Nguyên tác:Mẫn Đào

999 BÀI THUỐC NGÂM RƯỢU

Biên dịch:Nguyễn Trình

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

Nguyên tác: MẪN ĐÀO

999 BÀI THUỐC NGÂM RƯỢU

Biên dịch: Nguyễn Trình

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử nấu và uống rượu của nhân dân ta đã từ lâu đời. Phương pháp điều trị bệnh bằng rượu thuốc đã được nhân dân lao động từ thời cổ đại phát hiện và từng bước phát triển trên cơ sở uống rượu có tác dụng chữa bệnh. Mấy nghìn năm trước, nhân dân Trung Quốc đã nắm vững phương pháp dùng rượu thuốc chữa bệnh. Rượu thuốc vừa có thể phòng và chữa bệnh, lại có thể dưỡng sinh, làm đẹp dung nhan, kéo dài tuổi thọ, vì vậy đã được các nhà y học ở nhiều thời đại rất coi trọng, trở thành một phương pháp chữa bệnh quan trọng trong y học truyền thống, nhiều cách ngâm ủ rượu thuốc tốt, có giá trị lại hiệu quả, vẫn được lưu truyền cho tới ngày nay, hiện nay nhiều nhà y học vẫn sử dụng để chữa bệnh.

Phương pháp làm rượu thuốc chữa bệnh vẫn được những người đương đại rất mực coi trọng, bởi vì tuyệt đại đa số các loại rượu thuốc đều có chung đặc điểm: dễ làm, tiện dụng, hiệu quả chữa trị linh nghiệm, dễ bảo quản.

Ngoài những thang rượu thuốc thu thập được trong các sách kinh điển của nhiều thời đại, chúng tôi còn thu thập thêm nhiều thang thuốc lưu truyền trong dân gian tập hợp được trên 900 thang rượu thuốc, biên tập và viết thành sách. phục vụ cho nhân dân thành thị và nông thôn rộng lớn lựa chọn để dùng vào việc phòng và chữa bệnh. dưỡng sinh, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, nâng cao thêm một bước những tố chất của cơ thể.

Nội dung chủ yếu của cuốn sách này:

Chương I: Khái thuật về sự ra đời của rượu và rượu thuốc, những quan hệ của rượu thuốc với phòng chữa bệnh. dưỡng sinh bảo vệ sức khoẻ và sự lựa chọn rượu thuốc;

Chương II: Rượu thuốc chữa những bệnh thường thấy của nội khoa;

Chương III: Rượu thuốc chữa bệnh nhi khoa ;

Chương IV: Rượu thuốc chữa bệnh phụ khoa;

Chương V: Rượu thuốc chữa bệnh ngoại khoa;

Chương VI: Rượu thuốc chữa bệnh về ngũ quan;

ChươngVII: Rượu thuốc phòng và chữa ung thư;

Chương VIII: Rượu thuốc với mỹ dung, dưỡng sinh.

Một đặc sắc lớn của tập sách này là sắp xếp các thang rượu thuốc theo tên các chứng bệnh.

Nội dung trình bầy mỗi thang rượu thuốc được biên soạn trong sách bao gồm: đơn thuốc, cách điều chế, công hiệu, công dụng, cách dùng, trọng lượng thuốc theo đơn vị thống nhất là "gram" (g); cách điều chế giới thiệu nhưng phương pháp pha chế rượu thuốc; phần công hiệu trình bầy vắn tắt nguyên lý trị bệnh của mỗi thang rượu thuốc; phần công dụng quy định phạm vi phòng và chữa bệnh, dưỡng sinh bảo vệ sức khoẻ, người bệnh có thể dựa vào sự chỉ đạo của bác sỹ để lựa chọn loại rượu thuốc mà chữa bệnh; phần cách dùng chủ yếu giới thiệu cách sử dụng rượu thuốc, thuyết minh rõ loại rượu thuốc được sử dụng ấy là để uống hay xoa bóp bên ngoài. Có lẽ cũng không cần phải nhiều lời, mặc dù rượu thuốc đều có những giá trị nhất định về phòng và chữa bệnh nhưng bệnh nhân bị bệnh nghiêm trọng nguy kịch trước hết phải được đưa tới bệnh viện điều trị.

Tác giả

CHƯƠNG MỘT
KHÁI THUẬT

I- SỰ RA ĐỜI CỦA RƯỢU

Trung Quốc có nền văn hoá dùng rượu lâu đời, là một trong những nước ủ nấu rượu sớm nhất trên thế giới, có cống hiến lớn lao đối với sự phát triển kỹ thuật ủ nấu rượu trên thế giới. Nói chung người ta cho rằng, xã hội loài người tiến vào hậu kỳ thời đại đồ đá cũ đã làm ra được những dụng cụ bằng đá để thu lượm chế biến sản vật tự nhiên, đã có khả năng lựa chọn những món ăn tốt hoặc xấu. Nông nghiệp thời đó chưa phát triển, quả dại và mật đã trở thành những nguyên liệu lý tưởng cung cấp cho loài người để sản xuất rượu. Trong quả và mật có thành phần đường lên men, nấm mốc, con men tiếp xúc với không khí sẽ sinh ra men và biến thành rượu. Vì quả hoang dã sinh nấm men một cách tự nhiên, ăn ngon, làm con người nguyên thuỷ vô cùng thích thú, vì thế họ hái lượm quả hoang dã tồn trữ lại với mục đích, để chúng lên men một cách tự nhiên thành rượu, có thể nói đó là cách ủ rượu nguyên thuỷ nhất.

Nhân loại sau khi tiến vào xã hội nông nghiệp, tổ tiên chúng ta trước hết cần phải tồn trữ ngũ cốc, vì những phương pháp bảo quản ngũ cốc nguyên thuỷ với những điều kiện còn rất kém cỏi, các loại ngũ cốc tồn trữ rất dễ nảy mầm, con men biến đổi. Loại ngũ cốc mà mầm mọc dài ra đó sẽ trở thành nấm thiên nhiên, sau khi gặp nước bắt đầu lên men thành rượu. Hoàn toàn

giống như người nguyên thuỷ dùng quả ủ thành rượu, tổ tiên chúng ta sau khi thưởng thức rượu do ngũ cốc biến thành ấy lại rất thích thú, vì thế cho nên đã dùng những ống men xoắn để ủ rượu. Dùng ngũ cốc ủ rượu đã được vận dụng như vậy. Nguồn gốc của việc dùng ngũ cốc ủ rượu ra đời đồng thời với nông nghiệp. Đến đời Thương Chu, ủ rượu bằng ngũ cốc đã tương đối phổ biến. Từ trong các di tích đời nhà Thương đã phát hiện thấy những lò thủ công chưng cất rượu quy mô lớn, còn có rất nhiều những đồ cất chưng rượu chuyên dụng. Ví như, năm 1959, khi khai quật di chỉ Văn hoá Đại vấn khẩu thời đại đồ đá mới ở thông Thái An Vấn Khẩu thuộc tỉnh Sơn Đông, đã khai quật được rất nhiều đồ gốm chuyên dùng để nấu và uống rượu, như những chiếc cốc cao, cốc có hai tai. Sự phát hiện những thứ nấu cất và uống rượu chuyên dùng ấy cũng là một chứng cớ mạnh mẽ chứng minh cho sự khởi nguồn ủ nấu rượu bằng ngũ cốc của Trung Quốc đã có từ 6, 7 ngàn năm trước.

Tới thời đại nhà Chu, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của sức sản xuất, kỹ thuật ủ và chưng cất rượu cũng đã có những tiến bộ khá lớn. Quốc gia đã thành lập cơ cấu chuyên môn, lập ra những viên quan chuyên trông coi về việc ủ và chưng cất rượu. Trong "Lễ ký. Nguyệt lệnh"[1] chỉ rõ rằng, nấu rượu phải dùng ngũ cốc để nấu , khi rắc men phải nắm vững thời cơ, độ nóng phải thích hợp. Đó là một tổng kết và khái quát của nhân dân lao động thời cổ đại Trung Quốc đối với kỹ

[1] "Lễ ký": Tên gọi chung của ba bộ sách cổ Trung Quốc: Nghi lễ Chu Lễ và Lễ ký- Theo giải thích của Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh- ND.

thuật ủ nấu rượu, cũng là quy trình công nghệ ủ nấu rượu sớm nhất trên thế giới. "Lễ ký. Nguyệt lệnh" khi nói đến quá trình ủ nấu rượu đã nói đến "men" vi sinh vật nảy mầm và "nấm" nảy mầm. Men là dùng ngũ cốc đã phát sinh thành nấm có hàm lượng phong phú để chế tạo thành men. "Nấm" là ngũ cốc đã mọc mầm. Xét theo quan điểm khoa học hiện đại, tinh bột trong ngũ cốc không thể tác động trực tiếp với vi sinh vật tạo ra men làm rượu. Tinh bột phải kinh qua thuỷ phân biến thành đường glucô, đường mạch nha, đường quả, sau đó mới hoá thành rượu được. Và vì quá trình tinh bột biến thành đường, nên gọi là quá trình đường hoá. Dùng men ủ thành rượu có thể làm cho quá trình đường hoá và rượu hoá diễn ra sự thay đổi liên tục lẫn nhau. Đó gọi là phương pháp gây men lặp đi lặp lại, là phương pháp ủ cất rượu của nhân dân lao động cổ đại Trung Quốc sáng tạo ra đầu tiên. Dùng Nấm làm nguyên liệu ủ và nấu rượu thì hàm lượng rượu cồn (alcool) trong rượu thành phẩm tương đối thấp, còn thành phần đường lại tương đối cao, dễ bị chua hỏng, nên sau thời đại nhà Hán phần nhiều đều dùng men để ủ và nấu rượu.

Từ thời Tần, Hán đến nay, kỹ thuật chế biến men đã được nâng cao rõ rệt, các chế phẩm men đã tăng lên nhanh chóng. Xét về nguyên liệu, thì nguyên liệu dùng để chế biến men của thời đại nhà Hán có: đại mạch, tiểu mạch, hạt gạo, cao lương và kê. Dùng các loại ngũ cốc khác nhau để chế biến men, nên đã tạo thêm nhiều loại rượu. Thời Lưỡng Tấn[1] ở Trung

[1] Lưỡng Tấn: Tây Tấn và Đông Tấn- ND.

Quốc đã xuất hiện công nghệ chế biến men thuốc và dùng men thuốc ủ cất rượu, rượu thuốc được chế biến vừa có mùi vị rượu men, lại có hương thơm của dược thảo và có cả những thành phần thuốc thảo mộc làm khoẻ người và trừ bệnh trong cơ thể. Đó cũng là một sáng chế vĩ đại trong lịch sử ủ cất rượu trên thế giới.

Rượu chưng cất được sáng chế ở Trung Quốc vào thời nhà Đường sớm nhất thế giới (cũng thường gọi là rượu cất hoặc rượu trắng), đó cũng là một tiến bộ có tính chất chuyển thời đại, chưng cất rượu, là dùng rượu cồn chưng cất với nước sôi để cất thành rượu. Những người ham mê chè chén thời nhà Đường không chỉ uống rượu mà còn viết ra rất nhiều câu danh ngôn lưu truyền thiên cổ có liên quan đến rượu. Thời đại nhà Tống là thời kỳ vọt tiến trong lịch sử về chế men rượu, hồi đó không chỉ có men nấm, men bánh và men thuốc, còn có thể dùng truyền phôi men, và cả cây hoa bia để ủ cất rượu. "Bắc sơn tửu kinh" thời Bắc Tống là một tập sách chuyên bàn, trình bầy về cách làm rượu, tập sách này gồm 3 tập: Thượng, trung, hạ, trong đó ghi chép hơn 10 phương pháp ủ cất rượu, đại biểu cho trình độ ủ cất rượu của thời kỳ bắc Tống. Cung đình thời đại nhà Minh đã xây dựng cả ngự tửu phòng, chuyên chế biến các loại rượu nổi tiếng. Năm thứ nhất Càn Long đời nhà Thanh đã có câu nói: "loại rượu có nhiều, nhiều nhất là ở kinh đô".

Dựa theo các phương pháp ủ cất rượu hiện đại khác nhau, có thể chia làm ba loại lớn:

- Rượu chưng cất
- Rượu gây men
- Rượu phối chế.

* Rượu chưng cất là cho tinh bột hoặc đường lên men, đem chưng cất lên, nồng độ rượu cồn (alcool) có thể cao tới 60%.

* Rượu gây men là dùng các loại nguyên liệu như đại mạch, gạo nếp, quả hoặc cây hoa bia (còn gọi là huplông), để cho lên men rồi ủ cất thành rượu, hàm lượng cồn tương đối thấp. Nồng độ cồn của loại rượu phối chế nói chung là 25-40%, chỉ giới hạn ở mức nồng độ của hai loại: rượu chưng cất và rượu gây men.

Nếu dựa theo nồng độ cồn khác nhau có thể chia thành ba loại rượu: nồng độ cao, trung bình và thấp.

Nếu dựa theo thương phẩm thì có thể phân biệt: rượu trắng, rượu, bia, rượu vàng, rượu hoa quả, rượu có ga và rượu thuốc.

II- SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA RƯỢU THUỐC

Rượu thuốc trong cuốn sách Trung dược phương tễ học này còn gọi là tửu tễ (thang thuốc ngâm rượu). Nói chung cái gọi là rượu thuốc là dùng rễ, thân cây, lá, hoa, quả thực vật và toàn thân hoặc nội tạng động vật và cả một số thành phần khoáng vật theo những tỷ lệ nhất định, dùng rượu cồn, rượu trắng, rượu vàng hoặc rượu nho với nồng độ thấp, ngâm thuốc vào đó, làm cho các thành phần có hiệu quả của thuốc hoà tan trong rượu, sau một thời gian nhất định, loại bỏ căn bã sẽ thành rượu thuốc, cũng có một số rượu thuốc thông qua phương pháp gây men rồi thành. Bởi vì rượu có tác dụng thông mạch máu, phát huy hiệu quả của thuốc, ấm đại tràng và dạ dày, chế ngự phong hàn, cho nên phối hợp rượu và thuốc có thể tăng cường được hiệu lực của thuốc, có thể phòng và chữa bệnh , lại có thể điều trị bổ trợ sau khi chữa bệnh.

Chữ Y (chữa bệnh) và chữ Tửu (rượu) thời xưa đa có chữ dậu (   ) đủ thấy quan hệ mật thiết giữa rượu và thuốc, còn sự ra đời của rượu thuốc là một sáng tạo quan trọng trong sự phát triển của y dược Trung Quốc. Khởi nguồn của rượu thuốc và sự sản xuất ra rượu không tách rời nhau. Thang rượu thuốc sớm nhất ở Trung Quốc phát hiện trong tập sách lụa đào thấy ở Mã Vương Đồi năm 1973 có ghi “Dưỡng sinh phương” (thang thuốc dưỡng sinh) và “tạp liệu phương” (thang thuốc điều trị tạp bệnh), tuy ghi chép không hoàn chỉnh, song vẫn có thể nói rõ được cách làm rượu thuốc, công nghệ ủ cất rượu thuốc. Do đó thấy rằng, thời kỳ Tiên Tần, rượu thuốc của Trung Quốc đã có sự phát triển nhất định, những đại biểu y học của thời kỳ Tiên Tần đã viết “Hoàng đế nội kinh” đã có những cống hiến trong trình bầy riêng về rượu trong y học, trong đó phần “Tố vấn, thang dịch lao lệ biên” trình bầy các mối quan hệ của rượu thuốc với phòng chữa bệnh, trong các phần khác còn đề cập tới “rượu kê thỉ lao” chữa trị chứng xưng tấy, “rượu lao dược” chữa kinh lạc không thông, phát bệnh mà không rõ nguyên nhân, những loại này rượu thuốc được ghi chép tương đối sớm.

Đến đời Hán, cùng với sự phát triển của trung dược, rượu thuốc dần dần trở thành một bộ phận của các phương thuốc trung dược, hơn nữa tính chất điều trị hiệu quả cũng được nâng cao lên nhiều. Trong “Sử ký. Biển thước thương công liệt truyện” có ghi “Danh y Biển thước cho rằng có thể dùng rượu thuốc chữa trị các chứng bệnh trong ruột và dạ dày”. Trong chương sách này còn thu thập ghi chép lại 25 Bài thuốc của danh y Thuần Vu ý đời Tây Hán. Trong “Thương hàn bệnh tạp

luận" của Trương Trọng Cảnh thời Đông Hán ghi lại rằng: "62 loại trúng phong của phụ nữ, khí huyết làm cho bụng đau, chữa trị chủ yếu bằng rượu hồng hoa lan", cuốn sách này còn thu thập ghi chép rất nhiều cách chế rượu thuốc và uống rượu thuốc.

Phương pháp ủ cất rượu thuốc trong "Tề dân yếu thuật" của Cổ Tư Hiệp thời bắc nguỵ đặc biệt đã thuyết minh tương đối tường tận cách ngâm rượu thuốc . trong "Trửu hậu bị cấp phương" (phương pháp cấp cứu khuỷu tay) của Cát Hồng thời Tấn đã ghi chép các phương pháp chữa trị bằng rượu thuốc: rượu rong biển, rượu hạt đào, rượu tuỵ lợn. Trong cuốn "bản thảo kinh tập chú" của Đào Hồng Cảnh đời nhà Lương có nêu lên rằng "Rượu có thể tăng thế mạnh của thuốc, đặc biệt trình bày khá tường tận các phương pháp ngâm rượu thuốc, đồng thời chỉ ra 71 loại thuốc không nên ngâm rượu.

Trong "Thiên Kim Phương" của Tôn Tư Mạo đời nhà Đường có trên 80 thang rượu thuốc, để cập tới các mặt: bổ ích làm khoẻ cơ thể, nội khoa, ngoại khoa, phụ khoa, đồng thời cũng có những nhận thức nhất định về tác dụng phụ (độc) của rượu thuốc, nhằm nói đến đủ mọi chứng bệnh do những kẻ nghiện rượu uống bừa bãi phải hứng chịu hồi đó, đồng thời đã nghiên cứu làm ra một số phương thuốc tương ứng giải độc. "Thiên kim dực phương" đối với cách uống rượu thuốc còn yêu cầu: " Phàm khi uống rượu thuốc phải uống làm cho hơi rượu bốc lên, không được đứt quãng, nếu đứt quãng thì không đạt được hiệu lực của thuốc, uống nhiều ít theo mình tự định, không được say tuý luý và uống mãi, đến nôn mửa như vậy sẽ tổn hại rất nhiều". Quyển "Ngoại đài bí yếu" thứ 31 của Vương Đạo đời Đường, trong tiết "Cổ kim chư

gia tửu phương" đã thu thập ghi chép cả thẩy 11 thang rượu thuốc.

Rượu thuốc ở thời kỳ Tống Nguyên đã phát triển rất mạnh, các loại và phạm vi ứng dụng rượu thuốc đã mở rộng rõ rệt. Trong các sách "Thái bình thánh huệ phương" đã có trên 5 chương, tuy không hẳn chuyên bàn về rượu thuốc, còn có thêm các chương "Thánh tế tổng lục", "Thái bình huệ dân hoà tễ cục phương", "Tam nhân phương", "Bản sự phương", "Tế sinh phương", cộng cả thảy có trên 100 thang rượu thuốc. Phạm vi vận dụng rượu thuốc chữa bệnh cũng đề cập tới nhiều khoa như nội khoa, ngoại khoa, phụ khoa, khoa ngũ quan, cũng đã có thêm những nhận thức đối với công hiệu chủ yếu của rượu thuốc. Đối với cách điều chế rượu thuốc đã bắt đầu áp dụng phương pháp nấu cách thuỷ, như vậy có thể nâng cao được hiệu suất ngâm ủ làm tăng hiệu quả của các thành phần thuốc, tăng cường công hiệu của rượu thuốc. Đặc điểm quan trọng của sự phát triển rượu thuốc thời kỳ này là rượu thuốc dưỡng sinh tăng dần lên, có một số loại rượu không chỉ có đặc điểm trị bệnh dưỡng sinh, hơn nữa mùi vị thuần khiết, đã trở thành ngự tửu cung đình. Ngoài những loại rượu thuốc được ghi chép trong các thư tịch đã kể trên, tập sách "Dưỡng lão phụng thân thư" của Trần Trực đời Trần, các tập sách: "ẩm thiện chính yếu", "Ngư dược viện phương" của Hốt Tư Huệ đời Nguyên, đã thu thập ghi chép nhiều loại rượu thuốc dưỡng sinh bảo vệ sức khoẻ, dùng thích hợp cho những người cao tuổi.

Các nhà y dược học đời Minh trong khi chỉnh lý kế thừa những kinh nghiệm của người xưa, còn sáng tạo rất nhiều những thang rượu thuốc mới. Trong các sách y học thời Minh, như: "Phổ tế phương", " Kỳ hiệu lương

phương" của Phương Hiền, "Y học toàn lục" của Trần Mộng Lôi, "Chứng trị chuẩn thắng" của Vương Khẳng Đường, "Bản thảo cương mục" của Lý Thời Trân đã thu thập ghi chép rất nhiều thang rượu thuốc, vừa là những tác phẩm kinh điển lưu truyền đời đời của người xưa, lại vừa là những sáng tạo mới cho những người đương đại. Chỉ riêng "Bản thảo cương mục" đã ghi chép trên 200 thang rượu thuốc các loại, quyển "phổ tề phương" đã thu thập ghi chép trên 300 Bài thuốc. Trong những sáng tạo dân gian thời Minh đã tự sáng tạo, tự tiêu thụ nhiều thang rượu thuốc, như rượu ý Dĩ, rượu cao dê, và trong những loại rượu mà nhân dân tự ủ cất cũng có nhiều loại rượu thuốc, như rượu xương bồ dùng trong tết Đoan ngọ, rượu hoa quế dùng trong tết Trung Thu, rượu hoa cúc dùng trong Tết Trùng Dương.

Các nhà y dược học đời Thanh chế tác nhiều thang rượu thuốc như vậy. Trong những trước tác về y dược học thời kỳ này, như "Y phương tập giải" của Vuông Ngang "Tuỳ tức cư ẩm thực phổ" của Vương Sỹ Hùng, "Y tông kim giám" của Ngô Khiêm, "Lương bằng hối tập kinh nghiệm thần phương" của Tôn Vỹ, "Đồng thọ lục" của Hạng Hữu Anh, đều ghi thêm những thang thuốc mới được sáng chế thời kỳ Minh Thanh. Rượu thuốc ở thời đại nhà Thanh, ngoài việc dùng để chữa bệnh, đặc điểm lớn nhất là những thang rượu thuốc dưỡng sinh bảo vệ sức khoẻ tương đối thịnh hành, phát đạt nhất mà xưa kia chưa từng có là những loại rượu thuốc bổ ích ở cung đình. Ví dụ, rượu thuốc bổ ích tuổi thọ mà Hoàng đế Càn Long thường dùng với tên là "Tùng tửu thái Bình xuân tửu" có tác dụng điều trị đối với người già hàm răng hư hỏng, xương khớp mỏi rời, không thích ăn uống, ngủ đêm không yên giấc. "Dạ hợp

chi tửu" cũng là một thang rượu thuốc lớn để ngự ẩm trong cung đình nhà Thanh, trong thang thuốc này ngoài dạ hợp chi (cành dạ hợp), còn có bách chi (cành cây bách), hoè chi (cành cây hoè), tang chi (cành cây dâu), thạch lựu chi cành cây lựu), , đậu đen và thần khúc, có thể trị chứng trúng phong co quắp.

Thời kỳ Dân Quốc, chiến tranh loạn lạc không dứt, mọi nghề nghiệp đều sa sút, rượu thuốc cũng không phát triển là bao.

Sau khi nhà nước Trung Quốc mới thành lập, sự nghiệp Trung y dược phát triển mạnh mẽ mà xưa kia chưa từng thấy, với tính cách là một loại rượu thuốc theo phương thuốc trung y không những đã kế thừa được những kinh nghiệm chế tác truyền thống, mà còn áp dụng các phương pháp khoa học kỹ thuật hiện đại, tiêu chuẩn vệ sinh và chất lượng nghiêm, việc sản xuất rượu thuốc tiến hành theo hướng tiêu chuẩn hoá và công nghiệp hoá, chất lượng rượu thuốc cũng được nâng cao lên rất nhiều. Các nhà y dược học còn tiến hành nghiên cứu thực hiện và kiểm chứng lâm sàng đối với công hiệu của các thang rượu thuốc truyền thống, làm chỗ dựa quý giá cho việc ứng dụng và nâng cao hiệu quả điều trị của rượu thuốc. Ngoài ra, những quy phạm của rượu thuốc đã được thu thập đưa vào dược điển của Trung Quốc, do đó thấy rằng, nhà nước đã coi trọng rượu thuốc như thế nào.

III- PHƯƠNG PHÁP CHẾ TÁC RƯỢU THUỐC

Trong "Hoàng đế nội kinh. Tố vấn" của sách thuốc cổ có trình bầy về "Thượng cổ thánh nhân tác thang dịch lao" (thang rượu thuốc thánh nhân thời thượng cổ dùng), "Tà khí thời chí phục chi vạn toàn" (uống khi tà

khí đến thì sẽ vạn toàn). Đó là sự ghi chép tương đối sớm về rượu thuốc chữa bệnh. Các phương pháp nấu thuốc để cất các loại rượu như rượu hồng hoa lan, rượu ma hoàng được Trương Trọng Cảnh đời Đông Hán ghi chép trong "Kim quỹ yếu lược" tương tự như cách nấu thuốc hiện đại. "Bị cấp thiên kim phương" của Tôn Tư Mạo đời Đường trình bày tương đối toàn diện về cách chế và cách uống rượu thuốc: "thuốc ngâm rượu phải thái mỏng, dùng túi lụa đựng thuốc vào trong, ngâm vào rượu bịt kín lại, mùa xuân, hạ ngâm 4,5 ngày, ngày thu đông ngâm 7,8, mùi vị vừa đủ, bỏ bã rồi uống rượu thường uống khi mới vào mùa đông, đến lập xuân thì thôi". Dựa theo các tư liệu của nhiều thời đại, những đặc điểm của rượu thuốc cổ đại khác với rượu thuốc hiện đại, một là rượu thuốc thời cổ đại phần lớn dùng cách ủ cất rượu là chính, còn thêm cả cách ngâm lạnh, cách ngâm nóng; hai là phần lớn dùng rượu váng là chính, và tính chất của rượu váng dịu hơn rượu trắng. Rượu thuốc hiện đại phần nhiều dùng rượu trắng làm dung môi, hàm lượng cồn nói chung là 50-60%, có ít loại vẫn dùng rượu váng hàm lượng cồn là 30 - 50 %, phương pháp chế tác phần lớn là ngâm, rất ít dùng cách ủ cất rượu.

Xét về cách sử dụng, phần lớn dùng rượu thuốc để uống, nhưng cũng có khi dùng để xoa bóp bên ngoài, còn có một số rượu thuốc vừa dùng để uống, lại có thể vừa dùng để xoa bóp. Xét về mặt tác dụng của rượu thuốc, có thể chia: loại rượu thuốc điều trị bệnh và loại rượu thuốc tẩm bổ dưỡng sinh, loại trên có tác dụng đặc định điều trị, sử dụng thoả đáng thì có thể điều trị có hiệu

quả rõ rệt, loại sau có chuyên dưỡng sinh, bảo vệ sức khoẻ, một bộ phận trong đó còn có thể dùng làm đồ uống thường. Người ta quen coi y dược học Trung Quốc như là một kho quý giá vĩ đại, thế thì rượu thuốc có thể nói là một suối nước thơm của kho quý giá ấy.

Rượu thuốc ngoài rượu thành phẩm tiêu thụ ở thị trường, trong gia đình cũng có thể tự làm rượu thuốc, nhiều người thích tự mình làm rượu thuốc , hơn nữa giữ tập quán mỗi năm làm một lần. Tự làm rượu thuốc trước hết phải lựa chọn thang thuốc thích hợp với việc chế tác ở gia đình. Ví dụ, có một số thuốc có tác dụng độc phụ, cần phải sao lên mới có thể sử dụng. Nếu không biết rõ tính chất của thuốc, lượng thuốc, lại không hiểu những điều thường thức về rượu thuốc thì cần phải xin sự chỉ giáo của thầy thuốc đông y, ***hết sức cấm kỵ việc chế tác rượu thuốc mù quáng.***

Các vị thuốc trung dược để làm rượu thuốc đều xắt mỏng hoặc tán nhỏ thành những hạt thô, phàm những vật dùng làm thuốc như vỏ, rễ cây loại cỏ thì xắt vụn chỉ dài 3 ly, những loại cây trồng có thể tán nhỏ. Các vị thuốc trung dược mua ở các cửa hàng thuốc phần lớn đã qua bào chế , khi sử dụng chỉ cần rửa sạch rồi hong khô là được. Còn các vị thuốc tươi tự thu hái thường còn cần phải gia công bào chế. Những vị thuốc theo nguồn gốc dân gian trước hết phải tìm hiểu cho thật rõ tên thuốc, qui cách, phòng ngừa sự cùng tên khác nghĩa gây ra sự nhầm lẫn. Chế tác rượu thuốc hiện đại phần lớn đều dùng rượu trắng với nồng độ 50-60%, bởi vì nếu nồng độ cồn quá thấp sẽ không dễ hoà tan vị thuốc và ngược lại nếu nồng độ cồn quá cao sẽ hút hết thành phần nước vốn ít ỏi trong các thành phần của

thuốc, khiến chất lượng các vị thuốc sẽ cứng lại, khó hoà tan có hiệu quả. Đối với những người uống rượu kém cũng có thể dùng rượu trắng nồng độ thấp, rượu vang, rượu nếp hoặc rượu hoa quả, nhưng thời gian ngâm có thể kéo dài thích đáng hoặc ngâm đi ngâm lại nhiều lần.

Khi làm rượu thuốc thường ngâm các vị thuốc vào trong rượu, qua một thời gian, các thành phần có hiệu quả trong thuốc hoà tan trong rượu, lúc đó có thể lọc hết rồi dùng. Phương pháp ngâm rượu thuốc nói chung có mấy cách như sau:

1. Cách ngâm nguội: Cách ngâm nguội đơn giản nhất, thích hợp nhất cho gia đình tự ngâm rượu thuốc. Khi áp dụng cách này, trước hết phải tiến hành bào chế các vị thuốc rồi xắt mỏng hoặc tán thô, rồi cho vào lọ, cho rượu trắng vào ngâm rồi bịt kín lại, ngâm khoảng 14 ngày, đồng thời luôn luôn lắc lọ rượu ngâm, chờ sau khi các thành phần thuốc hoà tan, chất nước thuốc ra, có thể mang bã thuốc ra ép lấy nước, ép cho nước tiết ra rồi lại cho thuốc ngâm vào dung dịch rượu 2 lần nữa, động tác, thao tác vẫn như trên, xong rồi để yên tĩnh một số ngày, sau đó lọc lấy rượu thuốc sạch và trong. Nếu rượu thuốc đã được điều chế mà muốn tăng thêm vị ngọt, có thể dùng một lượng đường trắng bằng với lượng rượu trắng, đun sôi lên, lọc bỏ cặn, rồi đem nước thuốc và nước đường hoà lẫn cho đều là được.

2. Cách ngâm nóng: Cách ngâm nóng là phương pháp chế tác rượu thuốc cổ xưa, thông thường cho các vị thuốc vào rượu rồi đun lên một thời gian nhất định, sau đó cất giữ cho nguội. Cách này vừa có thể ngâm được rượu nhanh, lại vừa có thể làm cho các thành phần trong thuốc dễ hoá giải trong rượu, nhưng

khi đun rượu phải nhất định chú ý đến an toàn. Cũng có thể áp dụng cách đun sôi gián tiếp bằng nấu cách thuỷ. Khi gia đình nấu, cho các vị thuốc và rượu vào trong một nồi nhôm nhỏ hoặc ấm bằng sành, sau đó đặt vào trong một nồi lớn đựng nước đem đun sôi lên, thời gian không nên để quá dài, tránh cho rượu thuốc khỏi bốc hơi hết, khi thấy trên mặt nồi nước sủi bọt thì tắt lửa, nhân lúc còn nóng thì bịt kín lại, giữ nguyên sau nửa tháng lọc lấy rượu ra là được. Khi sản xuất công nghiệp có thể tán thô các vị thuốc rồi bọc trong vải lụa cẩn thận, cho vào trong rượu trắng, đặt vào nồi nấu bịt kín, đặt lên lò với nhiệt độ thấp 40-50% với thời gian 3-7 ngày, cũng có thể nấu như vậy 2 lần, rồi gộp cả lại ngâm cho tiết ra nước, để như vậy một số ngày nữa rồi đem lọc là được. Ngoài ra, còn có thể áp dụng phương pháp hồi lưu (reflux) để cất lấy nước rượu, tức là đặt thùng thuốc ngâm lên trên dụng cụ làm lạnh hồi lưu khiến thuốc ngâm và hỗn hợp rượu giữ ở mức độ hơi sủi bọt, căn cứ vào những vị thuốc khác nhau và nồng độ rượu khác nhau xác định lại thời gian hồi lưu, sau khi kết thúc hồi lưu sẽ tiến hành làm lạnh, sau đó lọc bã lấy rượu là được.

3. Cách sắc nấu: Trước hết tán qua loa các vị thuốc, cho tất cả vào nồi, cho nước ngập trên mặt thuốc khoảng 10mm, ngâm khoảng 6 giờ đồng hồ, mang ra đun sôi từ 1-2 giờ, lọc lấy nước, rồi lại cho nước tiếp đun sôi như vậy một lần nữa, đổ dồn hai lần nước thuốc đã lọc, rồi để nguyên đó 8 giờ, lọc nước thật trong nấu cô lại hơi sột sệt, chờ cho nguội đổ vào lượng rượu bằng với nước thuốc, hoà đều rồi đổ vào lọ đựng, nút thật kín để khoảng 7 ngày, lấy nước rượu thật trong ra là được.

Cách sắc nấu ngâm rượu tương đối ít, khi uống vị rượu không nặng, nhưng trong các vị thuốc lại tiết ra mùi thơm của dầu, vì vậy không nên dùng cách này.

4. Cách ủ rượu: Trước hết cho nước vào thuốc đun nhừ, sau khi lọc bã lấy nước thuốc, cũng có thể trực tiếp ép một số vị thuốc lấy nước, rồi lấy gạo nếp nấu thành cơm, rồi lấy gạo nếp, nước thuốc và men rượu trộn thật đều, để vào trong hũ thật sạch, bịt kín lại, giữ ấm khoảng 10 ngày, cố giữ cho ít tiếp xúc với không khí, đồng thời duy trì một độ ấm nhất định, sau khi lên men, lọc bã đi là được.

5. Cách ngâm lọc: Nói chung cách này dùng ở xưởng sản xuất thuốc, trước hết tán thô các vị thuốc, cho một lượng rượu trắng thích hợp ngâm 2-4 giờ, làm cho các hạt thuốc khô trương to lên, rồi chia thành từng phần để vào đáy dụng cụ lọc có lót vải, mỗi lần đặt vào dụng cụ lọc xong sẽ dùng một dụng cụ bằng gỗ ép thật chặt, sau khi cho hết các vị thuốc vào rồi lấy một mảnh vải lụa bịt kín bên trên, rồi dùng một lớp viên đá nhỏ nén chặt bên trên để tránh sau khi cho rượu trắng vào bột thuốc không nổi lên được. Mở vòi nước ở dưới dụng cụ lọc ra rồi từ từ đổ rượu trắng vào trên bình lọc cho đến khi vừa đầy miệng hũ thì nắp kín lại, rượu ngấm vào thuốc chảy xuống vòi hứng vào xô rồi đổ vào hũ đang đựng, khoá vòi lại, tiếp tục rót rượu vào cho đến khi cao hơn mặt thuốc vài mm thì thôi, ngâm từ 24 giờ đến 48 giờ, mở vòi cho rượu chảy ra, cho thêm những vị thuốc thơm vào rồi khuấy đều, sau khi đã hoà tan thì bịt kín để nguyên một số ngày rồi đem lọc, rót thêm vào một lượng rượu trắng theo quy định là được.

Điều chế rượu thuốc tối kỵ dùng rượu rởm. Điều chế rượu thuốc nói chung là dùng rượu trắng chất lượng cao là thích hợp, thế nhưng rượu trắng tiêu thụ ở thị trường hiện nay đôi khi có những loại rượu rởm phẩm chất tồi cần phải hết sức chú ý. Hàm lượng cồn loại A trong rượu rởm cao. Hàm lượng cồn loại A tuyệt đối không phải là rượu tốt loại A, những thành phần của cồn loại A là hai loại: gốc hoá học và gốc OH, có độc tính, nếu uống nhầm phải sẽ sinh ra các chứng ngộ độc. Tính độc hại của cồn loại A đối với cơ thể con người chủ yếu là kích thích thần kinh và tác dụng gây mê. Cồn loại A vào trong cơ thể trước sau cũng bị oxy hoá trở thành andehit và acid hoá, độc tính của andehit và acid hoá càng mạnh hơn, andehit độc gấp 30 lần và acid hoá độc gấp 6 lần so với cồn loại A. Sau khi người ta uống rượu có hàm lượng cồn loại A rất cao sẽ gây trúng độc cấp tính, nói chung khoảng từ 8-36 giờ sẽ xuất hiện trạng thái trúng độc. Những triệu chứng trúng độc nhẹ là mê mẩn, đau đầu, nôn mửa, nếu tương đối nghiêm trọng có thể xuất hiện những trạng thái gây trở ngại thị lực như đau nhức con ngươi trong mắt, thị lực mơ hồ, trước mắt có những tia chớp, tiến thêm một bước thị lực giảm nguy kịch thậm chí đôi mắt không nhìn thấy gì nữa. Vì vậy, andehit loại A đặc biệt gần gũi và có tác động mạnh đối với võng mạc, có thể là thay đổi tính chất của võng mạc, làm thần kinh võng mạc bị liệt, làm cho đôi mắt không nhìn thấy gì nữa. Cồn loại A có tính chất tích luỹ, nhiều lần uống một ít rượu tinh chế công nghiệp thường cũng gây nên sự tích luỹ cồn loại A vào trong cơ thể và tạo thành những nguy hại cho cơ thể con người. Chất độc trong cồn

loại A nay vẫn chưa có liệu pháp đặc biệt nào, đối với những người uống nhầm phải cồn loại A cần phải đưa đến bệnh viện kịp thời cấp cứu.

IV- LỰA CHỌN RƯỢU THUỐC ĐỂ DÙNG

Trung y cho rằng, bản thân rượu là thuốc rồi, có thể trị bệnh có công hiệu thông huyết mạch, làm cho ruột và dạ dày dầy lên, nhuận làn da, trừ bỏ hàn khí, tăng thế mạnh của thuốc. Vì vậy, trong "Hán thư. Thực hoá chí" có nói: "Tửu vi bách dược chi trưởng" (Rượu tốt như 100 thứ thuốc). Trong "Bản thảo cương mục" của Lý Thời Trân đời Minh ghi rằng: "Rượu, ủ cất được tốt thì như là men trời cho vậy... uống ít thì máu điều hoà, khí vận hành, thần kinh khoẻ mạnh, chống được rét, tiêu sầu, phấn chấn lên; nhưng uống bừa bãi thì tổn hại thần kinh, hao huyết, hỏng dạ dày, mất tinh lực, sinh đờm, hay cáu, những kẻ phàm phu sa đà quá độ vào rượu, luôn say tuý luý, dễ dẫn đến tật bệnh bại hoại, thậm chí quên cả nhà cửa, bệnh vong, thật là đáng sợ lắm ru!". Y học hiện đại nghiên cứu cũng chứng tỏ rằng, uống rượu với một lượng thích hợp có thể thúc đẩy tiêu hoá, giảm nhẹ cho tim, dự phòng được các bệnh tật của tim và huyết quản; uống rượu với lượng vừa phải còn có thể tăng tốc độ của tuần hoàn máu, điều tiết và cải thiện một cách có hiệu quả sự thay thế hoá học sinh vật trong cơ thể và sự truyền dẫn thần kinh, trợ giúp cho con người khoẻ mạnh và kéo dài tuổi thọ. Còn uống rượu quá nhiều sẽ sinh ra trăm điều tổn hại, và không mảy may lợi gì, nhất là những nguy hại cực lớn đối với sức khoẻ thân thể.

Trong các thang rượu thuốc đã trải qua nhiều thời đại của Trung Quốc, nhiều thang thuốc được lựa chọn có tác dụng trừ phong thấp, khoẻ gân cốt và chống lão, phòng suy yếu, kéo dài tuổi thọ. Dùng chung các loại thuốc và rượu, thuốc sẽ nhờ được thế mạnh của rượu, rượu giúp thêm hiệu lực của thuốc, bổ trợ cho nhau mà thành, có thể phát huy tốt hơn, tác dụng hưng phấn thần kinh, cải thiện sự thay thế trong cơ thể, tăng cường sự tuần hoàn của máu, khử trừ bệnh tật. Người xưa đã sớm có những nhận thức và thực tiễn đối với tác dụng phòng bệnh của rượu thuốc. Trong dân gian dịp tết Trùng Dương uống rượu hoa cúc có tác dụng chống lão, phòng suy yếu, mùa hè dùng rượu dương mai uống có thể dự phòng được cảm nắng; thường xuyên uống rượu sơn tra có thể phòng ngừa sự hình thành bệnh cao huyết áp, giảm bớt chứng cứng động mạch. Uống lâu dài một lượng nhỏ ngũ gia bì, rượu nhân sâm có thể làm khoẻ gân cốt, bổ ích khí huyết, phò chính, phòng bệnh.

Rượu thuốc là phương pháp điều trị có hiệu quả bệnh tê thấp phong hàn, những di chứng sau khi trúng phong. Trong những thang rượu thuốc trải qua nhiều thời đại, nhiều thang rượu thuốc cổ xưa chữa trị được bệnh đau nhức khớp xương, co quắp gân xương, eo lưng nhức nhối, trúng phong bị liệt, ngã gây thương tật. Rượu Quốc Công, rượu thuốc họ Phùng nổi tiếng trong ngoài nước đều có tác dụng làm thoải mái gân cốt, hoạt huyết giải trừ gió, tan lạnh. Kiên trì uống lâu dài một ít rượu thuốc nào đó còn có thể điều trị khỏi nhiều bệnh mãn tính, như người suy yếu gan, thận có thể uống rượu cẩu kỷ tử, người hành kinh đau huyết ứ, có thể uống

rượu hồng hoa trước khi hành kinh, người suy nhược thần kinh có thể uống một chút rượu ngũ vị tử trước khi đi ngủ.

Một số ưu điểm độc đáo của rượu thuốc:

- **Trước hết**, dùng rượu thuốc uống có thể giảm bớt việc dùng thuốc, sử dụng tiện lợi, có một số thang rượu thuốc tuy có nhiều vị rườm rà, nhưng sau khi điều chế thành rượu, những thành phần có hiệu quả của nó đã hoà tan trong rượu, các vị thuốc ấy đều đã biến thành nước rượu thuốc, thu nhỏ lại rõ rệt, uống cũng rất tiện lợi.

- **Thứ hai**, uống rượu thuốc cơ thể con người hấp thu rượu tương đối nhanh, thuốc thông qua rượu tiến vào hệ tuần hoàn huyết dịch, toả khắp toàn thân, nhanh chóng phát huy tác dụng điều trị.

- **Thứ ba**, để nắm vững lượng thuốc của rượu thuốc, bởi vì rượu thuốc là một dung dịch đã được điều hoà, những thành phần có hiệu quả trong thể tích các đơn vị là sự cố định không thay đổi.

- **Thứ tư**, uống rượu thuốc tương đối hợp khẩu vị, bởi vì trong rượu thuốc phần lớn đều pha đường và mật, đó là một trong những bộ phận hợp thành của thang thuốc, đường và mật vốn có mùi vị thơm ngon, do đó uống thấy ngọt ngào khoái khẩu.

- **Thứ năm**, rượu thuốc dễ dàng bảo quản so với các loại thuốc khác, cứ nút kín che ánh sáng sẽ giữ được lâu dài, không gây ra các hiện tượng biến chất và hỏng.

Lựa chọn rượu thuốc cần phải hiểu cặn kẽ các loại rượu thuốc, có thể xin ý kiến của các thầy thuốc đông y, cũng có thể tham khảo mục lục của sách thuốc có hướng dẫn để đối chiếu với các chứng bệnh.

Rượu thuốc chủ yếu có hai loại lớn:

1 - Rượu thuốc chữa bệnh là chính, tác dụng chủ yếu có khử phong, tán hàn, dưỡng huyết, hoạt huyết, thư giãn gân cốt, thông kinh lạc. Ví dụ, rượu thuốc chữa vết thương cơ bắp do bị ngã gây ra, rượu thuốc phong thấp dùng để chữa trị viêm khớp do phong thấp hoặc đau buốt cơ bắp do phong thấp gây ra, rượu thuốc trừ gió, rượu thuốc chữa nhức xương phong thấp, rượu thuốc ngũ gia bì; nếu chứng phong thấp tương đối nhẹ, có thể chọn dùng các loại rượu thuốc có tính ôn hoà như mộc qua, rượu thuốc họ Phùng, rượu thuốc dưỡng huyết trừ phong; những người phong thấp lâu năm, tứ chi thân thể tê liệt, bán thân bất toại, có thể dùng rượu bạch hoa xà, rượu tam xà, rượu ngũ xà là những loại rượu thuốc dược tính tương đối mạnh.

2 - Rượu dưỡng sinh mỹ dung chủ yếu để bổ hư cường tráng, tác dụng chủ yếu là tẩm bổ khí huyết, ôn thận tráng dương, dưỡng vị sinh tinh (nuôi dưỡng dạ dày, sản sinh tinh trùng), khoẻ tim an thần các loại rượu thuốc: rượu long phượng, rượu đại bổ gà rừng, rượu ích thọ, rượu thập toàn đại bổ.

3 - Rượu chủ yếu bổ tỳ ích khí như: rượu nhân sâm, rượu đương quy hoàng kỳ, rượu bổ trường thọ, rượu sâm quế dưỡng vinh.

4 - Rượu bổ âm dưỡng huyết có các loại: rượu đương quy, rượu tắc kè.

5 - Rượu bổ thận tráng dương như: rượu bao tử dê, rượu quy bản, rượu sâm nhung, rượu tam tiên.

6 - Rượu bổ tâm an thần có các loại: rượu đầu khí, rượu ngũ vị tử, rượu nhân sâm ngũ vị tử.

Lựa chọn rượu thuốc còn cần phải suy xét tình trạng thân thể của bản thân, đối với những người cao tuổi khí huyết hư nhược nói chung, có thể chọn loại rượu thuốc bổ cả khí và huyết. Trung y cho rằng, những người thân thể gầy yếu thường âm suy khí hư, dễ bị bốc hoả, tổn tân dịch nên dùng rượu tư âm bổ huyết. Người béo thường dương suy khí hư, dễ sinh đờm, sợ lạnh nên dùng rượu thuốc bổ tâm an thần.

Những người lúc thường quen uống rượu, khi uống rượu thuốc lượng phải nhiều hơn những người khác, nhưng cũng phải có mức độ, không nên uống nhiều. Những người không quen uống rượu khi dùng rượu thuốc nên bắt đầu từ những lượng nhỏ, dần dần nâng lên đến lượng cần thiết, cũng có thể dùng nước sôi để nguội pha loãng rồi hãy uống. Đối với phụ nữ, nói chung trong thời kỳ có thai và đang cho con bú không nên uống rượu thuốc, trong thời gian hành kinh, nếu kinh nguyệt bình thường cũng không nên uống những loại rượu thuốc hoạt huyết có công hiệu tương đối mạnh. Nói về tuổi tác, đối với người cao tuổi cơ thể suy yếu, do sự thay thế tế bào tương đối chậm, lượng dùng rượu thuốc cũng nên giảm bớt thích đáng, còn những người mà sự thay thế tế bào tương đối vượng ở những người tuổi đang cường tráng, lượng dùng rượu thuốc tương đối nhiều hơn một chút; đối với tuổi nhi đồng, công năng sinh lý của các lớp da đại não chưa hoàn thiện, các ngũ quan của cơ thể đều ở trong quá trình sinh trưởng phát dục, dễ bị tổn hại vì cồn, hơn nữa ấu nhi tuổi càng ít, cơ hội trúng độc vì cồn càng nhiều, cồn sẽ gây tổn hại đối với tổ chức khí quản của nhi đồng, có thể dẫn đến viêm dạ dầy hoặc lở loét cấp tính hoặc mãn tính, còn có thể dẫn đến tổn thương gan, gây nên bệnh xơ gan. Cồn dẫn đến những

tổn hại của bộ não càng rõ rệt hơn, khiến giảm nhanh trí nhớ của nhi đồng, làm chậm phát triển trí lực, cho nên, nói chung không nên uống rượu, nếu bệnh tình cần thiết, cũng phải chú ý đến lượng dùng thích hợp.

Tóm lại: Uống rượu thuốc mỗi người một khác, khi chọn các loại rượu bổ phải suy xét tới thể chất của con người, khi chọn rượu thuốc lấy việc chữa bệnh là chính, nên lựa chọn theo sự chỉ dẫn của các bác sĩ đông y.

V. NHỮNG ĐIỀU CHÚ Ý KHI UỐNG RƯỢU VÀ RƯỢU THUỐC

Người xưa dạy rằng: "Nước tải thuyền, nước lại dìm thuyền". Mối quan hệ của rượu với sức khoẻ cũng giống như triết lý đã được nêu lên của bài học cổ xưa ấy, uống rượu quá mức sẽ hại cho gan, tim, tổn thương hệ thống thần kinh, gây ra nhiều loại bệnh tật, hơn nữa có thể rút ngắn thọ mệnh của con người. Người phụ nữ muốn sinh con mà uống rượu quá mức có thể nguy hại đến đời sau. Người Trung Quốc uống rượu hiện nay có khoảng 100,6 triệu người, mỗi năm dùng tới 125 triệu kg gạo, có thể nói là một đại quốc uống rượu. Cần hạn chế uống rượu và chú ý những điều cấm kỵ về uống rượu và dùng rượu thuốc là điều rất quan trọng.

Phải kỵ uống rượu trở thành nghiện. Uống rượu với lượng vừa phải là một lạc thú, song do uống rượu lâu dài hoặc uống nhiều dẫn đến nghiện rượu là một nỗi đau tinh thần. Một lần uống lượng lớn rượu có thể gây ra rối loạn thần kinh, mất sức kiềm chế, trong lâm sàng gọi là trúng cồn độc cấp tính, còn trúng cồn độc mãn tính là một loại trúng độc nghiêm trọng của hệ thống

thần kinh trung tâm do uống rượu lâu dài gây ra, biểu hiện ra những hiện tượng như thay đổi nhân cách và trí năng suy thoái dần dần nghiêm trọng, tự cảm thấy cô quạnh, không đoái hoài đến xung quanh, không quan tâm đến người khác, tinh thần bất ổn, trí nhớ kém đi, tính công năng hạ thấp. Những nhà nghiên cứu phát hiện thấy: Khi nồng độ cồn trong cơ thể con người đạt tới 0,03-0,05% biểu hiện thấy vẻ hân hoan thú vị và tăng thêm nhiều động tác, khi đạt tới 0,06-0,1% thì gia tăng hưng phấn gọi là say rượu nhẹ, khi đạt tới 0,2% là say rượu mức trung bình, biểu hiện trong những bước đi khó khăn, ngôn ngữ hàm hồ, khi đạt tới 0,3-0,5% có thể mất hết sự nhịp nhàng thăng bằng, tri giác bị trở ngại, hôn mê hoặc tử vong. Người trúng độc cồn dễ phát bệnh gan và bệnh não thiếu vitamin PP. Những phát sinh vì trúng độc cồn không chỉ gây trở ngại nghiêm trọng sức khoẻ cá nhân, hơn nữa còn gây rối những hoạt động tinh thần của con người. Nát rượu có thể làm giảm những tế bào tuyến dịch limphô trong cơ thể, còn có thể kìm hãm sức sống của các tế bào miễn dịch, đồng thời làm cản trở những năng lực hoạt động và chống đỡ của những tế bào hệ thống dạng màng ở lớp dưới da, từ đó làm cho cơ thể xuất hiện những trở ngại miễn dịch, tăng thêm rõ rệt cơ hội phát bệnh của những bệnh truyền nhiễm.

Người bị bệnh gan kỵ uống nhiều rượu: Bởi vì chức năng gan của người bệnh viêm gan không được kiện toàn, năng lực giải độc bị hạ thấp, uống rượu có thể tích tụ cồn trong buồng gan, làm cho các tế bào gan bị tổn thương và tiến thêm một bước sẽ mất năng lực giải độc, tăng thêm bệnh tình. Người bị viêm gan mãn tính tiếp tục uống rượu sẽ dẫn đến trúng độc cồn mãn tính và bị xơ gan. Trong những người nát rượu có 10%

sẽ xuất hiện bệnh gan, người phụ nữ nát rượu dù uống một lượng rượu ít hơn nam giới, nhưng mắc bệnh xơ gan lại sớm hơn nam giới, nguy hại càng nghiêm trọng hơn. Tỷ lệ những người uống rượu mắc bệnh ung thư gan cao gấp 12 lần trở lên so với những người không uống rượu. Cồn còn kìm hãm việc điều chế anbumôza của dạ dày, làm trở ngại sự hấp thu chất anbumin của cơ thể con người, ảnh hưởng đến sự hấp thụ tiêu hoá. Người bị viêm gan mà uống rượu làm cho dinh dưỡng không tốt dẫn đến xơ gan. Người viêm gan B không có triệu chứng có thể không xuất hiện triệu chứng viêm gan, kiểm tra công năng của gan cũng bình thường, song vẫn mang theo bệnh viêm gan B, biểu hiện chất độc bề ngoài là kháng nguyên. Các nhà khoa học phát hiện thấy rằng, phần lớn những người này đều mắc bệnh gan với nhiều mức độ khác nhau, các nhà y học nước ngoài đã tiến hành thử nghiệm 296 người Au HbsAg, dương tính không có triệu chứng gì, trong khi tiến hành thử nghiệm mỗi ngày uống 60g cồn, phần lớn những người Au dương tính xuất hiện công năng gan khác thường, còn những người khoẻ mạnh mà Au âm tính mỗi ngày uống lượng cồn lớn hơn 80g thì chỉ có một số ít người xuất hiện công năng gan khác thường chút ít. Khi mỗi ngày uống 60-80g cồn, công năng gan của những người Au âm tính không thấy những biến hoá gì. Người uống rượu lâu dài một khi xuất hiện triệu chứng giống như viêm gan, như đau khu vực gan, bụng trên khó chịu, mệt mỏi không còn sức lực, tiêu hoá không tốt, thiếu máu, những nốt ruồi chằng chịt, viêm thần kinh, hòn dái teo khô, trước hết phải suy xét tới bệnh gan nhiễm cồn. Hiện nay chưa có phương pháp đặc trị nào, phải triệt để bỏ rượu, nghỉ

ngơi thích đáng, chú ý việc ăn uống, đồng thời uống các thuốc bảo vệ gan.

Người bị bệnh huyết áp cao phải kỵ uống rượu: Các nhà nghiên cứu phát hiện thấy rằng, huyết áp tăng hay giảm đều tuỳ theo lượng rượu uống vào nhiều hay ít và sau đó sẽ lên cao, huyết áp càng lên cao thì sự phát bệnh của các cơ quan: tim, não, thận càng nhiều, thọ mệnh của người ấy càng rút ngắn. Huyết áp của người uống nhiều rượu rõ ràng cao hơn người uống ít rượu. Nếu đình chỉ uống rượu huyết áp sẽ hạ trở lại, uống rượu trở lại huyết áp lại tăng lên. những đồ uống có lượng cồn lớn mà lại uống lâu dài sẽ có tác dụng quan trọng đối với chứng bệnh tăng huyết áp. Trong những chứng bệnh phát ra do huyết áp cao gây nên thường thấy nhất là những chứng bệnh ở mạch máu não, tỷ lệ tử vong của nó thường cao gấp 3 lần người không uống rượu. Người uống rượu lâu dài trên thực tế là có chất cồn đọng lại, sau khi thôi không uống rượu thì máu trên tuyến giáp, tuyến thượng thận, loại bỏ nồng độ cao của chất toaphenolamin trên tuyến giáp thượng thận, chính loại chất này làm cho huyết áp tăng lên. Sau khi chữa trị như nhau cho những người bị chứng bệnh huyết áp kể cả những người uống rượu và không uống rượu, thì rất khó khống chế sự tăng huyết áp của người uống rượu nhưng lại rất dễ khống chế tăng huyết áp cho người không uống rượu . Vì vậy, những người bị bệnh huyết áp nên từ bỏ rượu, khi uống rượu thuốc để điều trị bệnh cũng phải chú ý uống lượng thích hợp.

Những người bị mạch vành tim không nên uống nhiều rượu: Uống một lượng lớn rượu có thể làm giảm mỡ, tiêu hao, nó sẽ tiêu hao nhiệt năng, làm tăng nồng độ máu vì hạ thấp albumin và glixerin, đồng thời

gây trở ngại đối với sự hợp thành albumin mật độ cao, tăng thêm sự lắng đọng ủa Colestêron ở thành mạch máu. Cơ thể xử lý albumin mật độ cực thấp chủ yếu dựa vào tác dụng của lớp mỡ albumin, uống nhiều rượu sẽ kìm hãm hoạt tính của lớp mỡ ấy. Từ đó làm gia tăng tỷ lệ mắc bệnh xơ cứng động mạch. Thế nhưng người mắc bệnh mạch tim vành hàng ngày uống ít rượu có tính quy luật thì mức co hẹp động mạch vành sẽ giảm bớt hàm lượng albumin mật độ cao trong huyết mạch sẽ tăng cao, các chứng của bệnh mạch vành sẽ dịu đi. Uống lượng rượu ít đi có thể giảm bớt những nguy hiểm xơ cứng động mạch, nhưng không thể vì thế mà cứ nâng cốc uống bừa bãi được. Bởi vì, mỗi lần uống 150-200ml rượu trắng có thể gây cho tim đau thắt lại, do sự co giật nghiêm trọng của vành động mạch tim dẫn đến. Uống nhiều rượu lâu dài có thể làm cho lớp mỡ trong máu đọng lại trên thành mạch máu, khiến đường kính mạch máu hẹp lại, làm cho dinh dưỡng của cơ tim không tốt, buồng tim to lên, trái tim béo mập, kế đó làm tăng nhịp đập của trái tim, công năng của tim giảm, từ đó làm cho trái tim hoạt động thất thường, thời kỳ sau này của bệnh tim bị trúng độc vì cồn gây ra thường thấy sự hoạt động của tim suy kiệt, cho nên người bị bệnh mạch vành phải uống ít rượu và rượu thuốc.

Người trúng phong kỵ uống nhiều rượu: Cồn có tác dụng trực tiếp đối với sự hoạt động thất thường của nhịp tim, có thể gây rối loạn nhịp tim hoặc bệnh tim, thường thấy buồng tim rung động quá nhiều. Cồn gây rung chuyển buồng tim và bệnh tim, là giảm lượng máu luân chuyển trong tim, tạo thành hiện tượng tắc mạch máu ở thành mạch phụ, gây ra tắc mạch máu não khởi nguồn từ tim. Cồn có thể gây tê liệt huyết quản,

gây trở ngại công năng co bóp của tim, dẫn đến những biến động quá mạnh của máu. Nếu huyết áp lên xuống quá nhanh và quá nhiều, dễ tạo thành hiện tượng cung cấp không đủ máu cho tim và bộ não, sau khi tăng thêm rượu sẽ có những trở ngại về lực và bước đi loạng choạng, dễ bị hôn mê và ngã làm tổn thương sọ não trong hoặc ngoài, phá vỡ mạch máu não. Say rượu cũng có thể gây hưng phấn thần kinh giao cảm, tim đập thêm nhanh, huyết áp tăng cao, dễ dẫn đến phá vỡ mạch máu. Trúng cồn cấp tính khi say rượu còn có thể làm cho cơ chế kích hoạt gây trong cơ thể, đẩy mạnh sự tụ hợp của những mạch máu ly ti làm tăng độ dính của máu, giảm tốc độ lưu thông máu, dễ hình thành hiện tượng tắc mạch máu. Nếu những người uống rượu lại đồng thời có bệnh huyết áp cao, xơ vữa động mạch, đái tháo đường kèm theo mối nguy của việc hút thuốc thì tỷ lệ trúng phong lại càng cao hơn nưã, tỷ lệ sinh bệnh lại càng sớm hơn những người không uống rượu. Các bác sĩ cho rằng, điều tiết uống rượu có thể hạ thấp những nguy hiểm của chứng trúng phong.

Những cặp vợ chồng ở tuổi sinh đẻ không được uống nhiều rượu: Uống rượu vừa phải sẽ làm cho con người có cảm giác thoải mái, mất đi những bực bội, hành vi phóng khoáng, đồng thời thêm hưng phấn, sau khi uống lượng rượu quá nhiều dễ dẫn tới tê liệt, không kiểm soát được hành vi. Trúng độc cồn cấp tính sẽ kìm hãm công năng, trúng độc cồn mãn tính cũng có thể ảnh hưởng tới sinh dục, nội phân tiết sẽ rối loạn, biểu hiện ở nam giới mức xê-tôn (chữ Anh là Ketone) của tinh dịch trong máu sẽ hạ thấp, tình dục sẽ giảm, tinh trùng dị dạng và liệt dương. Đó là do tính chất nghiêm trọng của cồn làm tổn hại những tế bào trong

khe của tinh hoàn khiến nó không thể sản xuất bình thường tinh trùng được nữa. Đó là hiện tượng tinh trùng bị cồn làm tổn hại cả sự kết hợp với trứng, sau khi thai nhi sinh ra trí lực sẽ đần độn, phát dục không tốt, ngu muội, lại dễ sinh bệnh. Phụ nữ mang thai mà uống rượu ảnh hưởng thai nhi càng lớn, dù rằng chỉ một chút cồn nhỏ nhoi, trực tiếp thấu qua cuống rốn vào trong cơ thể thai nhi cũng ảnh hưởng tới sự phát dục của thai nhi. Thời kỳ mang thai mà uống rượu có thể dẫn đến những chứng tổng hợp của cồn đối với thai nhi, 80% thai nhi trở lên có hình thù kỳ dị, thường có biểu hiện dễ cáu kỉnh, run rẩy, thính giác quá nhạy, phản ứng hút bú thấp. Thai nhi mắc các chứng tổng hợp của cồn thì sự phát dục trước và sau khi sinh đều không tốt, bị nghiêm trọng có thể sảy thai hoặc thai chết. Thời kỳ đầu phụ nữ mới mang thai dù mỗi tuần chỉ uống lượng rượu thích hợp cũng có thể kìm chế sự sinh trưởng của thai nhi, làm cho thai nhi mới sinh ra giảm trọng lượng rõ rệt. Cho nên những cặp vợ chồng ở tuổi sinh để không nên uống nhiều rượu, những cặp vợ chồng không thụ thai và không có khả năng sinh dục có thể uống rượu thuốc để điều trị, nhưng phải suy xét đối với các chứng bệnh của mình.

Sau khi bị gãy xương không uống nhiều rượu hoạt huyết: Có một số người sau khi gãy xương uống nhiều rượu trắng hoặc rượu thuốc hoạt huyết cho rằng như vậy sẽ có tác dụng điều trị. Thật ra, đó là sự hiểu sai. Sau khi bị gãy xương mà uống nhiều rượu, có thể gây tổn hại tới sự thay thế mới của cơ cấu bộ xương, làm nó mất đi năng lực sinh trưởng, và hồi phục những thương tổn của bộ xương. Đồng thời còn ảnh hưởng tới tác dụng của thuốc đối với bộ xương. Vì vậy, sau khi bị

gãy xương không thể uống nhiều rượu, nếu không sẽ vô cùng bất lợi đối với việc chữa lành chỗ xương bị gãy.

Rượu thuốc nên uống trước khi ăn cơm: Nói chung không nên uống rượu phụ trợ bữa ăn, để chất thuốc hấp thụ nhanh, phát huy tác dụng điều trị nhanh hơn, rượu thuốc uống nóng thì tốt nhằm phát huy càng tốt hơn tác dụng bổ ích của thuốc. Nếu dùng rượu thuốc uống không thoả đáng cũng có thể gây tác dụng ngược lại, vì vậy phải chú ý những điều cấm kỵ.

Uống rượu thuốc không nên quá nhiều. Uống rượu thuốc phải căn cứ vào sức chịu đựng của con người đối với rượu, mỗi lần uống 10-30ml, uống vào buổi sáng, buổi tối hàng ngày, hoặc dựa vào bệnh tình và tính chất nồng độ của rượu thuốc được sử dụng mà điều trị. Không được lạm dụng uống nhiều thuốc nếu không sẽ gây ra những phản ứng bất lợi. Uống nhiều rượu bổ nhân sâm có thể gây ra chướng bụng khó chịu, không muốn ăn uống gì nữa. Uống nhiều rượu bổ nhung hươu có thể bị sốt, nóng cồn cào thậm chí chảy máu mũi. Ngoài ra, khi dùng rượu thuốc uống, phải tránh uống xen kẽ các loại rượu thuốc có tác dụng điều trị khác nhau. Quá trình uống rượu thuốc để điều trị khi khỏi bệnh phải thôi uống, không nên sử dụng lâu dài.

Không nên uống rượu thuốc Hùng Hoàng: Trong dân gian Trung Quốc có tập quán dùng rượu thuốc Hùng Hoàng để diệt sâu bọ và thường uống rượu thuốc Hùng Hoàng. Thật ra, rượu Hùng Hoàng chỉ thích hợp để xoa bóp sát trùng bên ngoài, không uống thì tốt, bởi vì Hùng Hoàng là loại khoáng vật kết tinh có độc, thành phần chủ yếu của nó là arsenic, gặp nhiệt có thể phân giải thành arsenous acide, tính độc càng lớn hơn.

Nếu trong Hùng Hoàng có lẫn chất mercury monosulphide (mercuric sulphide) thì tình hình càng tệ hại hơn. Bởi vì, thạch tín (arsenous-AS) và thuỷ ngân (Hg) đều là chất dẫn đến ung thư, và rất dễ hấp thụ tiêu hoá, sẽ làm thương tổn gan. Uống rượu Hùng Hoàng nhẹ xuất hiện các chứng như hôn mê đầu não, đau đầu, nôn mửa, đau bụng đi rửa, nặng thì sẽ gây tử vong vì trúng độc. Vì vậy, uống rượu Hùng Hoàng vào dịp tết Đoan Ngọ là một tập tục cổ hủ có hại cho sức khoẻ cơ thể, không nên theo nữa.

Những người không nên uống rượu thuốc: không phải bất cứ ai cũng đều dùng được rượu thuốc, như phụ nữ có thai, đang cho con bú và nhi đồng đều không nên dùng rượu thuốc. Những người cao tuổi vì những thay thế mới trong cơ thể tương đối chậm, phải giảm bớt lượng rượu thuốc một cách thích đáng. Phàm những lúc bị cảm mạo, sốt, nôn mửa, đau bụng đi rửa đều không nên dùng rượu thuốc tẩm bổ. Đối với những người mắc bệnh viêm gan, xơ gan, viêm loét hệ thống tiêu hoá, lao phổi, và kết hạch ở phổi chứng động kinh đều không nên uống rượu thuốc, nếu không bệnh tình có thể nặng thêm. Ngoài ra, những người quá mẫn cảm với rượu và mắc các bệnh ngoài da cũng kỵ uống rượu.

Khi dùng một số loại thuốc tây thì không nên uống rượu và rượu thuốc, nếu uống rượu và rượu thuốc thì không được dùng các loại thuốc sau đây:

1. Uống nhiều rượu lại dùng các loại Barbital (thuốc ngủ của Đức) để để an thần kinh sẽ gây nên sự ức chế khu thần kinh trung ương rõ rệt, sẽ khiến năng lực phản ứng của người bệnh hạ thấp, năng lực phán đoán và phân tích cũng giảm, nếu phải uống thêm một lượng lớn nữa có thể dẫn đến hôn mê bất ngờ.

2. Nếu dùng cùng với rượu các loại thuốc an thần: Hydrocloril, fenegan, perphenazine, dễ ngủ và các loại dược vật quá mẫn cảm như Chlopheniremine, periactine, benatryn, cũng có tác dụng tăng ức chế thần kinh trung ương rất dễ làm cho người ta muốn ngủ, nặng thì gây hạ huyết áp, sinh ra hôn mê, thậm chí xuất hiện sự ức chế hô hấp gây tử vong.

3. Khi dùng thuốc có amine oxgenize, hoạt tính của nhiều loại dung môi trong cơ thể con người có thể sẽ vì thế mà bị ức chế. Lúc ấy uống rượu vào có thể làm tăng thêm nồng độ acetadehyde trong dung dịch máu, dẫn đến trúng độc actadehyde rồi dẫn đến các phản ứng tim đau ác tính, nôn mửa, đau đầu, hạ thấp huyết áp. Cồn rượu còn có thể dẫn đến tình trạng làm tăng tác dụng phân giải dung môi của dược vật, có thể rút ngắn thời gian xử lý tác dụng của thuốc chống ngưng dọng máu.

4. Cồn có tác dụng ức chế nhân tố ngưng dọng máu, có thể làm trương to các đầu mút huyết quản cho nên không thể dùng cùng một lúc rượu và thuốc chống ngưng dọng máu.

5. Độ cồn của rượu có thể làm tăng nhanh sự phân giải, tăng thêm tính độc đối với buồng gan, còn có thể nhanh chóng phân giải các loại thuốc: Bentuoyina, antipyrin, làm giảm tác dụng của thuốc.

6. Trong thời kỳ người bị bệnh đái tháo đường uống thuốc phải bỏ hẳn rượu, bởi vì dù chỉ uống một lượng rượu rất ít có thể làm tăng thêm lượng tiết ra của dung môi sẽ hạ thấp insurin (của thuốc hạ thấp đường trong máu), sẽ hạ thấp hiệu quả điều trị của thuốc.

VI- BẢO QUẢN CẤT GIỮ RƯỢU THUỐC

Nếu bảo quản cất giữ rượu thuốc mua ở cửa hàng về và rượu thuốc tự điều chế không tốt, không những có ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả điều trị, mà còn làm cho rượu thuốc bị ô nhiễm, biến chất, không thể dùng được nữa. Vì vậy những ai dùng rượu thuốc không những phải nắm vững tri thức bảo quản, cất giữ rượu thuốc là vô cùng quan trọng.

1- Phàm những dụng cụ dùng để điều chế rượu thuốc đều phải thật sạch, khô ráo, phải rửa bằng nước sôi để tẩy độc.

2- Rượu thuốc do gia đình tự điều chế phải kịp thời cho vào bình thuỷ tinh có cổ dài, bịt kín, hoặc dùng các thứ khác chứa đựng cũng phải bịt nắp kín.

3- Rượu thuốc do gia đình tự điều chế phải dán giấy viết các nội dung: tên và tác dụng của rượu thuốc, thời gian điều chế và lượng dùng, nhằm tránh khi để lâu dễ sinh nhầm lẫn, gây nên những phiền toái không cần thiết.

4- Cất giữ rượu thuốc phải để nơi mát, nhiệt độ không thay đổi nhiều, nhiệt độ trong phòng từ 10-25°C là tốt, không để lẫn với nơi có hơi xăng, hơi dầu, những vật có mùi vị kích thích.

5- Mùa hè khi cất giữ rượu thuốc phải tránh tia nắng mặt trời trực tiếp chiếu vào nhằm tránh phá huỷ những thành phần có hiệu quả trong rượu thuốc, khiến giảm công hiệu của rượu thuốc.

CHƯƠNG HAI

RƯỢU THUỐC CHỮA TRỊ CÁC BỆNH NỘI KHOA

I. CÁC BỆNH THUỘC HỆ THỐNG HÔ HẤP

CẢM MẠO

Rượu gừng tỏi chanh

Bài thuốc: Gừng sống: 100g Tỏi to: 400g
Chanh: 3-4 quả Mật ong: 70g
Rượu: 800g

Cách điều chế: Trước hết hấp tỏi trong 5 phút rồi thái mỏng, bóc vỏ chanh rồi thái mỏng, ngâm với mật ong sau đó cho vào rượu ngâm 3 tháng, rồi lọc đi là dùng uống được.

Công hiệu: Khử phong tán hàn

Công dụng: Chữa trị cảm mạo phong hàn.

Cách dùng: Mỗi ngày uống 3g, không được uống quá liều

Rượu hành gừng muối

Bài thuốc:

Hành: 30g Gừng sống: 30g
Muối ăn: 60g Rượu trắng: 1 cốc

Cách điều chế: Trước hết giã nát cả vị thuốc trên như dạng hồ, cho rượu vào hoà đều, sau đó lấy vải lụa bọc lại.

Công hiệu: Phát tán phong hàn
Công dụng: Chữa cảm mạo
Cách dùng: Xoa bóp bên ngoài, bôi xoa trước ngực, lưng, lòng bàn tay, lòng bàn chân, kheo chân và nách, sau khi xoa người bệnh nằm nghỉ.

Rượu kinh giới đậu sị:

Bài thuốc: Đậu sị[1]: 250g Kinh giới: 10g
Rượu vàng: 750g.
Cách điều chế: Nấu cả ba thứ sôi lăn tăn, bỏ bã, cất giữ để dùng.
Công hiệu: Phát tán phong hàn, tiêu phù thũng.
Công dụng: Dùng thích hợp cho ngoại cảm phong hàn, sốt không có mồ hôi.
Cách dùng: Uống nóng với lượng vừa phải.

Rượu lá dâu hoa cúc.

Bài thuốc: Lá dâu: 50g Hoa cúc: 30g
Bạc hà: 10g Liên kiều: 20g
Cát cánh: 30g Cam thảo: 10g
Rượu gạo nếp: 1000g Hạnh nhân: 35g
Lô căn (rễ cây lau): 35g,
Cách điều chế: Giã nhỏ cả 8 vị thuốc, để vào bình đựng, rót Rượu gạo nếp vào, bịt kín miệng bình, sau 5 đêm thì mở ra.
Công hiệu: Thanh nhiệt, giải độc
Công dụng: Chữa cho người mới bị cảm gió sốt (phong ôn), bệnh ở thượng tiêu, sốt nóng không cao, hơi sợ gió lạnh, ho, mũi tịt, miệng hơi khát.

---
[1] Đậu sị: còn có tên "đậu cổ", "chao", tức là đậu đen đem đồ rồi ủ, lên men rồi phơi khô- ND.

Cách dùng: Hâm nóng uống mỗi ngày một lần, chia uống hai lần thì hết.

Rượu hành đậu sị:

Bài thuốc: Đậu sị 15g, Hành 3g, Rượu vàng 300g.
Cách điều chế: Chưng cả 3 vị lên còn 150g là được.
Công hiệu: Khơi thông kinh lạc, bảo vệ khí, tiêu hàn.
Công dụng: Chữa các chứng ngoại cảm phong hàn, bị lạnh nặng phát sốt, không có mồ hôi, đau đầu, tắc mũi, cơ thể đau khó chịu, bụng đau, đi lỵ.
Cách dùng: Mỗi ngày uống một lần, chia 2 lần uống hết.

Rượu Hành cây, đậu sị:

Bài thuốc: Đậu sị 15g, Hành cây 30g, Rượu vàng 50g.
Cách điều chế: Trước hết đổ một bát nước vào đậu sị: đun sôi 10 phút, rồi cho hành đã rửa sạch vào, tiếp tục đun 5 phút nữa, cuối cùng cho Rượu vàng vào, bắc nồi ra.
Công hiệu : giải biểu, hoà trong
Công dụng: Chữa trị cảm mạo, phong hàn.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, uống cùng với bữa cơm nóng.

Rượu mạn kinh tử

Bài thuốc: Man kinh tử 200g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Trước hết giã nát kinh giới cho rượu và thuốc vào bình sạch dựng, sau 7 ngày mang ra dùng.
Công hiệu: Tiêu tán gió nóng, mát và có lợi cho đầu và mắt khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị cảm phong nhiệt làm đau dầu, mê mẩn và đau một bên đầu.
Cách dùng: Mỗi lần uống 10-15g, ngày uống 3 lần.

Rượu phụ tử đỗ trọng

Bài thuốc:

Đỗ trọng sao: 50g Tiên linh tỳ: 15g

Độc hoạt: 25g Ngưu tất: 25g

Phụ tử nướng: 30g Rượu trắng: 1000g

Cách điều chế: giã nhỏ 4 vị trên rồi ngâm vào rượu, để 7 đêm rồi lấy ra uống.

Công hiệu: Bổ can thận, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa sau khi bị cảm, thân thể suy nhược, eo gối đau mỏi, bước đi khó khăn.

Cách dùng: Mỗi lần uống 10-20g, ngày uống 3 lần.

Rượu nhục quế

Bài thuốc: Nhục quế 10g

Cách điều chế: Giã nát nhỏ vị thuốc ra, hoà với rượu nóng.

Công hiệu: Ôn trung bổ dương, tán hàn khỏi đau.

Công dụng: Chữa cho người cảm lạnh

Cách dùng: Uống nóng

Rượu hạt cải

Bài thuốc: Hạt cải 150g, lượng Rượu trắng thích hợp

Cách điều chế: đun nóng cả hạt cải và rượu, để cho hạt cải nửa chín (mới tái chưa chín), lấy vải lọc hạt cải lại

Công hiệu: Khử phong tán hàn

Công dụng: Chữa người bị cảm gây cho phổi hư hàn, giọng hư không nói được.

Cách dùng: Chườm nóng xung quanh cổ, nguội thì làm nóng lên.

Rượu hạt bông

Bài thuốc: Hạt bông 30g, Rượu vàng 250g
Cách điều chế: Sao vàng hạt bông rồi làm tơi ra cho rượu vào đun sôi, còn lại 120g, lọc đi là được.
Công hiệu: Khử phong, tán hàn
Công dụng: Chữa cho người bị cảm gió lạnh
Cách dùng: Hâm nóng, uống một lần hết, lập tức ra mồ hôi

Rượu tía tô

Bài thuốc: Tía tô tử: 60g Rượu vàng: 2500g
Cách điều chế: Trước hết đặt tía tô tử vào nồi sao trên ngọn lửa nhỏ rồi bọc vào trong túi vải, đựng vào trong hũ, rót Rượu vàng vào ngâm, rồi bịt thật kín. Sau khi ngâm 7 ngày mở ra, bỏ túi thuốc đi là được.
Công hiệu: Khỏi ho, bình suyễn, hạ thấp khí tiêu đờm.
Công dụng: Chữa các chứng: đờm dãi làm gây nghẹn, nghịch khí ở phổi lên gây suyễn.
Cách dùng:Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, phàm khi ho vì sốt thì kỵ uống.

Rượu quất đỏ

Bài thuốc: Quất đỏ: 30g Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Tán nát quất đỏ, ngâm vào trong bình với Rượu trắng, có nắp bịt thật kín, sau 7 ngày thì mở ra, là được.
Công hiệu: Lý khí, tán hàn, hoá đờm, hết ho.
Công dụng: Chữa chứng: tỳ phế không hoà, ho lâu có đờm do thấp đờm kéo dài lâu ngày gây ra.
Cách dùng: Mỗi tối trước khi đi ngủ uống 10-15g, không nên uống nhiều nhằm tránh thấp khí.

Rượu chữa ho vì bị lạnh

Bài thuốc:

Toàn tía tô:	60g	Hạnh nhân: 5g	
Qua lâu bì:	15g	Tiết bối mẫu:	15g
Bán hạ:	15g	Chỉ xác:	15g
Cát cánh:	15g	Tang bạch bì:	15g
Lá tỳ bà:	15g	Phục linh:	15g
Trần bì:	30g	Gừng khô:	30g
Tế tân:	7,5g	Đậu khấu nhân:	7,5g
Ngũ vị tử:	7,5g	Cam thảo:	1,5g
Rượu trắng:	2500g.		

Cách điều chế:Giã nhỏ tất cả 16 vị thuốc trên, cho vào túi lụa mỏng, buộc kín túi rồi cho vào bình, rót Rượu trắng vào ngâm, cách một ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 12 ngày rồi mở nắp ra, bỏ bã lọc là được.

Công hiệu: Khử phong, tán hàn, khỏi ho, bình xuyễn.

Công dụng: Chữa ho vì bị lạnh, ho suyễn, thở dốc, tắc mũi và chảy nhiều nước mũi, ngứa hầu, âm thanh nặng, ít đờm màu trắng, trong đờm có tia máu, đau đầu sốt nóng, sợ rét hoặc gió.

Cách dùng: Hàng ngày hai lần sớm tối uống, mỗi lần 30-50g, người ho vì âm hư, trong đờm có máu, nóng mồn rát cổ thì không uống được.

Rượu thịt rùa

Bài thuốc: Thịt rùa 1000g, Cồn rượu 300g, Gạo nếp 6500g

Cách điều chế: trước hết nấu nhừ thịt rùa, cho cồn rượu và gạo nếp vào ủ với nhau thành rượu là được.

Công hiệu: Bổ phế thận, khử phong, hết ho

Công dụng: Chữa các chứng ho lâu không khỏi, trúng phong cấp và mãn tính, tứ chi tê liệt, lâu ngày tê liệt.
Cách dùng: Uống nóng sau khi ăn cơm, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tang bạch bì

Bài thuốc: Tang bạch bì 200g, Rượu gạo 1000g.
Cách điều chế: trước hết thái vụn tang bạch bì, ngâm vào trong rượu, để ở nơi mát, mỗi ngày lắc bình ngâm 2 lần, sau 7 ngày mở nắp là được.
Công hiệu: Mát phổi, bình ổn suyễn.
Công dụng: Chữa phổi nóng, hen suyễn có đờm.
Cách dùng: ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-20g, những người phổi bị lạnh, ho, không được dùng.

Rượu hoa đỗ quyên

Bài thuốc: Hoa đỗ quyên 15g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Mùa hạ hái hoa đỗ quyên, phơi khô trong bóng râm, rồi ngâm trong bình Rượu trắng, nút thật kín, sau 5 ngày mở ra là được.
Công hiệu: Khử đờm, hết ho.
Công dụng: chữa chứng viêm khí quản, ho đờm đục, thở khò khè.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu lá tía tô trần bì

Bài thuốc: Lá tía tô khô 9g, Trần bì 12g, Rượu trắng 120g.
Cách điều chế: Trước hết đặt lá tía tô khô và trần bì vào nồi, đổ Rượu trắng vào, dùng lửa nhỏ nấu rồi lấy ra 60g, lọc bã đi là được.

Công dụng: Dùng thích hợp cho người bụng ngực đầy trướng, trong cổ luôn có đờm, tức ngực, ho.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu rễ cây bách bộ

Bài thuốc: Rễ cây bách bộ 100g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Trước hết thái mỏng bách bộ căn, sau khi sao sơ qua cho vào trong bình Rượu trắng, nút kín lại, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Nhuận phổi hạ khí, sát trùng, hết ho.
Công dụng: Chữa cho những người ho lâu không khỏi.
Cách dùng: Dùng uống liên tiếp, lấy không say làm mức độ, kiêng không ăn các thức ăn cay và những thực vật kích thích như cá tôm.

Rượu cao mật ong

Bài thuốc:

Mật ong:	250g	Đường mạch nha:	250g
Nước gừng tươi:	125g	Nước sinh bách bộ:	125g
Mứt táo:	75g	Mứt Hạnh nhân:	75g
Bột cát cách:	60g		

Cách điều chế: Cho thêm 1000g thuốc vào với mứt hạnh nhân và nước sinh bách bộ, đun lên còn 500g, cho mật ong, nước gừng tươi, đường mạch nha, mứt táo, bột cát cánh đun lửa nhỏ, còn 1000g thì lấy ra.
Công hiệu: Khử phong tán hàn, hết ho, ổn định suyễn.
Công dụng: chữa cho người bị lạnh phổi, hư hàn, bị thương tổn vì gió lạnh, ngữ âm khàn giọng.
Cách dùng: ngày uống 3 lần, mỗi lần hâm nóng uống 1-2 thìa canh, nhẹ nhàng ngậm một lúc.

Rượu đỗ hành tùng la

Bài thuốc:

Đỗ Hành: 10g Tùng la: 10g

Qua đế: 30 cái Rượu vàng: 100g

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào ngâm với Rượu vàng, sau 1 ngày, lọc đi là được.

Công hiệu: Xả hết nước ẩm trong người, tiêu đờm, ổn định suyễn.

Công dụng: Chữa chứng: mất đờm, hen suyễn, ho nhiều đờm, đờm bị tắc ở khoang bụng trên, trong ngực đầy tường.

Cách dùng: Uống nóng, ngày 2 lần, mỗi lần 40g, khi nôn ra thì thôi. Những người suy nhược và sản phụ không được uống.

Rượu nhân sâm tắc kè

Bài thuốc: Nhân sâm 5g, tắc kè 1 đôi, Rượu trắng nồng độ thấp.

Cách điều chế: Sao khô 2 vị thuốc trên tán nhỏ, cho vào túi vải, để vào bình, cho Rượu trắng vào, ngâm 7 ngày rồi lọc là được.

Công hiệu: Bổ thận, phổi, ổn định chứng ho.

Công dụng: Chữa cho người ho lâu, phổi tỳ hư, ho hết hơi.

Cách dùng: Uống khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. những người phong nhiệt, phong hàn, ho có đờm thì không uống.

Rượu sâm tắc kè

Bài thuốc:

Tắc Kè: 1g Nhân sâm: 30g

Nước mía: 100g Rượu vàng: 1500g.

Cách điều chế: Trước hết lấy mía ép lấy nước, rồi cắt vứt bỏ đầu và chân tắc kè, tán thô ra, nhân sâm cũng

tán cho vào túi vải lụa, rồi sau đó cho cả rượu và nước mía vào bình đựng nước mía vào bình đựng, bỏ túi thuốc vào, bịt kín, để ở nơi mát, sau 14 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận phổi, tráng nguyên dương, ổn định suyễn, trợ dương, cường tráng cơ thể.

Công dụng: chữa chứng: hao tổn nguyên khí, bệnh lâu, cơ thể suy yếu, ho suyễn khí đoản, thần kinh và sức lực mệt mỏi, mất ngủ hay quên.

Rượu thử lý nhân

Bài thuốc: Thử lý nhân 60g, Rượu trắng 250g.

Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên ngâm vào Rượu trắng 5 ngày là được.

Công hiệu: Khỏi ho, khử đờm

Công dụng: chữa cho người viêm khí quản, ho mãn tính.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu hạt vừng hạt đào

Bài thuốc: Hạt vừng đen 25g, Nhân hạt đào 25g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch các vị trên, cho vào trong hũ đựng, rồi đổ Rượu trắng vào, khuấy đều, nắp thật kín, để ngâm ở chỗ mát 15 ngày thì được.

Công hiệu: Bổ thận, chữa khỏi khí suyễn.

Công dụng: Chữa chứng:Thận hư, ho suyễn, đau eo lưng, chân mỏi, liệt dương, di tinh, đại tiện táo bón.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu quả long quỳ

Bài thuốc: Quả long quỳ 150g, Rượu trắng 250g.

Cách điều chế: ngâm quả long quỳ đã chín vào trong Rượu trắng 30 ngày.

Công hiệu: Giải nhiệt, giải độc, lợi tiểu tiện, trừ ung nhọt.
Công dụng: Chữa chứng viêm khí quản mãn tính
Cách dùng: ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu tuyết lê

Bài thuốc: Tuyết lê 500g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: trước hết rửa sạch tuyết lê, bỏ vỏ, bỏ hạt, xắt nhỏ ra, cho vào hũ đựng, rồi đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cứ cách hai ngày lại mở ra khấy, đảo một lần, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Tạo ra bọt, nhuận tràng, giải nhiệt, trừ viêm
Công dụng: Chữa chứng háo khát, ho, viêm nhiệt kinh phong, phiền muội, bí đại tiện.
Cách dùng: Tuỳ ý lúc nào cũng được, uống theo ý thích, cấm kỵ đối với người âm hư tỳ tạng.

Rượu Đông trùng hạ thảo

Bài thuốc: Đông trùng hạ thảo 20g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Trước hết nghiền nhỏ đông trùng hạ thảo, ngâm trong Rượu trắng, bịt kín nắp, mỗi ngày lắc 1-2 lần, sau 15 ngày là được.
Công hiệu: Bổ phổi ích thận, khỏi ho, giải đờm.
Công dụng: Chữa ho lao,đờm có máu, lao phổi, kết hạch, ho suyễn mãn tính của người cao tuổi và cả những người liệt dương, thân thể suy nhược sau khi ốm.
Cách dùng: Ngày uống một lần, mỗi lần 10-15g. Sau khi uống hết rượu thuốc có thể cho thêm Rượu trắng vào ngâm.

Rượu sơn dược

Bài thuốc:
Sơn dược tươi 350g Rượu vàng: 2000g
Lượng mật ong thích hợp.

Cách điều chế: trước hết rửa sạch sơn dược, sau đó đổ 600g Rượu vàng vào trong nồi đất nung đun sôi rồi cho sơn dược vào, sau khi đun sôi lên mới đổ số rượu còn lại vào, sau khi sơn dược chín nhừ thì vớt ra, cho mật ong vào trong nước rượu, lại đun sôi là được.
Công hiệu: Khoẻ tỳ, ích khí
Công dụng: Chữa hư lao, hen suyễn, tỳ hư đi tả, tiểu tiện nhiều lần.
Cách dùng: Uống tuỳ ý

Rượu trần bì

Bài thuốc: 30g trần bì, lượng Rượu trắng thích hợp
Cách điều chế:trước hết rửa sạch trần bì, hong khô (không phơi dưới nắng), sau khi vò nát cho vào bình Rượu trắng, bịt nắp kín ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Khỏi ho, giảm đờm.
Công dụng: Chữa cho người bị ho nhiều đờm vì bị lạnh.
Cách dùng: Uống tuỳ thích

Rượu đình lịch phòng kỷ

Bài thuốc: Đình lịch 60g, Phòng kỷ 20g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Cho cả 2 vị (đình lịch, phòng kỷ) vào trong túi vải rồi để vào trong hũ đựng, đổ Rượu vàng vào, ngâm một ngày là được.
Công hiệu: hạ khí, lợi tiểu
Công dụng: Chữa chứng phù thũng, ho suyễn có đờm, tiểu tiện không tốt.
Cách dùng: ngày uống 2 lần, mỗi lần 50g.

Rượu nga sâm

Bài thuốc: Nga sâm 50g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Lấy vị thuốc nga sâm ngâm vào nước đun sôi đã nguội cho mềm ra, thái mỏng, cho vào bình rượu rồi đổ Rượu trắng vào ngâm 7 ngày, thường xuyên lắc bình, sau đó lọc sạch là được.

Công hiệu: Bổ trung, ích khí, khoẻ tỳ (lá lách), bổ phổi.
Công dụng: Chữa chứng: Cơ thể hư, vô lực, ăn uống kém, ho suyễn, sợ lạnh, tiểu tiện nhiều.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 10g

Rượu nghinh hồng đỗ quyên

Bài thuốc: Nghinh hồng đỗ quyên 100g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch nghinh hồng đỗ quyên rồi thái nhỏ, cho vào túi vải, cho vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Giải biểu, khỏi ho, hoá đờm, hết suyễn
Công dụng: Chữa ho suyễn
Cách dùng: ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 25-50g.

Rượu hạt đào sâm hạnh nhân

Bài thuốc:

Nhân hạt đào:	90g	Hạnh nhân:	60g
Nhân sâm:	30g	Rượu vàng:	1500g

Cách điều chế: Gia công tán nhỏ 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào trong hũ, đổ Rượu vàng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc vài lần, sau khi ngâm 21 ngày rồi lọc sạch là được.
Công hiệu: Bổ thận khỏi ho.
Công dụng: Chữa cho người ho lâu ngày không khỏi
Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-25g.

CHỮA HEN SUYỄN

Rượu tắc kè khỏi suyễn

Bài thuốc: Một đôi tắc kè, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Chặt bỏ chân, đầu, bóc vỏ, vẩy tắc kè, xắt thành miếng nhỏ, rồi ngâm vào trong rượu, nắp bịt kín, để vào chỗ mát 30 ngày, thường xuyên lắc bình đựng rượu.

Công hiệu: bổ phối, ích thận, tăng thêm khí, khỏi suyễn.
Công dụng: Chữa chứng: ho mãn tính, cơ thể yếu đuối vì bệnh lâu ngày, khi lao động thì bị suyễn ho, liệt dương, khí quản viêm mãn tính do thận dương hư gây nên.
Cách dùng:ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Cấm dùng đối với người bị phong hàn và ho vì sốt nóng.

Rượu qua lâu bì và củ kiệu trắng

Bài thuốc: Củ kiệu tươi 200g, Qua lâu bì 25g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: rửa sạch rồi nghiền nát hai vị thuốc trên, đựng vào trong hũ, đổ Rượu trắng vào, nắp bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày là được.
Công hiệu: Thông dương, tan hạch, hoạt huyết, khử đờm.
Công dụng: Chữa chứng suyễn khó thở, ho suyễn, ngực nhói đau, đau tim ứ máu.
Cách dùng: Mỗi tối uống một lần, mỗi lần 20g.

Rượu hạt đào

Bài thuốc: Nhân hạt đào 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Trước hết làm sạch nhân hạt đào, bỏ vỏ và những tạp chất, tán vỡ nhỏ, bỏ vào trong hũ rượu, rồi lại đổ thêm Rượu trắng vào, khuấy đều, bịt nắp kín, cứ cách một ngày lại khuấy một lần, ngâm sau 15 ngày lọc sạch là được.
Công hiệu: Bổ thận, dưỡng huyết, tăng thêm khí, khỏi ho.
Công dụng: Chữa chứng thận hư, ho suyễn, eo lưng đau, chân mỏi, liệt dương, di tinh, đại tiện phân rắn.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu tang bì, gừng sống, ngô thù

Bài thuốc:

Tang bạch bì: 150g   Gừng tươi: 9g

Ngô thù: 15g   Rượu trắng: 1000g

Cách điều chế: Trước hết thái vụn vỏ dâu trắng, cho 500g nước với rượu vào với 3 vị thuốc trên, sắc trên ngọn lửa nhỏ, khi còn lại 1000g, đem lọc đi là được.

Công hiệu: Làm bớt nước trong phổi, khỏi suyễn, giải đờm.

Công dụng: Chữa chứng hen suyễn, nôn mửa, có đờm

Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 30g.

Rượu đình lịch tử

Bài thuốc: Đình lịch tử: 200g   Rượu gạo: 5000g.

Cách điều chế: Trước hết sao đình lao tử trên ngọn lửa nhỏ rồi tán vụn, cho vào túi vải, thắt chặt miệng túi, cho vào hũ nhỏ, đổ rượu vào rồi bịt kín, sau 7 ngày mở ra, bỏ túi thuốc ra là được .

Công hiệu:Làm bớt nước trong phổi, thông nước tiêu phù.

Công dụng:Chữa chứng sưng phổi, bị suyễn, khó thở, phù thũng vì nước hoặc vì khí khắp người, hoặc bị sưng phù ở mặt hoặc ở chân.

Cách dùng:Mỗi ngày uống 2 lần,mỗi lần 20g.Những người khí trong phổi không đủ, thể chất suy nhược thì không được uống.

Rượu hồng quỳ.

Bài thuốc:

Hồng hoa: 450g   Quả long quỳ: 450g

Rượu trắng: 3000g.

Cách điều chế: Ngâm riêng 2vị thuốc trên với một nửa số Rượu trắng 30 ngày, sau đó đem ép lọc lấy nước trong, hoà lẫn 2 loại nước rượu với nhau, rồi cho thêm 10- 15% nước đường vào là được.
Công hiệu: Khỏi đờm, khỏi suyễn.
Công dụng: Chữa hen suyễn.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 10- 30g .

BỆNH LAO

Rượu Bách bộ

Bài thuốc: Bách bộ: 100g Rượu trắng: 1000g
Cách điều chế: Trước hết thái mỏng bách bộ, sau khi sao sơ qua cho vào trong bình cùng với Rượu trắng, bịt kín ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Nhuận phổi, hạ khí, khỏi ho, sát trùng.
Công dụng: Chữa ho lao, ho gà, viêm khí quản.
Cách dùng: Uống với lượng thích hợp. Kiêng ăn thực vật cay và cá tôm tanh.

Rượu linh chi nhân sâm

Bài thuốc:
Linh chi: 50g Nhân sâm: 20g
Đường phèn: 500g Rượu trắng: 1500g
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch linh chi và nhân sâm, thái mỏng, sau khi phơi khô trong bóng mát rồi cho với đường phèn cả vào trong một túi lụa sạch, bịt miệng túi lại, để vào hũ đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày sau lấy túi vải ra, khuấy đều rồi lại để 3 ngày nữa, lấy ra, lọc nước trong dung để uống.

Công hiệu: ích khí phổi, khoẻ gân cốt, lợi cho các khớp xương.
Công dụng: Chữa lao phổi, ho lâu, nhiều đờm, phổi hư, khí suyễn và tiêu hoá không tốt, mất ngủ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g, kỵ uống nhiều.

Rượu cỏ bông (Linh linh thảo)

Bài thuốc: Cỏ bông: 100g   Rượu trắng: 1000g.
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch cỏ bông, xắt vụn, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, ngâm 7 ngày rồi lọc sạch là được.
Công hiệu: Giải nhiệt, sáng mắt, khỏi ho.
Công dụng: Chữa ho lao
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 8g.

PHỔI BỊ UNG NHỌT

Rượu ý dĩ nhân

Bài thuốc: Nhân ý dĩ 2500g, lượng Gạo nếp và Men tuỳ thích.
Cách điều chế: Trước hết nghiền nhân ý dĩ thành bột, cho gạo nếp vào đun chín, cho men vào để trong bình đựng, bịt kín, để ở chỗ ấm, ủ thành rượu là được.
Công hiệu: Khoẻ tỳ (lá lách), giải nhiệt, lợi nước.
Công dụng: Chữa phù thũng, tiểu tiện bất lợi, chân phù vì khí, tứ chi rã rời, phổi bị ung nhọt, ho.
Cách dùng: ngày uống 3 lần, mỗi lần 100g.

Rượu nhân ý dĩ, hạt khiếm thực

Bài thuốc: Nhân ý dĩ 25g, Hạt khiếm thực 25g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Trước hết bỏ tạp chất trong 2 vị thuốc trên, đãi sạch rồi cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, luôn khuấy lên vài lần, ngâm sau 15 ngày là được.

Công hiệu: Khoẻ tỳ, lợi ẩm, khỏi tê
Công dụng: Chữa chứng tỳ hư, sôi bụng, bắp thịt mỏi, các khớp đau nhừ, phù thũng vì nước, bạch đới,ung nhọt ở phổi và trong ruột.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g

II. BỆNH TẬT THUỘC HỆ THỐNG TIÊU HOÁ

TIÊU HOÁ KHÔNG TỐT

Rượu dương mai

Bài thuốc: Dương mai, Rượu trắng với lượng thích hợp
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch dương mai, phơi khô trong bóng mát, cho thuốc và rượu trong hũ đất, bịt kín ngâm 3 tháng.
Công hiệu: Trợ giúp tiêu hoá, tăng sự thèm ăn uống
Công dụng: chữa tiêu hoá không tốt
Cách dùng: Uống trợ vào bữa ăn.

Rượu sơn tra

Bài thuốc: Quả sơn tra khô (sau khi đã bỏ hạt) 250g, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Trước hết bỏ sơn tra vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, lọc bỏ bã là được.
Công hiệu: Hoạt huyết tiêu hoá tốt thức ăn.
Công dụng: Chữa tiêu hoá không tốt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu quả táo chua trên núi (sơn táo quả)

Bài thuốc: Quả táo chua trên núi 2500g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: rửa sạch vị thuốc trên, ép lấy nước, lấy nước đó cho vào bình, rồi đổ Rượu trắng vào, sắc lửa nhỏ nóng ấm là được.

Cộng hiệu: Kiện tỳ, khai vị (dạ dày)
Công dụng: Chữa tỳ hư, chán ăn, ăn vào không tiêu hoá.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g. Người nôn mửa, ra nước chua, nếu uống phải thận trọng.

Rượu xương bồ mộc qua

Bài thuốc:
Thạch xương bồ tươi: 20g Mộc qua tươi: 20g
Cửu nguyệt cúc: 20g Tiểu hồi hương: 10g
Rượu trắng: 150g
Tang ký sinh (cây tầm gửi trên cây dâu): 30g.
Cách điều chế: Cho 5 vị thuốc trên vào túi vải, bỏ trong hũ đựng sạch sẽ, rồi đổ rượu vào ngâm, sau 7 ngày là được.
Công hiệu: mát ruột, mềm gan, bổ thận.
Công dụng: Chữa dương hư, sợ gió, tiêu hoá không tốt, mắt hoa, sức đuối.
Cách dùng: Mỗi buổi sáng uống sau khi hâm nóng 10g.

Rượu lê gai

Bài thuốc: Lê gai: 500g Rượu gạo nếp 1000g.
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch Lê gai, phơi khô dưới bóng mát, sau khi vò nát cho vào túi vải lụa sạch, ép lấy nước, cho nước Lê gai vào trong bình đựng, đổ rượu bằng gạo nếp vào, khuấy đều lên là được.
Công hiệu: Khoẻ dạ dày, tiêu thức ăn, bồi bổ thân thể.
Công dụng: Chữa tiêu hoá không tốt, ăn vào no đầy bụng và sau khi ốm cơ thể suy yếu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu sơn tra nhục quế

Bài thuốc:
Sơn tra: 250g Nhục quế: 250g
Táo tầu: 50g Đường đỏ: 30g
Rượu gạo: 1000g

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch, bỏ hạt, vắt khô các vị thuốc Sơn Tra, Nhục Quế, Táo tàu, sau đó gia công tán thô, bỏ vào bình đựng, rồi cho đường đỏ và rượu vào, bịt nắp kín ngâm 10 ngày rồi mở ra, lọc sạch, chờ lắng trong nước là được.
Công hiệu: Bổ tỳ vị, giúp tiêu hoá.
Công dụng: Chữa chứng sau khi ăn thịt bị trệ, tỳ vị không hoà hợp, bụng đầy, tiêu hoá không được, sắc mặt vàng vọt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu trần bì sơn tra

Bài thuốc: Trần bì 50g, Rượu sơn tra 1000g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Trước hết thái nhỏ trần bì rồi ngâm vào Rượu trắng, sau 7 ngày lọc bã thuốc đi, rồi hoà lẫn với rượu sơn tra là được.
Công hiệu: Thông khí, khoẻ tỳ, khỏi thấp, hạ khí, khỏi nôn, khai vị.
Công dụng: Chữa tiêu hoá không tốt, ăn ít không tiêu, đầy bụng và đau.
Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 30-50g.

Rượu thảo quả

Bài thuốc: Nhân thảo quả 10g, sơn tra 5g, Rượu trắng 250g.
Cách điều chế: trước hết rửa sạch 2 vị thuốc trên, ngâm vào trong Rượu trắng 7-10 ngày là được.
Công hiệu: ấm trong bớt thấp, tiêu hoá thực phẩm tích tụ lại, thông khí, điều hoà tì vị.
Công dụng: Chữa chứng tiêu hoá không tốt, khoang bụng chướng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu ngũ hương

Bài thuốc:

Cạm thảo:	120g	Hoa cúc:	120g
Cam tùng:	120g	Quan quế:	120g
Bạch chỉ:	120g	Hoắc hương:	120g
Tam nại:	120g	Thanh bì:	120g
Bạc hà:	20g	Trầm hương:	120g
Sa nhân:	120g	Đinh hương:	120g
Tế tân:	120g	Hồng khúc:	18g
Mộc hương:	18g	Gừng khô:	12g
Rượu trắng:	4500g	Đại hồi hương:	120g
Tiểu hồi hương:	15g		

Cách điều chế: Bỏ 18 vị thuốc trên đây vào túi vải, ngâm vào trong Rượu trắng, bịt kín nắp trong 10 ngày là được.

Công hiệu: Bỏ 18 vị thuốc trên đây vào túi vải, ngâm vào trong Rượu trắng, bịt kín nắp trong 10 ngày là được.

Công dụng: Chữa các chứng bệnh : ứ khí trong tỳ vị, hư hàn, khoang bụng đầy, không muốn ăn, sa khí ở ruột non, bị gió lạnh trong mùa hè.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu hồng mao

Bài thuốc:

Sa nhân:	10g	Lương khương:	6g
Bạch chỉ:	10g	Đương quy:	30g
Mộc hương:	2g	Trần bì:	20g
Câu kỷ:	10g	Đàn hương:	2g
Phật thủ:	10g	Quế chi:	6g
Trầm hương:	4g	Nhục quế:	20g
sơn dược:	6g	Hồng khúc:	16g
Rượu trắng:	5200g	Mật ong:	1560g

Đường phèn: 416g
đậu khấu trắng: 6g
Đậu khấu đỏ: 6g
Thảo đậu khấu: 6g
Công đinh hương: 6g
Linh lăng Hương: 6g
Nhục đậu Khấu: 6g

Cách điều chế: cho 20 vị thuốc trên đây vào trong túi vải, ngâm trong rượu, sau khi đun sôi sủi bọt cho thêm mật ong và đường phèn vào, hoà tan với nhau là được.
Công hiệu: Khoẻ tỳ và vị, ấm trong, tan lạnh.
Công dụng: Chữa các chứng bệnh: trong người bị thấp lạnh, trong khoang bụng chứa đầy những cục cứng tắc nghẽn, làm ứ đọng khí trong lá lách, dạ dày, bụng trước đau, không thiết ăn uống, tiêu hoá không tốt.
Cách dùng: Uống nóng với lượng thích hợp.

Rượu hoàng kỳ

Bài thuốc: Hoàng kỳ 60g, Rượu gạo 500g.
Cách điều chế: Nghiền vụn hoàng kỳ, cho vào bình đựng, cho rượu vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, mỗi ngày lắc bình một lần là được.
Công hiệu: Bổ khí, khoẻ tỳ, chắc khoẻ, hết mồ hôi.
Công dụng: Chữa các chứng bệnh:Suy nhược tỳ vị, ăn ít, nhịp thở ngắn, tứ chi vô lực, cơ thể hư, nhiều mồ hôi, khí hư, lòi dom.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tiêu hoàng

Bài thuốc:
Mang tiêu 10g, Đại hoàng 30g, Rượu trắng 100g.
Cách điều chế: Nghiền nhỏ, trộn lẫn 2 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, đun cất còn 50g, lọc sạch là được.

Công hiệu: Tiêu thức ăn, thông đại tiện, chống táo bón

Công dụng: Chữa chứng: ăn vào không tiêu hoá được, bụng đầy chướng.

Cách dùng: Uống theo các bữa ăn.

Rượu chữa nghẽn tắc

Bài thuốc:

Mã thầy:	60g	Trần bì:	15g
Rượu trắng:	1500g	Đường trắng:	60g
Đường phèn:	60g	Mật ong:	30g
hậu phác (sao gừng):	15g	Bạch khấu (sao):	15g
bánh khô dầu:	15g		

Cách điều chế: Cho 5 vị thuốc trên vào trong bình đựng, cho rượu, đường trắng, đường phèn, mật ong vào 14 ngày, rồi lọc đi là được.

Công hiệu: hoà trung dưỡng vị (dưỡng dạ dày)

Công dụng: Chữa các chứng: khoang bụng bị nghẽn bất lợi, ăn uống khó tiêu.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu linh chi

Bài thuốc: Linh chi 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Thái mỏng linh chi, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết an thần, ích tinh, đẹp sắc mặt.

Công dụng: Chữa chứng: thần kinh suy nhược, tiêu hoá không tốt, ho suyễn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

NÔN MỬA

Rượu ngô thù, gừng, đậu sị

Bài thuốc:

Ngô thù: 10 g Gừng tươi: 30g

Đậu sị: 30g Rượu vàng: 200g

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào trong bình đựng, đổ Rượu vàng vào, sắc lên còn lại 120g, lọc bã là được.

Công hiệu: ấm trong, tán hàn.

Công dụng: Chữa chứng bệnh : tứ chi lạnh, nôn mửa, tả lỵ, khoang bụng lạnh đau, tim khó chịu.

Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày một liều, chia 3 ngày uống hết.

Rượu hồi dương

Bài thuốc:

Nhục quế: 30g Công đinh hương: 30g

Long não: 30g Rượu trắng: 500g

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc vào trong túi vải, đặt vào trong bình đựng, đổ Rượu trắng mật ong vào, mỗi ngày lắc 2 lần, ngâm sau 10 ngày là được.

Công hiệu: Hồi dương, cứu nghịch, ấm kinh lạc, tán hàn.

Công dụng: Chữa các chứng : đau bụng cấp tính, nôn mửa, đi tả, 2 chân đau co quắp.

Cách dùng: Uống với nước nóng, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g.

Rượu gừng đường

Bài thuốc: Gừng tươi 100g, Đường cát 200g, Rượu vàng 1000g.

Cách điều chế: Trước hết thái mỏng gừng tươi, cho vào bình đựng cùng với Đường cát và Rượu vàng, bịt kín ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: ích tỳ, ấm kinh lạc, tán hàn.

Công dụng:Chữa chứng: cơ năng tiêu hoá kém dẫn đến tình trạng nhạt mồm, ăn không thấy mùi vị, không muốn ăn uống, hoặc lạnh trong dạ dày, nôn mửa và hơi cảm mạo, phụ nữ hành kinh bị đau.

Cách dùng:Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phàm những người âm hư nóng trong, sốt đêm ra mồ hôi trộm, miệng khô lưỡi đỏ thì kiêng uống.

Rượu bán hạ nhân sâm

Bài thuốc:

Chế Bán hạ:	30g	Hoàng cầm:	30g
Gừng khô:	20g	Nhân sâm:	20g
Cam thảo nướng:	20g	Hoàng liên:	6g
Táo tàu:	10g	Rượu trắng:	1000g

Cách điều chế: Tán nhỏ 7 vị thuốc trên, cho vào túi vải sạch, ngâm trong Rượu trắng, sau 5 ngày cho thêm 500g nước đun sôi để nguội, hoà đều, lọc đi là được.

Công hiệu: điều hoà dạ dày, hạ nghịch, tan những cục rắn cứng.

Công dụng:Chữa chứng : khí trong dạ dày không điều hoà, hàn nhiệt cùng kết lại, phần dưới tim cứng lại, nôn oẹ ác tính sôi bụng đi ly, không muốn ăn uống, cơ thể đuối sức mệt mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu riềng

Bài thuốc: Cao lương khương (riềng) 70g, Rượu vàng 500g.

Cách điều chế: Trước hết nướng riềng cho đến khi có mùi thơm, giã dập ra cho Rượu vàng vào nấu sôi lên là được.

Công hiệu: ấm dạ dày, thông khí, khỏi đau trừ phong.

Công dụng:Chữa chứng: lạnh dạ dày, nôn mửa, khoang bụng lạnh đau, bị tả, di lỵ nôn mửa.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g. Người âm hư lại nóng sốt kiêng dùng.

Rượu vỏ cam

Bài thuốc:
Vỏ cam 500g — Lượng Glucosa thích hợp
Rượu trắng 400-1300g.
Cách điều chế:Trước hết rửa sạch vỏ cam, thái vụn, sấy với nhiệt độ 150°C đến khi cứng lại thì thôi, sau đó nghiền thành bột, ngâm trong Rượu trắng 2 tháng, lấy ra lọc đi cho thêm 15% glucosa, khuấy đều lên là được.
Công hiệu: thông khí, khoẻ tỳ, giải đờm, hạ nghịch, khỏi nôn.
Công dụng: Chữa trị các chứng:ứ khí trong tỳ vị dẫn chướng đau khoang bụng, tim đau nôn mửa.
Cách dùng:Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thuốc thần tiên

Bài thuốc:
Mộc hương: 9g — Đinh hương: 6g
Đàn hương: 6g — Thiềm thảo: 60g
Sa nhân: 15g — Hồng phúc: 15g
Rượu trắng và mật ong với những lượng thích hợp
Cách điều chế: Nghiền nhỏ 6 vị thuốc trên, cho lượng mật ong thích hợp trộn đều rồi vê thành viên, mỗi viên trọng lượng khoảng 9g, mỗi viên lại ngâm vào 500g Rượu trắng.
Công hiệu: Khai vị tiêu thức ăn, thuận khí ăn ngon, khỏi nghẹn.
Công dụng: Chữa trị: Khoang bụng no đầy, bị nấc, sức tiêu hoá yếu, không muốn ăn.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu kim quất

Bài thuốc: Kim quất 600g, mật ong 120g, Rượu trắng 1500g.

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch kim quất, phơi khô dưới bóng mát, thái vụn trộn với mật ong rồi cho vào Rượu trắng, bịt kín, ngâm 2 tháng là được.

Công hiệu: Điều hoà khí, giải uất, khai vị

Công dụng:Chữa chứng: không muốn ăn, thực phẩm ứ trong dạ dày, ho đờm hơi trắng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

BỆNH NẤC

Rượu đỏ trạng nguyên

Bài thuốc:

Hồng phúc:	15g	Sa nhân:	5g
Trần bì:	7,5g	Thanh bì:	7,5g
Đương quy:	7,5g	Đinh hương:	3g
Hậu phác:	3g	Sơn chi (cây dành):	3g
Mạch nha:	3g	Chỉ xác:	3g
Hoắc hương:	4,5g	Mộc hương:	1,5g
Đường phèn:	500g	Rượu trắng:	4000g
Đậu khấu trắng:	3g		

Cách điều chế: Cho 13 vị thuốc trên vào trong túi vải lụa, cho vào hũ đựng cùng với Rượu trắng, đun cách thuỷ, lửa nhỏ một giờ, sau khi lọc cho đường phèn vào hoà tan là được.

Công hiệu: Điều hoà khí, khoẻ tỳ, hoá giải mọi thứ ứ đọng, loại trừ đầy chướng.

Công dụng: Chữa chứng: gan uất, tỳ hư, nấc khí tức, ngực đầy khó chịu không muốn ăn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu nho nước gừng

Bài thuốc: Gừng tươi: 50g Rượu nho: 500g.

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch gừng tươi, phơi khô dưới bóng mát, giã nát, cho vào rượu ngâm 3 ngày, lọc bã gừng là được.

Công hiệu: Khoẻ dạ dày, khử thấp, tán hàn khỏi đau.

Công dụng: Chữa chứng: nghẹn khí nấc, bụng đau tính hàn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 50g.

Rượu gừng phụ tử

Bài thuốc:

Gừng khô: 60g Chế phụ tử: 40g Rượu vàng: 1000g.

Cách điều chế: Giã nhỏ 2 vị thuốc trên cho vào bình dựng sạch, đổ Rượu vàng vào, bịt nắp kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc sạch là được.

Công hiệu: ấm trong, tán hàn, hồi dương thông tiểu tiện, ấm phổi giải khát.

Công dụng: Chữa chứng: bụng lạnh đau, nấc nôn mửa, đi tả, đi lỵ, uống nước lạnh sinh hen suyễn, lạnh tứ chi ra mồ hôi.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống nóng 10-20g trước khi ăn. Phàm những người âm hư, nóng bên trong, sốt nóng bụng đau thì không nên dùng.

BỆNH ĐAU BỤNG, DẠ DÀY

Rượu nhị thanh

Bài thuốc: Hạt đào xanh 600g, Mộc hương xanh 30g, Rượu trắng 1500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 20 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Điều hoà khí, khỏi đau
Công dụng:Chữa trị bệnh đau dạ dày cấp tính và mãn tính
Cách dùng: Thời kỳ dạ dày đau mỗi lần uống 10g.

Rượu ngô thù hương sa

Bài thuốc:

Ngô thù:	6g	Sa nhân đã sao:	6g
Mộc hương:	3g	Gừng tươi:	2g
Đậu sị:	30g	Rượu vàng:	120g

Cách điều chế: 5 vị thuốc kể trên cho vào trong bình, đổ rượu vào, sắc còn lại 60g, lọc bã đi là được.
Công hiệu: ấm trong, tán hàn, điều hoà khí, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: đau dạ dày, đau tim nôn mửa, bị lạnh nặng, tứ chi lạnh.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày 1 liều, chia làm 3 lần uống hết.

Rượu phật thủ

Bài thuốc: Phật thủ 30g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch phật thủ, dùng nước sạch trong ngâm mềm rồi sắt thành những thỏi vuông, phơi khô dưới bóng mát, cho vào hũ đựng, rồi cho rượu vào, bịt nắp kín, ngâm 5 ngày đảo 1 lần, ngâm 10 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Khai thông gan, điều hoà khí, tiêu thức ăn, giải đờm.
Công dụng: Chữa chứng : ngưng đọng khí trong gan, tính tình bị ức chế do khí trong tỳ vị ứ lại, không thiết ăn uống, thường lo nghĩ không vui, bụng đau nôn mửa, ho ra nhiều đờm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu tương phật thủ

Bài thuốc:

Phật thủ:	120g	Ngũ gia bì:	30g
Mộc qua:	12g	Mộc hương:	6g
Sơn chi (quả dành):	15g	Gừng tốt:	9g
Công đinh hương:	6g	Đương quy:	18g
Quảng bì:	15g	Thanh bì:	12g

Nhục quế: 9g Đường phèn: 1500g Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: 11 vị thuốc kể trên cho vào túi vải, ngâm trong Rượu trắng, dùng ngọn lửa nhỏ nấu sôi 30 phút rồi lọc sạch, sau đó hoà đường phèn, dùng hũ hoặc bình thuỷ tinh đựng cất giữ.

Công hiệu: Khai thông gan, điều hoà khí, điều hoà lá lách, ấm dạ dày.

Công dụng:Chữa chứng: khí trong gan bị ứ lại, tỳ vị không điều hoà, lồng ngực tức tối khó chịu, nghịch khí muốn nôn, không thiết ăn, bụng đầy chướng đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu ấm dạ dày

Bài thuốc: Xuyên tiêu 30g, Rượu vàng 500g.

Cách điều chế: Sau khi sao xuyên tiêu ngâm trong Rượu vàng 2-3 ngày.

Công hiệu: ấm dạ dày, tán hàn

Công dụng: Chữa chứng lạnh, đau khoang dạ dày.

Cách dùng:Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu linh tỳ nhục quế

Bài thuốc:

Trần bì:	15g	Đậu sị:	30g
Nhục quế:	30g	Gừng tươi:	3g
Miếng hành trắng:	3 cây	Rượu vàng:	1000g.

Tiện Sơn linh tỳ: 100g Vỏ đậu đen (hắc đậu bì):30g
Quả cau cả vỏ cả hạt: 3 quả

Cách điều chế: Tán nhỏ cả 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, ngâm trong Rượu vàng, treo thuốc lên không chạm vào đáy bình, vùi vào than nóng 24 giờ, để nguội dùng dần.

Công hiệu: ôn bổ thận dương, khoẻ tỳ lợi thấp

Công dụng: Chữa chứng: tỳ thận bị hư, khoang bụng bị đau vì lạnh, không muốn ăn, đau eo lưng, cơ thể suy yếu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g. Phàm những người âm hư nhiệt trong, cảm thấy nóng, ra mồ hôi, miệng khô lưỡi đỏ thì kiêng kỵ không dùng.

Rượu hồng hoa

Bài thuốc: Hồng hoa tươi 350g, Đường phèn 200g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Trước hết ngâm hồng hoa tươi vào trong Rượu trắng, đồng thời cho đường phèn vào, ngâm 30 ngày trở lên, dùng hũ sành hoặc bình thuỷ tinh cất giữ là được.

Công hiệu: Khai thông gan, điều hoà khí, khỏi đau dạ dầy.

Công dụng: Chữa chứng: gan dạ dày không điều hoà dẫn đến tình trạng khoang dạ dày chướng đau hoặc ngâm ngẩm đau, nấc liên tục, không muốn ăn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu đào lê

Bài thuốc: Hạt đào tươi 250g, rễ gai 120g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Trước hết giã nát hạt quả đào, thái vụn rễ gai, ngâm vào trong Rượu trắng 20 ngày là được.

Công hiệu: Bổ khí, tiêu viêm, giải đau.

Công dụng: Chữa chứng: viêm dạ dày ruột mãn tính bụng đau.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thuốc đau dạ dày

Bài thuốc: Địa du 64g, Thanh mộc lương 64g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Trước hết thái vụn 2 vị thuốc trên, cho Rượu trắng vào ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Thông khí, tiêu sưng tấy, giảm đau.
Công dụng: Chữa chứng viêm dạ dày mãn tính.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu long đởm thảo

Bài thuốc: Rượu long đởm thảo 30g, Rượu vàng 120g.
Cách điều chế: Cho thuốc vào Rượu vàng, sắc lên còn 60g là được.
Công hiệu: Thông kinh, lợi đởm
Công dụng: Chữa chứng bệnh bụng trên bất ngờ đau không ngớt.
Cách dùng: Uống theo bữa ăn với lượng vừa phải.

Rượu trứng gà

Bài thuốc: Trứng gà 1 quả, Rượu trắng 50g.
Cách điều chế: Bửa quả trứng gà lấy lòng trứng cho vào trong rượu đã đun nóng, quấy đều là được.
Công hiệu: Ôn dương tán hàn
Công dụng: Chữa chứng đau khoang dạ dày, khoang lồng ngực.
Cách dùng: Uống cùng với bữa ăn.

Rượu thung dung

Bài thuốc:
Nhục thung dung: 30g   Nhục đậu khấu: 15g
Sơn thù nhục: 15g   Chu sa: 5g   Rượu trắng: 600g.

Cách điều chế: Trước hết nghiền nhỏ chu sa, tán thô 3 vị còn lại cho vào túi vải, để vào trong bình, đổ rượu vào bịt kín, ngâm 7 ngày, mỗi ngày đảo đều 1 lần rồi lọc sạch là được.
Công hiệu: Ôn bổ lá lách, phổi, dưỡng tinh và huyết, an thần.
Công dụng: Chữa các chứng : Khoang bụng đau, eo lưng mỏi, di tinh, không muốn ăn, đi ngoài phân lỏng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hổ trượng nhân đào

Bài thuốc: Rễ hổ trượng 60g, nhân đào 9g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Giã nát hai vị thuốc trên, cho Rượu vàng vào, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Phá ứ, thông kinh lạc, lợi thấp khử phong
Công dụng: Chữa chứng đau bụng bất ngờ, bụng có báng, đau không chịu được.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

BỆNH TẢ

Rượu đảng sâm

Bài thuốc: Đảng sâm 1 củ, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Thái đảng sâm, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ trung ích khí, khoẻ tỳ, hết đi tả.
Công dụng: Chữa các chứng: tỳ hư đi tả, tứ chi vô lực, không thiết ăn, tỳ hư khí suyễn, huyết hư mặt vàng, đầu váng tim hồi hộp
Cách dùng: Uống không kể thời gian, lượng uống tuỳ ý.

Rượu bạch truật

Bài thuốc: Bạch truật 200g, Rượu trắng 700g.
Cách điều chế: Tán nhỏ vị thuốc ra, đổ vào nồi đất cho 600g nước đun đến lúc còn 300g, nước thuốc đựng trong bình, cho Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Khử tỳ ích khí.
Công dụng: Chữa các chứng: không muốn ăn, ngực và bụng chướng phình lên, đại tiện đi tả.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, lượng uống tuỳ ý.

Rượu linh truật

Bài thuốc: Bạch truật 500g, Bạch phục linh 250g, Rượu vàng 2500g.
Cách điều chế: Ngâm 2 vị thuốc trên vào Rượu vàng trên 10 ngày, lọc đi để dùng.
Công hiệu: Khoẻ tỳ điều hoà bên trong, dưỡng dạ dày, bình tâm an thần.
Công dụng: Chữa các chứng: đi tả, ăn ít, bụng chướng, tiêu hoá không tốt, ho đờm tắc, người mọng nước, tiểu tiện bất lợi.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu đinh hương sơn tra

Bài thuốc: Đinh hương 2 ly, Sơn tra 6g, Rượu vàng 50g.
Cách điều chế: Trước hết cho Rượu vàng đựng vào trong cốc sành, rồi cho đinh hương và sơn tra vào, đặt cốc sành vào trong nồi, nấu cách thuỷ 10 phút là được.
Công hiệu: ấm trong khỏi đau.
Công dụng: Chữa các chứng: cảm hàn bụng đau, bụng chướng nôn mửa đi tả.
Cách dùng: Uống 1 lần khi còn nóng.

Rượu địa qua đằng

Bài thuốc: Địa qua đằng (rễ) 500g, Rượu nóng 1000g.

Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, cho vào bình đựng, rồi cho rượu đã sao nóng vào ngâm 7 ngày rồi lọc sạch, là được.

Công hiệu: Thông khí giải nhiệt, trừ thấp hoạt huyết.

Công dụng: Chữa các chứng: đau bụng đi tả, đi ly, tiêu hóa không tốt, bệnh hoàng đả, bạch đới, bệnh trĩ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu dương mai

Bài thuốc: Dương mai 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Để vị thuốc trên vào trong bình đựng, đổ Rượu trắng vào ngâm 3 ngày là được.

Công hiệu: Điều chỉnh ruột dạ dày, khỏi đi tả.

Công dụng: Chữa các chứng: đau bụng đi tả, nôn oẹ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu liên tử sơn dược

Bài thuốc: Liên tử 50g, Sơn dược sao 50g, Rượu trắng 800g.

Cách điều chế: Trước hết làm sạch vỏ, ruột liên tử, cùng với sơn dược, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt nắp kín, ngâm 15 ngày, cách 2 ngày lại khuấy đảo 1 lần là được.

Công hiệu: Dưỡng tâm bổ tỳ, ích thận, tăng sức mạnh của tinh.

Công dụng: Chữa các chứng: tỳ hư, bụng đi tả, di tinh, bạch đới.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thanh mai

Bài thuốc: Thanh mai 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: rửa sạch vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào bịt kín, mỗi ngày lắc một số lần, ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Sinh tân khai vị, khoẻ tỳ.

Công dụng:Chữa các chứng: không muốn ăn, tiêu hoá không tốt mãn tính sinh đi tả.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tỏi

Bài thuốc: Tỏi một củ, đường đỏ và rượu dã sao nóng với lượng vừa phải.

Cách điều chế: Đem cả 3 thứ nấu lên rồi dùng dần.

Công hiệu: Khử phong, hết đi tả.

Công dụng: Chữa các chứng: bị cảm gió độc, triệu chứng thấy gió độc, tự ra mồ hôi, đau đầu phát sốt, đi tả ra nước.

Cách dùng: Ngày uống 1-2 lần.

Rượu phụ tử

Bài thuốc: Chế phụ tử 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Trước hết thái nhỏ chế phụ tử, cho vào bình đựng sạch, đổ Rượu trắng vào, sau khi ngâm 3-5 ngày lấy ra.

Công hiệu: Ấm trong, tán hàn khỏi đau

Công dụng: Chữa các chứng: tứ chi không ấm, mồ hôi lạnh dầm dìa, sắc mặt trắng xanh, nôn mửa, sợ rét, sợ lạnh, trong bụng đau, các khớp xương đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu bạch dược

Bài thuốc:

Bạch phục linh:	15g	Bạch truật:	15g
Thiên hoa phấn:	15g	Sơn dược:	15g
Khiếm:	15g	Ngưu tất:	15g
Bạch đậu khấu:	9g	Rượu trắng: 5000g.	

Cách điều chế: Tán nhỏ 7 vị thuốc trên, cho vào túi vải để trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc hũ 1 lần, ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Khoẻ tỳ hết thấp.

Công dụng: Chữa các chứng: những người tỳ hư ăn ít, sau khi ăn đầy bụng, tiểu tiện không tốt, đại tiện nhão.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu quế tâm

Bài thuốc: Quế tâm 30g, Rượu trắng với lượng thích đáng.

Cách điều chế: Mài vị thuốc trên, cho Rượu trắng vào với dạng như cao.

Công hiệu: Tán hàn khỏi đau, ôn kinh lạc, thông dương.

Công dụng: Chữa các chứng: mệnh môn hoả suy, mạch, tứ chi và cơ thể yếu, dương hư thoát, bụng đau đi tả, đầu gối mỏi đau.

Cách dùng: Dùng bôi ngoài, bôi thuốc trên đỉnh đầu và hai góc trán.

Rượu sâm bạch truật

Bài thuốc:

Nhân sâm:	20g	Gừng sống:	20g
Rượu vàng:	1000g	Táo tầu:	30g
Phục linh trắng:	40g	Bạch truật sao:	40g

Cam thảo nướng: 30g

Cách điều chế: Tán nhỏ tất cả 6 vị thuốc nói trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu vàng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Dưỡng khí, khoẻ tỳ, dưỡng vị (dạ dày).

Công dụng: Chữa các chứng: tỳ vị suy nhược, trung khí không đủ gây nên tình trạng ăn ít, đại tiện phân lỏng, sắc mặt vàng vọt, ngữ thanh hơi thấp, tứ chi vô lực.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu ý dĩ nhân khiếm thực

Bài thuốc: Ý dĩ nhân 25g, Khiếm thực 25g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Bỏ hết tạp chất trong 2 vị thuốc trên, rửa sạch, để vào bình đựng, cho Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình 1 chút, sau khi ngâm 15 ngày là được.

Công hiệu: Khoẻ tỳ lợi thấp, tiêu trừ sưng khớp.

Công dụng: Chữa các chứng: tỳ hư, đau bụng đi ngoài, cơ bắp đau tê dại, các khớp xương đau, phù thũng, bạch đới, có nhọt trong phổi, trong ruột.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu lệ chi (quả vải)

Bài thuốc: Ruột quả vải tươi (cả hạt) 500g, Rượu gạo lâu năm 1000g.

Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào trong bình đựng, đổ Rượu gạo lâu năm vào, để nơi mát lạnh, sau 7 ngày ngâm là được.

Công hiệu: ích khí, kiện tỳ, dưỡng huyết ích gan.

Công dụng: Chữa các chứng: tỳ hư, khí trong không đủ dẫn đến đi tả, không thiết ăn, phụ nữ sa tử cung.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g. Kỵ uống nhiều, cấm con trẻ dùng.

Rượu cật lợn táo tàu

Bài thuốc: Cật lợn 3 cái, táo tàu 100g, Rượu trắng 1500g.
Cách điều chế: rửa sạch 2 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, đun sôi 30 phút, lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ tỳ hoà vị, ích khí, sinh tân.
Công dụng: Chữa các chứng: dạ dày hư, ăn ít, tỳ yếu đại tiện phân lỏng, tân, dịch khí huyết không đủ, vệ, tim đập loạn nhịp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

BỆNH LỴ

Rượu sa nhân

Bài thuốc: Sa nhân 60g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Trước hết sao sa nhân rồi nghiền thô, cho vào túi vải, cho vào bình Rượu vàng, bịt kín, ngâm 3-5 ngày, bỏ bã là được.
Công hiệu: Hành khí hoà trung, khai vị tiêu thức ăn.
Công dụng: Chữa các chứng: bệnh lỵ, ngực bụng đầy chướng, không muốn ăn, tiêu hoá không tốt, bệnh sa nang nôn mửa nặng, đau dạ dày đi tả.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 15-20g. Phàm những ai âm hư mà thực nhiệt thì không được dùng.

Rượu gừng sống thược dược

Bài thuốc: Gừng sống 30g, Thược dược sao 15g, Rượu vàng 70g.
Cách điều chế: Giã nát gừng sống, cho vào bình đựng cùng với thược dược, nấu sôi lên 1 phút, lọc sạch là được.

Công hiệu: Ôn thông khí huyết
Công dụng: Chữa các chứng: đi lỵ không khỏi, bụng đau làm cho cơ bắp co lại khó chịu.
Cách dùng: Khi ăn cơm uống 1 liều.

Rượu gừng

Bài thuốc: Gừng sống 20g, Rượu vàng 200g.
Cách điều chế: Giã nát gừng cho vào trong Rượu vàng, đun sôi 1 phút, chờ cho đến khi còn ấm là được.
Công hiệu: Ôn kinh thông mạch
Công dụng: Chữa các chứng: khỏi bệnh đi tả nhưng chuyển sang cơ bắp bụng đau
Cách dùng: Uống nóng, một lần uống hết.

Rượu thanh long y

Bài thuốc: Rượu trắng 60° 500g, Đường trắng 200g. Thanh long y (vỏ xanh của hạt đào chưa đủ chín) 300g
Cách điều chế: Giã nát thanh long y, cho vào bình đựng, rồi đổ Rượu trắng vào bịt kín, sau khi ngâm 30 ngày rồi lọc, cho thêm đường trắng vào, khuấy đều là được.
Công hiệu: điều hoà ruột và dạ dày khỏi đau.
Công dụng: Chữa các chứng: Khoang dạ dày đau, đi tả đi lỵ liên tục.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu sơn tra với đường

Bài thuốc: Sơn tra 60g, đường đỏ 60g, Rượu trắng 30g.
Cách điều chế: Dùng ngọn lửa nhỏ sao sơn tra hơi cháy khô, bắc ra cho rượu vào khuấy lên, lại cho thêm 200g nước, đun 15 phút, rồi lọc, cho đường đỏ vào là được.
Công hiệu: Khỏi đi lỵ
Công dụng: Chữa các chứng: đi lỵ có vi khuẩn cấp tính.
Cách dùng: uống nóng, mỗi ngày một liều.

BÍ ĐẠI TIỆN

Rượu hồ ma

Bài thuốc: Hắc chi ma 140g, Rượu vàng 1000g.

Cách điều chế: rửa sạch vị thuốc rồi sao khô 1 chút, giã nát để vào bình đựng, đổ Rượu vàng vào, khuấy đều, bịt kín lại, mỗi ngày lắc bình rượu vài lần, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Bổ gan tỳ, nhuận ngũ tạng

Công dụng: Chữa các chứng: ruột táo, bí đại tiện, râu tóc bạc sớm, eo lưng đầu gối mỏi, mắt hoa.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ôn tỳ

Bài thuốc:

Gừng khô:	30g	Cam thảo:	30g
Đại hoàng:	30g	Nhân sâm:	20g
Chế phụ tử:	20g	Rượu vàng :	1000g

Cách điều chế: Giã nát 5 vị thuốc trên, để vào trong bình đựng sạch, đổ Rượu vàng vào ngâm sau 5 ngày mở ra, lọc đi để dùng.

Công hiệu: ấm trong, thông đại tiện

Công dụng: Chữa các chứng: khoang bụng lạnh đau, bí đại tiện, phân rắn cục, hoặc đi lỵ lâu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu quả thông

Bài thuốc: Nhân quả thông 70g, Rượu vàng 500g

Cách điều chế: Trước hết sao thơm nhân quả thông, giã nát cho nhuyễn để dùng, đổ rượu vào hũ nhỏ, cho

nhân quả thông đã nhuyễn như cháo vào, sau đó đun trên ngọn lửa nhỏ sôi lăn tăn, bắc ra chờ cho nguội lạnh, bịt thật kín lại, để ở chỗ lạnh mát, sau 3 ngày đêm mở nắp ra, dùng vải lụa lọc bã đi, rồi dựng vào bình để dùng.
Công hiệu: Bổ khí huyết, nhuận ngũ tạng, hết khát, trơn ruột.
Công dụng: Chữa các chứng: sau khi ốm cơ thể suy nhược, miệng khát bí đại tiện, gầy mòn thiếu khí, mắt hoa đầu váng, ho ít đờm, da khô, tim hồi hộp, ra mồ hôi trộm.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20-30g. Phàm những người đi đại tiện loãng, hoạt tinh, và đờm thấp thì kỵ dùng.

Rượu cẩu kỷ ma nhân

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	750g	Hoả ma nhân:	750g
Thục địa hoàng:	450g	Rượu trắng:	4000g

Cách điều chế: Thái vụn 3 vị thuốc trên, hấp chín, tãi ra cho nguội hết hơi nóng, cho vào bình đựng Rượu trắng, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày, có thể dùng được.
Công hiệu: Bổ dưỡng huyết, bổ hư nhuận tràng
Công dụng: Chữa các chứng: thân thể suy nhược, đường ruột bị táo, bí đại tiện, sắc mặt ủ vàng, mệt mỏi vô lực, đầu váng mắt hoa, miệng khô, ít ăn.
Cách dùng: Uống với lượng tuỳ ý.

Rượu đào nhân

Bài thuốc: Đào nhân 60g, Rượu gạo 100g
Cách điều chế: Trước hết giã nát đào nhân, ngâm với Rượu gạo 10 ngày là được.

Công hiệu: Nhuận tràng thông đại tiện
Công dụng: Chữa các chứng: sản hậu huyết hư, bí đại tiện.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu ma nhân

Bài thuốc: Hoả ma nhân 500g, Rượu gạo 1000g
Cách điều chế: Nghiền nhỏ hoả ma nhân, ngâm vào Rượu gạo 7 ngày là được.
Công hiệu: Nhuận tràng, thông đại tiện
Công dụng: Chữa các chứng cho người cao tuổi hoặc sản hậu đẫm ướt mồ hôi, huyết hư, đại tiện táo.
Cách dùng: dùng ngày 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu địa hoàng dương chỉ

Bài thuốc:

Nước địa hoàng:	70g	Nước Gừng sống:	50g
Dương chỉ mỡ dê:	150g	Đường trắng:	75g
Rượu gạo nếp:	1000g		

Cách điều chế: Trước hết ép địa hoàng tươi, gừng tươi lấy lượng nước cần thiết, sau đó đổ Rượu gạo nếp vào hũ, đun sôi trên ngọn lửa nhỏ, vừa sôi thì đổ mỡ dê vào, sau khi thấm hết rồi lại đổ nước địa hoàng, nước gừng tươi vào, sau khi sôi vài mươi phút bắc ra chờ nguội. Lại lấy đường trắng cô đặc, chờ nóng lên đổ vào trong rượu thuốc khuấy đều bịt kín thật chắc, để vào nơi mát khô ráo, sau 3 ngày lấy ra là được.
Công hiệu: Bổ tỳ ích khí, điều hoà bên trong, khai vị, bổ âm sinh tân, nhuận táo.thông đại tiện.
Công dụng: Chữa các chứng: ruột táo, bí đại tiện lao hư gầy yếu, tỳ vị hư nhược, không muốn ăn, thấy nóng bức, miệng khô, âm hư ho khan.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20-30g. Phàm những người đầy bụng đi ngoài phân lỏng và dương hư sợ lạnh không nên dùng.

Rượu song nhĩ

Bài thuốc:

Mộc nhĩ trắng:	20g	Mộc nhĩ đen:	20g
Rượu gạo nếp:	1500g	Đường phèn:	40g

Cách điều chế: ngâm 2 vị thuốc trên vào nước ấm, chờ khô thái nhỏ, đun sôi Rượu gạo nếp trên ngọn lửa nhỏ, rồi cho 2 thứ mộc nhĩ đã thái nhỏ vào, nấu khoảng 30 phút, lấy ra chờ sau khi nguội bịt kín, ngâm 24 giờ rồi lọc, cho đường phèn vào, trộn đều là được.

Công hiệu: Bổ âm sinh tân, ích khí, bổ não, khoẻ tim.

Công dụng: Chữa các chứng: thể hư khí nhược, đại tiện bị táo, hư nhiệt miệng khát, không muốn ăn, eo lưng đau mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu chi ma đỗ trọng

Bài thuốc:

Chi ma nhân (đã sao):	12g	Đỗ trọng:	12g
Hoài Ngưu tất:	12g	Đan sâm:	6g
Thạch anh trắng:	6g	Rượu trắng:	500g

Cách điều chế: Tán nhỏ 5 vị thuốc trên, trừ chi ma ra số còn lại đều cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, rồi cho thêm bột chi ma, khuấy đều rồi bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày bỏ túi thuốc ra, lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết, cứng gân cốt, khử phong thấp.

Công dụng: chữa các chứng: bí đại tiện, đi ngoài vón cục, eo lưng và chân đau mỏi, tinh huyết bị tổn hại, gân cốt mỏi rã rời, đầu choáng mắt hoa, phong thấp đau nhức.
Cách dùng: Khi đói uống nóng, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu chi ma câu kỷ

Bài thuốc:

Chi ma:	300g	Câu kỷ:	500g
Rượu gạo nếp:	1500g	Men rượu:	120g
Sinh địa hoàng:	300g	Hoả ma nhân:	150g

Cách điều chế: Trước hết nghiền men rượu thành bột, tán nhỏ 5 vị thuốc kể trên, đặt vào nồi đất, đổ vào 3000g nước đun sôi còn lại 2000g, bắc ra chờ cho nguội, đun Rượu gạo nếp sôi lên, chờ sau khi nguội cho vào hũ đựng, rồi cho các vị thuốc trên và men rượu vào, khuấy đều bịt kín, để vào chỗ ấm, ủ rượu 14 ngày, lọc sạch là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, bổ tinh tuỷ, dưỡng huyết ích khí, điều hoà ngũ tạng.
Công dụng: Chữa các chứng: bí đại tiện đi ngoài vón cục, thân thể suy nhược da vàng gầy, không muốn ăn, eo lưng đầu gối nhức mỏi, di tinh, thị lực mơ hồ, tóc râu bạc sớm.
Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 3 lần, lượng uống chừng mực không say.

III. CÁC BỆNH TẬT THUỘC HỆ THỐNG TUẦN HOÀN

BỆNH HUYẾT ÁP CAO, MÁU NHIỀU MỠ

Rượu tre

Bài thuốc: Tre non 120g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Tán nhỏ tre non, cho vào bình đựng cùng với Rượu trắng, bịt kín ngâm 12 ngày là được, trong thời gian ngâm khuấy đều 2 lần.

Công hiệu: Thanh nhiệt lợi khiếu (các lỗ chân lông)
Công dụng: Chữa các chứng: huyết áp cao mới phát sinh, bí đại tiện, bệnh trĩ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu đỗ trọng

Bài thuốc: Đỗ trọng 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên cho vào ngâm với rượu 7 ngày là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ lưng đầu gối, hạ huyết áp.
Công dụng: Chữa các chứng: huyết áp cao, thận hư, eo lưng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu linh chi Đan sâm

Bài thuốc:

Đan sâm:	30g	Linh chi:	30g
Tam thất:	5g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Rửa sạch 3 vị thuốc trên rồi thái mỏng, cho vào bình đựng, đổ rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, ngâm 15 ngày, lọc sạch là được.
Công hiệu: ích tinh thần, chữa trị hư nhược.
Công dụng: Chữa các chứng: bệnh mạch vành , thần kinh suy nhược.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu nấm hương chanh

Bài thuốc:

Nấm hương :	25g	Chanh :	1 quả
Rượu trắng :	500g	Mật ong :	80g.

Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, phơi khô trong bóng mát, thái mỏng, cho vào bình đựng, đổ rượu

trắng vào, bịt kín ngâm trong 7 ngày rồi bỏ chanh ra, tiếp tục ngâm 7 ngày nữa, cho mật ong vào, hoà đều là được.
Công hiệu: Khoẻ tỳ ích vị
Công dụng: Chữa các chứng: huyết áp cao, lượng mỡ trong máu cao.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

BỆNH TIM

Rượu ngô thù nhục quế

Bài thuốc: Ngô thù 15g, nhục quế 3g, Rượu trắng 120g.
Cách điều chế: Cho Rượu trắng vào sắc lên còn 60g, lọc đi là được.
Công hiệu: Ôn trung, tán hàn.
Công dụng: Chữa các chứng: tim và bụng đột nhiên quặn đau, nôn mửa, thân thể lạnh
Cách dùng: Uống nóng, một liều chia 2 lần uống hết.

Rượu tùng trúc

Bài thuốc:

Lá thông:	150g	Lá tre:	75g
Rượu trắng:	1500g	Mật ong:	90g

Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, thái vụn, phơi khô dưới bóng mát, cho vào bình đựng, đổ mật ong và Rượu trắng vào, khuấy đều, bịt kín, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: nâng cao tinh thần, tỉnh táo đầu óc, tiêu trừ mệt nhọc.
Công dụng: Chữa các chứng: tinh thần mệt mỏi, thiếu sức lực, động mạch bị cứng lại.
Cách dùng: ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu hoạt huyết dưỡng tim

Bài thuốc: Đan sâm, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên rồi thái mỏng, phơi khô dưới bóng mát, cho vào túi vải rồi để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: điều kinh, thông mạch.
Công dụng: Chữa các chứng: kinh nguyệt phụ nữ không điều hoà, viêm và tắc huyết quản, tim đau quặn.
Cách dùng: mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

DI CHỨNG SAU TRÚNG GIÓ

Rượu quế chi độc hoạt

Bài thuốc: Quế chi 6g, độc hoạt 12g, Rượu trắng 100g.
Cách điều chế: Nghiền nhỏ 2 vị thuốc trên, cho Rượu trắng vào nấu cất lên còn 70g, lọc đi là được.
Công hiệu: Khử phong thông lạc, ôn hoà huyết mạch
Công dụng: Chữa các chứng: tứ chi cứng đờ, cấm khẩu sau khi trúng gió.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày một lần, uống 3 ngày liền.

Rượu đậu đen khương hoạt

Bài thuốc:

Đậu đen:	30g	Khương hoạt:	15g
Phòng phong:	10g	Rượu vàng:	200g

Cách điều chế: Nghiền nhỏ 3 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, để Rượu vàng vào, ngâm 15 phút, đặt lên bếp đun sôi rồi bắc xuống, chờ cho ấm, lọc đi là được.
Công hiệu: Giải biểu trừ phong, khỏi thấp hết đau
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong cấm khẩu, tứ chi tê cứng, chứng co giật
Cách dùng: Ngày uống 1 liều, chia 2 lần uống hết.

Rượu nhạn phương

Bài thuốc: Nhạn phương (mỡ chim nhạn) 120g, Rượu trắng.
Cách điều chế: Nướng vị thuốc trên, trên bếp lửa rồi lọc, cho Rượu trắng vào, khuấy đều là được.
Công hiệu: Hoạt huyết khử phong, thanh nhiệt giải độc
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong tay chân co quắp, tim và lồng ngực nóng, họng tắc, nấc ho, rụng tóc không mọc.
Cách dùng: Uống lúc đói bụng, Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu đậu đen Đan sâm

Bài thuốc: Đậu đen 125g, Đan sâm 75g, Rượu vàng 1000g.
Cách điều chế: Tán nhỏ 2 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu vàng vào, bịt kín, đun cách lửa trên lửa than, đến khi còn lại một nửa thì lọc sạch, là được.
Công hiệu: Hoạt huyết, khử cặn trong máu, lợi thấp trừ tê.
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong tứ chi bất toại.
Cách dùng: Ngày uống 4 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thể hồ (rượu váng sữa)

Bài thuốc: Váng sữa 60g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào trong Rượu vàng, dùng ngọn lửa nhỏ đun sôi, khuấy đều cho tan rồi bắc ra, để nguội, lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ sung tuỷ, bổ âm nhuận táo, bổ dưỡng hết khát.
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong nóng bức, da mẩn ngứa, hư lao phổi khô héo, bệnh tiêu khát (bao gồm các chứng uống nước nhiều, tiểu tiện nhiều, bệnh đái đường, bệnh tháo nhạt...), bí đại tiện.
Cách dùng: Uống nóng trước khi ăn cơm, ngày uống 2 lận, mỗi lần 20g.

Rượu bạch hoa xà

Bài thuốc: Bạch hoa xà 1 con, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Lấy thịt rắn để vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín ngâm 10 ngày là được.
Công hiệu: Khử phong thấp, khỏi tê liệt, ngừng co giật, điều trị bệnh phong (hủi).
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong chốc lở, các khớp xương đau, bán thân bất toại, miệng mắt méo xệch, các bắp thịt tê dại, loét vết thương, kinh phong trẻ em.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thạch nam phòng phong

Bài thuốc:

Thạch nam:	20g	Phòng phong:	15g
Độc hoạt:	20g	Nhân vu:	9g
Chế phụ tử:	10g	Chế xuyên ô:	9g
Nhục quế:	9g	Ngưu tất:	6g
Rượu trắng:	750g		

Cách điều chế: Giã nhỏ 8 vị thuốc trên, cho vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Ấm trong khỏi đau, trừ phong thấp, hoạt huyết mạch, khoẻ gân cốt.
Công dụng:Chữa các chứng: bán thân bất toại, kinh mạch co giật, tứ chi và cơ thể đau buốt, eo và sống lưng không thể cúi xuống ngẩng lên, bụng lạnh đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu toàn yết

Bài thuốc:

Toàn yết:	30g	Cương tằm:	30g
Bạch phụ tử:	30g	Rượu trắng:	250g

Cách điều chế: tán nhỏ 3 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Khử phong thông lạc, hoá đờm khỏi co giật.
Công dụng: Chữa các chứng: sau khi trúng phong miệng mắt méo xệch.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bồ kết nam tinh

Bài thuốc: Bồ kết 50g, Thiên nam tinh 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Giã nhỏ 2 vị thuốc trên, bỏ vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào bịt kín, nấu cách thuỷ sau khi sôi lên ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Khử phong đờm, lợi giải độc
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong miệng mắt méo xệch, đau đầu, ho suyễn có đờm, ruột bị phong đại tiện ra máu, đi lỵ cấm khẩu.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu phục phương tùng tiết

Bài thuốc:

Sinh địa:	30g	Thục địa:	30g
Câu kỷ:	30g	Mộc thông:	30g
Ngưu tất:	30g	Xuyên khung:	30g
Ý dĩ nhân:	30g	Đương quy:	30g
Kim hoa:	30g	Ngân hoa:	30g
Ngũ da bì:	15g	Thương truật:	15g
Xuyên ô:	8g	Thảo ô:	8g
Cam thảo:	8g	Hoàng bá:	8g
Tùng tiết:	60g	Rượu trắng:	2000g.

Cách điều chế: Cho 16 vị thuốc trên vào túi lọc, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: phù chính khử tà, hoạt huyết thông lạc.
Công dụng: Chữa các chứng: bán thân bất toại, ngày đêm xương đau.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu cửu đắng

Bài thuốc:

Câu đắng:	120g	Hồng đằng:	120g
Đinh công đằng:	120g	Tang lạc đắng:	120g
Thỏ ty đằng:	120g	Ngũ vị tử đằng:	120g
Nhẫn đông đằng:	60g	Thanh đằng:	120g
Rượu trắng:	2500g.		

Thiên tiên đằng (còn có tên là thanh mộc hương): 120g
Cách điều chế: Thái vụn 9 vị thuốc trên cho vào túi vải, để trong bình đựng, cho Rượu trắng vào bịt kín, ngâm 10 ngày sau lọc đi là được.
Công hiệu: Khử phong thấp, thông kinh lạc.
Công dụng: Chữa các chứng: trúng phong, trúng gió co giật.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-30g.

BỆNH THIẾU MÁU

Rượu câu kỷ nhân sâm

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	35g	Nhân sâm:	2g
Thục địa:	10g	Rượu trắng:	1000g
Đường phèn:	40g.		

Cách điều chế: Thái mỏng 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, sau khi ngâm 14 ngày bỏ túi thuốc ra, cho đường phèn vào, khuấy đều là được.
Công hiệu: Bổ âm, bổ máu, đen râu tóc, khoẻ eo và gân, sáng mắt, hoạt huyết thông kinh, giải nhiệt sinh tân dịch.

Công dụng: Chữa các chứng: cơ thể yếu, thiếu máu, dinh dưỡng không tốt, thần kinh suy nhược, đầu choáng mắt hoa, mất ngủ thiếu sức, ăn ít, ra mồ hôi trộm, eo lưng đầu gối mỏi đau.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 15g.

Rượu tang thầm kỷ quế

Bài thuốc:

Táo tầu:	15g	Cẩu kỷ tử:	15g
Nhục quế:	15g	Rượu trắng:	500g

Tang thầm (quả dâu):15g
Cách điều chế: Làm vụn 4 vị thuốc trên, cho vào lọ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ âm, bổ huyết
Công dụng: Chữa các chứng: thiếu máu, đầu choáng mắt hoa, lòng run sợ, khí đoản, tứ chi thiếu lực, eo lưng đầu gối nhức mỏi, thần kinh suy nhược.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu quế bổ huyết

Bài thuốc:

Quế tốt:	125g	Hà thủ ô:	126g
Kê huyết đằng	125g	Rượu trắng:	1500g

Cách điều chế: Thái kê huyết đằng và hà thủ ô thành cục vụn nhỏ cho cả với quế, Rượu trắng vào bình, ngâm 10 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Bổ tuỷ bổ tinh, dưỡng tâm, ổn định thần kinh.
Công dụng: Chữa các chứng: thiếu máu, râu tóc bạc sớm, thần kinh suy nhược.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thuốc khoẻ thân thể

Bài thuốc:

Nữ trinh tử:	29,4g	Thỏ ty tử:	29,4g
Kim anh tử:	29,4g	Nhục thung dung:	29,4g
Hoàng tinh:	29,4g	Thục địa hoàng:	73,5g
Đương quy:	147g	Toả dương:	58,8g
Dâm dương hoắc:	58,8g	Viễn chí:	58,8g
Cam thảo nướng:	14,7g	Rượu trắng:	300g.

Cách điều chế: Cho hột dái gà và con ngài vào ngâm 70 ngày với 3300g Rượu trắng cho thật ngấm, rồi lấy ra vắt lấy nước trong, đổ dồn hai loại rượu kể trên, khuấy đều lọc đi là được.

Công hiệu: nâng cao thần kinh bổ khí, khoẻ eo, củng cố thận.

Công dụng: Chữa các chứng: thiếu máu, da vàng, thân thể hư nhược, đầu choáng mắt hoa, mệt mỏi dễ quên, đêm tiểu tiện nhiều, không muốn ăn.

Cách dùng: Mỗi lần uống 30g. Loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu đông trùng hạ thảo táo đen

Bài thuốc:

Đông trùng hạ thảo 30g, Táo đen 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Để cả 2 vị thuốc trên vào bình, đổ Rượu trắng vào ngâm 60 ngày là được.

Công hiệu: Bổ hư ích tinh, thân thể khoẻ mạnh

Công dụng: Chữa các chứng: thiếu máu, thân thể suy nhược, suyễn, nôn ra máu, không muốn ăn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Người bị cảm sốt thì không được dùng.

Rượu thuốc tráng huyết

Bài thuốc:

Đương quy: 248g Hắc lão hổ: 116g
Chế hà thủ ô: 116g Cốt toái bổ: 165g
Bạch truật sao: 33g Kê huyết đằng: 248g
Cam thảo nướng: 17g Rượu trắng 50°: 4300g.
Ngũ chỉ mao đào (đào lông 5 cạnh): 330g

Cách điều chế: Hấp nóng 5 vị thuốc kê huyết đằng, hắc lão hổ, cốt toái bổ, ngũ chỉ mao đào 2 giờ đồng hồ, rồi để nguội, 4 vị thuốc còn lại đổ lẫn trộn đều, cho Rượu trắng vào ngâm 35-45 ngày, lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ khí huyết, thông kinh lạc, khoẻ gân cốt, khoẻ tỳ vị.

Công dụng: Chữa các chứng: thiếu máu, sau khi ốm thể chất suy nhược, eo lưng đầu gối đau mỏi, phụ nữ bạch đới, kinh nguyệt không đều.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu kim đào nương

Bài thuốc: Kim đào nương 250g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: cho vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín ngâm 10 ngày, mỗi ngày lắc bình một lần, là được.

Công hiệu: Bổ huyết cố tinh

Công dụng: Chữa các chứng: thân thể suy nhược, thiếu máu, di tinh, xuất tinh sớm.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g. Những người sốt và bí đại tiện không được dùng.

Rượu sâm nhung với nhiều loại vó

Bài thuốc:

Nhung hươu:	1850g	Thiên môn dông:	300g
Ba kích:	30g	Hải mã (chế):	150g
Thổ ty tử (sao):	1210g	Xuyên ngưu tất:	300g
Cẩu kỷ tử:	750g	Đại thanh diêm:	600g
Vó lừa (nướng):	13,3g	Thục địa:	750g
Vó chó (nướng):	300g	Địa cốt bì:	300g
Vó chó (nướng):	85,5g	Sa nhân:	150g
Vó báo (nướng):	6,3g	Vó bò (nướng):	26g
Thạch yến:	750g	Da nhím (nướng):	300g
Cam thảo:	75g	Đinh hương:	200g
Hồng sâm:	1500g	Dâm dương hoắc (chế):	150g
Chim sẻ:	225g	Rượu cao lương 60° :	5000g
Toả dương:	225g	Bổ cốt chỉ (sao muối):	250g
Đỗ trọng:	150g	Nhục thung dung (chế):	300g

Dương khởi thạch (nướng): 1350g Lưu hoàng (chế):25g
Đường trắng: 500.000g.

Cách điều chế: Trên đây cả thảy có 31 vị thuốc , với chim sẻ trước hết nhổ lông, mổ ra bỏ hết ruột, dùng lưu hoàng nấu lên cho chín, sấy khô, các vị thuốc còn lại đổ dồn lại với nhau rồi tán, cho vào trong vò kín cùng với chim sẻ, đổ rượu cao lương vào ngập các vị thuốc thì thôi, bịt kín lại, cất nấu 12 giờ nóng 80°C lấy nước, đợi sau khi nguội thì lấy nước trong đã đọng lại, lại cho thêm Rượu trắng thích hợp, liên tục làm theo phương pháp đã trình bầy, cho đến khi có dược màu sắc như Rượu trắng, sau khi lấy đường trắng hoà tan cho vào dung dịch đã nói trên, lại cho thêm rượu cao lương với tổng lượng 500g, hoà thật đều, để nguyên lắng trong, đến khi lạnh 8°C-12 °C, lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ huyết sinh tinh, kiện não tăng tuỷ, bổ âm tráng dương.
Công dụng: Chữa các chứng: thân thể suy nhược, thần kinh suy yếu, thiếu máu, đầu váng, eo lưng mỏi, lưng đau, dương hư khí nhược, dương vật ỉu, xuất tinh sớm, thận hư.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25-50g. Loại thuốc này có thành phẩm để bán.

III. CÁC BỆNH TẬT THUỘC HỆ THỐNG TIẾT NIỆU, SINH DỤC

SỎI ĐƯỜNG TIẾT LIỆU

Rượu mi hầu đào

Bài thuốc: Mi hầu đào 250g, Rượu trắng 100g.
Cách điều chế: Lột vỏ vị thuốc trên, cho vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Giải nhiệt, dưỡng âm, thông tiểu tiện.
Công dụng: Chữa các chứng: sốt nóng háo khát nhiệt trú ở dạ dày, tiểu tiện không thông, sỏi niệu đạo, hoàng đản, bệnh trĩ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

ĐÁI SÓN

Rượu hồi hương

Bài thuốc:

Tiểu hồi hương:	30g	Tang phiêu tiêu:	30g
Thỏ ty tử:	30g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày, lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ thận, ấm dương, khỏi đái són.
Công dụng: Chữa các chứng: đái són, bụng dưới không ấm, eo lưng đầu gối đau mỏi.
Cách dùng: Uống khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu gan gà nhục quế

Bài thuốc: Gan gà trống 60g, nhục quế 30g, Rượu trắng 750g.
Cách điều chế: Làm nhỏ 2 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào bịt kín, thường xuyên lắc bình, sau khi ngâm 7 ngày, lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, ôn dương.
Công dụng: Chữa các chứng: đái són, di tinh.
Cách dùng: Mỗi tối trước khi ngủ uống một lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu tiên mao ích trí

Bài thuốc:

Tiên mao:	15g	Hoài sơn dược:	15g
Ích trí nhân:	10g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán thô 3 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, mỗi ngày lắc một lần, sau 10 ngày ngâm là được.
Công hiệu: Ôn thận, khỏi mót đái
Công dụng: Chữa các chứng: đái són, đái đêm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g. Phàm những người âm hư hoả vượng thì kiêng không uống.

Rượu long sắt

Bài thuốc: Long sắt 20g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: đập nhỏ vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, đậy nắp rồi đặt lên ngọn lửa

đun sôi lăn tăn, nhắc ra chờ cho nguội lạnh, bịt kín, ngâm sau 21 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Bổ thận, cố tinh, hoạt huyết.
Công dụng: Chữa các chứng: đái són, đái đêm.
Cách dùng: Mỗi tối trước khi ngủ uống 1 lần, mỗi lần 10-20g.

TIỂU TIỆN BẤT LỢI

Rượu vỏ đào

Bài thuốc: vỏ đào 500g, lượng Rượu gạo cao lương thích hợp.
Cách điều chế: Nấu vị thuốc trên chảy ra nước, cho vào bình với Rượu gạo cao lương để ủ, sau khi thành rượu lọc đi là được.
Công hiệu: Lợi tiểu
Công dụng: Chữa các chứng: phù thũng, tiểu tiện bất lợi.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu thương lục

Bài thuốc: Thương lục 24g, Rượu vang 250g.
Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, để trong bình đựng, đổ rượu vang vào, ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Đi ngoài ra nhiều nước, tiêu phù, tan những cục nhón lại.
Công dụng: Chữa các chứng: phù thũng trướng đầy, đại tiện bí, vón cục, tiểu tiện bất lợi.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần,mỗi lần 20-40g.

Rượu ma hoàng

Bài thuốc: Ma hoàng 20g, Rượu vang 300g.
Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, cho rượu vang vào nấu lên còn 150g, lọc bã là được.

Công hiệu: Ra mồ hôi, lợi tiểu.
Công dụng: Chữa các chứng: tiểu tiện bất lợi, phù thũng, thương hàn nóng phát ra, hoàng đản.
Cách dùng: Uống nóng từ từ, ra mồ hôi thì thôi.

CHỨNG ĐÁI DẦM

Rượu đảng sâm nhị hoàng

Bài thuốc:

Đảng sâm:	8g	Hoàng kỳ:	8g
Hoàng tinh:	8g	Đỗ trọng:	8g
Cẩu kỷ tử:	8g	Xuyên khung:	8g
Đương quy:	4g	Táo tầu:	10g
Hà thủ ô:	5g	Thỏ ty tử:	5g

Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán thô tất cả 11 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, cho Rượu trắng vào, ngâm 14 ngày là được.
Công hiệu: Bổ khí, trợ dương, khoẻ tỳ ích thận.
Công dụng: Chữa các chứng: mệt mỏi đuối sức, tiểu tiện dầm dề, đau eo lưng, đầu gối, hoạt động thì thở dốc.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 20g.

Rượu phúc thuỷ thảo

Bài thuốc: Phúc thuỷ thảo 9g, lượng Rượu trắng thích hợp.
Cách điều chế: Rửa sạch rồi thái vụn vị thuốc trên, cho vào trong nồi sành, đổ Rượu trắng vào, nấu lên còn lại một nửa là được.
Công hiệu: Ra lợi tiểu tan hết cặn, tiêu phù giải độc.
Công dụng: Chữa các chứng: bạch trọc (ra nước trắng đục), dầm dề.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống tuỳ ý.

Rượu lá sen

Bài thuốc: Lượng lá sen thích hợp, Rượu vang 50g.
Cách điều chế: Hun khô lá sen để dùng
Công hiệu: Giải nhiệt hoạt huyết, tiêu phù khỏi đau
Công dụng: Chữa các chứng: đái ra máu dầm dề
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần lấy ra khoảng 10g lá thuốc, lấy 50g rượu vang đun với lá thuốc cùng sôi, chờ còn ấm thì uống.

Rượu nhân tử thái

Bài thuốc: Nhãn tử thái 50g, lượng nước rượu nếp thích hợp.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào nồi đất nung, thêm lượng nước thích hợp, đun cất lấy nước thuốc, lọc bã cho nước rượu nếp vào, đun lên 10 phút là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, lợi thấp, lợi thuỷ
Công dụng: Chữa các chứng: đái rắt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu kê công sài

Bài thuốc: Kê công sài 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào nồi đất nung, đổ Rượu trắng vào. Trước hết đun sôi trên ngọn lửa bốc cao cho sôi, sau đó hâm trên ngọn lửa nhỏ 30 phút, lọc bã là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc
Công dụng: Chữa các chứng: ngũ lâm, nước tiểu mầu trắng đục.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu ốc

Bài thuốc: Ốc (loại ốc sống ở nước ngọt) 250g, Rượu trắng 300g.
Cách điều chế: Rửa sạch ốc, để cả vỏ cho vào nồi nấu chín, sau đó đổ Rượu trắng vào cho ngấm, sau đó dùng lửa rất nhỏ đun lấy 120g rượu thuốc, bắc ra ăn thịt ốc, vẫn lấy rượu thuốc đó uống.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khử phong lợi thấp.
Công dụng:Chữa các chứng: ngũ lâm, nước tiểu màu trắng đục.
Cách dùng: Một liều chia 2 lần uống hết.

Rượu từ trúc

Bài thuốc: Từ trúc tâm 6-9g, lượng Rượu trắng thích hợp.
Cách điều chế: Rửa sạch giã nát vị thuốc trên, cho vào nồi đất nung, đổ Rượu trắng với lượng vừa phải vào, sắc lên còn lại một nửa, lọc đi là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc
Công dụng: Chữa các chứng: mới phát tiểu tiện ra nước đục màu trắng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần với lượng tuỳ ý.

Rượu kê nhãn thảo

Bài thuốc: Kê nhãn thảo 30g, Rượu gạo 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào nồi đất nung, cho lượng nước và Rượu gạo thích hợp, sau khi nấu trên ngọn lửa bốc cao cho sôi rồi đổi dùng ngọn lửa nhỏ đun lấy 500g nước rượu, rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khoẻ tỳ, lợi thấp.
Công dụng: Chữa các chứng: bị dái rắt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu nam đằng

Bài thuốc: Nam đằng 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc là được.

Công hiệu: Chống lão hoá, khử phong trừ thấp, khoẻ eo và chân.

Công dụng:Chữa các chứng:đái buốt, dương vật bị đau, sau khi làm phẫu thuật.

Cách dùng: Dùng để uống vào mùa đông, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 10g.

DI TINH

Rượu hà thủ ô

Bài thuốc:

Hà thủ ô: 24g Chi ma nhân: 12g

Đương quy: 12g Sinh địa hoàng: 16g

Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, đun sôi trên ngọn lửa nhỏ một lúc, chờ sau khi nguội, bịt kín lại, sau 7 ngày ngâm rồi lọc là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, dưỡng tinh huyết, giải nhiệt sinh tân đen tóc.

Công dụng: Chữa các chứng: âm hư máu khô, eo và vỏ đau mỏi, di tinh, râu tóc bạc sớm.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phàm những người đại tiện phân lỏng ra nước thì kiêng dùng.

Rượu lục thần

Bài thuốc:

Nhân sâm: 60g
Bạch Phục linh: 60g
Mạch đông : 60g
Hạnh nhân: 80g
Sinh địa hoàng: 150g
Cẩu kỷ tử: 150g
Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Trước hết tánnhỏ vụn mạch đông, sinh địa hoàng, cẩu kỷ tử, cho thêm 2600g nước đun sắc lên còn 1000g, lấy được nước thuốc hoà đều với Rượu trắng, đặt vào nồi gốm sắc lên, đến lúc còn 1000g, đợi cho nguội cho vào bình đựng, cho bột nhân sâm và phục linh vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, mỗi ngày lắc bình đựng 1 lần là được.

Công hiệu: Bổ tinh tuỷ, ích khí huyết, khoẻ tỳ vị, nhuận sắc mặt.

Công dụng: Chữa các chứng: di tinh, yếu mỏi eo và gối, đầu choáng, thần kinh mệt mỏi, sắc mặt không đẹp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 20g.

Rượu ba kích nhị tử

Bài thuốc:

Ba kích thiên: 15g
Thỏ ty tử: 15g
Phúc bồn tử: 15g
Rượu gạo: 500g.

Cách điều chế: giã nhỏ 3 vị thuốc trên, đặt vào trong bình đựng, cho Rượu gạo vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc là được.

Công hiệu: Bổ thận, chắc tinh

Công dụng: Chữa các chứng: nước tinh dịch khác thường, hoạt tinh, tiểu tiện nhiều lần, eo lưng đầu gối lạnh đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bạch thạch anh

Bài thuốc: Bạch thạch anh 30g, Từ thạch 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Trước hết tán thô bạch thạch anh, nung từ thạch anh trong lửa cho đỏ lên, rồi tôi trên lửa, làm đi làm lại 3 lần như vậy rồi tán nhỏ ra, cho 2 vị thuốc trên vào túi vải, đặt vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Ôn thận, nạp khí, trấn tĩnh an thần

Công dụng: Chữa các chứng: thận hư, tai ù, sợ rét tứ chi lạnh, eo lưng đầu gối nhức mỏi, liệt dương, di tinh, mệt mỏi đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu trạng nguyên bổ thân thể

Bài thuốc:

Địa hoàng: 80g Sơn thù nhục: 40g
Sơn dược: 40g Cẩu kỷ tử: 80g
Thỏ ty tử: 40g Nữ trinh tử: 40g
Nhục thung dung: 80g Rượu trắng 30°- 10,5 nghìn gam,
Tục đoạn (sao muối): 40g Thận chó: 10g
Bạch thược: 20g Đường mía: 700g.

Cách điều chế: Tán 10 vị thuốc trên thành bột, lại đổ cả đường mía vào trong rượu, sau khi ngâm cả đường và rượu 7 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Dưỡng âm trợ dương, ích thận chắc tinh.

Công dụng: Chữa các chứng: tinh thận không đủ, di tinh, liệt dương, xuất tinh sớm, phụ nữ bạch đới, lượng kinh nguyệt ít.

Cách dùng: Mỗi ngày uống 1-2 lần, mỗi lần 30-50g. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm chế sẵn.

Rượu bách bổ

Bài thuốc:

Sừng hươu:	120g	Tri mẫu:	40g
Đảng sâm:	30g	Sơn dược (sao):	24g
Phục linh:	24g	Hàng kỳ (nướng):	24g
Khiếm thực:	24g	Cu kỷ tử:	24g
Thỏ ty tử:	24g	Km anh tử nhục:	24g
Thục địa hoàng:	24g	Ngưu tất:	18g
Thiên đông:	24g	Mạch đông:	12g
Chử thực tử :	24g	Hoàng bà:	12g
Ngũ vị tử:	6g	Sơn thù du (bỏ hạt):	6g

Nhục quế: 6g Rượu trắng: 6000g Đường mía: 630g.

Cách điều chế: Cho các vị thuốc trên vào trong bình đựng, dùng nửa số Rượu trắng nói trên ngâm, lần thứ nhất 30 ngày, lần thứ hai 15 ngày, nghiêng bình lấy nước trong ra, lọc qua; lấy đường mía chế thành nước tương đường, từ từ cho vào dung dịch đã lọc nói trên, khuấy đều để im, rồi lọc là được.

Công hiệu: Bổ khí huyết, ích gan thận, chắc tinh tuỷ.

Công dụng: Chữa các chứng: thân thể suy nhược, di tinh, nhiều mồ hôi, eo lưng đầu gối vô lực, đầu choáng mắt hoa.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30-60g. Loại Rượu trắng này có bán bằng thành phẩm đã điều chế sẵn.

Rượu hỉ xuân

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	10g	Nhục quế:	10g
Nữ trinh tử:	10g	Sinh địa hoàng:	10g

Tiên linh tỳ:	10g	Đậu xanh:	10g
Mỡ lợn (mỡ nước):	40g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán 6 vị thuốc trên cho vào túi vải; cho Rượu trắng vào bình đựng, nấu mỡ lợn nóng lên đổ vào với rượu rồi cho túi thuốc vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau khi ngâm 21 ngày nhấc túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Dưỡng tâm, an thần, bổ thận, dưỡng dung nhan.
Công dụng: Chữa các chứng: eo mỏi di tinh, đầu mắt hoa choáng váng, tính tình bất an, gân cốt đau mỏi, tiểu tiện bất lợi, bụng ngực trướng đầy, ho.
Cách dùng: Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu liệt dương

Bài thuốc: Dương quy tầu 200g, Rượu trắng 100g.
Cách điều chế: Giã nhỏ vị thuốc nói trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 1 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận, khoẻ gân.
Công dụng: Chữa các chứng: thận hư, eo và đầu gối lạnh đau, liệt dương, lãnh tinh.
Cách dùng: Uống tuỳ theo lượng

Rượu sơn nấm tử

Bài thuốc: Sơn nấm tử 30-60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10-15 ngày lọc đi là được.
Công hiệu: Dưỡng huyết, bổ huyết, cố tinh.
Công dụng: Chữa các chứng: huyết hư, băng huyết, di tinh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu rễ cát tường thảo

Bài thuốc: Rễ cát trường thảo 30g, Cốt toái bổ 45g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày lọc đi là được.
Công hiệu: Nhuận phổi, bổ thận, tráng dương, cố tinh.
Công dụng: Chữa trị chứng di tinh
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu lão hổ khương

Bài thuốc: Lão hổ khương (hoàng tinh cuốn lá) 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, sau khi ngâm 20 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Bổ thận ích phổi, ích khí bổ âm, hành khí hoạt huyết, cầm máu.
Công dụng: Chữa các chứng: lao động mệt mỏi, ho, đầu choáng, cơ thể đau, di tinh, ra mồ hôi trộm, bạch đới.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bách nhuy thảo

Bài thuốc: Bách nhuy thảo 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, để trong bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, bổ thận, chắc tinh.
Công dụng: Chữa các chứng: thận hư eo đau, đầu choáng váng, di tinh, hoạt tinh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu toả dương

Bài thuốc: Toả dương 60g, Rượu trắng 600g.

Cách điều chế: Tán nhỏ vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận, nhuận tràng.

Công dụng: Chữa các chứng: eo lưng, đầu gối vô lực, liệt dương, di tinh, hoạt tinh, bí đại tiện.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu trung nhũ

Bài thuốc:

Hồ ma nhân:	100g	Thục địa:	120g
Ngưu tất:	60g	Ngũ gia bì:	60g
Tiên linh tỳ:	45g	Nhục quế:	30g

phòng phong 30g, trung nhũ 75g, Rượu trắng 7500g.

Cách điều chế: Trước hết cho hồ ma nhân vào nồi, thêm lượng nước thích hợp, nấu cho đến khi cạn hết nước, lấy ra giã nát, để dùng; lại lấy trung nhũ dùng nước cam thảo đã sắc ngâm 3 ngày, sau khi lấy ra lại ngâm trong sữa bò 2 giờ, lại chưng cất khoảng 2 giờ đồng hồ, chờ cho cạn sữa, lấy ra dùng nước sôi để ấm rửa sạch đợi khô, nghiền vụn ra để dùng, 7 vị thuốc còn lại phải tán vụn, cho vào túi vải cùng với hồ ma nhân, trung nhũ, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, bổ sung tuỷ cốt. ích khí lực, giảm thấp hàn.

Công dụng: Chữa các chứng: đầu choáng, di tinh, cac khớp xương mỏi đau, tứ chi lạnh, sợ rét.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tam vật diên niên

Bài thuốc: Thận lợn 2 cái, đỗ trọng 40g, Nhục quế 20g, Rượu trắng 2000g.

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch thận lợn, dùng muối tiêu hoà vào nước khử vị tanh, thái thành vụn nhỏ, 3 vị thuốc còn lại thì thái nhỏ, bỏ vào bình đựng cùng với thận lợn, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau, bước đi vô lực, cơ thể và thần kinh đều mệt mỏi, di tinh, có nhiều tiếng o o trong tai

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

XUẤT TINH SỚM

Rượu tây hán cổ

Bài thuốc:

Nhung hươu: 2g Cẩu kỷ tử: 100g
Bá tử nhân (bỏ chất dầu): 65g Tử nhân: 50g
Hoàng tinh: 200g Rượu trắng: 2500g
Tùng tắc kè (tẩm Rượu trắng nướng): 19,5g
Vó chó (nhúng rượu): 9,6g

Cách điều chế: tán 7 vị thuốc trên thành bột thô, dùng lượng Rượu trắng vừa phải sau khi ngâm 7 ngày cho thấm từ từ, chắt lọc lấy dung dịch, dùng mật ong luyện thành mật mềm, chờ khi còn ấm, cho vào dung dịch đã nói trên, khuấy đều, lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận ích tinh, khoẻ gân bổ tỳ.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thận dương hư yếu, xuất tinh sớm, liệt dương, eo lưng đầu gối đau giã rời, tứ chi lạnh, thiếu lực, hay quên, hoạt động thì thở.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25-30g. Loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm chế sẵn.

Rượu nhung hươu sơn dược

Bài thuốc: Nhung hươu 5g, Sơn dược 15g, Rượu trắng 600g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận, tráng dương.

Công dụng: Chữa trị các chứng: xuất tinh sớm, liệt dương, di tinh, đái són, thiếu máu.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu Sa uyển liên tu

Bài thuốc:

Sa uyển tử:	50g	Liên tử tu:	30g
Khiếm thực:	20g	Long cốt:	30g
Rượu trắng:	1500g.		

Cách điều chế: tán vụn 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc vài lần, sau khi ngâm 14 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: bổ thận dưỡng gan, cố tinh.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, di tinh, xuất tinh sớm.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu tắc kè thỏ ty

Bài thuốc:

Tắc kè:	2 con	Thỏ ty tử:	30g
Tiên linh tỳ:	30g	Long cốt:	30g
Kim anh tử:	20g	Trầm Hương:	3g

Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Trước hết chặt đầu và chân tắc kè bỏ đi, tán thô, tán nhỏ 5 vị thuốc còn lại, cho vào túi vải cùng với tắc kè, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 20 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, cố tinh

Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, di tinh, xuất tinh sớm, eo lưng đầu gối đau mỏi rã rời, tinh thần ỉu xìu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu hạt hẹ

Bài thuốc: Rau hẹ 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận, trợ dương, cố tinh.

Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, xuất tinh sớm, eo lưng đầu gối lạnh đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu tắc kè vó chó

Bài thuốc:

Tắc kè:	2 con	Vó chó:	1 bộ
Trầm hương:	4g	Ba kích thiên:	30g
Nhục thung dung:	30g	Cẩu kỷ tử:	30g

Sơn thù du: 120g   Mật ong: 100g   Rượutrắng: 2500g.

Cách điều chế: Trước hết chặt đầu và chân tắc kè bỏ đi, tán khô, nướng vó chó nướng, tán khô, tán nhỏ 5 vị thuốc còn lại, bỏ vào túi cùng với tắc kè, vó chó, đựng vào hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc hũ vài lần, sau khi ngâm 21 ngày lọc đi, cho mật ong vào khuấy đều là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi rã rời, tứ chi không ấm, bụng dưới lạnh, bước đi vô lực, liệt dương, xuất tinh sớm, tinh thần ủ xìu, sắc mặt kém.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu toả dương thung dung

Bài thuốc:

Toả dương: 60g   Nhục thung dung: 60g
Long cốt: 30g   Tang phiêu tiêu : 40g
Phục linh: 20g   Rượu trắng; 2500g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong hũ, rót Rượu trắng vào, bịt kín, cách một ngày lắc hũ rượu một lần, sau khi ngâm 14 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, cố tinh.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau mỏi, liệt dương, xuất tinh sớm, đại tiện phân lỏng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu ngài đực

Bài thuốc:

Con ngài đực sống (tằm khi biến thành con ngài): 20 con
Rượu trắng với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Sấy khô ngải đực, nghiền nhỏ để dùng.
Công hiệu: hưng phấn dương, trợ tính dục, ích tinh.
Công dụng: Chữa trị các chứng: xuất tinh sớm, thận hư liệt dương, hoạt tinh, dương vật không cương cứng.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, dùng Rượu trắng uống để đưa bột ngải đực vào bụng. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 3g.

Rượu ba kích thục địa

Bài thuốc:

Ba kích thiên (bỏ lõi):	60g	Thục địa:	45g
Cẩu kỷ tử:	30g	Cam cúc hoa:	60g
Xuyên tiêu:	30g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Giã vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải đựng vào trong hũ, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày, lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương, đẹp nhan sắc
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận dương hư lâu, liệt dương xuất tinh sớm, co lưng đầu gối mỏi rã rời.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

LIỆT DƯƠNG

Rượu ba kích ngưu tất

Bài thuốc:

Ba kích thiên:	300g	Sinh ngưu tất 300g
Rượu trắng:	100g.	

Cách điều chế: rửa sạch 2 vị thuốc trên, thái vụn, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 20-30 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương, khoẻ gân cốt, khử phong thấp

Công dụng: Chữa trị các chứng: dương hư không cương cứng được quy đầu, ngũ lao thất thương bách bệnh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu mậu tuất

Bài thuốc:

Chó vàng nhỏ: 1 con   Men nấu rượu: 30g
Gạo nếp: 7500g.

Cách điều chế: Trước hết giết chết chó vàng, bỏ da, bỏ ruột và thứ khác, rửa sạch, nấu nhừ, cho cả nước nấu, men rượu và gạo nếp vào với nhau rồi ủ, cất thành rượu.
Công hiệu: Bổ thận dương, ấm tỳ vy.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận dương hư tổn, bụng dưới lạnh đau, không có chửa, liệt dương, eo lưng đầu gối lạnh đau.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g. Phàm những người âm hư nóng trong thì kiêng không dùng.

Rượu thịt chim sẻ

Bài thuốc:

Chim sẻ 3 con, Lượng muối vừa phải, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Bỏ lông, chân và nội tạng chim sẻ, rửa sạch, để vào nồi đựng, cho muối và đổ Rượu trắng vào, đặt trên bếp lửa nhỏ hầm đến khi còn khoảng 500g, nhấc ra chờ nguội, bịt kín lại, sau khi ngâm 3 ngày , lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ thận dương. ích tinh tuỷ, ấm eo lưng đầu gối.
Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, tai có tiếng o o, tiểu tiện nhiều lần, nữ thì có bạch đới.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu hạt dẻ thận lợn

Bài thuốc: Hạt dẻ 90g, Thận lợn 1 cái, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch thận lợn, ngâm vào nước muối pha ớt tẩy hết chất tanh, thái vụn ra, rửa hạt dẻ rồi sát nhỏ, cho vào hũ đựng cùng với thận lợn, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày, rồi lọc đi là được.

Công hiệu: bổ thận trợ dương, ích tỳ vị.

Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, hoạt tinh, tinh thần không hưng phấn, không thiết ăn uống, cơ thể mệt mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu đông trùng hạ thảo

Bài thuốc: Đông trùng hạ thảo 40g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Giã vụn vị thuốc trên, cho vào bình đựng , đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc bã là được.

Công hiệu: Bổ phổi, ích thận, tăng cường khí lực, khỏi ho tan đờm, hết suyễn.

Công dụng: Chữa trị các chứng: sau khi ốm cơ thể suy nhược, tinh thần mệt mỏi đuối sức, tự ra mồ hôi và mồ hôi trộm, ít ăn uống, liệt dương, di tinh, eo lưng đau, mất ngủ, suyễn ho có đờm.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu thịt chim sẻ, bổ cốt chỉ

Bài thuốc:

Chim sẻ:	9 con	Bổ cốt chỉ:	30g
Viễn chí:	30g	Sà sàng tử:	30g
Tiểu hồi hương:	30g	Đường phèn:	90g
Rượu trắng:	2000g.		

Cách điều chế: Trước hết nhổ sạch lông, bỏ chân và nội tạng chim sẻ, rửa sạch để dùng. Tán nhỏ 4 vị thuốc còn lại, bỏ vào túi vải cùng với thịt chim sẻ, đặt vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt nắp, đun trên ngọn lửa nhỏ khoảng 30 phút, nhấc ra để nguội, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ thận dương, ấm eo gối, khoẻ thân thể.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối lạnh đau, bụng dưới không ấm, liệt dương, tai có tiếng o o, tiểu tiện nhiều lần, tinh thần không hưng phấn.
Cách dùng: Uống khi đói bụng. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu trứng chim sẻ

Bài thuốc: Trứng chim sẻ 20 quả, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Trước hết đổ rượu vào hũ sành thật sạch, đun trên ngọn lửa nhỏ cho đến khi sôi lăn tăn, đập trứng chim sẻ cho vào rượu, lại đun sôi, nhấc ra để nguội là được.
Công hiệu: Trợ thận dương, bổ âm
Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương eo mỏi, tinh khí lạnh.
Cách dùng: Uống còn ấm, Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu hạt dẻ

Bài thuốc: Hạt dẻ 120g,Rượu tráng 500g.
Cách điều chế: rửa sạch hạt dẻ, sát vụn, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc bã là được.
Công hiệu: Dùng thích hợp cho các chứng: liệt dương, hoạt tinh, tinh thần không phấn chấn, không muốn ăn uống, cơ thể mỏi mệt.

Công dụng: Chữa liệt dương, hoạt tinh, tinh thần không phấn chấn, không muốn ăn, cơ thể mệt mỏi.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-25g.

Rượu tuỷ hươu

Bài thuốc: Tuỷ hươu 120g, mật ong 60g, Rượu trắng 2000g.
Cách điều chế: Cắt vị thuốc trên thành nhiều khúc nhỏ, để vào trong hũ, cho mật ong và Rượu trắng vào, nấu trên ngọn lửa nhỏ đến khi sôi lăn tăn, bắc ra để nguội, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương sinh tinh, nhuận táo.
Công dụng: Chữa trị các chứng: hư lao yếu sức, phổi yếu, ho, liệt dương, nam giới không có khả năng sinh đẻ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu tiên linh tỳ kim anh tử

Bài thuốc:

Tiên linh tỳ:	120g	Kim anh tử:	500g
Đương quy:	60g	Ba kích thiên:	30g
Thỏ ty tử:	60g	Phá cố chỉ:	60g
Tiểu hồi hương:	30g	Xuyên khung:	30g
Ngưu tất:	30g	Nhục quế:	30g
Trầm hương:	15g	Đỗ trọng:	30g

Rượu trắng: 10.000g.
Cách điều chế: Tán nhỏ 12 vị thuốc nói trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, sau khi đậy nắp nấu cách thuỷ khoảng 1 giờ đồng hồ, bắc ra, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc bỏ bã là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương, cố tinh, bổ huyết, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đuối sức, bước đi không đủ sức, liệt dương, di tinh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu tôm he

Bài thuốc: Tôm he 6 con, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: rửa sạch, đập nát tôm he, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, đặt trên ngọn lửa nhỏ đun sôi lăn tăn, lấy xuống để nguội, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày lọc bã đi là được.
Công hiệu: bổ thận, hưng dương, ích khí, khai vị, tán hàn, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: ốm bệnh lâu cơ thể suy nhược, liệt dương không cứng được quy đầu, khí đoản vô lực, mặt gầy rộc, vàng, không muốn ăn uống.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu xương hươu cẩu kỷ tử

Bài thuốc:
Xương hươu : 100g   Cẩu kỷ tử: 30g   Rượu trắng : 1000g.
Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách một ngày lắc vài lần, sau khi ngâm 14 ngày lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ hư tráng dương, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: hư lao gầy yếu, eo lưng đầu gối đau mỏi, gân cốt lạnh tê, bước đi đuối sức, liệt dương.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu thận kinh thảo

Bài thuốc: Thận kinh thảo 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lọc bã đi là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo mỏi, liệt dương, sa nang (túi dịch hoàn phình to, sa xuống), đái són.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu thỏ ty tử tôm he

Bài thuốc:

Thỏ ty tử:	120g	Tôm he:	120g
Ba kích sao:	60g	Cẩu kỷ tử:	60g
Chu sa:	60g	Tục đoạn:	60g
Nhân hạt đào:	60g	Miên tử nhân (hạt bông):	60g
Đỗ trọng:	60g	Ngưu tất:	60g
Rượu trắng :	10.000g		

Cách điều chế: Trước hết nghiền chu sa thành bột nhỏ, tán 10 vị thuốc còn lại thành vụn, cho vào túi vải, đựng vào hũ, đổ Rượu trắng vào, đun trên ngọn lửa nhỏ cho sôi, trước hết dùng ngọn lửa to sau đó dùng ngọn lửa nhỏ khoảng 90 phút rồi bắc ra, chờ nguội, bịt kín lại, sau khi ngâm 5 ngày, lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, tráng dương, khoẻ gân cốt, thông huyết mạch.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo và lưng đau mỏi, chân và đầu gối rã rời, các khớp xương khô, gân cốt nhức đau, hành động khó khăn, không muốn ăn, tâm thần không yên, nhiều mộng mỵ dễ sợ hãi, liệt dương, di tinh, tai ù có tiếng o o, đi giải nhiều lần, mắt hoa.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu tam thạch

Bài thuốc:

Bạch thạch anh:	150g	Dương khởi thạch:	90g
Từ thạch (đá nam châm):	120g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Nghiền thành hạt nhỏ 3 vị thuốc trên, dùng nước rửa sạch sẽ, cho vào túi vải, để trong hũ, đổ Rượu trắng vào, mỗi ngày lắc vài lần, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc bã đi là được.
Công hiệu: Bổ thận khí, chữa hư tổn.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Tinh thần suy xụp, thiếu khí vô lực, hoạt động thì thở dốc, liệt dương, xuất tinh sớm, tinh thần bất an, mất ngủ.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, uống nóng, lượng tuỳ ý

Rượu lộc dược

Bài thuốc: Lộc dược 60g, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn lộc dược, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau 7 ngày ngâm lọc bã đi là được.
Công hiệu: Tráng dương bổ thận, hoạt huyết, khử phong thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, liệt dương, đau đầu, đau phong thấp, ngã bị thương, kinh huyệt không đều.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu bổ nhị địa

Bài thuốc:

Thỏ ty tử:	120g	Nhục thung dung:	120g
Thiên môn đông:	60g	Sinh địa:	60g
Thục địa:	60g	Sơn dược:	60g
Sơn thù du:	60g	Nhân sâm:	60g
Bạch Phục linh:	60g	Ngũ vị tử:	60g
Mộc hương:	60g	Bá tử nhân:	60g
Phúc bồn tử:	45g	Xa tiền tử:	45g
Xuyên tiêu:	30g	Viễn chí:	30g

Trạch tả: 30g
Cẩu kỷ tử: 60g
Địa cốt bì: 45g
Ba kính thiên(bỏ lõi): 60g
Đỗ trọng (sao nước gừng): 60g
Rượu trắng: 3000g
Ngưu tất: 60g
Thạch xương bồ: 30g

Cách điều chế: Tán bột thô 23 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đặt trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín,sau 10 ngày ngâm lọc bã đi là được.

Công hiệu: ích thận, cố tinh, an thần, bổ hư tráng dương.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thận hư, tinh xấu, tuổi trung niên bị liệt dương, người cao tuổi nhìn các vật hoa mắt, thần chí hoảng hốt, eo lưng đầu gối đau mỏi rã rời.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hồng sâm thận hải cẩu

Bài thuốc:

Hồng sâm 1 củ, Thận hải cẩu: 1 cái, Rượu cao lương :1500g.

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch thái vụn thận hải cẩu, cho vào túi vải, rồi cho vào bình đựng cùng với hồng sâm, đổ rượu cao lương vào, bịt kín,sau khi ngâm 10-15 ngày, lọc bã đi là được.

Công hiệu: Đại bổ nguyên khí, khoẻ thận tráng dương, ích tinh tuỷ.

Công dụng: chữa cho người trung và cao tuổi mà không đủ nguyên khí, thận dương suy yếu dẫn đến chứng liệt dương, lãnh linh, mệt mỏi tinh thần, đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2lần, mỗi lần 10g.

Rượu hồi xuân

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc: 500g
Ngũ da bì: 120g
Đương quy: 120g
Phục linh: 120g

Địa cốt bì:	120g	Thương truật:	120g
Thục địa hoàng:	60g	Đỗ trọng:	60g
Sinh địa hoàng:	60g	Thiên đông:	60g
Tây hồng hoa:	60g	Ngưu tất:	60g
Nhục thung dung:	30g	Phụ tử phiến:	30g
Cam thảo:	30g	Hạt tiêu:	30g
Đinh hương:	15g	Gạo nếp:	180g
Tiểu mạch:	200g	Rượu trắng	20.000g

Đường mía: 2,4 nghìn gam.

Cách điều chế: Trước hết tán đinh hương và mộc hương thành bột nhỏ, hâm nóng, 16 vị thuốc còn lại đều tán thành bột khô, cho bột gạo nếp và bột tiểu mạch trộn kỹ đều với nhau, đổ vào ít nước nấu chín, cho thêm Rượu trắng và những bột thuốc nói trên cả với gạo nếp, bột tiểu mạch đã nấu chín vào trong hũ đựng, bịt kín, để nguyên như vậy 6 tháng trở lên, lại hầm cách thuỷ cho sôi lên, bịt kín, để nguyên 10 ngày nữa, lấy dung dịch nước thuốc trong còn 20 nghìn g, là được.

Công hiệu: Bổ ấm, bổ dương, bồi nguyên cố thể, điều dưỡng khí huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: Thận dương bất túc, tinh thần mệt mỏi, liệt dương, lãnh tinh do khí quyết hư tổn gây nên, eo lưng đầu gối đau mỏi rã rời, không muốn ăn và sau khi ốm bệnh cơ thể suy nhược.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-30g.

Rượu thích vị bì

Bài thuốc:

Thích vị bì (gia nhím): 40g

Rượu trắng: 599g Đường trắng: 30g.

Cách điều chế: Xấy khô nghiền nhỏ vị thuốc trên, cho vào bình đựng, cho rượu và đường trắng vào, trộn đều, ngâm sau 5 ngày rồi lọc sạch, là được.

Công hiệu: Tráng dương.
Công dụng: Chữa cho người bị liệt dương.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 25-50g.

Rượu nhân sâm kỷ tử

Bài thuốc:

Nước cẩu kỷ tử:	100g	Nước địa hoàng:	100g
Nước mạch môn đông:	60g	Hạnh nhân:	30g
Bạch Phục linh:	30g		
Nhân sâm:	20g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: giã vụn 3 vị thuốc trên, để vào bình đựng, cho 3 loại nước thuốc trên và Rượu trắng vào, sau khi ngâm 7 ngày lọc sạch, là được.
Công hiệu: Bổ dưỡng gan thận, hổ huyết ích tinh.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Gan thận tinh đều hư, liệt dương, tai điếc mắt hoa, sắc mặt không tươi.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiên mao

Bài thuốc: Tiên mao: 60g   Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Tán nhỏ vị thuốc trên, cho vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, mỗi ngày lắc 1 lần, là được.
Công hiệu: Bổ thận dương, tráng gân cốt, trừ thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Liệt dương lạnh tinh, tiểu tiện không kìm được, tim bụng lạnh đau, eo và chân tê lạnh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu ngũ tử

Bài thuốc:

Phúc bồn tử:	12g	Thỏ ty tử:	12g
Kim anh tử:	12g	Chữ thực tử:	12g
Cẩu kỷ tử :	12g	Tang phiêu tiêu:	12g
Rượu trắng:	500g.		

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, cho vào bình đựng đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày mỗi ngày lắc bình 14 lần, mở nắp bỏ túi thuốc đi, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh tuỷ, cố tinh, bớt tiểu tiện, sáng mắt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Eo lưng đầu gối lạnh đau, liệt dương, hoạt tinh, tiểu tiện nhiều lần, mắt nhìn mơ hồ, bạch đới quá nhiều.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu tiên linh nhị tử

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc:	30g	Thỏ ty tử:	30g
Cẩu kỷ tử:	30g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận hư liệt dương, eo lưng đùi lạnh đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu bổ thận kéo dài tuổi thọ

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	20g	Xuyên khung:	16g
Thạch học:	60g	Toàn đương quy:	40g
Thỏ ty tử:	48g	Trạch tả:	12g
Thục địa hoàng:	12g	Dâm dương hoắc :	12g
Rượu trắng:	600g.		

Cách điều chế: tán thô 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, bỏ túi ra là được.
Công hiệu: Ích gan, thận, bổ tinh huyết

Công dụng: Chữa trị các chứng: cho người sớm già trước tuổi, suy yếu, liệt dương, eo lưng đầu gối nhức mỏi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu linh tỳ địa hoàng

Bài thuốc:
Tiên linh tỳ 2,5g, Thục địa hoàng 15g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán nhỏ 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 5 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận trợ dương.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận hư, liệt dương, tử cung lạnh không thụ thai, eo lưng đầu gối vô lực, xương gân đau mỏi.
Cách dùng: Uống nóng, lượng uống tuỳ ý, thời gian bất kỳ

Rượu tiên mao nhục quế

Bài thuốc:

Tiên mao quế viên:	12g	Dâm dương hoắc:	30g
Ngũ gia bì:	12g	Nhục quế:	12g
Rượu trắng:	900g.		

Cách điều chế: Giã nhỏ 4 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 21 ngày, lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương
Công dụng: Chữa trị: cho người thận dương khí hư tổn, liệt dương.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu tắc kè

Bài thuốc: Tắc kè 2 con, Rượu trắng 250g.
Cách điều chế: rửa sạch tắc kè, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương
Công dụng: Chữa trị cho người giảm sút tính cơ năng, liệt dương.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu ba kích dâm dương hoắc

Bài thuốc:

Ba kích thiên: 100g	Dâm dương hoắc: 100g
Rượu trắng: 600g.	

Cách điều chế: Thái vụn 2 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Tráng dương khử phong
Công dụng: Chữa trị các chứng: thần kinh suy nhược, giảm sút tính năng tình dục, phong thấp lạnh đau, tứ chi tê dại, viêm đầu mút dây thần kinh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ba kích thỏ ty

Bài thuốc:
Ba kích thiên 25g, Thỏ ty tử 25g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Ôn bổ thận dương
Công dụng: Chữa trị cho người liệt dương, tiểu tiện nhiều lần, đầu choáng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu ngưu tất phụ tử

Bài thuốc:

Ngưu tất:	6g	Ý dĩ nhân:	6g
Ngũ gia bì:	6g	Đỗ trọng;	6g
Thiên môn đông:	6g	Tần giao:	6g
Độc hoạt:	4g	Tế tân nướng:	4g

Chế phụ tử: 4g. Ba kích thiên: 4g
Nhục quế: 4g Thạch nam diệp: 4g
Rượu trắng: 800g.
Cách điều chế: Giã nát 12 vị thuốc trên, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày là được.
Công hiệu: tán hàn khử phong, giãn gân hoạt huyết, ấm trong hết đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: tứ chi tê dại, eo lưng đầu gối nhức đau, liệt dương, đại tiện nhão
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu dâm dương hoắc thung dung

Bài thuốc:
Dâm dương hoắc: 50g Nhục thung dung: 25g
Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, mỗi ngày lắc một lần là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương
Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương tử, cung lạnh, không thụ thai, eo lưng đầu gối nhức mỏi rã rời.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu mộc thiên liêu

Bài thuốc:
Mộc thiên liêu: 50g Đậu đen: 1000g
Rượu gạo 30^0 C:750g Đường phèn: 100g.
Cách điều chế: cho 2 vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Bổ hư ích khí, khử phong hoạt huyết.
Công dụng: Chữa trị cho người mệt mỏi đuối sức, thân thể suy nhược, công năng giới tính giảm sút.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu khiếm thực tử

Bài thuốc:

Khiếm thực tử (hơi sao):	50g	Chế phụ tử:	30g
Xuyên Ngưu tất:	30g	Ba kích thiên:	30g
Thạch hộc:	30g	Táo tầu:	30g
Bào khương:	15g	Nhục quế:	15g
Nhung hươu:	5g	Rượu trắng	1000g.

Cách điều chế: Giã nát tất cả các vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày bỏ túi đựng thuốc ra là được.

Công hiệu: Ôn thận trợ dương

Công dụng: Chữa trị cho người thận hư tổn, liệt dương hoạt tinh, tỳ vị hư hàn, sắc mặt không tươi.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, ngày 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bạch nhân sâm

Bài thuốc: Bạch nhân sâm 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Thái mỏng bạch nhân sâm, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày, mỗi ngày lắc bình một lần, là được.

Công hiệu: Đại bổ nguyên khí, bổ tỳ ích phổi, sinh tân, an thần, ích trí.

Công dụng: Chữa trị các chứng: bệnh lâu khí hư, không thiết ăn, tự ra mồ hôi đuối sức, miệng khát, thần kinh suy nhược, tâm tính mệt mỏi, liệt dương.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu kỷ cúc

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	50g	Cam cúc hoa:	10g
Mạch đông:	30g	Đỗ trọng:	15g

Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Gia công tán thô 4 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 21 ngày, mỗi ngày lắc bình một lần là được.
Công hiệu: Dưỡng gan sáng mắt, bổ thận ích tinh.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo và lưng đau, chân và gối mỏi rã rời, đầu choáng mắt hoa, liệt dương, di tinh, phổi khô ho.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu tuyết liên đông trùng hạ thảo

Bài thuốc:
Tuyết liên hoa: 50g   Đông trùng hạ thảo: 25g
Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Nghiền và thái vụn 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Bổ hư tráng dương.
Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, tính dục giảm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu trợ dương

Bài thuốc:
Đảng sâm: 20g   Cẩu kỷ tử: 20g
Thục địa hoàng: 20g   Sa uyển tử: 15g
Công đinh hương: 15g   Dâm dương hoắc: 15g
Viễn chí: 10g   Cùi quả vải: 10g
Trầm hương: 6g   Rượu trắng: 1000g.
Cách điều chế: Tán vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín để 3 ngày, rồi dùng ngọn lửa nhỏ đun sôi lăn tăn, sau ngâm 21 ngày sau, bỏ túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương, ích gan, dưỡng tinh, khoẻ tỳ vị.

Công dụng: Chữa trị các chứng: Thận hư, liệt dương, eo lưng đầu gối vô lực, huyết hư, đầu choáng mắt hoa, di tinh, xuất tinh sớm, sắc mặt xấu, không muốn ăn, đại tiện phân lỏng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phàm những người âm hư, hoả vượng phải thận trọng nếu dùng.

Rượu bổ tinh ích lão

Bài thuốc:

Thục địa hoàng:	48g	Toàn đương quy:	60g
Xuyên khung:	18g	Cam thảo:	12g
Dâm dương hoắc:	12g	Kim anh tử:	12g
Kim thạch hộc:	3g	Đỗ trọng:	18g
Bạch phục linh;	18g	Rượu trắng:	600g.

Cách điều chế: Nghiền vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ hư tổn ích tinh huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: hư lao tổn thương, tinh huyết không đủ, cơ thể gầy yếu, sắc mặt già xanh, không muốn ăn, thận hư liệt dương, eo gối nhức mỏi.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu chi ma hạt đào

Bài thuốc:
Hắc chi ma: 25g Hạt đào nhân: 25g Rượu vang: 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận, nạp khí, khỏi suyễn.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận hư ho suyễn, eo lưng chân đau yếu, liệt dương, di tinh, đại tiện phân rắn khô.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu hải mã

Bài thuốc: Hải mã 2 con, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Đựng vị thuốc trên vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương.
Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, eo lưng đầu gối nhức mỏi.
Cách dùng: Mỗi tối trước khi ngủ uống một lần, mỗi lần 20g.

Rượu tiết hươu

Bài thuốc: Tiết hươu 100g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào bình đựng , đổ Rượu trắng vào, bịt kín, để im một ngày cho dung dịch lắng trong là được.
Công hiệu: Bổ hư nhược, điều chỉnh huyết mạch, tan tà khí lạnh, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: dương hư, sợ rét, thận hư, liệt dương, băng huyết, bụng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Những người âm hư hoả vượng, có đờm nóng ở bên trong thì không được dùng.

Rượu vó hươu

Bài thuốc: Vó hươu một cái, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Dùng nước nóng ngâm mềm vó hươu, bỏ màng bên trong, thái mỏng, cho vào hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận dương, ích tinh huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận dương bất túc, tinh huyết hao tổn, eo lưng đầu gối đau mỏi rã rời, tứ chi đuối sức, sợ rét lạnh, tử cung lạnh.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Những người âm hư hoả vượng kiêng không dùng.

Rượu hạt đào

Bài thuốc:

Hạt đào nhân :	30g	Tiểu hồi hương:	5g
Đỗ trọng:	15g	Bổ cốt chỉ:	15g
Rượu trắng	500g.		

Cách điều chế: Thái vụn 4 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào bịt kín, ngâm 15 ngày là được.

Công hiệu: Ôn dương bổ thận, cố tinh.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thận dương hư nhược, eo lưng đầu gối nhức mỏi rã rời, liệt dương hoạt tinh, tiểu tiện nhiều lần.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.Những người âm hư hoả vượng kiêng không dùng.

Rượu dâm dương hoắc

Bài thuốc: Dâm dương hoắc 100g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải , để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 3 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa trị các chứng:liệt dương, vô sinh, tứ chi rã rời.

Cách dùng: Uống trước khi ngủ, ngày uống 1 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thục địa cẩu kỷ tử

[illegible]i thuốc:

[illegible]i thục địa:	60g	Cẩu kỷ tử:	30g
[illegible]n hương:	1g	Rượu trắng:	750g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, ngâm 14 ngày là được.
Công hiệu: Dưỡng tinh huyết, bổ gan thận.
Công dụng: Chữa trị các chứng: sau khi ốm cơ thể hư, tinh huyết bất túc, tinh thần mệt mỏi, đuối sức, eo lưng đầu gối nhức mỏi rã rời, liệt dương, râu tóc bạc sớm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phàm những người tỳ hư, khí trệ, đại tiện phân lỏng, đờm nhiều thì không được dùng.

Rượu trung nhũ đậu sị

Bài thuốc:

Trung nhũ thạch:	1000g	Phụ tử:	15g
Rượu trắng:	2500g	Đậu sị:	90g

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, để gần nơi có lửa ấm, ngâm 4-5 ngày rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Ấm phổi bổ dương, hồi dương cứu hoả, tán hàn trừ thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: hư lao ho suyễn, ho lạnh, liệt dương, phong hàn tê thấp, eo lưng chân lạnh yếu, eo và sống lưng phong hàn, đầu gối co duỗi đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu vạn linh chi bảo tiên

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc:	300g	Tiên mao:	120g
Hùng hoàng:	60g	Đương quy:	240g
Hoàng bá (bỏ vỏ):	60g	Liệt đương :	120g
Tri mẫu(bỏ đuôi):	120g	Rượu trắng:	7500g.

Cách điều chế: Tán vụn 7 vị thuốc trên, cho vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, treo hũ trên ngọn lửa nhỏ đốt bằng củi dâu 6 giờ đồng hồ, lại chôn dưới đất 3 ngày để khử lửa độc, bới lên, lại ngâm 7 ngày nửa rồi lấy riêng bã thuốc, phơi nắng cho hơi khô, nhào như nhào bột gạo thành viên to như hạt trẩu, để dùng dần.

Công hiệu: Sinh tinh huyết, bổ thận, trợ dương bổ âm, khoẻ thân thể.

Công dụng: Chữa trị các chứng: đàn ông liệt dương, di tinh hoạt tinh, trắng đục, tiểu tiện dầm dề, mọi thứ đều hư tổn, ngũ lao, thất thường, phụ nữ thì ra bạch đõi đỏ, kinh nguyệt không đều, bụng lạnh rốn đau, không thụ thai.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30g rượu thuốc, và 30 viên thuốc.

Rượu hồng sâm hải mã

Bài thuốc:

Hồng sâm:	30g	Hải mã:	15g
Nhung hươu:	9g	Rượu trắng:	1000g
Dâm dương hoắc:	30g	Thỏ ty tử:	30g
Nhục thung dung:	30g	Hạt hẹ:	60g

Thận hải cẩu (nước): 2 cái

Cách điều chế: Cho cả 6 vị thuốc trên đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương.

Công dụng: Chữa trị cho người liệt dương, qui đầu không cứng lên được, eo lưng đầu gối đau mỏi, tinh thần mệt mỏi.

Cách dùng: Trước khi đi ngủ uống 1 lần, mỗi lần 30g.

CHỨNG VÔ SINH

Rượu thuốc gây giống nòi

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc:	125g	Nhân hạt đào:	60g
Hoài sinh địa:	60g	Cẩu kỷ tử:	30g
Ngũ gia bì:	39g	Rượu trắng :	1000g.

Cách điều chế: Giã vụn 5 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày hâm nóng 1 lần, lấy xuống để nguội, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận dương, ích tinh huyết.

Công dụng: Chữa trị cho người không có khả năng sinh dục

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thuốc tiên truyền giống nòi

Bài thuốc:

Phục linh:	100g	Củi Táo tầu:	60g
Nhân sâm:	5g	Đương quy:	5g
Xuyên khung:	5g	Bạch thược (sao):	5g
Sinh địa hoàng:	5g	Thục địa hoàng:	5g
Tiểu hồi hương:	5g	Cẩu kỷ tử:	5g
Phúc bồn tử:	5g	Trần bì:	5g
Trầm hương:	5g	Quan quế:	5g
Sa nhân:	5g	Cam thảo:	5g
Ngũ vị tử:	3g	Nhũ hương:	3g
Một dược:	3g	Mật ong:	600g
Nhân hạt đào:	40g	Hoang kỳ (nướng kỹ):	5g
Rượu gạo nếp:	1000g	Rượu trắng:	2000g.

Cách điều chế: Trước tiên cho mật ong vào nồi quấy lên, lại cho nhũ hương, một dược vào quấy đều, dùng ngọn lửa nhỏ cô đặc lại, đổ vào hũ, tán nhỏ 19 vị thuốc

trên, đổ cả Rượu gạo nếp và Rượu trắng vào hũ, bịt kín, nấu cách thuỷ40 phút, chôn xuống đất 3 ngàyđể khử hoả đọc, lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ nguyên điều kinh, chắc tuỷ bổ tinh, khoẻ gân cốt, sáng tai mắt, đẹp dung nhan.

Công dụng: Chữa trị các chứng: khí huyết bất túc, đầu choáng tai ù, nhìn các vật mắt hoa, eo lưng đầu gối mỏi rã rời, sắc mặt không đẹp, tinh thần ít ham thích tình dục, phụ nữ thì kinh nguyệt không đều, không ham tình dục.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu nguy quốc công hồng dung nhan

Bài thuốc:

Liên tử nhục:	10g	Tùng tử nhân:	10g
Bạch quả nhân:	10g	Nhục quế:	10g
Rượu trắng:	500g.		

Cách điều chế: Giã vụn 4 vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày là được.

Công hiệu: Bổ âm tráng dương.

Công dụng: Chữa trị cho người thân thể gầy yếu, tâm tình lo lắng buồn, thần kinh mệt mỏi đuối sức, đàn ông không có khả năng sinh dục.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, uống tuỳ lượng.

Rượu cố tinh

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	20g	Đương quy:	10g
Thục địa hoàng:	30g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau đó mở ra bỏ túi thuốc là được.

Công hiệu: Bổ âm bổ huyết.
Công dụng: Chữa trị chứng: không có khả năng sinh dục do gan thận tinh huyết bất túc.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu kê hoàn

Bài thuốc:

Hột dái gà tươi:	40g	Dâm dương hoắc:	20g
Dạ giao đằng:	20g	Tiên mao:	20g
Lộ lộ thông:	20g	Nhục quế:	20g
Rượu trắng:	500g.		

Cách điều chế: Cho 6 vị thuốc trên vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận khoẻ tinh.
Công dụng: Chữa trị chứng không có khả năng sinh dục.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, Ngày uống 3 lần, mỗi lần 40g.

Rượu bổ thận sinh tinh

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc:	125g	Toả dương:	62g
Ba kích thiên:	62g	Hoàng kỳ:	62g
Thục địa hoàng:	62g	Táo bì:	22g
Chế phụ tử:	22g	Nhục quế:	22g
Đương quy:	22g	Nhục thung dung:	50g
Cẩu kỷ tử:	34g	Tang thẩm:	34g
Thỏ ty tử:	34g	Rau hẹ:	16g
Tiền hồ:	16g	Cam thảo:	25g
Rượu trắng:	2500g.		

Cách điều chế: Tán vụn 16 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 16 ngày bỏ túi thuốc ra là được.

Công hiệu: Bổ thận ích tinh, bổ âm tráng dương.
Công dụng: Chữa trị thận hư liệt dương, không có khả năng sinh dục, eo lưng đầu gối nhức mỏi, tứ chi đuối sức, tai kêu o o mắt hoa.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 25g.

Rượu thận hải cẩu

Bài thuốc:

Thận hải cẩu:	1 bộ	Sinh sái sâm:	15g
Sơn dược :	30g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thẩn trợ dương, ích khí, khoẻ cơ thể.
Công dụng: Chữa trị chứng: không có khả năng sinh dục, lạnh tinh, liệt dương, hoạt tinh, rét, tứ chi lạnh, eo lưng đầu gối lạnh đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu nhung hươu đông trùng hạ thảo

Bài thuốc:

Nhung hươu:	10g	Đông trùng hạ ảo:	45g
Rượu trắng:	800g.		

Cách điều chế: Thái mỏng 2 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 10 ngày lọc đi là được.
Công hiệu: Ôn bổ thận dương, bổ ích tinh huyết.
Công dụng: Chữa trị người thận dương suy yếu, tinh huyết hao tổn, liệt dương không có khả năng sinh dục.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 20g. Phàm người âm hư hoả vượng không được dùng.

Rượu dục lân

Bài thuốc:

Nhục thung dung:	30g	Phúc bồn tử:	30g
Bổ cốt chỉ sao:	30g	Tang thâm:	23g
Cẩu kỷ tử:	23g	Thỏ ty tử :	23g
Hạt hẹ:	23g	Khiếm thực:	23g
Ba kích thiên:	23g	Sơn thù nhục:	22g
Ngưu tất:	22g	Liên tu:	15g
Sà sàng tử:	7,5g	Sơn dược sao:	7,5g
Mộc hương:	7,5g	Rượu trắng:	3000g.

Cách điều chế: Tán vụn 15 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách thuỷ 4 giờ, chôn xuống đất 2 ngày bới ra là được.

Công hiệu: Bổ gan ích thận, trở dương cố tinh.

Công dụng: Chữa trị cho người không có khả năng sinh dục, liệt dương, xuất tinh sớm.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ngũ hoa

Bài thuốc:

Hoa quỳ :	15g	Hoa tường vi:	15g
Hoa mai:	15g	Hoa hẹ:	15g
Trầm hương:	15g	Cùi hạt đào:	120g
Rượu gạo nếp:	1250g	Rượu trắng:	1250g

Cách điều chế: Cho 7 vị thuốc trên vào trong túi vải, đựng trong hũ, đổ rượu vào, bịt kín, sau khi ngâm 1 tháng lọc cặn, là được.

Công hiệu: ích thận cố tinh, cường dương, khỏi liệt.

Công dụng: Chữa trị chứng: thận dương bất túc, liệt dương qui đầu không cứng lên được, tiểu tiện dầm dề, đàn ông dương suy nhược không có khả năng sinh dục , phụ nữ dương suy không có khả năng thụ thai.

Cách dùng: Uống tuỳ ý, lấy mức không say là được.

Rượu dương hoàn (hòn dái dê) nhung hươu

Bài thuốc:
Tinh hoàn dê-1 đôi, Nhung hươu 3g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch tinh hoàn dê, cho vào bình đựng cùng với nhung hươu, đổ Rượu trắng vào, bịt kín,sau khi ngâm 15 - 20 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Ôn bổ thận dương, chắc tinh ích tuỷ.
Công dụng: Chữa trị chứng: thận dương hư tổn không có khả năng sinh dục, liệt dương, di tinh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đa tử

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	250g	Nhục quế :	250g
Cùi hạt đào:	250g	Đường trắng:	250g
Rượu nấu:	7000g	Rượu gạo nếp:	500g.

Cách điều chế: Cho 4 vị thuốc trên vào trong túi vải, để trong hũ đựng, đổ rượu nấu và Rượu gạo nếp vào, bịt kín, sau khi ngâm 21 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Bổ thận khoẻ tỳ, dưỡng huyết mạch, chống lão suy.
Công dụng: Chữa trị chứng, suy cả tỳ và thận, sắc mặt ủ vàng, tinh thần ủ xịu, eo lưng đầu gối nhức mỏi, liệt dương, xuất tinh sớm, tinh ít không có khả năng sinh dục.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 50g.

VIÊM TINH HOÀN

Rượu sơn chi ma

Bài thuốc:
Sơn chi ma tươi 25g, Rượu trắng với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào nồi sành, đổ Rượu trắng và nước vào mỗi thứ một nửa, đun sôi sủi tăm bọt lên, lọc bã là được.

Công hiệu: Giải biểu thanh nhiệt, tiêu trừ sưng tấy, giải độc.
Công dụng: Chữa trị bệnh viêm tinh hoàn.
Cách dùng: Một liều chia 2 lần uống hết.

Rượu kê tố tử hoa

Bài thuốc:

Kê tố tử hoa:	30g	Hổ tượng:	15g
Tiểu mộc thông:	15g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Bổ trung ích khí, giải uất, điều hoà kinh lực.
Công dụng: Chữa viêm tinh hoàn sưng to.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

VIÊM TIỀN LIỆT TUYẾN

Rượu sơn chi căn

Bài thuốc: Sơn chi căn bì 150g, Rượu trắng 2500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày, lọc đi là được.
Công hiệu: Bổ phổi thận, khỏi phong thấp, hoạt huyết, thông lạc.
Công dụng: Chữa trị chứng: thận hư di tinh, viêm tiền liệt tuyến.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

V. CÁC BỆNH TẬT THUỘC HỆ THỐNG THẦN KINH VÀ VẬN ĐỘNG

NHỨC ĐẦU

Rượu ninh tâm

Bài thuốc:

Quế thanh: 250g Quế hoa: 60g

Rượu trắng: 2500g Đường trắng 120g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào bình đựng, cho đường trắng và Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày là được.

Công hiệu: An thần định chí, tâm yên, nhuận sắc mặt.

Công dụng: Chữa trị chứng: thần kinh suy nhược, đau đầu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Người bệnh đái đường không được uống.

Rượu hoa cúc trắng

Bài thuốc: Hoa cúc trắng 100g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào túivải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Thanh gan sáng mắt, khử phong giải độc.

Công dụng: Chữa trị chứng đau nhức đầu, nhìn mọi vật hoa mắt, tóc rụng, trong lòng buồn phiền.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu hoàng liên

Bài thuốc: Hoàng liên 30g, Rượu trắng 180g.

Cách điều chế: Cho thuốc vào ấm đựng,rót Rượu trắng vào, đun lên còn lại 60g, lọc bã là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt, khỏi đau.

Công dụng: chữa trị cho người đau đầu đau mắt lâu không khỏi.

Cách dùng: Uống không câu thúc thời gian và lượng uống.

ĐẦU CHOÁNG MẮT HOA

Rượu thủ ô ý dĩ

Bài thuốc: Chế thảo ô 90g, Ý dĩ nhân 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Trước hết thái mỏng chế thảo ô rồi cho vào bình đựng cùng với ý dĩ nhân, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Dưỡng huyết, khử phong thấp.
Công dụng: Chữa trị chứng bệnh huyết hư, phong thấp, eo lưng đau, tứ chi rã rời, đầu choáng mắt hoa.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu bổ âm

Bài thuốc:

Sinh địa:	15g	Nữ trinh tử:	30g
Chi ma nhân:	30g	Cẩu kỷ tử:	30g
Rượu trắng:	1000g	Đường phèn:	50g.

Cách điều chế: Giã nát nghiền vụn 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, dùng ngọn lửa nhỏ đun sôi, lấy ra chờ nguội, sau khi ngâm 13 ngày lấy túi thuốc ra, thêm đường phèn vào, lại cho thêm 250g nước đun sôi, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, bổ tinh huyết, ích khí lực, đen râu tóc.
Công dụng: Chữa trị chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, đầu choáng mắt hoa, thận hư di tinh, râu tóc bạc sớm, ruột bị táo bí đại tiện.
Cách dùng: Uống trước khi ăn cơm, Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu ngũ gia

Bài thuốc:

Ngũ gia căn:	10g	Địa du:	10g
Viễn chí:	10g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào ấm đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cho vào nồi nhiều nước đun khoảng 1 ngày là được.

Công hiệu: Khoẻ gân cốt, an thần ích trí.

Công dụng: Chữa trị chứng: eo lưng đầu gối đuối sức, đầu choáng mắt hoa, mất ngủ hay quên.

Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiên

Bài thuốc:

Ngưu tất:	50g	Ngưu bàng căn:	50g
Tần giao:	10g	Khương hoạt:	10g
Phòng phong:	10g	Cát cánh:	10g
Cẩu kỷ tử:	100g	Thương truật (sao):	100g
Hoả ma nhân:	10g	Thử chiêm tử:	10g
Rượu trắng:	2500g.		

Cách điều chế: Thái vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc hũ vài lần, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, khử tà khí.

Công dụng: Chữa trị chứng: đầu choáng mắt hoa, nhìn các vật không rõ, eo lưng đầu gối nhức mỏi, tứ chi đờ đẫn, các khớp xương đau nhức.

Cách dùng: *Uống nóng, Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.*

Rượu bình bổ

Bài thuốc:

Nhục thung dung: 125g Cẩu kỷ tử: 65g
Ba kích thiên: 65g Cúc hoa: 65g
Gạo nếp: 1250g Men rượu với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Cho 4 vị thuốc trên vào nồi, cho nước vào đun lên còn khoảng 3000g, đợi nguội; cho gạo nếp vào đun lên, chờ nước đọng lại còn một nửa, đợi nguội cho vào bình đựng, cho nước thuốc và men rượu vào, khuấy đều giữ nóng, sau 14 ngày mở ra, lọc cặn đi là được.

Công hiệu: Bổ thận dưỡng gan, ích tinh huyết, khoẻ gân cốt, sáng mắt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: đầu choáng, mắt hoa, eo lưng đau mỏi, chân và đầu gối đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu quy nguyên

Bài thuốc:

Đương quy: 30g Nhục quế : 180g
Cam cúc hoa: 30g Cẩu kỷ tử: 60g
Rượu trắng: 1500g Rượu gạo nếp: 500g.

Cách điều chế: cho 4 vị thuốc trên vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng và Rượu gạo vào, ngâm 21 ngày là được.

Công hiệu: Bổ hư, bù đắp những tổn hại, dưỡng huyết an thần.

Công dụng: Chữa trị các chứng: đầu choáng mắt hoa, tâm tính không yên, huyết hư đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu nhân sâm đại bổ

Bài thuốc:

Nhân sâm:	1g	Thục địa hoàng:	5g
Cẩu kỷ tử :	12g	Rượu trắng:	500g
Đường phèn:	20g.		

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc, cho đường phèn vào là được.

Công hiệu: Đại bổ nguyên khí, bổ gan sáng mắt, ổn định thần kinh, kéo dài tuổi thọ.

Công dụng: Chữa trị các chứng: cho người thân thể hư nhược, thần kinh suy yếu đầu choáng mắt hoa, eo lưng đầu gối nhức mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu nữ trinh tử

Bài thuốc: Nữ trinh tử 250g, Rượu trắng 750g.

Cách điều chế: Tán thô vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào,bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ thận, bồi dưỡng âm, dưỡng gan sáng mắt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: âm hư nội nhiệt, eo lưng đầu gối nhức mỏi, đầu choáng mắt hoa, râu tóc bạc sớm.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu cẩu kỷ tử quế viên

Bài thuốc:

[illegible]u kỷ tử:	60g	Nhục quế:	60g
[illegible]i thân:	60g	Ngưu tất:	45g
[illegible] trọng:	45g	Ngũ gia bì:	45g
[illegible] tầu:	250g	Cam thảo:	15g

Hồng hoa:	15g	Kim ngân hoa:	45g
Rượu trắng:	3700g	Đường trắng:	500g
Mật ong:	500g.		

Cách điều chế: Giã vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi đựng, để vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lấy túi thuốc ra, cho đường trắng và mật ong vào, khuấy đều là được.

Công hiệu: Ích tinh huyết, bổ gan thận.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tinh huyết bất túc, eo lưng đầu gối thiếu sức lực, gân cốt yếu, đầu váng mắt hoa, tinh thần kém, mất ngủ.

Cách dùng: Trước khi ngủ uống 1 lần, mỗi lần uống 10-15g.

Rượu trường sinh bền sức

Bài thuốc:

Nhân sâm:	5g	Cẩu kỷ tử:	5g
hoài sơn dược:	5g	Ngũ vị tử:	5g
thiên môn đông:	5g	Mạch môn đông:	5g
sinh địa hoàng:	5g	Thục địa hoàng:	5g
Rượu trắng:	1200g.		

Cách điều chế: Thái mỏng 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, trưng cách thuỷ 30 phút, bỏ xuống, rồi chôn xuống đất 3 ngày, là được.

Công hiệu: Dưỡng âm , ích khí.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tứ chi đuối sức, eo lưng vó đau mỏi, bụng háo miệng khát, nhiều mộng mị, râu tóc bạc sớm, đầu váng mắt hoa.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu cẩu kỷ tử địa hoàng

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	60g	Nước sinh địa hoàng:	80g
Rượu trắng:	1000g.		

Cách điều chế: Trước hết giã vụn cẩu kỷ tử, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, ngâm 20 ngày, rồi cho thêm nước sinh địa hoàng vào, khuấy đều, bịt kín rồi để 30 ngày là được.

Công hiệu: Đen tóc khoẻ người.

Công dụng: Chữa trị các chứng: Âm hư, huyết nhiệt, râu tóc bạc phơ, đầu choáng, mắt tối sầm, mồm khô.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu quế viên bổ máu

Bài thuốc:

Nhục quế: 100g Chế thủ ô: 100g

Kê huyết đằng: 100g Rượu gạo: 600g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu gạo vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ âm dưỡng huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: Sắc mặt không tươi, đầu choáng mắt hoá, tinh thần rối loạn mất ngủ, tứ chi đuối sức, râu tóc bạc sớm.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phàm những người thực nhiệt nếu uống phải thận trọng.

Rượu địa hoàng

Bài thuốc:

Thục địa hoàng: 125g Trầm hương: 2,5g

Cẩu kỷ tử: 60g Rượu cao lương: 1750g.

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào bình đựng, đổ rượu cao lương vào, bịt kín, ngâm 10 ngày là được.

Công hiệu: Công hiệu bổ gan thận, ích tinh huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: đầu váng mắt hoa, eo lưng đầu gối đau mỏi, tai ù kêu o o, sắc mặt không tươi, mất ngủ, nhiều mộng mị.
Cách dùng: Uống trước khi đi ngủ, ngày uống 1 lần từ 15-30g. Phàm những người tỳ hư thấp nhiều, đại tiện phân lỏng, nhiều đờm rãi không thiết ăn thì kiêng không uống.

Rượu quế chi đậu sị

Bài thuốc:
Quế chi: 6g Đậu sị: 30g Rượu vang: 70g
Gừng sống 18g, quả dành dành (còn gọi là chi tử):14 quả
Cách điều chế: Trước hết giã vụn quả dành dành, cho cả 5 vị thuốc vào rượu vang, trộn đều, nấu sôi cho đến khi có mùi thơm, lọc đi là được.
Công hiệu: Ôn dương, cứu nghịch.
Công dụng: Chữa trị các chứng: đột nhiên hôn mê, tứ chi nghịch lạnh.
Cách dùng: Uống một liều khỏi ngay.

MẤT NGỦ

Rượu quế

Bài thuốc: Nhục quế 250g, Rượu trắng 1500g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Ích tâm tỳ, bổ khí huyết, ôn tâm thần.
Công dụng: Chữa trị các chứng: không muốn ăn, hư lao suy nhược, hay kinh sợ, mất ngủ, hay quên, tỳ vị hư nhược.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25g.

Rượu tang thầm nhục quế

Bài thuốc: Tang thầm 20g, Nhục quế 20g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Bồi bổ âm dưỡng huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: lòng thổn thức mất ngủ, cơ thể suy nhược đuối sức, tai ù mắt hoa.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g. Những người đi đại tiện phân loãng thì kiêng không dùng.

Rượu liên tử (hạt sen)

Bài thuốc: Liên tử 100g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Bỏ vỏ và ruột vị thuốc trên, rửa sạch, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Dưỡng tâm, an thần, kiện tỳ, khỏi đi ngoài, ích thận, cố tinh.
Công dụng: Chữa trị các chứng: lòng thổn thức mất ngủ, tỳ hư, bụng đau đi ngoài, thận hư, di tinh, ra bạch đới.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu dưỡng tim an thần

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	45g	Nhân táo:	30g
Ngũ vị tử:	25g	Hương duyên:	20g
Hà thủ ô:	18g	Táo tầu:	15 quả

Rượu trắng: 1000g.
Cách điều chế: Giã vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày bỏ túi thuốc ra lọc đi là được.

Công hiệu: Dưỡng tim, điều hoà máu, dưỡng gan, an thần.
Công dụng: Chữa trị các chứng: mất ngủ, nhiều mộng mị, đầu choáng mắt hoa.
Cách dùng: Tối trước khi đi ngủ uống một lần từ 20-30g.

Rượu bổ cốt chỉ

Bài thuốc: Bổ cốt chỉ 60g, Rượu trắng với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Nghiền vị thuốc trên thành bột nhỏ, để dùng.
Công hiệu: Bổ thận trợ dương.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận hư, eo lưng đau, cơ thể khó khăn, đuối sức, làm việc quá độ, mất ngủ.
Cách dùng: Mỗi lần uống lấy 6g bột mạt thuốc uống với Rượu trắng mỗi ngày một lần.

Rượu hoàng tinh

Bài thuốc: Hoàng tinh 20g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Thái mỏng vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Ích tỳ, khử thấp, đen tóc, nhuận huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: cơ thể gầy khô, dạ dẻ trắng bọt, ngứa ngáy, nóng nẩy, mất ngủ.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu Cẩu kỷ tử

Bài thuốc: Cẩu kỷ tử 120g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Rửa sạch, phơi khô dưới bóng mát vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận, nhuận phổi, bổ gan sáng mắt.

***Công dụng*:** Chữa trị các chứng: mất ngủ nhiều mộng mị, đầu choáng mắt hoa, eo lưng đầu gối nhức mỏi, lưỡi đỏ, ít nước bọt, di tinh.
***Cách dùng*:** Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Cẩu kỷ tử với thuốc

***Bài thuốc*:**

Cẩu kỷ tử:	250g	Thục địa hoàng:	50g
Hoàng tinh (nấu chín):	50g	Bách hợp:	50g
Chế viễn chí:	25g	Rượu trắng:	5000g
Đường trắng:	500g.		

***Cách điều chế*:** Tán thành bột 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào , đậy nắp, nấu cách thuỷ cho đến khi sôi sủi bọt, đổ vào hũ, bịt kín, ngâm 30-40 ngày, mỗi ngày khuấy một lần, mang ra bỏ túi vải, lấy nước thuốc lọc cặn lại ép túi vải thuốc, lấy hết dung dịch thuốc rồi đổ trộn, hai thứ nước thuốc cho đường trắng vào, khuấy đều để thêm một số ngày, lọc sạch là được.
***Công hiệu*:** Bổ dưỡng thận, ích gan.
***Công dụng*:** Chữa trị các chứng: gan thận bất túc, mất ngủ, hư lao gầy yếu, eo lưng đầu gối nhức mỏi.
***Cách dùng*:** Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu phục linh

***Bài thuốc*:** Phục linh 60g, Rượu trắng 500g.
***Cách điều chế*:** Thái vụn vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.
***Công hiệu*:** Khoẻ tỳ, điều hoà bên trong, yên tâm, an thần, bổ hư, ích thọ.
***Công dụng*:** Chữa trị các chứng: hồi hộp, mất ngủ, thân thể suy yếu, hay quên.
***Cách dùng*:** Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu dưỡng thần kinh

Bài thuốc:

Nhục quế:	125g	Thục địa hoàng:	45g
Cam cẩu kỷ:	30g	Bạch Phục linh:	30g
Sơn dược:	30g	Bên tử nhục:	30g
Ý dĩ nhân:	15g	Tục đoạn:	15g
Mạch đông:	15g	Mộc hương:	7,5g
Đương quy thân:	30g	Nhân táo:	15g
Đại hồi hương:	7,5g	Đinh hương:	3g
Rượu trắng:	5000g.		

Cách điều chế: Trong 14 vị thuốc trên, thì lấy 4 vị: phục linh, hạt sen, sơn dược, ý dĩ nhân nghiền thành bột nhỏ, 14 vị còn lại thì làm mềm thái mỏng, cho vào túi vải, đặt vào hũ đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, đun cách thuỷ, cho nóng đến khi ngấm thành thuốc thì lấy ra : sau đó ngâm 7 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ ích tim tỳ.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thổn thức mất ngủ, thần chí bất an, khí bần, huyết yếu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu bổ tim

Bài thuốc:

Mạch đông:	30g	Sinh địa:	22g
Bá tử nhân:	15g	Nhục quế:	15g
Đương quy:	15g	Bạch Phục linh:	15g
Rượu trắng:	2500g.		

Cách điều chế: Thái vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lấy túi thuốc ra, lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ âm, an thần.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thổn thức mất ngủ, tinh thần mỏi mệt

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu bách ích trường thọ

Bài thuốc:

Đẳng sâm:	4,5g	Sinh địa:	4,5g
Phục linh:	4,5g	Bạch thượng:	3g
Bạch truật:	3g	Hồng khúc:	3g
Đương quy:	3g	Xuyên khung:	1,5g
Hoa mộc tê:	25g	Nhục quế:	3g
Rượu trắng:	750g	Đường phèn:	75g.

Cách điều chế: Nghiền vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc, cho đường phèn vào là được.

Công hiệu: ích khí khoẻ thận, dưỡng tim bổ huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tim tỳ đều hư, khí huyết bất túc nên khí lực yếu, ăn ít mà khoang bụng đầy, mất ngủ, sắc mặt không tươi tỉnh, khí hư huyết yếu.

Cách dùng: Uống tuỳ ý, liều lượng thích hợp

Rượu vỏ cây dạ hợp (hợp hoan bì)

Bài thuốc: Vỏ cây dạ hợp 100g, Rượu vàng 500g.

Cách điều chế: Tán thô vị thuốc trên, cho vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc một lần, sau 14 ngày mở ra, lọc đi là được.

Công hiệu: An thần khoẻ não, khỏi sưng, phù hết đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thần kinh suy nhược, mất ngủ, đau đầu, ngã bị tổn thương, miệng đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu quế kê hoàn

Bài thuốc:
Hột dái gà một đôi, Nhục quế 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Trước hết luộc chín hột dái gà rồi cắt bổ ra, phơi khô trong bóng mát, cho vào rượu cùng với nhục quế, bịt kín, ngâm 90 ngày là được.

Công hiệu: Dưỡng tim an thần, ôn bổ thận dương.

Công dụng: Chữa trị các chứng: dương hư sợ lạnh, eo lưng đầu gối nhức mỏi, tứ chi lạnh đau, mất ngủ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu khoẻ cơ thể

Bài thuốc:

Hoàng tinh:	50g	Hà thủ ô:	25g
Cẩu kỷ tử:	25g	Nhân táo:	25g
Rượu trắng:	500g.		

Cách điều chế: làm vụn 4 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 60 ngày là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ tỳ vị, dưỡng âm huyết, điều chỉnh những tổn thất.

Công dụng: Chữa trị các chứng: đầu choáng mất ngủ, không thiết ăn, eo lưng đầu gối nhức mỏi, cơ thể suy nhược đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25g.

Rượu nhân sâm tam thất

Bài thuốc:

Nhân sâm:	2g	Tam thất:	6g
Xuyên khung:	6g	Đương quy:	20g
Hoàng kỳ:	20g	Ngũ gia bì:	12g
Bạch truật:	12g	Cam thảo:	4g
Ngũ vị tử:	8g	Phục linh:	8g
Rượu trắng:	1000g.		

Cách điều chế: Thái vụn 10 vị thuốc trên, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ ích khí huyết, dưỡng tim an thần.

Công dụng: Chữa trị các chứng: lao động quá độ mệt mỏi, ốm bệnh lâu, hư nhược, mất ngủ nhiều mộng mị, không muốn ăn, mệt mỏi đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu nhân sâm viễn chí

Bài thuốc:

Nhân sâm:	16g	Đương quy:	10g
Viễn chí:	6g	Nhục quế:	8g
Nhân táo:	4g	Rượu trắng:	600g

Đường phèn: 20g.

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, sau khi ngâm 14 ngày, bỏ túi thuốc ra, thêm đường phèn vào, quấy đều là được.

Công hiệu: Bổ khí huyết, an tâm thần

Công dụng: Chữa trị các chứng: mệt mỏi đuối sức, sắc mặt không tươi, không thiết ăn, tính tình bất an, mất ngủ, hay quên, buồn bực đầu choáng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thuốc vạn thọ

Bài thuốc:

[illegible]o tầu:	60g	Toàn đương quy:	6g
[illegible]yên uất kim:	3g	Hạch xương bồ:	3g
[illegible] môn đông:	3g	Hồng hoa:	1,5g
[illegible] gia bì:	3g	Trần bì:	3g
[illegible] trắng:	700g		

Cách điều chế: Thái vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong ấm, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 2 giờ, lấy ra chờ sau khi nguội chôn xuống đất 5 ngày, là được.
Công hiệu: Bổ tỳ vị, ôn khí huyết, an tâm thần.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thể chất suy nhược, lao lực quá độ mệt mỏi, hình thể gầy guộc, hay quên, mất ngủ, không thiết ăn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu cây nữ lang (hiệt thảo)

Bài thuốc: Nữ lang 50g, Ngũ vị tử 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: An thần lý khí, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thần kinh suy nhược, mất ngủ nhiều mộng mị.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 5-10g.

ĐAU CÁC KHỚP XƯƠNG

Rượu lạt ma[2]

Bài thuốc:

Nhân hạt đào:	20g	Nhục quế:	20g
Hoài Ngưu tất:	3g	Đỗ trọng:	3g
Cỏ hy thiêm:	2,5g	Bạch truật:	2,5g
Xuyên khung:	2,5g	Phục linh:	2,5g
Đan bì:	2,5g	Cẩu kỷ tử :	5g
Thục địa hoàng:	5g	Thủ ô :	5g
Sa nhân:	1,5g	Ô dược :	1,5g
Rượu trắng:	1500g.		

---

[2] Lạt ma: Tên vị phật sống ở Tây Tạng- ND

Cách điều chế: Tán vụn 14 vị thuốc trên , cho vào túi vải, dựng vào bình, đổ 750g Rượu trắng vào, nấu cách thuỷ 2 giờ, để nguội, lại cho thêm 750g Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày là dược.
Công hiệu: Dưỡng gan, dạ dày, bổ khí huyết, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: khí huyết hư tổn, bán thân bất toại, phong thấp, gân cốt đau, tứ chi đờ đẫn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tuyết liên hoa

Bài thuốc: Tuyết liên hoa 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, ngâm 7 ngày là dược.
Công hiệu: Hưng dương, trừ thấp. khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Phong thấp, viêm các khớp xương, liệt dương.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu nhị hoạt tùng tiết

Bài thuốc:

Độc hoạt:	60g	Khương hoạt:	60g
Trùng tiết:	60g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Làm thành bột thô cả 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, nấu lên 20 phút, là dược.
Công hiệu: Khử phong khỏi đau
Công dụng: Chữa trị các chứng: cho người nhiều lần bị phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu nhị phong

Bài thuốc:

Tầm cốt phong: 200g Phòng phong 100g

Rượu vàng: 3000g.

Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu vàng vào, ngâm 7 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Khử phong, hoạt lạc, khỏi đau hết tê.

Công dụng: Chữa trị các chứng: cho người đau buốt các khớp xương.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thuốc tam lương bán

Bài thuốc:

Ngưu tất: 10g Phòng phong: 5g

Đương quy: 10g Hoàng kỳ (nướng mật):10g

Rượu trắng: 240g Rượu vàng 800g

Đường mía : 84g.

Cách điều chế: tán thành bột thô 4 vị thuốc trên, đựng vào bình, đổ Rượu trắng và Rượu vàng vào, sau khi ngâm 48 giờ, cho nhỏ giọt với tốc độ 3-5ml mỗi lần mỗi phút, cho thêm đường mía vào trong dung dịch đã lọc, sau khi khuấy đều để nguyên rồi lọc đi là được.

Công hiệu: ích khí hoạt huyết, khử phong thông lạc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: khí huyết không điều hoà, tứ chi đau buốt, bị cảm phong thấp, gân mạch co quắp.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30-60g.

Rượu thuốc sơn long

Bài thuốc:

Xứng câu phong: 171g Trừ trường khanh: 64g

Đại huyết đằng: 107g Ma khẩu bì tử dược: 64g

Xuyên khung: 214g   Đương quy: 42,7g
Bạch thược: 64g   Thục địa hoàng: 64g
Đường mía: 926g   Rượu trắng: 5000g.

Cách điều chế: nghiền 8 vị thuốc trên thành bột thô, đựng vào hũ, đổ Rượu trắng vào ngâm 10-15 ngày, cho ngấm nhỏ giọt từ từ, chế riêng đường mía thành nước tương đường, đổ vào dung dịch đã lọc, khuấy đều, lọc đi, chế thành 500og rượu thuốc, là được.

Công hiệu: Trừ phong khử thấp, thư giãn gân hoạt huyết, tẩm bổ khoẻ thân thể.

Công dụng: Chữa trị các chứng: các chứng phong thấp, lao động tổn thương, gân cốt đau nhức, tứ chi đuối sức, eo lưng đầu gối đau mỏi, hoạt động khó khăn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-40g. Phụ nữ có thai kiêng không dùng.

Rượu thuốc nhân sâm thiên ma

Bài thuốc:

Thiên ma: 210g   Xuyên Ngưu tất: 210g
Hoàng kỳ : 175g   Xuyên sơn long: 700g
Hồng hoa: 28g   Nhân sâm: 140g
Đường mía: 850g   Rượu trắng: 50° C 10 ngàn gạm.

Cách điều chế: Giã dập 6 vị thuốc trên, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày khuấy một lần, sau khi ngâm 30-40 ngày rồi rót lấy dung dịch, rồi ép bã thuốc, đổ lẫn vào nhau, cho thêm đường mía, khuấy đều, bịt kín, để im 15 ngày nữa, lọc đi, là được.

Công hiệu: ích khí hoạt huyết, thư giãn gân khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng bệnh: các khớp xương đau, eo lưng và chân đau, tứ chi đờ đẫn.

Cách dùng: Ngày uống 1 lần. Phụ nữ có thai kiêng không uống.

Rượu tam đằng

Bài thuốc:

Lạc thạch đằng: 15g   Kê huyết đằng: 15g
Hải phong đằng: 15g   Mộc qua: 10g
Ngũ gia bì: 10g   Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Thái mỏng 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 21 ngày bỏ túi thuốc ra là được.

Công hiệu: Khử thấp, giãn gân, thông lạc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: các khớp xương đau buốt, viêm khớp do phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu mộc qua

Bài thuốc:

Mộc qua: 80g   Ngọc trúc: 80g
Ngũ gia bì: 60g   Khương hoạt: 60g
Độc hoạt: 60g   Đương quy: 60g
Trần bì: 60g   Tần giao: 90g
Xuyên khung: 40g   Hồng hoa: 40g
Thiên niên kiện: 40g   Xuyên Ngưu tất: 40g
Tang ký sinh: 40g   Đường mía: 850g
Rượu trắng: 8500g.

Cách điều chế: Trước hết hoà đường mía vào rượu cho tan, nghiền thành bột thô 13 vị thuốc trên, đựng vào hũ, cho rượu đã pha mía đường vào, sau khi ngâm 40 giờ rót nhỏ giọt với tốc độ 1-3ml mỗi phút, lấy tất cả số dung dịch ấy, để yên cho lắng, rồi lọc là được.

Công hiệu: Khử phong hoạt huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: phong thấp tê đau, gan mạch co quắp, tứ chi đờ đẫn, khớp xương nhức mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g. Phụ nữ mang thai kiêng không uống.

Rượu thuốc phong thấp

Bài thuốc:

Cỏ hy thiêm: 150g — Chế xuyên ô: 15g
Chế phụ tử: 15g — Tổ ong: 45g
Ô tiêu xà: 45g — Toàn yết: 45g
Quế chi: 45g — Tang ký sinh: 45g
Đường mía: 1900g — Rượu trắng: 7000g.
Thạch nam đắng: 60g — Xuyên sơn long: 45g
Cam thảo (nướng mật): 15g — Hồng hoa: 30g
Thanh phong đằng: 30g — Lạc thạch đằng: 60g
Thổ miết trùng (con gián đất): 45g — Ngưu tất: 65g
Ngô công (con rết chặt bỏ đầu đuôi và chân) 9 con

Cách điều chế: Giã vụn vụn 17 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày khuấy một lần, sau khi ngâm 30-40 ngày rồi lấy túi thuốc ra, ép túi bã thuốc, đổ lẫn 2 loại dung dịch ấy, lọc lấy dung dịch cho thêm đường mía, khuấy đều, bịt kín, để nguyên 15 ngày, rồi lọc là được.

Công hiệu: Khử phong tán hàn, trừ thấp thông lạc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: phong hàn tê thấp, các khớp xương buốt đau.

Cách dùng: Mỗi ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 10-15g. Phụ nữ có thai và con trẻ không được uống.

Rượu ngưu tất

Bài thuốc:

Ngưu tất: 15g — Tần giao: 15g
Thiên môn đông: 15g — Độc hoạt: 18g
Ngũ gia bì: 12g — Tế tân: 6g
Thạch nam diệp: 6g — Ý dĩ nhân: 6g
Phụ tử: 6g — Ba kích thiên: 6g
Đỗ trọng 6g — Nhục quế : 12g
Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 12 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Khử phong thấp, khoẻ eo gối.
Công dụng: Chữa trị các chứng: đau các khớp xương, đi lại không có lực.
Cách dùng: Ngày uống 3lần, mỗi lần 10g.

Rượu đương quy, lá thông

Bài thuốc:
Đương quy 30g, Lá thông tươi 200g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, cho vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 40 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Tán phong, hoạt huyết, khử hàn.
Công dụng: Chữa trị các chứng: đau các khớp xương, tứ chi và thân thể bất toại.
Cách dùng: Uống với số lượng thích hợp.

Rượu nhục quế, hoàng kỳ

Bai thuốc:

Hoàng kỳ:	45g	Nhục quế :	45g
Ba kích niên:	45g	Thạch hộc:	45g
Trạch tả:	45g	Bạch Phục linh:	45g
Bá tử nhân:	45g	Bào khương:	40g
Xuyên tiêu:	45g	Phòng phong:	15g
Độc hoạt:	15g	Đẳng sâm:	15g
Bạch thược:	15g	Chế phụ tử:	15g
Chế xuyên ô:	15g	Nhân vu:	15g
Bán hạ:	15g	Tế tân:	15g
Bạch truật:	15g	Cam thảo nướng:	15g
Qua lâu căn:	15g	Sơn thù nhục	15g
Rượu trắng:	1000g.		

Cách điều chế: Nghiền bột nhỏ 22 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Ôn trong tán hàn, khử thấp khỏi đau.
Công dụng: Chữa hư tỳ vị, mệt mỏi, đuối sức, các khớp xương đau, không thiết ăn.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thuốc an lạc thống

Bài thuốc: An lạc tiểu bì tán khuẩn ty thể (và bồi dưỡng cơ) 125g, Rượu trắng 2000g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15-25 ngày, lọc đi là được.
Công hiệu: Thông kinh hoạt lạc, hoạt huyết khỏi đau.
Công dụng: chữa các chứng: đau xương, thần kinh toạ, đau tam thoa thần kinh, viêm khớp vì phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tùng tiết

Bài thuốc: Tùng tiết 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán thô vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau khi ngâm 7 ngày, lọc bã đi là được.
Công hiệu: Khử phong, trừ thấp, tán hàn, hoạt lạc.
Công dụng: Chữa các chứng: bị gió lạnh tê thấp, các khớp xương buốt đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu phòng phong bạch truật

Bài thuốc:

Phòng phong:	12g	Bạch truật:	9g
Sơn thù nhục:	9g	Chế phụ tử:	9g

Đá nam châm:	50g	Tế tân (sao):	9g
Độc hoạt:	9g	Tần giao:	9g
Nhân dụ:	9g	Sơn dược:	9g
Hạnh nhân (sao):	9g	Tử ba kích (bỏ lõi):	12g
Nhục quế:	12g	Ma hoàng:	12g
Bào khương	30g	Ý dĩ nhân:	18g
Sinh địa:	15g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Cho 17 vị thuốc trên vào túi vải, đặt trong bình đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.

Công hiệu:Điều hoà khí huyết, giải phong khử tà.

Công dụng: Chữa trị các chứng: bắp thịt cứng đờ, các khớp xương đau buốt.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần với lượng tuỳ ý.

Rượu thân cân thảo

Bài thuốc: Thân cân thảo 15g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: tán thô vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc 1 lần, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.

Công hiệu: Tán hàn khử thấp, giãn gân thông lạc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: phong hàn tê đau, các khớp xương buốt đau, cơ bắp dờ dẫn tê đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu rễ hổ trượng

Bài thuốc: Rễ hổ trượng 250g, Rượu trắng 750g.

Cách điều chế: Rửa sạch, thái vụn vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Khử phong thấp, hoạt huyết thông lạc.

Công dụng: Chữa trị chứng viêm khớp do phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu rắn khu phong

[illegible] thuốc:

[illegible] rắn:	1500g	Đương quy:	10g
[illegible]ên cân đằng:	13g	Tần giao:	13g
[illegible]ên khung:	10g	Bạch thược:	10g
[illegible] đoán:	10g	Viễn chí:	12g
[illegible] tỷ tử:	19g	Đỗ trọng:	19g
[illegible] tử:	25g	Hoa cúc:	10g
[illegible] tiên:	25g	Độc hoạt:	6,2g
[illegible] gia bì:	13g	Ngưu tất:	13g
[illegible]ục quế:	200g	Trần bì:	5g
[illegible]hân táo (sao):	10g	Táo tầu:	400g
Bạch chỉ:	10g	Đảng sâm (sao):	19g
Thục địa hoàng:	13g	Can khương (gừng khô):	13g
Tầu mã thai:	13g	Hoàng kỳ (nướng):	10g
Rượu trắng 50 ^{0}C:	3000g	Rượu trắng 40^0 C:	7640g.

Cách điều chế: Trước hết ngâm rượu rắn với lượng rượu vừa phải cho thấm, chưng lên cho chín, sau khi nguội đựng vào hũ, đổ Rượu trắng50 độ vào bịt kín, ngâm 90 ngày; Các vị thuốc còn lại đựng vào hũ, đổ Rượu trắng 40 độ vào, ngâm 45-50 ngày, đổ dồn hai loại dung dịch với nhau, cho 1 lượng dầu thơm thích hợp vào, khuấy đều, lọc sạch là được.

Công hiệu: Khu phong khử thấp, hoạt lạc, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa viêm khớp, chân tay dờ dẫn không thoải mái có tính phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần mỗi lần 30-60g, dùng để xoa bóp: Hâm rượu nóng lên xát vào chỗ đau.

Rượu sâm nhung khử phong thấp

Bài thuốc:

Chế xuyên ô:	100g	Chế thảo ô:	100g
Hồng hoa:	100g	Đương quy:	100g
Sinh sái sâm:	20g	Bạc hà:	100g

Bào khương: 100g — Cam thảp: 100g
Đường mía: 2000g — Dấm ăn: 1200g
Nhung hươu: 5g — Đạm trúc diệp (lá cây tre):100g
Rượu trắng: 10000g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 11 vị thuốc trên, rồi nhào với dấm ăn và rượu với 4000g nước thành dung dịch hỗn hợp, trước hết lấy 1 lượng nhỏ dung dịch hỗn hợp trộn với dung dịch bột thuốc, sau 6 giờ cho thêm dung dịch hỗn hợp còn lại, sau khi để nguyên 48 giờ thì chắt cho nhỏ giọt với tốc độ mỗi phút 3, rồi ép những bã thuốc còn lại, hỗn hợp các loại dung dịch ấy, cho thêm đường mía, khuấy đều, để nguyên cho lắng đọng rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Trừ phong tán hàn, thư giãn gân, khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị chứng tứ chi đờ đẫn, uốn duỗi khó khăn, gân cốt nhức đau, phong hàn tê thấp.

Cách dùng: Ngày uống 1-2 lần, mỗi lần 15g.Phụ nữ có thai kiêng không dùng.

Rượu khử phong điều vinh

Bài thuốc:

Nhân sâm: 30g — Xuyên tiêu: 60g
Nhân vu diệp: 60g — Kim nha thạch: 60g
Tế tân: 30g — Thiến thảo: 30g
Can địa hoàng: 60g — Phòng phong: 60g
Phụ tử 60g — Địa phù tử: 60g
Sóc địch: 60g — Thăng ma: 60g
Khương hoạt: 250g — Ngưu tất: 25g
Rượu trắng: 1500g..

Cách điều chế: Làm thành bột thô tất cả14 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày, lọc cặn là được.

Công hiệu: Điều hoà huyết, dưỡng vinh, tán hàn khử thấp, thư giãn gân.
Công dụng: Chữa trị chứng phong hàn tê thấp, các khớp xương đau buốt, tứ chi co quắp, miệng không nói được.
Cách dùng: Uống nóng, Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu độc hoạt tần giao

Bài thuốc:
Độc hoạt: 300g   Nhục quế: 45g
Tần giao: 70g   Rượu trắng: 2000g.
Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín,sau khi ngâm 10 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Khử phong thắng thấp, thông lạc.
Công dụng: Chữa trị cho người sau khi đẻ bị ngoại cảm, gió độc phong thấp, ra mồ hôi, các khớp xương buốt đau, viêm khớp vì phong thấp.
Cách dùng:

Rượu lạc thạch đằng

Bài thuốc:
Lạc thạch đằng: 12g   Đương quy: 20g
Cẩu kỷ tử: 25g   Rượu trắng: 1000g.
Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc đi là được.
Công hiệu: Khử phong thông lạc, mát máu, tiêu sưng tấy.
Công dụng: Chữa trị chứng gân cốt nhức đau, eo lưng đầu gối đuối sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g

Rượu thuốc đau xương

Bài thuốc:

Chế thảo ô:	50g	Tang kí sinh:	50g
Thất diệp liên:	50g	Uy linh tiên:	25g
Hổ trượng:	37,5g	Lạc thạch đằng:	25g
Dầu thông:	37,5g	Chế hà thủ ô:	25g
Hồng đằng:	37,5g	Đan sâm:	25g
Tiếp cốt mộc:	50g	Thân cân thảo:	12,5g
Mộc qua:	25g	Xuyên khung:	12,5g
Ngưu tất:	50g	Gừng khô:	6,25g
Đường cát:	430g	Rượu trắng:	4300g
Bạt khế:	25g	Thương truật (sao):	12,5g

Cách điều chế: Tán 22 vị thuốc trên thành bột thô, dùng Đường cát và Rượu trắng chế thành dung dịch đường rượu để làm dung môi, sau khi ngâm14 giờ thì từ từ chắt nhỏ giọt với tốc độ mỗi phút từ 1-3 ml, tập trung những dung dịch đó lại, để yên cho lắng xuống, rồi lọc là được

Công hiệu: Khử phong, ổn định thấp, thư giãn gân, hoạt lạc.

Công dụng: Chữa trị chứng gân cốt nhức đau, các khớp xương bất lợi, tứ chi nhức mỏi tê dại .

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu thuốc giải phong

Bài thuốc:

Chế xuyên ô:	375g	phòng phong:	375g
Bào khương:	375g	Trần bì:	375g
Cam thảo:	375g	Chế thảo ô:	375g
Đường muối:	7,5 nghìn g	Rượu trắng :	38 nghìn g.

Cách điều chế: Thái nhỏ 7 vị thuốc trên, cho vào túi vải đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30-40 ngày, mỗi ngày lắc hũ 1lần, lấy túi thuốc ra ép bã,

sau khi lấy được dung dịch trong sạch đổ lẫn với dung dịch đã ngâm, cho đường mía vào, khuấy đều cho thật hoà tan, bịt kín, để một chỗ ít nhất 15 ngày, rồi lọc là được

Công hiệu: Hoạt huyết, giải phong, tan hàn điều hoà tỳ

Công dụng: Chữa trị chứng: phong hàn tê thấp dẫn đến chứng gân cốt nhức đau, tứ chi đờ đẫn, eo lưng đầu gối nhức đau, viêm khớp xương do trúng phong.

Cách dùng: ngày uống 2 lần mỗi lần 10-15g. Phụ nữ có thai kiêng không dùng.

Rượu quốc công

Bài thuốc:

Đương quy:	468,8g	Khương hoạt:	468,8g
Ô dược:	468,8g	Ngũ gia bì:	468,8g
Thương truật:	468,8g	Phòng phong:	468,8g
Thanh bì:	468,8g	Chỉ xác:	468,8g
Độc hoạt:	468,8g	Phật thủ:	468,8g
Hoắc hương:	468,8g	Mộc qua:	468,8g
Bạch thược:	468,8g	Tâu lang:	468,8g
Hậu phác:	468,8g	Hồng hoa:	468,8g
Câu kỉ tử :	468,8g	Ngưu tất:	468,8g
Mạch đông:	68,8g	Phá cố chỉ:	468,8g
Ngọc trúc:	1563g	Hồng khúc:	2344g
Đường phèn:	70g	Rượu trắng:	550g
Quảng Trần bì:	468,8g	Thiên nam tinh:	468,8g
Tử thảo:	8,8g	Chi tử (cây dành dành):	468,8g

Cách điều chế: đều nghiền thành bột thô, rồi trộn đều với hồng hoa và hồng khúc, đổ Rượu trắng vào, bịt kín ngâm 70 ngày, rót thuốc ra rồi ép, ép ra dung dịch rồi đổ trộn lẫn với dung dịch đã ngâm, cho đường phèn vào, khuấy kĩ, khuấy đều dung dịch rồi lọc để một chỗ 3 ngày sau lọc lại, là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt huyết thông lạc, hành khí khỏi đau, mạnh gân khoẻ cốt.
Công dụng: Chữa trị chứng: Tứ chi đờ dẫn, các khớp xương buốt đau, bước đi vô lực, tê thấp phong hàn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g.

Rượu ý dĩ nhân ngưu tất

Bài thuốc:

Ý dĩ nhân:	120g	Ngưu tất:	70g
Xích thược :	45g	Nhân táo (sao):	45g
Bào khương:	45g	Chế phụ tử:	45g
Bá tử nhân:	45g	Thạch hộc:	45g
Cam thảo nướng	30g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Tán nhỏ 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc bã là được.
Công hiệu: Khử thấp trừ tê, lợi cho các khớp xương, ích gan thận.
Công dụng: Chữa trị chứng: Gan bị phong, gân mạch co quắp, các khớp không thể co duỗi.
Cách dùng: Uống nóng, thời gian tuỳ ý, mỗi lần 10g.

Rượu ý dĩ nhân

Bài thuốc: Ý dĩ nhân 60g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch tán vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình ,đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc cặn là được.
Công hiệu: Khử phong thấp khoẻ tì vị.
Công dụng: Chữa trị chứng: tứ chi sưng phù, các khớp đau buốt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g.

Rượu bổ huyết khoẻ xương

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc:	25g	Ba kích thiên:	25g
Kê huyết đằng:	25g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: giã vụn 3 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 20 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Bổ thận khoẻ gân, hoạt huyết thông lạc

Công dụng: Chữa trị các chứng: tứ chi thân thể dờ dẫn, tê liệt, phong thấp tê buốt, ngã bị thương tổn

Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g

Rượu độc hoạt ngưu tất

Bài thuốc:

Độc hoạt:	30g	Ngưu tất:	30g
Nhục quế:	30g	Phòng phong:	30g
Chế phụ tử:	30g	Đại ma nhân(sao):	50g
Xuyên tiêu (sao):	50g	Rượu trắng :	1500g.

Cách điều chế: Tán thô 7 vị thuốc trên, đổ vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc cặn là được.

Công hiệu: Ôn kinh, điều hoà huyết, trừ thấp khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị chứng bản thân bất toại, khớp xương đau buốt.

Cách dùng: Uống nóng, Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu uy linh tiên

Bài thuốc: Uy linh tiên 200g, Rượu trắng 600g.

Cách điều chế: Tán nhỏ vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 30 ngày, lọc cặn là được.

Công hiệu: Khử phong thấp, thông kinh lạc, khỏi đau, hết viêm.
Công dụng: Chữa trị chứng viêm các khớp do phong thấp mãn tính.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu ngưu tất thạch hộc

Bài thuốc:

Ngưu tất:	40g	Thạch hộc :	40g
Đỗ trọng:	20g	Đan sâm:	20g
Sinh địa:	20g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán nhỏ 5 vị thuốc trên, đựng trong bình, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Hoạt huyết thông lạc, bổ dương khoẻ xương.
Công dụng: Chữa trị chứng thận hư eo đau, các khớp đau buốt.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hải đồng bì

Bài thuốc:

Hải đồng bì:	30g	Ngưu tất:	30g
Chỉ xác:	30g	Đỗ trọng:	30g
Phòng phong:	30g	Độc hoạt:	30g
Ngũ gia bì:	30g	Sinh địa:	35g
Bạch truật:	20g	Ý dĩ nhân:	15g

Rượu trắng: 1000g.
Cách điều chế: Tán vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Khử phong thấp.
Công dụng: Chữa trị chứng, chân và đầu gối yếu mỏi, các khớp xương buốt đau.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bài phong

Bài thuốc:

Phòng phong:	30g	Thăng ma:	30g
Nhục quế:	30g	Độc hoạt:	30g
Chế phụ tử:	30g	Khương hoạt:	30g

Rượu Trắng:1500g.

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày lọc cặn là được.

Công hiệu: Tán phong khử thấp, giải co giật, khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị chứng, phong hàn tê thấp, các khớp xương đau buốt, nói năng hỗn loạn, lòng nôn nao, khó chịu, tứ chi co giật, chân tay nhức đau, tâm yên.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu gân hươu cứng xương

Bài thuốc:

Gân hươu:	30g	Xương hươu:	200g
Đương quy:	50g	Mộc qua:	40g
Đẳng sâm:	75g	Ngọc trúc:	200g
Hoàng kỳ:	75g	Trọng lầu:	100g
Hổ trượng:	96g	Quế chi:	75g
Tục đoạn:	100g	Nhục quế:	50g
Hồng hoa:	100g	Cẩu kỷ tử:	75g
Tần giao:	50g	Chế xuyên ô:	400g
Chế thảo ô:	40g	Đường mía:	600g

Rượu trắng: 15 nghìn gam.

Cách điều chế: Thái vụn 17 vị thuốc trên, cho vào túi vải,đặt trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín mỗi ngày lắc hũ 1 lần sau khi ngâm 30-40 ngày lấy túi ra ép, sau khi ép ra nước trong đổ lẫn hai loại dung dịch với nhau,

cho thêm đường mía vào, khuấy đều để dung dịch hoà tan, bịt kín, để yên một chỗ 15 ngày trở lên, lọc sạch là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, giãn gân hoạt huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tứ chi đờ đẫn, viêm khớp do phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, không uống nhiều. Phụ nữ mang thai và những người huyết áp cao kiêng không dùng.

Rượu giãn gân hoạt lạc

Bài thuốc:

Mộc qua:	45g	Tang ký sinh:	74g
Đương quy:	45g	Tục đoạn:	30g
Xuyên Ngưu tất:	90g	Xuyên khung:	60g
Hồng hoa:	45g	Độc hoạt:	30g
Khương hoạt:	30g	Ngọc trúc:	240g
Phòng phong:	60g	Bạch truật:	90g
Tằm sa (phân tằm):	60g	Hồng khúc:	180g
Cam thảo:	30g	Đường đỏ:	555g

Rượu trắng: 11.100g.

Cách điều chế: Trừ hồng khúc ra, 15 vị thuốc trên đều tán vụn thành bột thô; sau đó cho đường đỏ vào Rượu trắng, dùng rượu đường đỏ, ngâm với thuốc sau 48 giờ, chắt từ từ nhỏ giọt với tốc độ mỗi phút từ 1-3 ml, lấy dung dịch chắt được đó để im, rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, giãn gân hoạt lạc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: phong hàn tê thấp, gân cốt nhức đau, tứ chi đờ dẫn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu gân cốt nhức đau

Bài thuốc:

Đương quy:	50g	Mộc hương:	40g
Ngọc trúc:	200g	Hoàng kỳ:	75g
Đẳng sâm:	75g	Trọng lầu:	100g
Hổ trượng:	96g	Quế chi:	75g
Cẩu kỳ tử:	75g	Tần giao:	50g
Chế xuyên ô:	40g	Chế thảo ô:	40g
Tục đoạn:	100g	Nhục quế :	50g
Hồng hoa:	100g	Đường cát:	260g

Rượu trắng: 17120g.

Cách điều chế: Tán 15 vị thuốc trên thành bột thô, đổ Rượu trắng vào, ngâm 48 giờ rồi cho thấm hoặc nhỏ giọt sau khi lấy được hết dung dịch thì cho Đường cát vào, khuấy đều cho tan hết, để nguyên 14 ngày cho lắng đọng, rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, giãn gân hoạt huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: gân cốt nhức đau, tứ chi đờ đẫn, viêm khớp do phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g, kỵ uống nhiều. Phụ nữ có thai và người huyết áp cao kiêng không uống.

Rượu thuốc kỳ xà (còn gọi là ngũ bộ xà)

Bài thuốc:

Kỳ xà: (bỏ đầu):	120g	Phòng phong:	30g
Đương quy:	50g	Tần giao:	60g
Hương gia bì:	60g	Đường mía:	1000g

Rượu trắng: 10000g.

Cách điều chế: Trước hết nghiền vụn kỳ xà thành bột thô, tán thô cả 6 vị thuốc, trộn đều với bột con rắn, dùng

Rượu trắng hoà thành thuốc, ngâm 48 giờ rồi chắt lọc với tốc độ mỗi phút 1-3 ml, thu nước lọc đó lại cho thêm đường mía, sau khi khuấy đều cho tan, làm thành 10000g thuốc, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết thông lạc, khử phong trừ thấp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: khớp xương nhức đau, tứ chi đờ dẫn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu anh đào

Bài thuốc: Anh đào tươi 500g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên, cho vào túi vải, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày là được.

Công hiệu: Ích tỳ dưỡng vị, khử phong thấp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tứ chi cơ thể co quắp, đau khớp vì phong thấp, da nứt nẻ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần từ 30-50g.

Rượu phi long chưởng huyết

Bài thuốc:

Phi long chưởng huyết: 30g   Rượu trắng: 500g

Uy linh tiên: 15g   Kê huyết đằng: 30g

Bạt khế: 30g   Bệ lệ (còn có tên là cây đương quy): 30g

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 5 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày lọc cặn là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, tiêu sưng giải độc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: viêm khớp vì phong thấp

Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu điều nguyên rễ cây hoa cúc

Bài thuốc:

Cam cúc hoa: 18g
Cẩu kỷ tử: 18g
Ba kích thiên: 18g
Nhục thung dung: 18g
Rượu trắng: 600g.

Cách điều chế: Giã vụn cả 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn là được.

Công hiệu: điều chỉnh nguyên khí, sáng tai mắt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: hạ nguyên khí hư lạnh, gân cốt nhức buốt.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu vạn niên xuân

Bài thuốc:

Hồng sâm: 20g
Cẩu kỉ tử: 30g
Địa phong bì: 15g
Ngọc trúc: 100g
Toả dương: 20g
Xuyên ngưu tất: 15g
Dâm dương hoắc :20g
Đan sâm: 20g
Đường mía: 2400g
Rượu trắng: 16000g
Cẩu tích (chế): 20g
Bạch truật (sao cám): 20g.

Cách điều chế: Cắt vụn 11 vị thuốc trên, trộn đều, đổ 4800g Rượu trắng 52° vào, sau khi ngâm 1 ngày lấy dần ra trong vòng 4 ngày, lọc đi ép bã, sau khi ép được dung dịch đổ chung vào với dung dịch thuốc. Lấy đường mía và cho 1200g nước vào đun cho tan đều, rồi lọc lấy dung dịch đường cho vào lẫn với 11200g Rượu trắng để hoà đều, để nguội chôn xuống 12 giờ, rồi lọc đi là được.

Công hiệu: Bổ khí, khoẻ tỳ, ích tinh bổ thận, khử phong hoạt huyết, cường tráng gân cốt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: khí hư tỳ yếu, eo lưng đầu gối nhức mỏi, các khớp đau vì phong thấp.
Cách dùng: Uống mỗi ngày 25-50g, hoặc uống tuỳ theo lượng có thể.

Rượu thuốc tam xà

Bài thuốc:
Ô tiêu xà (tươi, bỏ đầu, nội tạng và da): 1000g
ngân hoàn xà (rắn cạp nong) (tươi, bỏ đầu nội tạng và da) 500g, nhãn kính xà (rắn mắt kính) (tươi, bỏ đầu nội tạng và da): 500g

Đại huyết đằng:	75g	Đỗ trọng :	100g
Sinh mộc thông:	50g	Chế thảo ô:	50g
Uy linh tiên:	200g	Chế xuyên ô:	50g
Nam sa sâm:	100g	Trần bì:	50g
Tầm côt phong:	100g	Độc hoạt:	100g
Xuyên mộc hương:	50g	Ngưu tất:	50g
Hương trần bì:	100g	Đương quy:	100g
Hoàng tinh (chế):	200g	Nam xà đằng:	200g
Ô dược:	50g	Thạch xương bồ:	100g
Bạch chỉ:	50g	Thân cân thảo:	140g
Xuyên khung:	50g	Tang hý sinh:	50g
Quế chi:	100g	Toả dương:	150g
Cam thảo:	80g	Táo tầu:	200g
Đường mía:	3500g	Mật ong:	3500g
Đường đỏ:	2000g	Rượu trắng:	50000g.
Thạch nam đằng:	100g		

Cách điều chế: Cho 3 loại thịt rắn nói trên vào hũ, đổ 10.000g Rượu trắng vào ngâm 6 tháng trở lên, bịt kín, mỗi tháng khuấy 1 lần, tán nhỏ đại huyết đằng và tán vụn 27 vị thuốc còn lại, đổ 10.000g Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày trở lên, sau đó lọc riêng từng loại

dung dịch, rồi đổ lẫn vào nhau. Lấy riêng đường mía, mật ong và đường đỏ chế thành nước tương đường, để nóng, cho dung dịch vào, khuấy đều, rồi để nguyên, lọc, lại cho thêm Rượu trắng vào chế thành 50 nghìn g là được.

Công hiệu: Khử phong, trừ thấp, thông kinh hoạt lạc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tê thấp, phong hàn, chân tay đờ đẫn, gân cốt nhức đau, eo lưng đầu gối vô lực.

Cách dùng: Uống trước khi ngủ, ngày một lần, mỗi lần 35-100g. Phụ nữ có thai kiêng không dùng.

Rượu Đan sâm thạch hộc

Bài thuốc:

Đan sâm:	30g	Thạch hộc :	60g
Xuyên khung:	30g	Đỗ trọng:	30g
Bạch phục linh:	30g	Quế tâm:	30g
Phòng phong:	30g	Bạch truật:	30g
Đảng sâm:	30g	Quế tâm:	30g
Ngũ vị tử:	30g	Trần bì:	30g
Hoàng kỳ:	30g	Gừng khô:	45g
Cam thảo nướng:	15g	Sơn dược:	30g

Ngưu tất: 45g đương quy: 30g Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: tán bột thô cả 17 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn là được.

Công hiệu: Bổ hư, khử tà, hoạt huyết khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: khí ở chân tê yếu, gân cốt đau buốt.

Cách dùng: Uống nóng trước khi ăn. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu nhung bối kế

Bài thuốc: Nhung bối kế 20g, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình đổ Rượu trắng vào, bịt kín sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khử phong trừ thấp, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: viêm khớp vì phong thấp, tứ chi đờ đẫn.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu phòng phong khiếm thảo

Bài thuốc:

Phòng phong:	25g	Thiến thảo:	25g
Khương truật:	25g	Lão quán thảo:	25g
Rượu trắng:	1000g.		

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 4 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Khử phong trừ thấp
Công dụng: Dùng thích hợp cho chứng viêm khớp vì phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu áp cước mộc

Bài thuốc: áp cước mộc căn 300g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt, giải độc, khử phong trừ thấp, khoẻ gân ích khí.
Công dụng: Chữa trị các chứng: tê đau phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu nam thiên trúc tử

Bài thuốc:

Nam thiên trúc tử 30- 60g Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc thái nhỏ, cho vào bình, đổ rượu, đậy kín.

Công hiệu: Hoạt huyết tan ứ, khử phong trừ thấp, cứng gân khẻo khí.

Công dụng: chữa đau phong tê thấp.

Cách dùng: ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu phong kỳ sinh

Bài thuốc: Phong kỳ sinh 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày, lọc cặn là được.

Công hiệu: Khử phong giải co quắp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tê đau co quắp.

Cách dùng: Uống bất cứ lúc nào, lượng tuỳ theo cơ thể.

Rượu xương chân dê

Bài thuốc: Chân dê 2 cái, Rượu trắng 2000g.

Cách điều chế: Rửa sạch tán nhỏ vị thuốc trên, để vào bình dựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10-15 ngày lọc cặn là được.

Công hiệu: Bổ thận khoẻ tỳ, khoẻ gân ích tinh.

Công dụng: Chữa trị các chứng: gân cốt đau co quắp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu lôi công đằng phong thấp

Bài thuốc:

Lôi công đằng:	250g	Sinh xuyên ô:	60g
Sinh thảo ô:	60g	Đượng quy:	20g

Nồng hoa:	20g	Vỏ quế:	20g
Xuyên ngưu tất:	20g	Mộc qua :	20g
Khương hoạt:	20g	Đỗ trọng:	20g
Địa cốt bì:	20g	Đường trắng:	250g

Rượu trắng nồng độ thấp: 1000g.

Cách điều chế: Thái vụn 11 vị thuốc trên, cho 2500g nước vào nấu trên ngọn lửa nhỏ còn lại 1000g, sau khi lọc hoà với đường trắng, đợi khi nguội đổ Rượu trắng vào là được.

Công hiệu: Khử phong thấp, thông kinh lạc, giãn gân hoạt huyết, tiêu sưng phù, khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: phong thấp tê đau, đau buốt các khớp xương.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g. Loại thuốc này có độc, kỵ uống nhiều, nếu người dùng mà công năng gan tỳ không tốt thì phải thận trọng.

Rượu khử phong

Bài thuốc:

Đương quy:	15g	Xuyên khung:	15g
Bạch thược:	15g	Thục địa:	15g
Thuỷ điệt (con đỉa):	9g	Hồng hoa:	9g
Tam thất sâm:	9g	Địa long:	15g
Đỗ trọng:	15g	Cẩu kỷ tử :	5g
Xuyên Ngưu tất:	15g	Hương phụ:	15g
Mã tiền tử (chế):	4,5g	Khương hoạt:	15g
Mộc qua:	15g	Quế chi:	15g
Sinh xuyên ô:	9g	Sinh thảo ô:	9g
Ô tiêu xà:	15g	Ngô công (con rết):	16g
Toàn trùng:	9g	Xác ve:	9g
Vân linh:	15g	Độc hoạt:	15g
Rượu trắng:	1000g		

Táo tầu thổ miết trùng (con gián đất): 9g

Cách điều chế: Tán thành bột thô 28 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 20 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Khử phong hoạt lạc, điều hoà máu, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: bệnh tê mãn tính lâu ngày, các khớp biến dạng, sưng to, co ruỗi khó khăn, đau buốt mãi không khỏi.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-20g.

Rượu hải phong đằng

Bài thuốc:

Hải phong đằng:	25g	Truy địa phong:	25g
Rượu trắng:	500g.		

Cách điều chế: Giã vụn 2 vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, sau khi ngâm 14 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Khử phong lợi thấp, thông lạc khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: viêm khớp vì phong thấp, gân cốt đau buốt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

ĐAU EO LƯNG, ĐÙI

Rượu kỳ di

Bài thuốc:

Táo tầu:	62g	Tiên mao:	30g
Đậu đen:	30g	Nhục thung dung:	24g
Đương quy:	15g	Dâm dương hoắc:	24g
Trần bì;	15g	Kim thoa thạch hộc:	15g
Ngưu tất:	15g	Cẩu kỷ tử :	15g
Rượu vàng:	2000g	Rượu trắng:	4500g.

Cách điều chế: Tán bột thô 11 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu vàng, Rượu trắng vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 90 phút, lấy ra, chôn xuống đất 7 ngày, lấy lên là được.
Công hiệu: Bổ thận dương, ích tinh huyết
Công dụng: Chữa cho người cao tuổi suy yếu thận dương, tinh huyết bất túc, eo lưng đau vô lực.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu đậu đen, tang ký sinh

Bài thuốc:

Đậu đen:	80g	Tang ký sinh:	80g
Xuyên tục đoạn:	40g	Rượu vàng:	600g.

Cách điều chế: Sao thơm đậu đen, tán vụn tang ký sinh và xuyên tục đoạn, cho tất cả vào bình đựng, đổ Rượu vàng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ gân cốt, khoẻ eo lưng, đầu gối
Công dụng: Chữa trị các chứng: đau buốt eo lưng vó bị đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu tì giải phụ tử

Bài thuốc:

Tì giải:	20g	Chế phụ tử:	20g
Tang ký sinh:	16g	Cẩu tích:	12g
Đỗ trọng (sao):	12g	Khương hoạt:	12g
Ngưu tất:	20g	Rượu trắng:	600g.

Cách điều chế: Giã thô 8 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Ôn dương khoẻ thận, khoẻ eo lưng đầu gối.

Công dụng: Chữa trị các chứng: đau buốt eo lưng, đầu gối, gân mạch co quắp cấp tính.
Cách dùng: Uống nóng trước khi ăn cơm, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đau eo lưng

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	15g	Phá cố chỉ:	10g
Thương truật:	10g	Rượu trắng:	500g

Lộc giác sương (xương sừng hươu): 10g,
Cách điều chế: nghiền thành bột thô 4 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào,bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Ôn thận, tán hàn, trừ phong lợi thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau vì phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Dùng liên tục 7 ngày.

Rượu tang ký sinh

Bài thuốc:
Tang ký sinh 10g, Rượu trắng với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Nghiền thành bột vị thuốc trên để dùng dần.
Công hiệu: Khử thấp thông lạc
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng và vó đau buốt không còn lực.
Cách dùng: Dùng Rượu trắng hoà với bột trên để uống, ngày một liều.

Rượu đau xương

Bài thuốc:

Lão quán thảo:	25g	Đình công đằng:	25g
Tang chi (cành dâu):	25g	Hy thiêm thảo:	25g
Rượu trắng:	500g.		

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 4 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu:Khử phong thấp, thông kinh lạc.
Công dụng:Chữa trị các chứng: đau xương vì phong thấp, eo lưng đầu gối buốt đau, tứ chi đờ dẫn, viêm khớp.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hạt đào toàn yết

Bài thuốc:
Đào Nhân: 9g Rượu vàng: 150g.
Toàn Yết (con bò cạp): 2 con
Cách điều chế: Rang vàng rồi nghiền thành bột 2 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khoẻ eo bổ thận, thông lợi thuỷ đạo.
Công dụng: Chữa trị các chứng: bộ phận eo đau nhức, tiểu tiện dầm dề không cầm lại được.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 75g.

Rượu Nam Ngũ Gia Bì

Bài thuốc: Nam Ngũ gia bì 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu:Khử phong thấp, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: tê thấp, phong hàn, eo lưng và vó buốt đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu Độc hoạt đỗ trọng

Bài thuốc:

Độc Hoạt:	9g	Đỗ Trọng (sao):	18g
Xuyên Khung:	9g	Thục Địa:	9g
Đương Quy:	18g	Đan Sâm:	20g

Rượu gạo: 2000g.

Cách điều chế: Tán vụn thô 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu gạo vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.

Công hiệu: Khử phong, tán hàn, lợi thấp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng, vó tê lạnh.

Cách dùng: Uống nóng bất cứ lúc nào, mỗi lần uống 20g.

Rượu Ý Dĩ nhân Phòng Phong

Bài thuốc:

Ý dĩ nhân:	45g	Phòng phong:	30g
Ngưu tất:	30g	Quế tâm:	30g
Độc hoạt:	30g	Can sinh địa:	30g
Đậu đen (sao):	75g	Đương quy:	15g
Nhân táo:	5g	Xuyên khung:	15g
Đan sâm:	15g	Chế phụ tử:	15g

Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Giã vụn 12 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày lọc cặn, là được.

Công hiệu: Ích gan thận, trừ tê thấp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối buốt đau.

Cách dùng: Uống nóng trước khi ăn cơm, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu Độc Hoạt Ký Sinh

Bài thuốc:

Độc hoạt:	12g	Tang ký sinh:	8g
Phòng phong:	8g	Xuyên khung:	8g
Ngưu tất:	12g	Tần giao:	12g
Đảng sâm:	12g	Đương quy:	20g
Đỗ trọng :	20g	Sinh địa :	20g
Phục linh:	16g	Cam thảo:	6g
Nhục quế:	6g	Tế tân:	5g
Rượu trắng:	600g.		

Cách điều chế: Giã vụn 15 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: ích gan thận, bổ khí huyết, khử phong thấp, khỏi tê.
Công dụng: chữa tứ chi đờ dẫn, eo lưng đầu gối đau buốt.
Cách dùng: Uống bất cứ lúc nào và tuỳ cơ thể uống.

Rượu độc hoạt khử phong

Bài thuốc: Độc hoạt 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Đựng vị thuốc trên trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khử phong thấp, chữa khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau, đầu gối, đùi cẳng đau buốt.
Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu độc hạt đảng sâm phụ tử.

Bài thuốc:

Độc hoạt:	15g	Chế phụ tử:	35g
Đảng sâm:	20g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Tán nhỏ 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Tán hàn, trừ thấp ở trong.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo đùi đau buốt, tứ chi mất cảm giác, bụng dưới lạnh đau, thân thể suy nhược.
Cách dùng: uống bất cứ lúc nào và tuỳ lượng

Rượu khoẻ tỳ bổ thận, kéo dài tuổi thọ

Bài thuốc:
Cẩu kỷ tử: 120g — Nhục quế: 60g
Bạch Truật (sao): 15g — Đậu Đen: 250g
Rượu trắng: 3500g.
Cách điều chế: Thái vụn 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Kiện tỳ, bổ thận, sống lâu.
Công dụng: Chữa trị các chứng: tỳ, thận đều hư, ăn uống giảm sút, eo lưng đầu gối đau, rời rã, cơ thể mệt mỏi, đuối sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu địa hoàng dương bì

Bài thuốc:
Sinh địa hoàng: 150g — Rượu trắng: 500g.
Gừng sống: 20g — Đậu nành (sao): 80g
Bạch dương thụ bì (vỏ cây bạch dương): 80g
Cách điều chế: Rửa sạch các vị thuốc trên, cho vào túi vải, sau khi ngâm 7 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt, lợi thấp
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau buốt, sưng phù, tê thấp, gân co quắp, đầu óc bực bội, sốt ra ít mồ hôi.
Cách dùng: Uống nóng khi đói. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Sâm Nhung Mộc Qua

Bài thuốc:

Ma hoàng: 50g
Hộc ký sinh: 50g
Lão quán thảo: 50g
Mộc qua: 40g
Ngũ gia bì: 40g
Thương truật: 40g
Khương hoạt: 40g
Hồng hoa: 40g
Quế chi: 40g
Đào nhân (sao): 40g
Tần giao: 30g
Hải Phong đằng: 30g
Xuyên khung: 30g
Nhung hươu: 10g
Ô tiêu xà: 30g
Rượu trắng: 26000g.

Đương quy: 50g
Tục đoạn: 50g
Nhân sâm: 40g
Cẩu tích (sao): 40g
Độc hoạt: 40g
Chế xuyên ô: 40g
Uy linh tiên: 40g
Địa long: 40g
Xuyên ngưu tất: 40g
Cam thảo: 30g
Xích thược: 30g
Bạch chỉ: 30g
Tế tân: 20g
Đường trắng: 500g
Thanh phong đằng: 30g

Cách điều chế: Tán nhỏ 31 vị thuốc trên, cho vào hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 - 40 ngày, mỗi ngày lắc hũ 1 lần, dung dịch ngâm hoà chung với dung dịch ép bã thuốc, rồi lọc, cho đường trắng vào khuấy cho hoà tan, bịt kín, để nguyên 15 ngày trở lên, rồi lọc đi là được.
Công hiệu: Khử phong, tán hàn, giãn gân hoạt lạc
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng và vó đau buốt, tứ chi đờ đẫn, viêm khớp vì phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 10-15g. Phụ nữ có thai kiêng không uống.

Rượu Cẩu Tích Đan Sâm

Bài thuốc:

Cẩu tích:	18g	Đan sâm:	18g
Hoàng kỳ:	18g	Chế phụ tử:	18g
Tỳ giải:	18g	Ngưu tất:	18g

Xuyên khung: 18 Độc hoạt: 18g
Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: Tán nhỏ 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, nấu sôi trên ngọn lửa nhỏ, bắc xuống để nguội, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết thông lạc, bổ gan, ích thận, khử phong lợi thấp, khỏe gân cứng xương.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo và sống lưng buốt đau, chân cẳng rã rời vô lực, tiểu tiện không kìm được, tăng nhiều bạch đới, các khớp không tốt, tứ chi dờ dẫn.

Cách dùng: Uông nóng, không kể thời gian, mỗi lần 15g.

Rượu lá cây thạch nam (lá cây đỗ quyên)

Bài thuốc: Lá cây thạch nam 15g, Rượu trắng 600g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Khử phong thấp, dưỡng thận khí.

Công dụng: Chữa trị các chứng: tê đau phong thấp, eo và lưng đau buốt, thận hư chân yếu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu độc hoạt đậu nành

Bài thuốc: Độc hoạt 50g, Đậu nành 30g, Rượu trắng 250g.

Cách điều chế: Trước hết giã vụn độc hoạt đun với rượu cho đến khi còn 100g, sau khi sao đậu nành có mùi thơm, đổ rượu thuốc vào khi đậu nành còn đang nóng, bịt kín chờ khi nguội thì lọc cặn, là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt huyết khỏi đau.

Công dụng: chữa chứng: tê thấp vì gió lạnh, eo lưng v:
đầu gối đau buốt, chân tay co quắp.
Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu địa hoàng khương hoạt

Bài thuốc:

Nước sinh địa hoàng:	250g	Khương hoạt:	60g
Độc hoạt:	30g	Ngũ gia bì:	40g
Đậu đen (sao):	250g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Trước hết tán bột thô các vị: Khương hoạt, độc hoạt, ngũ gia bì, rồi cho vào bình đựng cùng với đậu đen, đổ Rượu trắng vào, nấu sôi trên ngọn lửa nhỏ, rồi cho nước sinh địa hoàng vào, sau khi nấu sôi chờ nguội, lọc cặn là được.
Công hiệu: Tán phong trừ thấp, dưỡng huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: đau eo lưng, cơ bắp tê cứng, khó nằm xuống và ngóc dậy.
Cách dùng: Uống bất cứ lúc nào và lượng uống tuỳ sức.

Rượu Đan sâm đỗ trọng

Bài thuốc:

Đan sâm:	24g	Đỗ trọng :	24g
Xuyên khung:	16g	Rượu gạo nếp	600g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên , đựng vào trong bình, đổ Rượu gạo nếp vào, bịt kín ,sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Hoạt huyết thông lạc, ích gan bổ thận.
Công dụng: Chữa eo và lưng đau buốt.
Cách dùng: Uống nóng, bất cứ lúc nào và lượng uống tuỳ sức.

Rượu bạch hoa xà (loại ngũ bộ xà)

Bài thuốc:

Tần giao:	50g	Khương hoạt:	50g
Đương quy:	50g	Phòng phong:	50g
Thiên ma :	50g	Ngũ gia bì:	50g

Rượu trắng: 1500g.

Bạch hoa xà (bỏ đầu xương, đuôi):1 con

Cách điều chế: tán thô 7 vị thuốc trên, đựng trong hũ,đổ Rượu trắng vào, bịt kín sau khi ngâm 20 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Khử phong thông lạc, khoẻ gân cứng xương.

Công dụng: Chữa chứng bán thân bất toại, miệng mắt méo xệch, gân xương đau buốt.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu xuyên ô đỗ trọng

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	40g	Khương hoạt:	40g
Bào khương:	20g	Chế phụ tử:	40g
Tỳ giải:	40g	Địa cốt bì:	30g
Xuyên tiêu:	15g	Nhục quế:	30g
Xuyên khung:	30g	Ngũ gia bì:	40g
Tục đoạn:	40g	Cam thảo nướng:	20g
Qua lâu căn:	20g	Tần giao:	30g
Thạch hộc:	30g	Chế ô đầu:	30g
Cát cánh:	30g	Tế tân:	25g
Phòng phong:	40g	Rượu trắng:	2000g.

Cách điều chế: Tán nhỏ 19 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc, là được

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, khoẻ eo lưng khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau do thận hư, eo lưng đau do phong hàn, eo lưng đau do ngã bị thương.
Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thỏ ty tử ngũ vị tử

Bài thuốc: Thỏ ty tử 30g, ngũ vị tử 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn thỏ ty tử, cho cùng với ngũ vị tử đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan ích thận, dưỡng tâm an thần, thu hồi tinh khí.
Công dụng: Chữa trị các chứng: gan thận đều hư, eo lưng đầu gối buốt đau, mắt hoa di tinh, mất ngủ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu hoàng kỳ đỗ trọng

Bài thuốc:

Hoàng kỳ:	30g	Đỗ trọng :	45g
Tỳ giải:	45g	Phòng phong:	45g
Quế tâm:	30g	Ngưu tất:	60g
Thạch hộc:	60g	Nhục thung dung:	60g
Chế phụ tử:	30g	Sơn thù nhục:	30g
Thạch nam:	30g	Bạch phục linh:	30g

Rượu trắng: 750g.
Cách điều chế: Tán nhỏ 12 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Ôn bổ thận dương, khoẻ eo đầu gối.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận dương hư tổn, eo lưng đầu gối lạnh đau, thần kinh mệt mỏi, liệt dương, hoạt tinh.
Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tắc kè sâm nhung

Bài thuốc:

Nhung hươu:	6g	Ba kích thiên:	20g
Tang phiêu tiêu:	20g	Nhục thung dung:	30g
Rượu trắng:	2000g	Nhân sâm:	30g

Tắc kè (bỏ đầu, chân): 2 con

Cách điều chế: Làm vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau khi ngâm 14 ngày là được.

Công hiệu: Bổ nguyên khí, tráng thận dương, ích tinh huyết, khoẻ eo lưng đầu gối.

Công dụng: Chữa trị các chứng: Tinh thần mệt mỏi ăn ít, hụt hơi hay xuyễn, mất ngủ hay quên, tâm tính bối rối, mộng tinh, hoạt tinh, eo lưng đầu gối lạnh đau, chi dưới đuối sức, tử cung lạnh, bụng đau.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu quả dưa hồng (Điềm qua tử)

Bài thuốc: Quả dưa hồng khô 90g, Rượu trắng 300g.

Cách điều chế: Tán vụn quả dưa hồng, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày, là được.

Công hiệu: Khử phong hàn, điều chỉnh khí, khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng vó buốt đau do phong thấp, túi tinh hoàn phình to sa xuống.

Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thiên kim đỗ trọng

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	60g	Thạch nam diệp:	15g
Khương hoạt:	30g	Chế phụ tử:	5g

Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn 4 vị thuốc trên, đựng vào bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ thận, khoẻ eo, khử phong tán hàn.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối buốt đau, đi lại thiếu lực.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu nhân sâm cố bản

Bài thuốc:

Hà thủ ô:	60g	Nhân sâm:	60g
Hoài thục địa:	60g	Hoài sinh địa:	60g
Cẩu kỷ tử:	60g	Thiên đông:	60g
Mạch đông:	60g	Đương quy	60g
Bạch Phục linh:	30g	Rượu trắng:	6000g.

Cách điều chế: Tán vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, nấu 1 giờ trên ngọn lửa nhỏ rồi bắc ra, chờ nguội để vào chỗ mát, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, chắc tinh tuỷ, ích khí huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau rã rời, cơ thể mệt mỏi vô lực, tinh thần suy yếu , mất ngủ, không thiết ăn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu địa hồ

Bài thuốc:

Thục địa:	250g	Hồ ma nhân:	100g
Ý dĩ nhân:	30g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Trước hết nấu chín hồ ma nhân rồi giã vụn, cho vào túi vải cả 3 vị thuốc, đựng vào trong bình,

đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, thông huyết mạch, khử phong thấp.
Công dụng: Chữa chứng: tinh huyết hư tổn, eo lưng đầu gối yếu mỏi do gan thận bất túc, gân mạch co quắp, co ruỗi khó khăn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu ngũ vị sa uyển

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	60g	Sa uyển tử:	30g
Tiểu thù du:	30g	Hoa cúc:	60g
Sinh địa:	30g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, sáng mắt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, đầu choáng mắt hoa, mắt mờ không sáng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu trung nhũ quy kỳ

Bài thuốc:

Trung nhũ:	60g	Đương quy:	30g
Hoàng kỳ:	30g	Sơn thù du:	20g
Ý dĩ nhân:	20g	Thiên đông:	20g
Đan sâm:	20g	Ngưu tất:	20g
Đỗ trọng :	20g	Phòng phong:	20g
Thạch hộc :	30g	Xuyên khung:	15g
Nhục quế:	15g	Tần giao:	10g
Gừng khô:	10g	Rượu trắng:	5000g.

Cách điều chế: Lấy chung nhũ ngâm vào nước nấu với cam thảo 3 ngày sau khi vớt ra lại ngâm vào sữa bò 2 giờ lại chưng lên khoảng 2 giờ nữa chờ cho sữa hoàn toàn thấm hết, lấy ra dùng nước ấm rửa sạch khô, nghiền vụn ra để dùng. Thái vụn 15 vị thuốc còn lại, cho cả vào túi vải cùng với trung nhũ, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ thận ôn dương, ích khí huyết, khử phong thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: co lưng đầu gối lạnh đau, tứ chi không ấm, đi lại đuối sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu đỗ cúc kỷ đông

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	60g	Tang ký sinh:	60g
Cam cúc hoa:	30g	Đỗ trọng:	30g
Thiên môn đông:	30g	Rượu trắng:	2000g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ gân cốt, thanh nhiệt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: co lưng đầu gối mỏi, đầu choáng mắt hoa, gân cốt không giãn, nhìn các vật mơ hồ, mặt nóng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu sơn thù du địa tất

Bài thuốc:

Sơn thù du:	60g	Ngũ vị tử:	40g
Hoài Ngưu tất:	60g	Thục địa hoàng:	60g
Đỗ trọng:	30g	Mạch môn đông:	30g
Rượu trắng:	2500g.		

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau, đầu gối mỏi, gân cốt đuối sức, đầu choáng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu lục vị kỷ địa

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 60g Thục địa hoàng: 60g
Hà thủ ô: 60g Dạ giao đằng: 30g
Phục thần: 20g đàn hương: 2g Rượu gạo: 2000g.

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, dưỡng tinh huyết, an tâm thần.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo đau, gối mỏi, đầu choáng mắt hoa, tâm thần bất an, mất ngủ, gương mặt võ vàng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lận 20g.

Rượu địa đông

Bài thuốc:

Hà thủ ô: 60g Thục địa hoàng: 60g
Sinh địa hoàng: 60g Xuyên ngưu tất: 40g
Toàn đương quy: 60g Thiên đông: 60g
Mạch đông: 60g Đỗ trọng: 40g
Rượu trắng: 4000g.

Cách điều chế: Tán vụn 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc vài lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ thận, dưỡng gan, ích tinh huyết, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo đau, khớp xương đầu gối sưng dau, bắp thịt khô.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ký sinh địa quy

Bài thuốc:

Tang ký sinh:	60g	Hoài ngưu tất:	60g
Thục địa hoàng:	60g	Toàn đương quy:	30g
Đỗ trọng:	30g	Tần giao:	60g
Rượu gạo:	2500g.		

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ gân cốt, dưỡng huyết, khử phong thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau buốt, gân cốt vô lực, phong thấp tê dau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-30g.

Rượu cam lộ

Bài thuốc:

Thục địa hoàng:	60g	Cẩu kỷ tử:	60g
Nhục quế:	60g	Nho khô:	60g
Cùi táo tầu:	60g	Đào nhân:	60g
Đương quy:	60g	Đỗ trọng:	60g
Rượu trắng 5000g.			

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải , đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, dưỡng tinh huyết, an tâm thần.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối buốt khó chịu, tinh thần không phấn chấn, cơ thể mỏi mệt đuối sức, gương mặt vàng vọt, mất ngủ, tâm thần khó chịu, hay quên.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu lộc giác sương

Bài thuốc:

Lộc giác sương:	30g	Đỗ trọng :	30g
Hoàng kỳ :	20g	Đương quy:	20g
Hồng hoa:	10g	Ngọc trúc:	20g
Đường phèn:	90g	Rượu trắng:	2000g.

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 21 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ thận, ích, khí hoạt huyết.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau buốt khó chịu, cơ thể mệt mỏi đuối sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần,mỗi lần 15-20g.

Rượu sâm nhung

Bài thuốc:

Nhung hươu:	10g	Nhân sâm:	15g
Đỗ trọng:	30g	Thạch hộc:	20g
Ngưu tất:	20g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên , đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc vài lần ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Bổ thận, chắc tinh, ích khí.
Công dụng: Chữa trị các chứng: cơ thể mệt mỏi đuối sức, eo lưng và cẳng chân nhức nhối khó chịu, tinh thần ỉu xìu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu lộc xung

Bài thuốc: Lộc xung 20g, Rượu trắng 500g.
*Cách điều chế:*Thái rất mỏng vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, đun sôi lăn tăn trên ngọn lửa nhỏ, nhấc ra đợi nguội rồi bịt kín, mỗi ngày lắc vài lần, sau khi ngâm 7 ngày, là được.
Công hiệu: Bổ thận, tráng dương, ích tinh.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, tứ chi không có lực, ngại rét, sợ lạnh, tai có tiếng kêu o o, liệt dương do thận dương hư gây ra, phụ nữ lạnh tử cung.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thận dê

Bài thuốc:

Thận dê:	1 đôi	Tiên mao:	30g
Bột ngô:	30g	Sa uyển tử:	30g
Nhục quế:	30g	Tiên linh tỳ:	30g

Rượu trắng :2000g.
Cách điều chế: Trước hết thái vụn thận dê, tán vụn các vị thuốc còn lại, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, sau đó bịt nắp đặt trên bếp đun nóng

với ngọn lửa nhỏ nửa giờ, nhấc ra chờ khi nguội bịt kín lại, rồi ngâm 7 ngày lọc cặn là được.

Công hiệu: Bổ thận ôn dương, an thần điều hoà dạ dày.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối lạnh, bụng dưới không nóng, đi lại đuối sức, thần kinh hoảng hốt, không thiết ăn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-25g.

Rượu tiên mao dâm dương hoắc

Bài thuốc:

Tiên mao: 100g	Dâm dương hoắc : 100g
Ngũ gia bì: 100g	Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Ôn bổ thận dương, tráng dương khoẻ thân thể, tán hàn trừ thấp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, liệt dương lãnh tinh, tiểu tiện nhiều lần, khớp xương khô, gân mạch co quắp, phụ nữ lạnh tử cung.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu gân hươu

Bài thuốc: Gân hươu 45g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế:Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng trong bình, cho vào lượng nước thích hợp, đặt lên bếp đun sôi, khoảng 1 giờ sau bắc ra, chờ sau khi nguội đổ Rượu trắng vào, bịt kín sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ thận ôn dương

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối lạnh đau, khớp xương đau vì phong thấp, gân cốt rã rời.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu đỗ trọng thạch hộc

Bài thuốc:

Đỗ trọng: 120g
Ngưu tất: 15g
Đan sâm: 90g
Thạch hộc: 85g
Thục địa: 150g
Nhục quế: 60g
Rượu trắng: 4000g.

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ thận ôn dương khoẻ gân cốt

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau buốt, đi lại đuối sức, gân cốt đau mỏi rã rời.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu cẩu tích

Bài thuốc: Cẩu tích 120g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng vào trong hũ, đổ Rượu trắng vào, đặt trên bếp dùng ngọn lửa nhỏ sôi lăn tăn lấy xuống chờ nguội, bịt thật kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Ôn bổ thận , khoẻ eo, khử phong thấp

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối vô lực, gân cốt buốt đau, đi lại không dễ dàng.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu kê thận sâm

Bài thuốc: Kê thận sâm 60g, Rượu gạo 500g.

Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu gạo vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu:Bổ thận tráng eo lưng

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau, gân co rút, viêm thận.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu chim cút

Bài thuốc:

Chim cút 1 con Bổ cốt chỉ: 20g

Thỏ ty tử: 20g Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Trước hết nhổ bỏ lông và nội tạng chim cút, rửa sạch thái vụn, tán vụn 2 vị thuốc còn lại, cho tất cả vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, cách 1 ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 21 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu:Bổ thận trợ dương, khoẻ gân cốt

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau, vó cẳng khó chịu, thần kinh mệt mỏi, sức yếu đi lại khó khăn.

Cách dùng: Uống một lần trước khi đi ngủ, lượng uống tuỳ ý.

Rượu gan gà nhục thung dung

Bài thuốc:

Gan gà trống: 30g Nhục thung dung: 30g

Ba kích thiên: 20g Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên , đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu:Bổ gan thận , ôn dương

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối buốt đau, thần kinh không phấn chấn, thiếu khí, ngại nói, đầu choáng mắt hoa.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu song chu mẫu

Bài thuốc:

Song chu mẫu: 60g Đường đỏ: 30g Rượu vàng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, thêm lượng nước vừa phải, đặt lên bếp đun trên ngọn lửa nhỏ 30 phút, lấy xuống chờ nguội, cho thêm Rượu vàng và đường đỏ vào, khuấy đều, bịt kín, cách một ngày lắc vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Bổ thận dưỡng huyết
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đau buốt, cơ thể mệt mỏi đuối sức, hư lao gầy guộc.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-25g.

Rượu quải trượng (chống gậy)

Bài thuốc: Hoàng hoa thung dung 90g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình, sau 7 ngày rồi lọc cặn là được.
Công hiệu: Bổ thận, ôn dương
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối lạnh đau, đi lại đuối sức
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống với lượng tuỳ ý.

Rượu đi khoẻ

Bài thuốc:

Ruột dê sống :	1 bộ	Nhục quế:	120g
Sa uyển tử:	120g	Sinh dĩ nhân:	120g
Tiên linh tỳ:	120g	Tiên mao:	120g
Rượu trắng:	10.000g.		

Cách điều chế: Trước hết rửa sạch rong khô ruột dê, xắt thành từng đoạn nhỏ. Tán vụn 5 vị thuốc còn lại, cho cả vào túi vải, đựng trong lọ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 21 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, khoẻ tỳ, tán hàn, trừ thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: tỳ thận hư tổn, eo lưng đầu gối đuối sức, vì nặng về thận dương kém, bụng không ấm, tính dục sút kém và phong thấp đau tê, các khớp co quắp, không muốn ăn uống, hay quên, mất ngủ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu lộc giác sương bổ cốt chỉ

Bài thuốc:

Lộc giác sương:	30g	Bổ cốt chỉ:	20g
Đỗ trọng:	30g	Ý dĩ nhân:	20g
Tần giao:	20g	Rượu trắng:	1.500g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên cho vào túi vả, đựng vào trong bình đổ Rượu trắng vào bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Ôn dương bổ thận, khử phong thấp
Công dụng:Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau buốt, đi lại đuối sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu sinh thạch hộc kéo dài tuổi thọ

Bài thuốc:

Sinh thạch hộc:	90g	Hoài ngưu tất:	30g
Sinh địa hoàng:	60g	Đỗ trọng:	20g
Đan sâm:	20g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải,đựng vào trong bình,đổ Rượu trắng vào bịt kín, thường xuyên lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ thận khoẻ gân, trừ thấp.
Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng và vó buốt đau, cơ thể mệt mỏi đuối sức, phong thấp tê đau.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tam vật ích thọ

Bài thuốc:

Thục địa hoàng: 60g — Cẩu kỷ tử: 30g

Hà thủ ô: 40g — Trầm hương: 0,8g

Rượu trắng 1500g.

Cách điều chế: Tán vụn 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ thận gan, dưỡng tinh huyết.

Công dụng: Chữa trị các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, huyết hư, cơ thể mệt mỏi đuối sức, hay quên, tâm tính buồn, rụng tóc.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

ĐAU BUỐT CƠ BẮP

Rượu khương hoàng mộc qua

Bài thuốc:

Mộc qua: 200g — Khương hoàng: 100g

Khương hoạt: 100g — Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Ổn định tê giật, khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: cơ bắp phong thấp co quắp.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

VIÊM XƯƠNG TUỶ

Rượu qua tử kim (cây tai chuột)

Bài thuốc: Qua tử kim: 250g, Rượu trắng 2000g.

Cách điều chế: Cho vị thuốc trên đây vào đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào ngâm, sau đó hầm cách thuỷ, rồi lọc cặn là được.

Công hiệu: Hoạt huyết tán hàn, giải độc khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: viêm cốt tuỷ, lao xương.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-25g.

VI. NHỮNG BỆNH TẬT KHÁC

BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Rượu chỉ táo

Bài thuốc:
Táo tầu: 250g Dương chỉ (mỡ dê): 25g
Rượu gạo nếp: 1500g.
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch táo tầu, nấu lên cho mềm rồi bỏ nước, cho mỡ dê và Rượu gạo nếp vào, sau khi nấu sôi đợi nguội, đựng vào trong bình, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc cặn là được.
Công hiệu: Bổ hư kiện tỳ
Công dụng: Chữa trị các chứng: tiêu khát, bệnh lâu cơ thể hư, không thiết ăn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu xuân thọ

Bài thuốc:

Thiên môn đông:	10g	Mạch môn đông:	10g
Thục địa hoàng:	10g	Sinh địa hoàng:	10g
Sơn dược:	10g	Hạt sen (bỏ lõi):	10g
Táo tầu:	10g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Làm vụn tất cả 7 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc cặn là được.
Công hiệu: Bổ thận dưỡng tim, ích tỳ điều hoà dạ dày, an thần chí, đen râu tóc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thần kinh ủ rũ, tiêu khát bí đại tiện, đầu choáng mắt hoa, hay quên, mất ngủ, không thiết ăn, nóng và ra mồ hôi trộm, râu tóc bạc sớm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g. Người âm hư nội hàn thì kiêng không dùng.

Rượu đầu hươu

Bài thuốc: Đầu hươu 1 cái
Cách điều chế: Rửa sạch đầu hươu, nhổ hết lông, giã vụn, cho cả nước (đầu hươu giã ra nước) và cồn ủ thành rượu .
Công hiệu: Bổ tinh ích khí, khoẻ gân cứng cốt.
*Công dụng:*Chữa trị các chứng: khí huyết hư tổn, tiêu khát, eo lưng đầu gối yếu mỏi rã rời, di mộng tinh trắng đục.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 60g.

Rượu thỏ ty tử

Bài thuốc: Thỏ ty tử 45g, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: ích thận tráng dương, cố tinh, bớt di giải.
Công dụng: Eo lưng đầu gối đau buốt, di tinh, tiêu khát, đi giải còn xót nước.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 60g.

Rượu cẩu kỷ tử, hoa cúc, mạch đông

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	125g	Cúc hoa:	[illegible]
Mạch đông:	25g	Rượu gạo:	200g

Men rượu với lượng thích hợp.

Cách điều chế: nấu thật nhừ cả 3 vị thuốc trên, cho gạo nếp và men vào, ủ rượu theo cách thông thường, bỏ bã là được.
Công hiệu: Bổ thận ích tinh, dưỡng gan sáng mắt, hết chảy nước mắt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: thận hư tiêu khát, nhìn các vật mơ hồ, liệt dương di tinh, eo và sống lưng đau buốt, chân và đầu gối đau buốt rã rời, háo phổi và ho.
Cách dùng: Uống trước khi ăn cơm, Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu địa cốt

Bài thuốc:

Địa cốt bì: 50g — Sinh địa hoàng: 50g
Cam cúc hoa: 50g — Gạo nếp: 1500g
Men rượu với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Cho nước vào 3 vị thuốc trên rồi nấu lên lấy nước đặc, cho gạo nếp vào nấu thành cơm khô, đợi nguội, cho men rượu vào, khuấy đều, để vào bình đựng, bịt kín, lên men ủ thành rượu.
Công hiệu: Bồi dưỡng âm bổ huyết, kéo dài tuổi thọ.
Công dụng: Chữa trị các chứng: tiêu khát, thân thể suy nhược, nhìn các vật không rõ.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần với lượng vừa phải. người sợ rét, tứ chi lạnh sưng tấy vì phù thũng kiêng không dùng.

BỆNH THUỶ THŨNG

Rượu thanh phong đằng

Bài thuốc:

Thanh phong đằng : 15g — Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng vào tron bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình mộ lần, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Khử phong thấp, thông kinh lạc.
*Công dụng:*Chữa trị các chứng: phong thấp tê đau, t ngứa ngáy, phù thũng, đi giải ít, chân tê phù.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu vỏ đào mộc thông

Bài thuốc:
Vỏ đào: 1500g Mộc thông: 500g
Lượng gạo nếp thích hợp.
Cách điều chế: Trước hết lấy 15000g nước nấu với vỏ đào đến khi còn lại 5000g, một nửa số nước thuốc ngâm với mộc thông, còn một nửa để nấu cơm nếp rồi ủ rượu theo cách thông thường, sau khi thành rượu bỏ bã đi là được.
Công hiệu: Lợi thuỷ tiêu phù.
Công dụng: Chữa trị các chứng: phù thũng tiểu tiện bất lợi.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần,mỗi lần 50g.

Rượu độc hoạt khương phụ

Bài thuốc:
Độc hoạt: 150g Gừng khô: 50g
Phụ tử: 150g Rượu trắng: 750g.
Cách điều chế: Làm thành bột thô cả 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 3 ngày la được.
Công hiệu: Tán hàn, trừ tê khỏi đau.

Công dụng: Chữa trị các chứng: phong hàn tê thấp, chân bị phù thũng, eo và sống lưng phong hàn, tim bụng lạnh đau.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 10-20g. người bị các khớp hoặc bộ phận nào đó sưng tấy đỏ thì kiêng không uống.

Rượu vỏ đậu nành

Bài thuốc: Vỏ đậu nành 100g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: dùng 500g nước nấu với vị thuốc trên cho đến khi còn lại 450g, đổ Rượu trắng vào, đun liên tục cho đến khi còn 600g, lọc bã là được.
Công hiệu: Lợi tiểu, giải phù thũng.
Công dụng: Chữa trị các chứng: phù thũng nước, phù thũng hoàng đản (chứng bệnh vàng da vàng mắt), tiểu tiện khó.
Cách dùng: Uông không kể thời gian, lượng uống mỗi ngày không quá 200g.

CẢM NẮNG

Rượu quả táo

Bài thuốc: Quả táo tây250g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Bỏ vỏ và hạt quả táo, thái vụn, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Sinh tân nhuận phổi, giải cảm
Công dụng: Chữa trị các chứng: tỳ hư hào, khí ở trung tiệu không đủ, sốt cảm nắng, say rượu.
Cách dùng: Uống không kể thời gian, với lượng tuỳ ý.

RA MỒ HÔI TRỘM

Rượu ích khí bổ hư

Bài thuốc:
Đảng sâm: 35g Hoàng kỳ: 35g Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Cho 2vị thuốc trên vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Khoẻ tỳ ích khí, bổ phổi cố biểu.
Công dụng: Chữa trị các chứng: hụt hơi đuối sức, mồ hôi tự ra, sợ gió.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

BỆNH HOÀNG ĐẢN (VÀNG DA VÀNG MẮT)

Rượu rễ mướp

Bài thuốc: Rễ mướp 5 cái, Rượu vàng 500g.
*Cách điều chế:*Giã nát rễ mướp, cho vào nấu với Rượu vàng cho đến khi còn 250g, lọc bã, còn nóng, là được.
*Công hiệu:*Thanh nhiệt, lợi thận.
Công dụng: Chữa trị các chứng: hoàng đản.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu thanh hao

Bài thuốc:
Thanh hao: 2500g Gạo nếp
Men rượu với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn thanh hao, nấu cho ra nước, cho cả men rượu và gạo nếp vào ủ thành rượu theo phương pháp thông thường là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt, mát máu, giải cảm, lui hư nhiệt.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Xương bị nóng tiết nhiệt, không có mồ hôi, tối nóng sáng lạnh, chảy máu mũi, cảm nắng mùa hè, hoàng đản, sốt rét, khối u sọ não ác tính, tiểu tiện bất lợi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, thời gian không bắt buộc.

BỆNH KÝ SINH TRÙNG

Rượu khỏi sốt rét

Bài thuốc:

Thường sơn:	90g	Sài hồ:	20g
Hoàng cầm:	10g	Rượu vàng:	100g.

Cách điều chế: Giã vụn 3 vị thuốc trên, nấu cùng với Rượu vàng đến khi còn 50g rồi lọc bã là được

Công hiệu: Khỏi sốt rét.

Công dụng: Chữa trị các chứng: khi mới phát bệnh sốt rét thường lúc nóng lúc rét.

Cách dùng: Sáng sớm uống 25g, khi mới phát bệnh mà ho thì uống hết số rượu thuốc còn lại.

Rượu thường sơn

Bài thuốc:

Thường sơn:	90g	Miết giáp ba ba (nướng)	30g
Thăng ma:	30g	Phụ tử:	30g
Mai mực;	30g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Tán bột thô5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình đổ Rượu trắng vào, ngâm để nơi gần lửa một ngày, lọc bã là được.

Công hiệu: Khỏi sốt rét.

Công dụng: Chữa trị các chứng: bị sốt rét lặp đi lặp lại nhiều lần, chữa lâu không khỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thường sơn khỏi sốt rét

Bài thuốc:

Thường sơn:	5g	Tân lang:	3g
Đinh hương:	3g	Ô mai:	2g
Rượu trắng:	60g.		

Cách điều chế: Tán vụn thành bột nhỏ 5 vị thuốc trên, đổ Rượu trắng vào, đun sôi lên 3 phút lấy ra, mở nắp để ngoài trời một đêm là được.

Công hiệu: Khỏi sốt rét.

Công dụng: Chữa trị các chứng: bệnh sốt rét trị lâu không khỏi.

Cách dùng: uống nóng, sáng sớm uống 1 lần cho hết

Rượu tần giao thường sơn

Bài thuốc:

Tần giao:	30g	Thường sơn:	20g
Sài hồ:	30g	Cam thảo nướng:	20g
Cây hành trắng:	35g	Rượu trắng:	1000g.

mai rùa (nướng với dấm chua): 30g   Đậu sị: 10g

Cách điều chế: Tán tơi 7 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào ngâm 1 ngày lọc bã là được.

Công hiệu: Khỏi sốt rét.

Công dụng: Chữa trị các chứng: sốt rét với tình trạng lúc nóng lúc lạnh, da vàng vọt gầy, thân thể đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thường sơn hoàng liên

Bài thuốc:

Thường sơn: 15g   Hoàng liên: 45g
Rượu trắng: 2500g.

Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, ngâm 1 ngày, lọc đi là được.

Công hiệu: Giải độc, khỏi sốt.

Công dụng: Chữa trị các chứng: sốt rét lặp đi lặp lại, chữa lâu không khỏi.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30 - 60g.

Rượu thường sơn cam thảo

Bài thuốc:

Thường sơn: 90g   Cam thảo: 15g
Rượu vàng : 250g.

Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, đổ Rượu vàng vào và cho thêm 250g nước, nấu lên đến khi còn lại 250g rồi lọc cặn là được.
Công hiệu:Khỏi sốt rét.
Công dụng: Chữa trị các chứng: bệnh sốt rét
Cách dùng: Trước khi diễn ra sốt lạnh hoặc nóng đều uống 60g, số rượu thuốc còn lại chia ra uống 3 lần 1 ngày cho hết.

Rượu lá ngọn ngưu tất

Bài thuốc: Lá ngọn ngưu tất 50g, Rượu vàng 180g.
Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, dùng Rượu vàng nấu lên cho đến khi còn lại 1 nửa, lọc cặn là được.
Công hiệu: Khỏi sốt rét
Công dụng: Chữa trị các chứng: sốt rét lúc nóng lúc lạnh
Cách dùng: Uống từ từ, khiến luôn luôn có mùi rượu, Ngày uống 1 liều, uống 3 lần thì khỏi.

Rượu long cốt

Bài thuốc: Long cốt bột15g, Rượu vàng 100g.
Cách điều chế: Dùng Rượu vàng nấu với vị thuốc trên cho đến khi còn 50g, lọc cặn là được.
Công hiệu: Khỏi sốt rét.
Công dụng:chữa sốt rét thời kỳ đầu bắt đầu lúc nóng lúc lạnh.
Cách dùng: Nhân lúc sốt nóng lên thì uống hết, bụng ra mồ hôi là có hiệu quả

Rượu lòng trắng trứng gà

Bài thuốc: Lòng trắng trứng gà 1 quả, Rượu trắng 20g.
Cách điều chế: Dùng Rượu trắng hoà đều với lòng trắng trứng là được

Công hiệu: Khỏi sốt rét
Công dụng: Chữa trị các chứng: bệnh sốt rét thường xẩy ra, nóng nhiều lạnh ít
Cách dùng: Uống trước 1 giờ khi lên cơn sốt

Rượu 4 vị thuốc sốt rét

Bài thuốc: Gừng sống 60g, tế t
Cách điều chế: Cho 600g nước và 300g Rượu vàng vào 4 vị thuốc nấu còn lại 300g, để ngo rà 60g, sơn tra 60g, sài hồ 60g, Rượu vàng 300g ài trời 1 đêm là được
Công hiệu: Chữa trị các chứng: sốt rét 3 ngày phát 1 cơn
Cách dùng: Sáng sớm uống 1 lần sẽ khỏi

ÔN CHƯỚNG KHÍ

Rượu vỏ cây ngô đồng

Bài thuốc: Vỏ cây ngô đồng 50g, Rượu trắng 150g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ 500g nước và 150g Rượu trắng vào, nấu lên còn lại 60g, rồi lọc bã là được
Công hiệu: Ôn tán phong hàn, giải ôn độc thời khí.
Công dụng: Chữa bệnh dịch sốt thương hàn
Cách dùng: Uống 1 lần hết

Rượu tiêu bách

Bài thuốc:
Xuyên tiêu : 37 hạt Trắc bách diệp 7 nhánh
Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc cặn là được

Công hiệu: Giải độc, trừ khí độc.

Công dụng: Chữa ôn dịch chướng khí.

Cách dùng: Uống nóng khi đói,mỗi sáng 1 lần, mỗi lần 10g

Rượu cảnh nhạc chống dịch

Bài thuốc:

Ma hoàng:	10g	Xuyên tiêu:	10g
Tế tân:	10g	Phòng phong:	10g
Thương truật:	10g	Gừng khô:	10g
Nhục quế:	10g	Cát cánh:	10g

Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: làm thành bột thô 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 5 ngày là được

Công hiệu: Khử phong thấp, trừ dịch giải độc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: chướng khí ở vùng rừng núi(lam chướng), thời khí gây ôn dịch

Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 1 lần, mỗi lần 10g.

Rượu trứng gà mang tiêu

Bài thuốc: Trứng gà 3 quả, mang tiêu 9g, Rượu vàng 60g

Cách điều chế: Dùng Rượu vàng khuấy đều với 2 vị thuốc tren là được

Công hiệu: Khỏi ôn dịch, giải độc

Công dụng: chữa độc gây ôn dịch

Cách dùng: Uống 1 lần hết

NGỘ ĐỘC THỨC ĂN

Rượu rễ lau sậy

Bài thuốc: Rễ lau sậy 250g, Rượu vàng 180g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ 180g Rượu vàng vào cùng với 60g nước, nấu lên còn lại 60g rượu thuốc, lọc bã là được.
Công hiệu: Giải độc sát trùng, lợi tiểu tiện.
Công dụng: Chữa trị các chứng: khi ăn cua cá trúng độc.
Cách dùng: Uống nóng, 1 liều một lần

CHƯƠNG BA
RƯỢU THUỐC CHỮA CÁC BỆNH NHI KHOA

CẢM MẠO TRẺ EM

Rượu mã thầy

Bài thuốc: Mã thầy tươi 10 củ, Rượu gạo đang ủ100g
Cách điều chế: Rửa sạch, bỏ vỏ mã thầy, thái mỏng, cho vào bình đựng cùng với rượu đang ủ, cho thêm lượng nước thích hợp, nấu chín có thể dùng để ăn được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc.
Công dụng: Chữa trẻ nhỏ bị cảm mạo vì gió độc, thuỷ đậu, bệnh sởi.
Cách dùng: Uống theo bữa ăn, mỗi ngày 1-2 tễ

Rượu hành gừng

Bài thuốc:

Gừng sống:	30g	Hành trắng:	30g
Muối ăn:	6g	Rượu trắng:	15g.

Cách điều chế: Giã nát 3 vị thuốc trên như dạng hồ, cho rượu trắng vào hoà, dùng túi lụa bọc lại.
Công hiệu: Tán phong hàn.
Công dụng: Chữa trẻ nhỏ bị cảm mạo phong hàn
Cách dùng: Dùng để xoa ngoài, bôi xát vào trước ngực, sau lưng, lòng bàn tay, lòng bàn chân, nách, kheo, sau khi bôi xoa 1 lần cho trẻ nằm yên tĩnh.

Rượu phèn chua

Bài thuốc:
Phèn chua 12g, một ít bột mì, lượng rượu vừa phải.
Cách điều chế: Trước hết cho phèn chua vào ngâm cho tan trong rượu, sau đó khuấy đều với bột mì, làm thành dạng như bánh.
Công hiệu: Khử thấp khỏi đờm, sát trùng giải độc.
Công dụng: Chữa trẻ nhỏ bị cảm mạo vì tắc đờm.
Cách dùng: Đắp vào lòng bàn chân của trẻ bị bệnh rồi buộc lại, mỗi ngày thay thuốc 1-2 làn, dung luôn trong 2-3 ngày.

BỆNH SỐT TRẺ EM

Rượu táo tàu mỡ dê

Bài thuốc: Táo tàu 250g, Mỡ dê 25g, Rượu vàng 250g.
Cách điều chế: Sau khi nấu cho táo tàu mềm ra thì đổ nước đi, cho mỡ dê và rượu vàng vào, nấu lên hễ sôi thì rót vào bình để 7 ngày sau là được.
Công hiệu: Bổ trong ích khí, dưỡng huyết an thần, thanh nhiệt giải độc.
Công dụng: Chữa trẻ nhỏ khí huyết đều hư, sốt nóng thấp

Cách dùng: Mỗi lần ăn3-5 quả táo, ngày 2 lần, ăn liền như vậy 7-8 ngày

BỆNH HO GÀ

Canh ruột non lợn và hành củ

Bài thuốc: Ruột non lợn 1 khúc, Hành củ 50g, Rượu vàng với lượng thích hợp
Cách điều chế: Sau khi sao thơm 2 vị thuốc trên dùng 500g nước gạo nấu chín, khi nấu cho thêm 1 ít rượu vàng.
Công hiệu: Bổ hư, nhuận táo, giải thấp, khử đờm
Công dụng: Chữa trẻ nhỏ ho gà lâu ngày, có đờm dãi, mặt trắng bạch, đái són, suyễn
Cách dùng: Chia ra uống nhiều lần

Rượu thổ ngưu tất

Bài thuốc:
Rễ thổ ngưu tất: 50g Mã lan: 50g
Rượu ủ: 200g
Nước Nga bất thực (cỏ ngan không ăn): 50g
Cách điều chế: Nấu 3 vị thuốc trên với nước rượu ủ thêm lượng đường thích hợp là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, lợi nước tiểu.
Công dụng: Chữa chứng ho gà.
Cách dùng: Ngày uống 1 liều, chia ra uống 3 liều là hết

BỆNH SỞI

Rượu gạo nếp chữa sởi

Bài thuốc: Rượu gạo nếp 100g.
Cách điều chế: Hầm nóng cách thuỷ rượu gạo nếp.

Công hiệu: làm cho những nốt sởi hiện rõ.
Công dụng: Chữa trị khi trẻ nhỏ mới mắc bệnh sởi
Cách dùng: Uống nóng khi sốt, sau khi ăn đắp chăn nằm ngủ, mồ hôi toát ra qua các mụn sởi

Rượu lá cây cam

Bài thuốc: Lá cây cam 30g, lượng rượu vừa phải.
Cách điều chế: Sao xém lá cây cam, hoà đều với rượu.
Công hiệu: Khỏi suyễn
Công dụng: Chữa có suyễn sau khi sởi
Cách dùng: Đắp lên rốn

BỆNH MỀ ĐAY

Rượu ngưu bàng thiền thoái

Bài thuốc:
Rễ cây ngưu bàng 500g, Xác ve 30g, Rượu vàng 1500g
Cách điều chế: Thái mỏng rễ cây ngưu bàng, đựng cùng với xác ve trong bình, đổ rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc cặn là được
Công hiệu: Tán phong, thông phổi, thanh nhiệt giải độc, dễ nuốt làm tan hạch họng, làm cho mề đay hiện lên.
Công dụng: Chữa trị các chứng: họng sưng đau, ho, khó ra đờm. sởi, mề đay. mụn nhọt sưng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g. những cháu nhỏ mà tỳ vị hàn thấp đi rửa thì kiêng không dùng.

BỆNH NÔN MỬA CỦA TRẺ EM

Phương Rượu thuốc gừng dấm chua

Bài thuốc: Dấm lâu năm: 30g Gừng sống: 10g
Rượu trắng: 20g Bột mì: 30g.

Cách điều chế: Sau khi giã nát gừng sốnghoà với các vị thuốc như dạng hồ.

Công hiệu: ấm trong, khỏi nôn

Công dụng: Chữa các cháu nôn mửamà thích ấm sợ lạnh ở vùng bụng.

Cách dùng: Đắp vào lòng bàn chân, mỗi ngày một lần.

BỆNH THUỶ ĐẬU

Rượu gạo mã thầy

Bài thuốc: Mã thầy tươi 10 củ, Rượu ủ 100g

Cách điều chế: Trước hết rửa sạchvà bỏ vỏ củ mã thầy, thái mỏng, cho vào nồi cùng với rượu ủ, thêm lượng nước thích hợp, nấu chín có thể ăn là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc.

Công dụng: Chữa trẻ nhỏ bị cảm mạo sốt nóng, thuỷ đậu sởi.

Cách dùng: Uống cùng với bữa ăn, mỗi ngày 1-2 lần.

CHƯƠNG BỐN
RƯỢU THUỐC CHỮA BỆNH PHỤ KHOA

BỆNH ĐAU KHI HÀNH KINH

Rượu hồng hoa

Bài thuốc:
Hồng hoa: 200g Rượu trắng 1000g
Đường đỏ lượng vừa phải.

Cách điều chế: Rửa sạch hồng hoa, phơi khô trong mát rồi cho vào túi vải sạch cùng với đường đỏ, buộc chặt miệng túi, cho vào bình đựng. Rót Rượu trắng vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết, hoạt huyết, tiêu ứ, khỏi đau, thông kinh.

Công dụng: Dùng cho phụ nữ huyết hư, do huyết ứ mà đau khi hành kinh.

Cách dùng: Ngày uống 1-2 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu gà tơ

Bài thuốc:
Gà tơ: 160g
(gà tơ tươi 320g đều bỏ lông, lòng ruột)
Đương quy: 160g Xuyên khung: 160g
Bạch chỉ: 160g Hồng hoa: 160g
Xích thược: 15g Đào nhân: 15g
Thiên niên kiện: 160g Phục linh: 20g
Rượu trắng: 17000g.

Cách điều chế: Hấp thịt gà trong 15 phút cho chín, để nguội rồi ngâm với rượu 25 ngày. Sau đó cho gà và 8 vị thuốc nói trên vào vò, cho thêm rượu ngâm từ 45-55 ngày đậy thật kín, sau đó rót rượu ra lọc qua là dùng được.

Công hiệu: Ôn kinh, khử phong, hoạt huyết, hoá ứ.

Công dụng: Dùng cho phụ nữ sau khi sinh bị chóng mặt, đau khi hành kinh, tay chân đau nhức rã rời.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-30g. Nếu cảm mạo phát sốt, đau họng, mắt đỏ thì kiêng dùng.

Rượu đương quy huyền hồ

Bài thuốc:

Đương quy:	15g	Huyền hồ:	15g
Chế một dược:	15g	Hồng hoa:	15g
Rượu trắng:	1000g.		

Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc trên cho vào túi vải, nhét vào vò rượu. Rót Rượu trắng vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Hoạt huyết tán ứ.

Công dụng: Dùng cho phụ nữ sắp hành kinh mà bụng đau và dầy.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu hồng hoa sơn tra

Bài thuốc:

Hồng hoa:	15g	Sơn tra:	30g
Rượu trắng:	250g.		

Cách điều chế: Cho các vị thuốc trên vào trong bình, rót Rượu trắng vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Hoạt huyết tiêu ứ

Công dụng: Dùng cho phụ nữ hành kinh ra huyết ít, huyết đen mà có cục, bụng dưới đầy và đau, sợ ấn tay vào, sau khi huyết cục ra thì giải đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu đại hồng bào

Bài thuốc: Đại hồng bào 30-120g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc nói trên, giã dập, cho vào túi vải, nhét vào vò, cho Rượu trắng vào, đậy kín, ngâm 7 ngày lấy túi thuốc ra là dùng được.
Công hiệu: Điều kinh hoạt huyết, khỏi đau, lành vết thương
Công dụng: Dùng cho phụ nữ đau khi hành kinh, bế kinh, kinh nguyệt không đều.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hương phụ

Bài thuốc: Hương phụ 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho hương phụ vào bình rót rượu vào, đậy kín, cách một ngày lắc một lần, ngâm 10 ngày là được.
Công hiệu: Sơ gan lý khí, điều kinh khỏi đau, khọan trung hoà vị
Công dụng: Dùng cho người gan uất, gan đau, đau bụng khi hành kinh, bụng đầy chướng.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần,mỗi lần 20g.

Rượu phượng tiên

Bài thuốc:
Hoa bạch phượng tiên: 120g
Đậu đen: 60g Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào bình, rót Rượu trắng vào, dậy kín, ngâm 7 ngày là dùng dược.
Công hiệu: Điều kinh hoà huyết
Công dụng: Dùng cho phụ nữ đau khi hành kinh, kinh nguyệt không đều.
Cách dùng: 7 ngày trước kỳ kinh, mỗi ngày uống 20g, vào buổi sáng và buổi tối.

Rượu địa huyết hương

Bài thuốc:

Rễ địa huyết hương:	100g	Tử lan lá cọ:	50g
Hồ tiêu:	3g	Rượu trắng:	500g

Cách điều chế: Rửa 3 vị thuốc trên, thái mỏng, cho vào túi vải dựng trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày lấy túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Hành khí hoạt huyết, tan ứ khỏi đau.
Công dụng: Những khi hành kinh bị đau
Cách dụng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

BẾ KINH

Rượu sâm nhung, bổ huyết

Bài thuốc:

Đan sâm:	30g	Xyên khung:	12g
Hà thủ ô:	12g	Cam thảo:	12g
Phục thần:	12g	Cẩu kỷ tử :	9g
Ngũ vị:	9g	Đậu khấu:	9g
Lộc nhung:	6g	Bạch truật:	15g
Hạt sen:	15g	Viễn chí:	15g
Sinh địa:	15g	Đương quy:	15g
Xương bồ:	15g	Rượu trắng:	2500g

Đường trắng: 250g.

Cách điều chế: Cho 15 vị thuốc vào túi vải đựng trong vò, cho đường và rượu vào dun cách thuỷ 3 giờ để nguội , chôn xuống đất 3 ngày, ngâm 5 ngày nữa rồi lấy túi thuốc ra là có rượu dùng.
Công hiệu: Bổ huyết thêm tinh
Công dụng: Dùng cho phụ nữ khí trệ huyết hư, kinh bế, rong kinh, kinh nguyệt không đều, đới hạ trắng đỏ, lưng chân đau nhức, huyết khô hư lao, có thể điều kinh sinh tinh, chữa chứng không sinh đẻ.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu thường xuân

Bài thuốc:
Quả thường xuân: 200g
cẩu kỷ tử : 200g Rượu trắng 1500g.
Cách điều chế: Đập dập quả thường xuân, các vị thuốc cho vào túi vải , đựng vào trong bình, cho rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là dùng được.
Công hiệu: Đen râu tóc, đẹp nhan sắc, khoẻ lưng gối.
Công dụng: Dùng cho người tóc bạc sớm, thân thể gầy yếu, bụng lạnh đau, phụ nữ bế kinh.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20-40g.

Rượu tầm sa

Bài thuốc: Tầm sa: 120g Rượu vàng 600g.
Cách điều chế: Sao vàng tằm sa, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, đun cách thuỷ 1 giờ là được.
Công hiệu: Hoạt huyết thông kinh, khử phong trừ thấp.
Công dụng: Dùng cho phụ nữ kinh nguyệt bế lâu hoặc đau khớp xương do phong thấp, tay chân tê dại.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 30-60g.

Rượu ngưu tất sâm quy

Bài thuốc:

Ngưu tất: 60g Đảng sâm: 60g
Nhục quế: 18g Rượu trắng: 1000g
Đương quy: 30g Hương phụ: 30g
Hồng hoa: 18g

Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc nói trên, cho vào bình, rót rượu vào đậy kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Sơ gan lý khí, ôn kinh hoạt huyết.

Công dụng: Dùng cho phụ nữ bế kinh, bụng dưới căng đầy, hoặc đau do lạnh, mặt xạm lưng đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, người mắc bệnh tim hoặc bạch đới quá nhiều dùng phải cẩn thận.

Rượu rễ nữ trinh

Bài thuốc: Rễ nữ trinh: 250g Rễ nữ nhi trà: 120g
Hồng đắng: 120g Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Cho các vị thuốc vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 20 ngày là được.

Công hiệu: Tán khí huyết, khỏi khí thống.

Công dụng: Dùng cho phụ nữ khô héo, bế kinh, ho.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thuỷ khổ thực

Bài thuốc:

Thuỷ khổ thực: 30g Rễ huyết ba mộc: 30g
Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc cho vào bình, rót rượu vào đậy kín, ngâm 10 ngày là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt lợi thấp, hoạt huyết hoá ứ

Công dụng: Dùng chữa bế kinh

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thuỷ thương dược nhị đằng

Bài thuốc:

Thuỷ thương dược: 15g   Đại huyết đằng: 12g

Tiểu huyết đằng: 9g   Rễ nguyệt quỷ hoa: 6g

Rượu trắng: 600g.

Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc nói trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào đậy kín, ngâm 7-10 ngày là được.

Công hiệu: Hành khí phá huyết, tiểu sưng giải độc

Công dụng: Dùng chữa bế kinh

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu ngưu mã đằng

Bài thuốc: Ngưu mã đằng 30-60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Giã dập vị thuốc , cho vào túi vải , đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, đậy kín, ngâm 10 ngày lấy túi thuốc ra là được.

Công hiệu: Hành huyết, bổ huyết, thông kinh hoạt lạc.

Công dụng: Dùng chữa bế kinh, kinh nguyệt không đều, đau tê phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu ích mẫu

Bài thuốc: Ích mẫu : 200g, Đương quy: 100g Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Cho các vị thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Điều kinh dưỡng huyết

Công dụng: Dùng chữa huyết hư bế kinh

Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 20g.

Rượu rễ ngũ long

Bài thuốc: Rễ ngũ long: 250g Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 20 ngày, bỏ bã là dùng được.
Công hiệu: Trừ phong thấp, khoẻ gân cốt, khử ứ tiêu sưng.
Công dụng: dùng chữa đau tê thấp, bị ngã, bị đánh thành thương tật, phụ nữ bế kinh, bạch đới, thiếu sữa.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 10g.

Rượu dương quy đào nhân

Bài thuốc: Đương quy 100g, Đào nhân 100g, Rượu vàng 1000g.
Cách điều chế: Giã dập dương quy, đào nhân bóc vỏ giã nát, cho vào bình, đậy kín, đun 15 phút đổ ra phơi khô. Sau đó cho 2 vị thuốc vào túi vải, đựng trong bình cho Rượu vàng vào ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Hành huyết phá ứ, nhuận táo hoạt đại tràng
Công dụng: Dùng chữa bế kinh dóng cục, huyết ứ sưng đau, huyết khô, đại tiện táo bón, bị ngã, bị đánh thành thương tật.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU

Rượu điều kinh

Bài thuốc:

Đương quy:	24g	Ngô thù:	24g
Bạch phục linh:	18g	Trần bì:	18g
Diên hồ sách:	18g	Đan bì:	18g
Xuyên khung:	24g	Sa nhân:	12g
Hương phụ (sao dấm):	36g	Thục địa:	36g
Bạch thược (sao):	18g	Rượu trắng:	2500g

Tiểu hồi hương (sao muối): 12g.

Cách điều chế: cho các vị thuốc trên vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín, đun cách thuỷ 2 giờ, để yên 24 giờ là được.
Công hiệu: Hoạt huyết điều kinh, khai uất, hành khí.
Công dụng: Dùng chữa kinh nguyệt không đều, bụng đau hoặc bụng dưới có cục máu, sưng chướng đầy, đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu rễ hương phụ

Bài thuốc: Rễ hương phụ: 60g Rượu trắng: 250g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc, giã dập, cho vào bình, cho rượu và nước vào (mỗi thứ 250g) đậy kín, ngâm 5 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Lý khí giải uất, điều kinh khỏi đau
Công dụng: Dùng chữa lồng ngực căng tức, bụng đau, ăn không ngon, kinh nguyệt không đều, bầu vú căng cứng, trong lòng buồn bực.
Cách dùng: Uống tuỳ lúc, tuỳ lượng

Rượu bát trân

Bài thuốc:

Dương quy:	5g	Ngũ gia bì:	12g
Bạch thược:	4g	Cam thảo:	2,4g
Xuyên khung:	2g	Đào nhân:	6g
Táo đỏ:	6g	Rượu gạo nếp:	1000g.

Cách điều chế: Các vị thuốc thuốc thái lát, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, cho Rượu gạo nếp vào, đậy kín, đun cách thuỷ 1 giờ, lấy ra để nguội chôn xuống đất 5 ngày, sau đó để ở chỗ kín 21 ngày là dùng được.
Công hiệu: bổ khí huyết

Công dụng: Chữa người ăn ít sức yếu, mặt vàng thân gầy, lao lực mệt mỏi, đầu váng thở dốc, kinh nguyệt không đều, lưng gối mềm yếu

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu củ mài

Bài thuốc: Củ mài 15-30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho củ mài vào bình, rót Rượu trắng vào,đậy kín, ngâm 15 ngày bỏ bã là được.

Công hiệu: Hoạt huyết, bổ huyết, tán khí khỏi đau

Công dụng: Cho người kinh nguyệt không đều

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu mao môi

Bài thuốc:

Rễ mao môi: 500g — Trạch lan đỏ: 120g

Rễ lưu ký nô: 120g — Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc cho vào túi, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, đậy kín, ngam 15 ngày lấy túi thuốc ra là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, hoạt huyết điều kinh

Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần , mỗi lần 10g.

Rượu hoàng khuất hoa

Bài thuốc: Hoàng khuất hoa 3-6g — Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày là được.

Công hiệu: Hoạt huyết, điều kinh

Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu rau đại sào

Bài thuốc:

Hạt rau đại sào: 15g Tiểu huyết dắng: 15g

Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào , đậy kín, ngâm 20 ngày là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt lợi thấp, hoà huyết, khử ứ.

Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu kê huyết đằng

Bài thuốc:

Kê huyết đằng: 60g Rượu trắng: 500g

Đường phèn: 40g.

Cách điều chế: Thái thuốc thành lát mỏng, cho vào bình, rót rượu vào, cho lửa vừa đun sôi lăn tăn, để nguội đậy kín, ngâm trong chỗ mát 5 ngày là được.

Công hiệu:Bổ huyết hành huyết, thông kinh hoạt lạc

Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều, bế kinh, tay chân tê dại bị đánh thành thương tật.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu thuỷ dương mai

Bài thuốc:

Thuỷ dương mai: 9g Đương quy: 2g

Long nha thảo: 9g Đối nguyệt liên: 9g

Trạch lan: 9g Nguyệt quý hoa: 7g

Bông Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Giã nát các vị thuốc cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Hoạt huyết điều kinh

Công dụng: Ddùng chữa kinh nguyệt không đều

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 g

Rượu hoa hồ điệp

Bài thuốc: Rễ hoa hồ điệp 30g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc, giã dập cho vào bình, rót Rượu trắng vào đậy kín ngâm 7 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều, lưng đau
Cách dùng : Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hoạt huyết liên

Bài thuốc:
Hoạt huyết liên: 9g Can huyết vương: 9g
Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào , đậy kín, ngâm 15 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Hoạt huyết điều kinh
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu đại huyết đằng

Bài thuốc: Đại huyết đằng 60g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 20-30 ngày là được.
Công hiệu: Hoạt huyết thông lạc, tiêu độc, tiêu ứ, khu phong, sát trùng, khoẻ gân cốt, lưng gối vững, tráng dương.
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều, phong thấp đau nhức, đánh ngã, bị thương, huyết ứ sưng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu quả ba mao

Bài thuốc: Quả ba mao 15-30g, Rượu trắng 250g.
Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 15 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Thuận khí trừ ứ.
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu đương quy rễ rau đắng

Bài thuốc: Rễ rau đắng 30g, Đương quy 15g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã dập, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín ngâm 10 ngày lấy túi thuốc ra là dùng được
Công hiệu: Hoạt huyết điều kinh, sinh huyết hành huyết, khử phong trừ thấp giải độc
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hồi hương thanh bì

Bài thuốc: Tiểu hồi hương 15g, thanh bì 15g, Rượu vàng 250g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc cho vào bình, rót Rượu vàng vào, đậy kín, ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Sơ gan lí khí
Công dụng: Chữa kinh nguyệt đến sớm hoặc muộn, hành kinh kéo dài, huyết sẫm có cục, bụng chướng lưng đau, tâm phiền, miệng khát.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu đại bác cốt

Bài thuốc: Đại bác cốt 30g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc giã dập, cho vào bình rót rượu vào , đậy kín, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Thông kinh hoạt huyết, phá ứ sinh tân dịch
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều, phong thấp tê đau, đánh ngã bị thương, huyết ứ sưng đau
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đại hoàng

Bài thuốc: Đại hoàng 60g, Rượu trắng lượng vừa phải
Cách điều chế: Tán nhỏ đại hoàng, cất kín

Công hiệu: Hoạt huyết tán ứ
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều do huyết ứ, trệ ở kinh lạc tử cung, kinh nguyệt kéo dài, bụng đau khí hành kinh huyết ra có cục.
Cách dùng: Ngày uống 1-2 lần, mỗi lần 3g tiêu với rượu

Rượu tiểu mao hương

Bài thuốc: Tiểu mao hương 90g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Thái thuốc thành lát cho vào bình, rót rượu vào đậy kín, ngâm 10 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Khử phong tán hàn, hoạt huyết giãn gân, thanh nhiệt giải độc.
Công dụng: Chữa phong hàn cảm mạo, ho, thở, phong thấp tê đau, kinh nguyệt không đều
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiểu diệp ái nam

Bài thuốc: Tiểu diệp ái nam 30-60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc , giã dập cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín , ngâm 10 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Hoạt huyết tan ứ, trừ phong lợi thấp
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều phong thấp lưng đau, lưng gối tê nhức
Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g.

Rượu rễ đại ô phao

Bài thuốc: Rễ đại ô phao 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã dập, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày bỏ túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Hoạt huyết, mát huyết, khử phong trừ thấp
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều, lao lực thổ huyết, ho ra máu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu phật thủ

Bài thuốc: Sa nhân 30g, phật thủ 30g, sơn tra 30g, Rượu vàng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thuốc, cho vào bình, rót rượu vào, sau khi ngâm 7 ngày, là được.

Công hiệu: Lý khí hoạt huyết.

Công dụng: Chữa kinh nguyệt kéo dài, huyết ra ít, sẫm mà có cục, bụng, lồng ngực căng đau, tinh thần lo lắng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu cẩu kỷ đỗ trọng

Bài thuốc: Câu kỷ 60g, đỗ trọng 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 5 ngày là được.

Công hiệu: Bổ thận

Công dụng:Chữa kinh nguyệt lúc lên lúc xuống, huyết ra ít mà loãng và nhạt, da mặt xạm, đầu váng mắt hoa, tai ù, lưng gối mềm yếu, bụng dưới đau đêm đi đái nhiều, đại tiện nhão.

Cách dung: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu đương quy nhục quế

Bài thuốc: Đương quy 30g, Nhục quế 6g, Rượu ngọt 500g

Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, cho rượu ngọt vào, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Ôn kinh hoạt huyết

Công dụng: Chữa kinh nguyệt lùi về sau

Cách dùng: Ngày uống 1-3 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu hồi quế

Bài thuốc: Tiểu hồi hương 30g, Quế chi 15g, Rượu trắng 250g
Cách điều chế: Cho thuốc vào bình rót rượu vào, đậy kín, ngâm 6 ngày là được.
Công hiệu: Ôn kinh tán hàn
Công dụng: Chữa kinh nguyệt kéo dài, huyết ra ít mà sẫm, bụng lạnh đau, chườm ấm thì đỡ
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

HÀNH KINH KÉO DÀI

Rượu Đan sâm giảm đau

Bài thuốc:

Đan sâm:	30g	Huyền hồ sách :	30g
Ngưu tất:	15g	Hồng hoa:	15g
Uất kim:	15g	Rượu trắng:	250g.

Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Hoạt huyết tán ứ , hành khí khỏi đau, bổ thận, giải uất
Công dụng: Chữa huyết ứ, khí bị cầm, kinh ra không thông suốt, qua 5 ngày kinh vẫn không khô, mau sạch kinh.
Cách dùng: Uống trước khi hành kinh 2 ngày, mỗi lần uống 3 lần, mỗi lần 15g, đến lúc sạch kinh thì ngừng uống. Uống 1 đợt trong vòng 4 tháng.

KINH NGUYỆT RA NHIỀU QUÁ

Rượu địa du

Bài thuốc: Địa du 62g, Rượu ngọt lượng vừa phải
Cách điều chế: Nghiền thuốc thành bột, uống với rượu

Công hiệu : Thanh nhiệt mát huyết

Công dụng: Chữa kinh nguyệt ra nhiều quá, hoặc quá ngày không dừng, huyết đỏ sẫm, có cục và dính, bụng căng đau, miệng phiền khát.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-30g.

Rượu thập toàn đại bổ

Bài thuốc:

Đảng sâm:	80g	Bạch truật (sao):	80g
Phục linh:	80g	Cam thảo (sao mật):	40g
Đương quy:	120g	Xuyên khung:	40g
Bạch thược (sao):	80g	Thục địa:	120g
Hoàng kỳ (sao mật):	80g	Nhục quế:	20g
Rượu trắng:	1720g	Đường:	172g.

Cách điều chế: Giã thuốc thành bột thô, tẩm rượu trong vòng 48 giờ, mỗi phút chừng 3 g, vừa đủ ngấm, cho đường vào, lọc qua là được.

Công hiệu: Ôn bổ khí huyết

Công dụng: Chữa người khí huyết hư suy, da mặt trắng bệch, thở dốc, tim hồi hộp, đầu váng ra mồ hôi, người mệt mỏi, tay chân lạnh, kinh nguyệt ra nhiều.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g. Nếu bị ngoại cảm phong hàn, phong nhiệt, âm hư dương cang thì không nên dùng.

RONG KINH

Rượu xuyên khung

Bài thuốc: Xuyên khung 24g, Rượu trắng 150g.

Cách điều chế: Giã dập thuốc, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, đun còn 100g, bỏ bã là được.

Công hiệu: Khử ứ, khỏi băng huyết
Công dụng: Chữa phụ nữ bị băng huyết
Cách dùng: Ngày uống 1 thang, chia 3 lần uống

Rượu hoa quỳ

Bài thuốc: Một búp hoa quỳ, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Đốt búp hoa thành than, nghiền nhỏ, giã dập, cho vào túi vải , đựng trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày bỏ túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Cầm máu
Công dụng: Chữa phụ nữ bị băng huyết, chứng hậu sản, huyết vượng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bạch hạc đằng căn.

Bài thuốc :
Rễ, bạch hạc đằng căn: 60g Rượu trắng: 500g
Cách điều chế : Rửa sạch thái mỏng, cho vào túi vải đựng trong bình, rót rượu vào, ngậm 10ngày, lấy túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Điều kinh chỉ huyết.
Công dụng: Dùng cho phụ nữ băng huyết, bạch đối.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hoa hoè

Bài thuốc: Hoa hoè 15g, Rượu vàng lượng vừa phải.
Cách điều chế: Sao cháy thuốc, tán nhỏ.
Công hiệu: Thanh nhiệt mát huyết, chỉ huyết điều kinh
Công dụng: Chữa băng huyết, rong huyết không thôi, do giận dữ quá độ hoặc âm hư nội nhiệt, lượng huyết ra quá nhiều, huyết máu sẫm hoặc tía.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 15g tiêu với rượu.

Rượu rễ kế

Bài thuốc: Rễ đại kế 200g, rễ tiểu kế 200g, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Cho hai vị thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 5 ngày là được.
Công hiệu: Chỉ huyết
Công dụng: Chữa phụ nữ rong kinh, ra huyết không ngừng
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu đậu lang

Bài thuốc: Đậu lang 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Giã dập đậu cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, đậy kín, ngâm 10 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Điều kinh giảm đau, kiện tỳ, khử phong thấp.
Công dụng: Chữa băng huyết, bạch đới, đau đầu, lao lực lưng đau, đau do phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu gà ác sâm quy

Bài thuốc:

Gà ác non:	1 con	Đảng sâm:	60g
Đương quy:	60 g	Rượu vàng:	1000g

Cách điều chế: Làm thịt gà vặt lông bỏ ruột rửa sạch sâm quy và đập dập nhét vào bụng gà, cho rượu và nước vào hầm đun còn một nửa, lấy gà ra bỏ bã thuốc là được.
Công hiệu: Bổ hư, bổ thân thể.
Công dụng: Dùng cho người hư lao gầy yếu, tỳ phế đều hư, sắc mặt sạm tinh thần mệt mỏi, thở dốc, mất sức, băng huyết, đới hạ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 50g.

BẠCH ĐỚI

Rượu hạt bí đao

Bài thuốc: Hạt bí dao 200g, Rượu vàng 500g
Cách điều chế: Sao vàng hạt bí, giã nát dựng vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày là được.
Công hiệu: Khử phong thấp, lợi tiểu , giải độc tiêu viêm, dưỡng âm, bổ thận
Công dụng: Chữa bạch đới, thận hư, nước tiểu đục.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu tế tân 4 lá

Bài thuốc: Tế tân 4 lá 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã nát cho vào bình rót rượu vào đậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Lý khí, hoạt huyết, tán hàn, khử thấp, tiêu ứ giải độc
Công dụng: Chữa bạch đới, lao lực, chân, lưng đau bị ngã, bị dánh thành thương, nổi mụn nhọt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tùng la

Bài thuốc:
Tùng la (nấm cây thông): 120g   Rượu ngọt 50-100g.
Cách điều chế: Đem thuốc đốt thành than, nghiền nhỏ, dựng vào trong chén. Đun sôi rượu đổ vào chén, quấy đều là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt diều kinh
Công dụng: Chữa phụ nữ bạch đới
Cách dùng: Uống ấm, mỗi lần một chén

Rượu thuỷ lục nhị tiên

Bài thuốc:
Kim anh tử: 120g   Khiếm thực; 120g
Rượu gạo: 1000g   Muối ăn: 0,1g.

Cách điều chế: Đem thuốc giã dập, cho vào bình, rót rượu vào, ngâm 7 ngày thỉnh thoảng lắc bình, đủ ngày cho muối vào, đun cách thuỷ, xong lấy ra dùng dần.

Công hiệu: Bổ khí, bổ huyết.

Công dụng: Chữa bạch trọc đới hạ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 50g.

Rượu rau tình túc

Bài thuốc: Rễ rau tinh túc 30g, Rượu ngọt 100g.

Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã dập, đun kỹ lấy nước đặc rót rượu vào là được.

Công hiệu: Hoạt huyết khởi ứ, thông kinh hoạt lạc

Công dụng: Chữa bạch đới, kinh nguyệt không đều, tiểu tiện khó

Cách dùng: Uống ấm

Rượu rau sam

Bài thuốc: Rau sam tươi 300g, Rượu vàng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch rau, giã nát, cho rượu vào ngâm, sau 3 ngày lọc bã là được

Công hiệu: Lợi tiểu giải nhiệt

Công dụng: Chữa bạch đới sỏi thận

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g. Người tỳ hư phân nhão khi dùng phải cẩn thận.

Rượu rết

Bài thuốc: Rết 9-15 con, Rượu trắng 500g

Cách điều chế: Rửa sạch giã nát, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã

Công hiệu: Trừ phong khử thấp, hoạt huyết tiêu ứ, lợi tiểu, tiêu sưng

Công dụng: Chữa phụ nữ bạch đới, đái buốt, đau phong thấp, bị ngã, bị đánh thành thương

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hoa mào gà.

Bài thuốc: Hoa mào gà trắng 180g, Rượu gạo 1000g.

Cách điều chế: Phơi khô giã dập, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã là được.

Công hiệu: Khỏi bị đới hạ

Công dụng:Chữa bạch đới

Cách dùng: Sáng sớm uống một lần khi chưa ăn, mỗi lần uống 30-50g.

Rượu tuyết sơn lâm

Bài thuốc: Tuyết sơn lâm 15-30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch giã dập, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã là được

Công hiệu: Trừ phong khử thấp, thanh nhiệt giải độc, điều kinh hoạt huyết khỏi đới hạ.

Công dụng: Chữa bạch đới, kinh nguyệt ra nhiều quá, sưng đau do phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hạt sen củ mài

Bài thuốc: Hạt sen 50g, Củ mài 50g, Rượu trắng 800g.

Cách điều chế: Hạt sen bỏ vỏ, củ mài rửa sạch thái nhỏ, cho vào bình, rót rượu vào, ngâm 15 ngày, mỗi ngày lắc một lần.

Công hiệu: dưỡng tâm bổ tỳ, bổ thận, sáp tinh

Công dụng: Chữa tỳ hư, đại tiện lỏng, di tinh, phụ nữ bạch đới

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu địa qua đằng

Bài thuốc: Địa qua đằng 250g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Giã dập rượu thuốc, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Hành khí thanh nhiệt, trừ thấp, hoạt huyết

Công dụng: Chữa tiêu hoá không tốt, đại tiện lỏng, hoàng đảm, bạch đới ra quá nhiều, lòi dom

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

XÍCH BẠCH ĐỚI HẠ

Rượu miết giáp

Bài thuốc: Miết giáp 9g, Rượu lượng vừa phải

Cách điều chế: Nướng vàng miết giáp, tán nhỏ để dùng

Công hiệu: Bổ thận dưỡng âm

Công dụng: Chữa thận hư đới hạ do sinh đẻ nhiều lần hoặc tảo hôn mà thận khí bị tổn thương, lượng đới hạ quá nhiều ra dầm dề không dứt.

Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 9g tiêu với rượu

Rượu cao rùa

Bài thuốc: Cao quy bản 10g, Rượu vàng 50g

Cách điều chế: Đun cao với rượu cho tan ra

Công hiệu: Dưỡng âm bổ huyết, chỉ huyết, ngừng đới hạ

Công dụng: Chữa phụ nữ bị xích, bạch đới hạ dầm dề không dứt

Cách dùng: Uống lúc sáng sớm, chưa ăn gì, uống 5 đến 7 ngày là một đợt. Người tỳ vị hư hàn, đại tiện lỏng thì kiêng dùng.

Rượu bạch thược hoàng kỳ

Bài thuốc:

Bạch thược : 15g Hoàng kỳ: 100g

Sinh địa: 100g Lá ngải: 30g

Rượu trắng: 100g.

Cách điều chế: Đem thuốc giã dập cho vào túi, đựng vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 1 ngày là được.

Công hiệu: Điều kinh, ngừng đới hạ

Công dụng: Chữa xích, bạch đới hạ, kinh nguyệt ra quá nhiều.

Cach dùng: Uống trước khi ăn mỗi ngày

Rượu địa cốt bì đỗ trọng

Bài thuốc:

Địa cốt bì: 90g Tỳ giải (nướng): 50g

Đỗ trọng (nướng): 50g Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: Đem thuốc giã nhỏ, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, đun cách thuỷ một giờ, lấy ra để nguội.

Công hiệu: Lợi thấp trừ phong, bổ gan, bổ thận.

Công dụng: Chữa đới hạ, phong thấp lưng đau, tiểu tiện ít, đục.

Cách dùng: Có thể uống nhiều lần.

Rượu bờm ngựa

Bài thuốc:

Bờm ngựa trắng: 60g Mai rùa: 120g

Miết giáp: 22g Mẫu lệ: 52g

Rượu vàng lượng vừa phải.

Cách điều chế: Nghiền các vị thuốc trên thành bột để dùng.

Công hiệu: Điều kinh, ngừng đới hạ
Công dụng: Dùng chữa bệnh đới hạ
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-1,5g bột thuốc cho vào chén đổ rượu vào, khuấy đều, uống lúc chưa ăn

Rượu Mộc cận bì

Bài thuốc: Mộc cận bì (vỏ cây dâm bụt) 60g, Rượu trắng 750g
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã dập cho vào bình, rót rượu vào dùng lửa nhỏ đun cách thuỷ còn 250g là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt lợi thấp, ngừng đới hạ
Công dụng: Chữa bệnh xích, bạch đới.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu cành hoè

Bài thuốc: Cành hoè non 30g-60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã dập cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày bỏ bã là được
Công hiệu: Thanh nhiệt, mát huyết, chỉ huyết.
Công dụng: Chữa băng huyết, đới hạ
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu rễ lê gai

Bài thuốc:
Rễ lê gai: 250g Kim mao cẩu tích: 120g
Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc giã dập cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã là được.
Công hiệu: Ngừng đới hạ
Công dụng: Chữa băng huyết, xích, bạch đới
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu hạt rau cần

Bài thuốc: Hạt rau cần 50g, Rượu vàng 500g
Cách điều chế: Cho thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 5 ngày bỏ bã là được
Công hiệu: Kiện tỳ ấm vị, khoẻ thận cầm máu
Công dụng: Chữa đới hạ, sản hậu bị lạnh đau bụng
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu địa cẩm

Bài thuốc: Địa cẩm 20-25g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch thuốc, thái nhỏ, cho vào túi, đựng vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày lấy túi ra là được.
Công hiệu: Hoạt huyết trừ phong, phá huyết hoá ứ, khỏi đau.
Công dụng: Sau khi sinh huyết đóng cục, người gầy yếu không ăn uống được trong bụng có cục huyết ra dầm dề không thôi, xích, bạch đới hạ
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu cao ban long

Bài thuốc:
Cao ban long (gạc hươu): 50g Rượu trắng: 50g
Cách điều chế: Thái lát nhỏ cho vào bình rót, rượu vào dậy kín đun lửa nhỏ cho chảy ra, để nguội là được
Công hiệu: Ôn bổ tinh huyết
Công dụng: Dùng cho người lưng gối mỏi mệt, thận hư, hoạt tinh, hư hàn, ho ra máu, băng huyết, đới hạ, tử cung bị lạnh, bị đánh ngã thành thương.
Cách dùng: Uống ấm một lần vào buổi tối, mỗi lần 20g.

THIẾU SỮA SAU KHI ĐẺ

Rượu Dũng tuyền

Bài thuốc:

Vương bất lưu hành:	10g	Thiên hoa phấn:	10g
Đương quy:	7g	Xuyên sơn giáp(nướng):	5g
Cam thảo:	10g	Rượu vàng lượng vừa phải.	

Cách điều chế: Nghiền thuốc nhỏ thành bột để dùng

Công hiệu: Hoà huyết, thông kinh

Công dụng: Chữa bệnh sau khi sinh không ra sữa.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 7g bột thuốc cho vào chén đổ 2 chén rượu vào đun còn một chén thì uống

Rượu sâm sữa

Bài thuốc: Sâm sữa 100g, Rượu trắng 1000g

Cách điều chế: Thái lát nhỏ, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, mỗi ngày lắc 3 lần, ngâm 15 ngày bỏ bã là được

Công hiệu: Bổ tỳ tăng sữa, bổ gan, khoẻ thận

Công dụng: Dùng sau khi đẻ thiếu sữa, bệnh ngã, bị đánh thành thương

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g

Rượu tôm biển

Bài thuốc:

Bột tôm biển:	6g	Thỏ ty tử:	6g
Đào nhân:	3g	Cẩm tử nhân:	3g
Đỗ trọng:	3g	Ba kích:	3g
Chu sa:	3g	Cốt toái bổ:	3g
Cẩu kỷ tử:	3g	Xuyên tục đoạn :	3g
Ngưu tất:	3g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Nghiền chu sa thành bột, giã dập các vị thuốc khác cho vào túi , đựng vào trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 15 ngày lấy thuốc ra là được
Công hiệu: Bổ thận ,tráng dương
Công dụng: Chữa bệnh liệt dương, lưng nhức, thiếu sức sau khi đẻ
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu thông thảo

Bài thuốc:
Thông thảo: 30g Thạch chung nhũ 60g
Rượu gạo: 400g
Cách điều chế: Giã dập 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu vào đậy kín, đặt gần bên lửa 3 ngày là được
Công hiệu: Thông sữa
Công dụng: chữa sau khi đẻ không ra sữa
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu móng lợn

Bài thuốc: Móng lợn 7 cái Vừng đen 30g Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch móng lợn, cho rượu vào đun còn 300g, bỏ bã cho vừng vào khuấy đều là được.
Công hiệu: Sinh sữa
Công dụng: Dùng sau khi đẻ không ra sữa
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30-50g.

Rượu dưa bở

Bài thuốc: Dưa bở 50g. Rượu vàng 200g
Cách điều chế: Cho rượu vào dưa, nấu nhừ
Công hiệu: Thông sữa
Công dụng: Chữa sau khi sinh không ra sữa
Cách dùng: Ăn dưa đã nấu

ĐAU PHONG SAU KHI SINH

Rượu nhân sâm độc hoạt

Bài thuốc:

Độc hoạt (bỏ râu ở đầu): 40g Bạch tiên bì: 15g
khương hoạt (bỏ râu ở đầu): 30g Nhân sâm: 20g
Lượng rượu vừa phải

Cách điều chế: Tán thuốc thành bột để dùng, mỗi lần lấy 10g bột thuốc hoà với nước và rượu (7 phần nước, 3 phần rượu) nấu còn 7 phần bỏ bã là được.

Công hiệu: Trừ phong, giải co quắp, bổ hư thanh nhiệt

Công dụng: Chữa đau phong sau khi đẻ, người nóng, đầu đau, ra nhiều mồ hôi

Cách dùng: Uống thuốc ấm nhiều lần

Rượu cương tàm đậu đen

Bài thuốc: Cương tàm 250g, đậu đen 250g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Rang cháy đậu đen ngâm với rượu, sau đó vớt bã ra, cho cương tầm ngâm với rượu, ngâm 5 ngày là được.

Công hiệu: Trừ phong

Công dụng: Chữa phong sau khi đẻ

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 50g.

Rượu tang ký sinh đậu đen

Bài thuốc:

Tang ký sinh: 200g Đậu đen: 250g
Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Dã dập tang ký sinh cho vào bình, đâu đen rang thơm cho vào bình, rót rượu vào, dậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã là được.

Công hiệu: Giải co cứng, giải đau

Công dụng: Chữa đau phong sau khi đẻ, lưng đau nhức, miệng ngọng.

Cách dùng: Uống ấm, ngày 2 lần, mỗi lần 15g

Rượu đương quy độc hoạt

Bài thuốc:

Độc hoạt:	60g	Đậu tương:	500g
Đương quy:	10g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Cắt bỏ râu ở đậu độc hoạt, cùng giã nhỏ với đương quy, cho vào bình rót rượu vào, ngâm 1 ngày, sao đậu tương có khói xanh, cho vào bình rượu đậy kín, chờ nguội, bỏ bã là được.

Công hiệu: Trừ phong bổ huyết

Công dụng: Chữa sau khi sinh, huyết hư, đau phong, miệng ngọng

Cách dùng: Uống ấm mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đậu đen

Bài thuốc: Đậu đen 125g, Rượu vàng 1000g

Cách điều chế: Đầu tiên sao cháy đậu đen, cho vào bình, đổ rượu vào, ngâm 7 ngày bỏ bã là được.

Công hiệu: Bổ thận lợi thuỷ trừ phong khỏi đau Chữa sau khi sinh bị đau lưng, miệng cứng không mở được

Công dụng: Chữa sau khi sinh bị đau lưng, miệng cứng không mở được

Cách dùng: Mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 30g.

TRÚNG PHONG SAU KHI SINH

Rượu hoàng kỳ phòng phong

Bài thuốc:

Hoàng kỳ:	60g	Xuyên tiêu:	60g
Bạch truật:	60g	Ngưu tất:	60g
Cát căn:	60g	Phòng phong:	60g
Cam thảo (sao):	60g	Sơn thù:	30g
Tần giao:	30g	Thục địa:	30g
Đương quy:	30g	Chế ô đầu:	30g
Nhân sâm:	30g	Độc hoạt:	30g
Nhục quế:	3g	Chế phụ tử:	30g

Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Tất cả các vị thuốc đều tán thành bột cho vào túi đựng trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 5 ngày bỏ bã là được.

Công hiệu: Trừ phong, khỏi đau, hoạt huyết thông kinh

Công dụng: Chữa trúng phong sau khi sinh, lưng, chân đau nhức.

Cách dùng: Uống ấm nhiều lần, mỗi lần 10g.

Rượu hồng lam hoa

Bài thuốc: Hồng lam hoa 30g, Rượu vàng 120g

Cách điều chế: Cho thuốc và rượu vào nồi, đun nhỏ lửa còn một nửa, bỏ bã để ấm là được.

Công hiệu: Hành huyết, nhuận táo, tiêu sưng, khỏi đau

Công dụng: Chữa phụ nữ trúng phong sau khi sinh, máu đông, khí trệ khiến bụng đau nhói

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu khương hoạt

Bài thuốc: Khương hoạt 15g, Rượu trắng 70g
Cách điều chế: Cho thuốc vào nồi, rót rượu vào đun còn 35g
Công hiệu: Giải co cứng khỏi đau
Công dụng: Sau khi đẻ trúng phong đau bụng
Cách dùng: Uống ấm, uống hết trong ngày.

ĐAU BỤNG SAU KHI SINH

Rượu quy vũ

Bài thuốc: Đương quy 40g Quỹ tiến vũ 30g Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Giã dập hai vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong nồi, rót rượu vào, nấu lửa nhỏ, sôi nhiều lần, để nguội, đặt ở chỗ mát, ngâm 3 ngày lấy túi thuốc ra là được.
Công hiệu: Bổ huyết, hoạt huyết, khử ứ, khỏi đau
Công dụng: Chữa sau khi đẻ huyết không lưu thong, máu xấu không tan, bụng chướng đau
Cách dùng: Uống ấm ngày 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu đương quy đại bổ trung

Bài thuốc:

Đương quy:	40g	Tục đoạn:	40g
Nhục quế:	40g	Xuyên khung:	40g
Can khương:	40g	Mạch môn:	40g
Bạch thược:	50g	Ngô thù:	100g
Sinh địa:	100g	Cam thảo:	30g
Bạch chỉ:	30g	Hoàng kỳ:	40g
Táo đỏ:	20g	Rượu trắng:	2000g.

Cách điều chế: Nghiền các vị thuốc trên thành bột, cho vào túi vải , đựng vào trong bình, rót rượu vào đậy kín, ngâm 24 giờ sau đó thêm 1000g nước, đun còn 1500g là được.
Công hiệu: Bổ hư suy
Công dụng: Chữa sau khi sinh bị hư tổn, bụng dưới đau.
Cách dùng: Uống ấm, ngày 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu diên hồ sách

Bài thuốc: Diên hồ sách, Rượu vàng lượng vừa phải
Cách điều chế: Nghiền thuốc thành bột
Công hiệu: Hoạt huyết, tán ứ, lý khí khỏi đau
Công dụng: Chữa sau khi đẻ ra nước nhớt không dứt, bụng đau
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần cho ít rượu hâm nóng sau hoà thuốc với rượu mà uống, mỗi lần 5g.

Rượu mai cua

Bài thuốc: Mai cua sống vài chục cái, Rượu vàng vừa phải
Cách điều chế: Sao chín mai cua, tán nhỏ để dùng
Công hiệu: Tán huyết kết, thông huyết , tiêu tích huyết
Công dụng: Chữa sau khi sinh huyết xấu không tan, kết thành cục, tử cung co lên chưa hết, băng huyết đau bụng, bầu vú có cục.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 6g bột thuốc, cho rượu 30g đun nóng uống ấm.

Rượu sí vệ mao

Bài thuốc: Sí vệ mao 15-30g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Giã dập thuốc cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 7 ngày bỏ bã là được

Công hiệu: Hoạt huyết phá ứ, điều kinh giảm đau
Công dụng: Chữa sau khi sinh bị đau bụng, băng huyết, đau phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu khôn thảo

Bài thuốc: Khôn thảo 60g, Rượu vàng 200g
Cách điều chế: Giã dập thuốc, cho vào bình, rót rượu vào đun còn 100g, bỏ bã là được
Công hiệu: Điều kinh, hoà huyết
Công dụng: Chữa hành kinh bị đau, đau bụng sau khi đẻ
Cách dùng: Mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần

Rượu đương quy

Bài thuốc: Đương quy250g, Rượu trắng 1000g
Cách điều chế: Thái thuốc thành lát mỏng, cho vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 15 ngày là được
Công hiệu: Bổ huyết điều kinh, hoạt huyết khỏi đau, nhuận tràng
Công dụng: Chữa sau khi đẻ đau bụng, lưng đau, đại tiện bí
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g

Rượu thược dược đương quy

Bài thuốc:

Bạch thược:	120g	Đương quy:	90g
Bạch phục linh:	30g	Chích cam thảo:	60g
Xuyên khung:	60g	Rượu trắng:	1000g
Trạch tả:	30g		

Cách điều chế: Nghiền các vị thuốc thành bột, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót rượu vào, đun cách thuỷ 45 phút, bỏ bã là được

Công hiệu: Hoà huyết khỏi đau
Công dụng: Chữa phụ nữ mang thai, bụng và ngực đau
Cách dùng: Uống ấm khi chưa ăn, Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

ĐAU LỒNG SƯỜN SAU KHI SINH

Rượu khung quy tả gan

Bài thuốc:

Quy vĩ:	6g	Xuyên khung:	6g
Tang bì:	6g	Chỉ xác:	6g
Hương phụ:	6g	Hồng hoa:	6g
Đào nhân:	6g	Rượu vàng:	80g.

Cách điều chế: Nghiền các vị thuốc trên thành bột, cho rượu vào nước mỗi thứ 80g vào, đun còn 40g, bỏ bã là được
Công hiệu: Lý khí thư gan, trừ ứ khỏi đau.
Công dụng: Chữa đau tức vòng sườn
Cách dùng: Uống ấm 1 lần là hết

SUY YẾU SAU KHI SINH

Rượu linh chi nhục quế

Bài thuốc:

Linh chi:	100g	Nhục quế:	50g
Hoàng tinh (chế):	100g	Đảng sâm:	50g
Cẩu kỷ tử:	50g	Hoàng kỳ(sao mật):	50g
Hà thủ ô(chế):	100g	Hoài sơn:	25g
Đương quy:	50g	Thục địa:	50g
Phục linh:	25g	Trần bì:	25g
Hồng táo:	25g	Rượu trắng:	7000g
đường phèn:	700g.		

Cách điều chế: Tán các vị thuốc thành bột mịn, hoà rượu cho tan ra, lọc lấy nước rượu, cho đường phèn vào thêm rượu cho tan, để cho kín, lọc qua là được.
Công hiệu: giúp thân thể cường tráng, ôn bổ khí huyết, kiện tỳ bổ phế, nuôi gan giữ thận.
Công dụng: Chữa người thân thể suy nhược, nhất là sau khi sinh đẻ, gầy yếu thiếu máu, tóc bạc sớm
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-25g, nếu bị cảm phát sốt, đau họng, mắt đỏ,âm hư hoà vượng thì kiêng dùng

Rượu gạo nếp ngọt

Bài thuốc:
Gạo nếp: 4000g Đường phèn: 500g
Rượu gạo: 2000g Rượu nếp lượng vừa phải.
Cách điều chế: Vo sạch gạo nếp, cho vào chõ nấu thành cơm, khi chín múc ra mẹt cho nguội khi còn hơi ấm thì cho rượu nếp vào trộn đều, sau đó cho vào bình, đậy kín, giữ đủ độ ấm trong vòng 24-48 giờ, sau đó cho rượu và đường phèn vào, lại đậy kín ngày hôm sau là được.
Công hiệu: Ôn trung ích khí, bổ khí giữ sắc đẹp.
Công dụng: Chữa người sau khi sinh, sắc mặt vàng vọt, ra mồ hôi, gầy yếu, đầu vàng mắt hoa, người bải hoải nhoài, đau bụng đại tiện lỏng.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 50-100g.

Rượu độc hoạt nhục quế

Bài thuốc:
Độc hoạt: 120g Nhục quế: 18g
Tần giao: 28g Rượu trắng: 800g.
Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày bỏ bã là được.

Công hiệu: Trừ phong khử thấp, thông lạc.
Công dụng: Chữa người sau khi sinh bị ngoại cảm phong tà, ra mồ hôi, khớp xương đau nhức, tay chân nặng nề.
Cách dùng: Ngày uống 3 làn, mỗi lần 15-30g.

Rượu ngó sen

Bài thuốc: Ngó sen 60-100g, Rượu trắng 500-1000g
Cách điều chế: Giã dập thuốc cho vào túi, đựng trong bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 10 ngày là được.
Công hiệu: Nhuận phế bổ thận, thư gân hoạt lạc.
Công dụng: Chữa phụ nữ bị huyết hư sau khi sinh, bị ngã bị đánh thành thương tật,lưng chân đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

BĂNG HUYẾT SAU KHI SINH

Rượu xương bồ

Bài thuốc:Xương bồ 45g, Rượu vàng 120g.
Cách điều chế: Tán thuốc thành bột, đựng trong vò, rót rượu vào, đun còn 60g là được.
Công hiệu: Hoà huyết, chỉ huyết
Công dụng: Chữa sau khi sinh bị băng huyết
Cách dùng: Uống ấm khi chưa ăn, ngày uống 1 thang chia 3 lần uống

Rượu phong hương ký sinh

...i thuốc: Phong hương ký sinh (tầm gửi cây phong) ...60g, Rượu trắng 500g.
...h điều chế: Giã dập thuốc, cho vào túi, đựng trong bình

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt huyết
Công dụng: Chữa sau khi sinh bị khí thống, đới hạ và phong thấp, xương đau
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu địa du xương bồ

Bài thuốc:

Địa du:	50g	Xương bồ :	20g
Đương quy:	40g	Rượu vàng :	500g

Cách điều chế: Nghiền các vị thuốc thành bột, cho vào vò, rót rượu vào, đun sôi, bỏ bã là được
Công hiệu: Chỉ huyết
Công dụng: Chữa bị băng huyết sau khi sinh
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 50g.

Rượu đương quy thục địa

Bài thuốc: Quy vĩ 50g, Thục địa 50g, Rượu vàng 500g
Cách điều chế: Giã dập các vị thuốc cho rượu vào cùng đun lên, bỏ bã là được
Công hiệu: Bổ huyết, chỉ huyết
Công dụng: Chữa băng huyết sau khi sinh, đau bụng
Cách dùng: Uống ấm, ngày uống 3 lần,mỗi lần 20g.

HUYẾT TRỆ SAU KHI SINH

Rượu khu phong

Bài thuốc:

Đương quy:	37g	Xuyên khung:	37g
Tục đoạn:	37g	Phòng phong:	37g
Độc hoạt:	28g	Trần bì:	37g
Khương hoạt:	28g	Hổ trượng:	99g

Mộc hương:	28g	Nho khô:	19g
Cam thảo:	28g	Rượu 50^{0}C :	1000g

Cách điều chế: Giã thuốc thành bột, đựng vào trong bình, cho rượu làm 2 lần, đậy kín, tăng nhiệt lượng giữ ở 70-75^{0}C, lấy nước rượu cả hai lần, cho ít đường quấy đều để lặng lọc qua, để yên nửa năm, lấy nước trong là được.
Công hiệu: Thư gân hoạt lạc, khử đờm, sinh tân.
Công dụng: Chữa đau gân xương, hàn kết bụng đau sau khi sinh huyết ứ không sạch.
Cách dùng: Ngày uống 1-2 lần, mỗi lần 30-50g.

Rượu lưu ký nô

Bài thuốc:
Lưu ký nô: 10g   Rượu vàng: 50g   Cam thảo: 10g
Cách điều chế: Giã dập thuốc cho 60g nước, đun còn 30g, cho thêm rượu đun còn 30g là được.
Công hiệu: Phá huyết thông kinh, tán ứ khỏi đau
Công dụng: Dùng chữa huyết ứ, huyết trệ sau khi sinh
Cách dùng: Uống ấm trong 1 lần, nếu chưa khỏi chế tiếp.

Rượu đương quy nhục quế

Bài thuốc:

Đương quy:	30g	Nhục quế:	30g
Bạch thược:	30g	Gừng nướng:	30g
Sinh địa:	30g	Bồ hoàng:	30g
Chích cam thảo:	30g	Rượu trắng:	1500g.
Đậu đen (sao nóng bỏ vỏ):	30g		

Cách điều chế: Nghiền thuốc thành bột, cho vào túi, đựng vào trong bình, cho Rượu trắng vào, đậy kín ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Điều kinh hoạt huyết, ôn trung lợi thuỷ, thanh nhiệt, trừ phiền.
Công dụng: Chữa huyết ứ trệ sau khi sinh, người bị ...ữu hoặc đi ly, hàn nhiệt.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

BÍ ĐẠI TIỆN SAU KHI SINH

Rượu đào nhân

Bài thuốc: Đào nhân 60g, Rượu gạo 100g.
Cách điều chế: Giã nát đào nhân, rồi dùng Rượu gạo ngâm 10 ngày là được
Công hiệu: Nhuận tràng thông tiện
Công dụng: Chữa huyết hư bí đại tiện sau khi sinh đẻ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu ma tử

Bài thuốc: Hoả ma nhân 500g, Rượu gạo 1000g
Cách điều chế: Nghiền thành bột hoả ma nhân rồi dùng Rượu gạo ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Nhuận tràng thông tiện
Công dụng: Chữa huyết hư không sinh tân và đại tiện vón cục của người già hoặc phụ nữ sau khi sinh đẻ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

ĐAU VÚ SỮA

Rượu bồ công anh

Bài thuốc: Bồ công anh 40g, Rượu trắng 50^0 -500g
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, tiêu nhọt tan cục
Công dụng: Chữa trị viêm tuyến sữa cấp tính, chữa bầu sữa có những chỗ tấy đỏ và đau, sữa không thông chảy, hơi lạnh, sốt nóng.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu xơ mướp

Bài thuốc: Xơ mướp khô 20g, Rượu trắng 20g
Cách điều chế: Đặt xơ mướp vào bát, đốt lửa sao lên thành bột than, đổ Rượu trắng vào là được.
Công hiệu: Thông kinh hoạt lạc, thanh nhiệt giải độc.
Công dụng: Chữa viêm tuyến sữa cấp tính, chứng tấy sưng đỏ từng điểm ở bầu vú sữa, sữa không thông chảy, hơi lạnh, sốt nóng.
Cách dùng: Uống trong bữa ăn, không khỏi có thể dùng thêm một liều nữa.

Rượu xuyên luyện tử

Bài thuốc: Xuyên luyện tử cả vỏ và hạt, đường đỏ, Rượu vàng các thứ này đều dùng với lượng thích hợp
Cách điều chế: Trước hết giã vụn phơi khô xuyên luyện tử, sao hơi vàng, nghiền thành bột tơi để dùng.
Công hiệu: Mát gan, trừ thấp nhiệt
Công dụng: chữa viêm tuyến sữa cấp tính.
Cách dùng: Ngày uống 1-2 lần, mỗi lần uống 10g bột thuốc, thêm 60g đường đỏ, hoà thêm 100g, rượu vào.

Rượu lộ phong phòng

Bài thuốc: Lộ phong phòng tổ ong với lượng thích hợp, Rượu vàng 50g
Cách điều chế: Vò vụn vị thuốc trên, sấy trên ngọn lửa nhỏ cho đến khi xém vàng, nghiền tơi để dùng.
Công hiệu: Khử phong giải độc
Công dụng: Chữa viêm tuyến sữa cấp tính
Cách dùng: Mỗi lần uống 5g bột thuốc, dùng 50g Rượu vàng chiêu uống nóng, ngày 5-6 lần, uống 3 ngày hết một liệu trình.

Rượu khổ địa đảm căn

Bài thuốc: Khổ địa đảm căn 9-15g, Rượu vàng 50-100g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, sắc lấy nước đặc, bỏ cặn để dùng.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, tiêu viêm
Công dụng: Chữa viêm tuyến sữa
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ít Rượu vàng đổ vào với nước thuốc khuấy đều rồi uống

Rượu đại cửu cổ ngưu

Bài thuốc: Đại cửu cổ ngưu 15g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Tiêu viêm giải độc, khỏi đau khỏi ho
Công dụng: Chữa viêm tuyên sữa, lở loét đau, nóng phổi ho, viêm tuyến nước bọt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hồng hoa

Bài thuốc: Hồng hoa mới nở 30 bông, Rượu để lâu với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Phơi khô hồng hoa trong bóng mát, bỏ cuống nhuy, để trong nồi rồi đổ rượu vào , sắc trên ngọn lửa nhỏ 15-30 phút, lọc cặn là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải uất, điều chỉnh khí trong người, điều hoà khí, tan cặn ứ đọng.

Công dụng: Chữa khi bắt đầu đau vú.

Cách dùng: Uống nóng sau bữa ăn, mỗi ngày 2 lần.

Rượu hổ thích căn

Bài thuốc: Hổ thích căn 30g, Rượu vàng 50-100g.

Cách điều chế: Rửa sạch giã nát vị thuốc trên, dựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, hoà đều.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt huyết, tan cặn ứ đọng.
Công dụng: Chữa sữa kết thành những cục cứng, đau đớn vú sữa.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần.

Rượu da lươn

Bài thuốc: Da lươn, Rượu trắng với những lượng thích hợp.
Cách điều chế: Sao xém đen da lươn, giã nhỏ thành bột, để dùng.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, tiêu sưng tấy, tan cặn ứ đọng.
Công dụng: Chữa vú phụ nữ kết thành những cục cứng đau đớn.
Cách dùng: Mỗi lần lấy 5g bột thuốc, để vào trong tách trà, đổ rượu nóng vào, hoà đều, uống khi đói, ngày 2 lần.

Rượu man kinh tử

Bài thuốc: Man kinh tử 12g, Rượu trắng 30-50g.
Cách điều chế: nghiền thành bột vị thuốc trên, đậy vào trong bát nhỏ, để dùng.
Công hiệu: Khử phong, thanh nhiệt, khỏi đau.
Công dụng: Chữa bầu sữa đọng lại sưng to của phụ nữ.
Cách dùng: Lấy bột thuốc thêm rượu và ít nước nóng hoà đều để uống, ngày 2 lần, bệnh thuyên giảm rồi khỏi.

Rượu xác rắn lột

Bài thuốc:
Xác rắn lột: 9g Sừng hươu 9g
Bộ 9g phong phòng Rượu vàng với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Sao tồn tính cả 3 vị thuốc trên, nghiền [illegible] để dùng
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khử phong trừ thấp.

Công dụng: Chữa bầu vú sữa sưng tấy đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần lấy 3g bột thuốc cho vào bát nhỏ, đổ Rượu vàng vào, hoà đều rồi uống.

Rượu bạch quả

Bài thuốc: Nhân bạch quả 400g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Nghiền thành bột 200g bạch quả, lấy lượng rượu vừa phải chia làm nhiều lần để chiêu uống, với 200g bột thuốc đã nghiền còn lại bôi lên chỗ bị đau.
Công hiệu: Tiêu viêm
Công dụng: Chữa vú bị rữa nát
Cách dùng: Ngày uống 2 lần

Rượu cát hạnh

Bài thuốc: Cát hạnh 25g, Rượu vàng 100g.
Cách điều chế: Sao sơ qua vị thuốc trên, thêm rượu vào nấu lên còn 50g, lọc cặn, là được.
Công hiệu: Lý khí khỏi đau
Công dụng: Chữa lúc mới đau vú
Cách dùng: Ngày uống 1 liều cho hết.

Rượu đường đỏ

Bài thuốc: Đường đỏ 50g, Rượu trắng 30g.
Cách điều chế: Cho cả vị thuốc trên với rượu đựng trong niêu, sắc lên thành dạng hồ, cất giữ để dùng.
Công hiệu: Nhuận da, điều hoà khí huyết, khỏi đau.
Công dụng: Chữa đầu vú phụ nữ sau khi đẻ nứt nẻ lở loét đau khó chịu.
Cách dùng: Xoa ngoài, dùng dạng nước hồ rượu đường bôi lên đầu vú, ngày 3 lần.

ĐỘNG THAI

Rượu bạch truật

Bài thuốc: Bạch truật 60g, Rượu vàng 50g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột vị thuốc trên, mỗi lần lấy 6g bột thuốc, cho Rượu vàng vào, đun lên sôi 1 lúc, để cho nóng là được.

Công hiệu: An thai, lý khí

Công dụng: Chữa tỳ hư khí nhược khi mang thai, động thai không yên.

Cách dùng: Chia ra uống 2 lần hết.

Rượu A giao lá ngải

Bài thuốc:

Đương quy:	30g	Sinh địa:	30g
Lá ngải:	20g	Xuyên khung:	20g
Thược dược:	20g	Cam thảo:	20g
A-giao:	30g	Rượu vàng:	250g.

Cách điều chế: Thái vụn 6 vị thuốc trên, để vào nồi đất, đổ nước và Rượu vàng mỗi thứ 250g vào, sắc lên còn lại 250g, lọc bã, cho a-giao đã giã nát vào đun lên thành bánh, chờ a giao thành bánh (kết thành mảng) là được.

Công hiệu: An thai

Công dụng: Chữa động thai không yên

Cách dùng: Chia 3 lần sáng sớm, buổi tối uống hết.

Rượu lòng đỏ trứng a giao

Bài thuốc: Lòng đỏ trứng: 4 cái, a- giao 20g, Rượu gạo 500g.

Cách điều chế: Trước hết nấu sôi Rượu gạo, cho a giao vào, sau khi tan thành nước cho lòng đỏ trứng gà và một ít muối ăn vào, khuấy đều, lại đun, sau khi sôi bỏ ra

Công hiệu: Bổ hư dưỡng huyết, dưỡng âm nhuận táo, khỏi ra máu hết phong.

Công dụng: Chữa cơ thể hư đuối sức, huyết hư, da vàng, hư lao ho, thổ huyết đại tiện ra máu, thai động không yên, tử cung xuất huyết.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần với lượng tuỳ ý.

Rượu cố chỉ hạt đào

Bài thuốc: Phá cố chỉ (sao thơm) 60g, hạt đào (bỏ dầu) 5 hạt, Rượu vàng 50g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột tơi 2 vị thuốc trên để dùng.

Công hiệu: Ôn thận thông khí.

Công dụng: Chữa eo lưng đau rất khó chịu khi mang thai.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần dùng 6g bột thuốc với 50g Rượu vàng nấu lên 1 phút khi ấm,uống lúc đói bụng.

Rượu táo tầu muối

Bài thuốc: Táo tầu (sao đen) 14 quả, muối (rang) 3g, Rượu vàng 80g.

Cách điều chế: nghiền 2 vị thuốc trên thành bột tơi, cho vào với rượu vàng, nấu lên 1 phút, dùng lúc còn nóng.

Công hiệu: Ấm trong điều hoà dạ dày.

Công dụng: Chữa khi có chửa 4-5 tháng, bụng đau bứt rứt không thôi.

Cách dùng: *Chia uống nóng làm 2 lần cho hết.*

SẨY THAI

Rượu rễ cây phan bạch thảo

Bài thuốc: Rễ phan bạch thảo 15-30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khỏi ra máu, hết sưng.

Công dụng: Chữa sẩy thai, ra máu, băng huyết, chân mỏi sau khi sinh đẻ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tứ vật, lá ngải, a giao

Bài thuốc:

Bạch thược:	6g	Lá ngải (sao):	15g
Xuyên khung:	6g	Cam thảo:	6g
Đương quy:	5g	Thục địa hoàng:	6g
A giao:	6g	Rượu vàng:	30g.

Cách điều chế: Dùng 6 vị thuốc trên với 60g nước, 30g rượu vàng, cùng nấu cả lên còn lại 30g, lọc cặn, cho a giao vào lại sắc lên với ngọn lửa từ từ, đợi cho a giao tan hoá là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết, cầm huyết.

Công dụng: Chữa khi mang thai đau bụng, ra huyết không cầm.

Cách dùng: Uống nóng cùng trong bữa ăn.

Rượu mầm đỗ đỏ

Bài thuốc: Mầm đỗ đỏ, Rượu vàng với lượng thích hợp.

Cách điều chế: lấy đỗ đỏ nhỏ trồng trong đất ẩm, đợi khi nảy mầm, hái mầm rửa sạch, phơi khô, giã tan

thành bột, dùng 1g bỏ trong cốc uống trà, lấy 50-100g Rượu vàng nấu sôi đổ vào cốc, khuấy đều là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt, lợi thuỷ.

Công dụng: Chữa các chứng: phụ nữ bị rớt bào thai, bào thai bị thương.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, thấy có hiệu quả thì thôi.

Rượu trúc nhự

Bài thuốc:

Trúc nhự xanh: 60g A giao: 20g Rượu vàng: 400g.

Cách điều chế: Nấu sôi cả 3 thứ trên vài chục phút, chờ a giao tan hoá, lọc cặn, là được.

Công hiệu: Giải độc, thư giãn kinh, hết ra máu, an thai.

Công dụng: Chữa truy thai, thai bị tổn thất bụng đau, xuất huyết.

Cách dùng: Một liều chia uống 3 lần sáng, trưa, tối uống hết liều thì thôi.

CHỨNG KHÔNG THỤ THAI

Rượu thảo thung dung

Bài thuốc: Thảo thung dung 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch, thái nhỏ vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Bổ dương, khoẻ tim.

Công dụng: Chữa chứng: phụ nữ không thụ thai

Cách dùng: Ngày uống 2 lần.

Rượu đảo sinh căn

Bài thuốc: Đảo sinh căn 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch, thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Hoạt huyết điều kinh, khỏi đau thôi ra máu.
Công dụng: Chữa chứng không thụ thai, kinh nguyệt không đều, ngã tổn thương, gẫy xương.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiên linh tỳ ích mẫu

Bài thuốc:

Tiên linh tỳ:	100g	Ích mẫu:	30g
Thung dung:	30g	Đương quy:	30g
Xuyên khung:	30g	Xích thược:	30g
Rượu trắng:	500g	Rượu nếp:	500g.

Cách điều chế: Giã vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ rượu nếp và Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Ích thận bổ nguyên khí.
Công dụng: Chữa chứng không thụ thai do thận hư gây nên.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25g.

Rượu dưỡng tinh chủng ngọc

Bài thuốc:

Bạch thược:	60g	Nhân hạt đào:	60g
Thục địa hoàng:	50g	Toàn đương quy:	50g
Sơn thù nhục:	50g	Viễn chí nhục:	50g
Tử hà xa (nhau thai nhi):	50g	Cẩu kỷ tử:	30g
Thỏ ty tử:	30g	Ngũ vị tử:	20g
Hương phụ:	20g	Đa sâm:	15g

Toan thạch lựu tử: 10g
Cam thảo nướng: 10g
Nhân táo sao: 10g
Mạch nha sao: 10g
Mầm lúa sao: 10g
Rượu trắng: 500g
Mật ong: 300g.

Cách điều chế: Làm thành bột tơi tất cả 17 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng và mật ong vào, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc cặn , là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết, bổi âm, điều chỉnh và bổ gan thận.

Công dụng: Chữa phụ nữ thân người gầy, huyết hư không thụ thai.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tiên linh tỳ, nhục thung dung

Bài thuốc:

Tiên linh tỳ: 100g
Nhục thung dung: 100g
Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Thái vụn 2 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, bổ âm, nhuận táo.

Công dụng: Chữa chứng liệt dương lạnh tinh do thận dương hư gây nên, tử cung lạnh không thụ thai, eo lưng đầu gối nhức đau, sợ rét tứ chi lạnh.

Cách dùng: Uống khi bụng đói, ngày 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đương quy viễn chí

Bài thuốc:

Toàn đương quy: 150g
Viễn chí: 150g
Rượu nếp: 1500g.

Cách điều chế: Thái vụn toàn đương quy, cho viễn chí vào trộn đều cho vào túi vải, đựng vào trong bình, cho rượu nếp vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết thông kinh điều hoà khí huyết

Công dụng: Kinh nguyệt không đều, không thể thụ thai, hoặc khí huyết bất túc.

Cách dùng: Uống nóng vào buổi tối, lượng uống tuỳ ý, không thể gián đoạn.

Rượu chủng ngọc (ươm giống)

Bài thuốc: Toàn đương quy 40g, Viễn chí nhục 40g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Tán thô 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày bỏ túi thuốc ra, là được.

Công hiệu: Hoà khí huyết, điều kinh thuỷ

Công dụng: Chữa chứng không thụ thai do kinh nguyệt không đều và khí huyết không hoà.

Cách dùng: Uống trước khi đi ngủ, tuỳ theo lượng có thể uống.

Rượu thích nghi với nam

Bài thuốc:

Toàn đương quy:	30g	Phục linh:	30g
Cẩu kỷ tử:	30g	Xuyên Ngưu tất:	30g
Nhục quế :	30g	Hạnh đào nhục:	30g
Rượu gạo:	2500g.		

Cách điều chế: Tán thô 7 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, đổ Rượu gạo vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 30 phút, chôn xuống đất sau 7 ngày lấy lên, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết

Công dụng: Chữa chứng kinh nguyệt không điều hoà, sau kết hôn không thụ thai do tinh huyết bất túc gây nên.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đẩy trứng ra

Bài thuốc:

Sài hồ:	6g	Xích thược:	10g
Bạch thược:	10g	Kê huyết đằng:	10g
Khôn thảo:	10g	Thạch lan:	10g
Tô mộc:	10g	Lưu ký nô:	10g
Hoài Ngưu tất:	10g	Sinh bồ hoàng:	10g
Lữ trinh tử:	10g	Phúc bồn tử:	10g
Thỏ ty tử :	10g	Cẩu kỷ tử:	10g

Rượu vàng: 1000g.

Cách điều chế: Giã nhỏ 14 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày thường xuyên lắc bình, lọc cặn là được.

Công hiệu: Bổ ích gan thận, hoạt huyết, thúc đẩy buồng trứng ra.

Công dụng: Chữa chứng bệnh không thể thụ thai, cơ năng buồng trứng không thể hoạt động do gan thận không được bồi dưỡng, khí trệ huyết ứ gây nên.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Người bị dạ dày, đường ruột có mụn. loét ra máu thì kiêng không uống.

Rượu ba kích thiên

Bài thuốc:

Ba kích thiên:	100g	Đương quy:	30g
Hoàng kỳ:	30g	Thục địa:	30g
Sừng hươu:	30g	Ích mẫu:	30g

Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: Giã nhỏ 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Ôn thận điều kinh

Công dụng: Chữa chứng không thụ thai vì thận nguyên hư hàn gây nên
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu nhị căn hồi hương

Bài thuốc:

Tiểu hồi hương: 15g
Gà mái già: 1 con
Rượu vàng
Rượu gạo
Trà thụ rễ cây chè căn: 15g
Lăng tiêu hoa căn: 15g
Đường đỏ và muối ăn mỗi thứ với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Khi đến kỳ hành kinh, lấy trà thủ căn và lăng tiên hoa căn cùng với lượng Rượu vàng thích hợp hầm cách thuỷ 2-3 giờ, lọc cặn rồi cho thêm đường đỏ hoà với nhau uống. Sau khi hết hành kinh 2 ngày lấy tiểu hồi hương hầm với gà mái già, cho thêm Rượu gạo và muối ăn rồi uống.
Công hiệu: Khoẻ tỳ, bổ thận, ôn kinh tán hàn, điều kinh trợ thụ thai.
Công dụng: Chữa chứng đau khi hành kinh , không thụ thai.
Cách dùng: Mỗi tháng uống 1 lần, uống liền 3 tháng.

Rượu cỏ con và sống lâu

Bài thuốc:

Sinh địa hoàng:	45g	Phúc bồn tử:	15g
Sơn dược sao:	15g	Khiếm thực sao:	15g
Phục thần:	15g	Bá tử nhân::	15g
Sa uyển tử:	15g	Sơn thù nhục:	15g
Nhục thung dung:	15g	Mạch môn đông:	15g
Ngưu tất:	15g	Nhung hươu:	25g
Quế nhục liên :	10g	Rượu trắng:	3000g.

Cách điều chế: Tán làm nhỏ, mỏng 13 vị thuốc trên , đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 7 giờ sau đó chôn xuống đất 3 ngày lấy lên là được.

Công hiệu: Bổ tinh, chắc tuỷ, khoẻ thân thể sống lâu.
Công dụng: Chữa các chứng: thân thể suy nhược không chịu đựng được gió lạnh lao dịch hoặc lo lắng suy nghĩ quá độ dẫn đến tình trạng khí huyết đều xấu hoặc bán thân bất toại, chân tay tê dại hoặc nguyên khí hư lạnh, lâu ngày không thụ thai hoặc sẩy thai nhiều lần.
Cách dùng: Uống một lần trước khi ngủ mỗi tối. Mỗi lần 15-50g.

TỬ CUNG RA MÁU

Rượu hồng hạn liên

Bài thuốc: Hồng hạn liên 30-60g Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, là được.
Công hiệu: Mát máu, khỏi xuất huyết, thanh nhiệt giải độc.
Công dụng: Chữa các chứng tử cung xuất huyết, ngoại thương xuất huyết, ghẻ lở sưng đau, nôn ra máu, khạc ra máu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu rau nghể

Bài thuốc: Rau nghể 1000g, Rượu trắng 30°C- 2000g.
Cách điều chế: Lấy rau nghể trên mặt đất trong mùa nở hoa rồi cắt thành từng phần, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 2 ngày, mỗi ngày đảo 1 lần, sau đó lọc cặn là được.
Công hiệu: Khỏi thấp, hết trệ.
Công dụng: Chữa tử cung xuất huyết
Cách dùng: Cứ hai giờ uống 1 lần, mỗi lần 20g.

SA TỬ CUNG

Rượu tiểu kim anh

Bài thuốc: Tiểu kim anh 100g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Giã vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải , đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày lấy túi thuốc ra, là được.
Công hiệu: Tán hàn, hoạt huyết.
Công dụng: Chữa bệnh sa tử cung, kinh nguyệt không đều, phụ nữ huyết hư.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bát nguyệt bát trát

Bài thuốc: Bát nguyệt trát: 50g   Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên, ngâm lâu 1 chút, cho đến khi mềm nhũn, rồi thái mỏng phơi khô, cho vào túi vải , đổ Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 20 ngày là được.
Công hiệu: Thư giãn gan, lý khí, khoẻ tỳ hoạt vy, hoạt huyết khỏi đau, trừ bứt rứt, lợi tiểu.
Công dụng: Chữa tử cung phụ nữ bị truy, sa xuống, thống kinh, tụ khí trong gan và dạ dày, eo đau, nách đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1-g.

Rượu quả vải

Bài thuốc: Cùi quả vải tươi (cả hạt) 500g, Rượu gạo cũ (để lâu) 1000g.
Cách điều chế: Đựng vị thuốc trên vào trong hũ, đổ Rượu gạo cũ vào, để nơi mát, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: ích khí, khoẻ tỳ, dưỡng huyết, ích gan.
Công dụng: Chữa các chứng tỳ hư khí ở trong không dủ dẫn đến đi tả, không muốn ăn, tử cung bị sa xuống.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g. Kỵ uống nhiều, cấm trẻ con uống.

VIÊM ÂM ĐẠO

Rượu nam mộc hương

Bài thuốc: Nam mộc hương 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín , ngâm 7 ngày là được.
*Công hiệu:*Giải độc sát trùng.
Công dụng: Chữa viêm âm đạo, trùng roi (Trichomonas)
Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 15-30g.

CHỨNG ISTERI

Rượu phật thủ

Bài thuốc: Phật thủ 30g Rượu trắng: 1000g.
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch phật thủ, sau khi ngâm với nước sạch cho mềm, rồi thái thành những miếng vuông nhỏ, phơi khô trong bóng mát, đặt vào trong hũ, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày đảo 1 lần, sau 10 ngày lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khơi thông gan, lý khí, tiêu thức ăn, giải đờm.
Công dụng: Chữa các chứng: Tụ kết khí trong gan, tỳ vị khí trệ, không thấy phấn chấn, lồng ngực trướng đau, tim đau nôn mửa, ho nhiều.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

CHƯƠNG NĂM

RƯỢU THUỐC CHỮA CÁC BỆNH NGOẠI KHOA

I. CÁC BỆNH LÂY NHIỄM

GHẺ LỞ

Rượu lá hoa cúc rừng

Bài thuốc:

Lá hoa cúc rừng: 1000g Rượu quả với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Rửa sạch giã nát vị thuốc trên rồi vắt lấy nước để dùng.

Công hiệu: Mát hoả giải độc, thông kinh lạc, hoạt huyết mạch.

Công dụng: Chữa ghẻ lở mụn có độc

Cách dùng: Mỗi lần uống 30g nước thuốc, cho thêm 30g rượu quả, khuấy đều, cặn thuốc có thể bôi lên chỗ có bệnh, kiêng không ăn những vật phát nhiệt như hành tỏi.

Rượu thích trâm thảo

Bài thuốc: Lạt thích trâm thảo 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khử phong hoạt huyết

Công dụng: Chữa ghẻ lở.

Cách dùng: Bôi ngoài, xát vào chỗ bị đau.

Rượu tứ diệp tế tân

Bài thuốc: Tứ diệp tế tân 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên, thái vụn, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Lý khí hoạt huyết, khử thấp tán hàn, tan cặn giải độc.
Công dụng: Chữa bạch đới, lao động bị thương tổn, eo lưng và vó đau, ngã thương tổn, ghẻ mụn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

MỤN NHỌT

Rượu viễn chí

Bài thuốc: Viễn chí 10g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán mịn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn , là được.
Công hiệu: An thần, tĩnh trí, tiêu sưng khỏi đau
Công dụng: chữa mụn nhọt sưng tấy độc, sợ hãi mất ngủ, hay quên.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 30g.

Rượu bồ đằng

Bài thuốc:
Kim ngâm đằng: 150-180g
Bồ công anh: 150g Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn các vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng và nước mỗi thứ 500g vào, nấu lên còn một nửa, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc.
Công dụng: Chữa vết thương ở lưng chữa lâu không khỏi.
Cách dùng: Uống nóng, không câu thúc thời gian, và lượng dùng. Có thể dùng bã thuốc đắp lên vết thương.

Rượu nhẫn đông đằng

Bài thuốc:

Nhẫn đông đằng:	30g	Bồ công anh:	30g
Chế một dược:	6g	Chế nhũ hương:	6g
Hùng hoàng:	6g	Rượu trắng:	500g
Mật ong:	120g	Hành trắng:	7 củ.

Cách điều chế: Rửa sạch, thái vụn 5 vị thuốc kể trên, đựng vào trong bình, nấu cách thuỷ 1 giờ, lại cho mật ong, hành trắng nấu thêm 7 phút, lọc cặn là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, tiêu sưng tấy hết đau
Công dụng: Chữa nhọt sưng đau
Cách dùng: Uống nóng, không kể thời gian, hơi say thì thôi.

Rượu thần hiệu

Bài thuốc:

Nhân sâm:	30g	Một dược :	30g
Đương quy vĩ:	30g	Cam thảo:	15g
Quá lâu :	1 quả	Rượu vàng :	300g.

Cách điều chế: Cho Rượu vàng vào với 5 vị thuốc trên, sắc lên còn lại 200g, là được.
Công hiệu: Thác độc, tan độc.
Công dụng: Chữa ung nhọt.
Cách dùng: Ngày uống 1 liều, chia 2 liều uống hết.

Rượu kim ngân hoa

Bài thuốc:

Kim ngân hoa : 50g Cam thảo: 10g Rượu vàng: 150g.

Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, thêm 600g nước sắc còn 150g, rồi cho 150g Rượu vàng vào, sắc sơ qua là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc
Công dụng: Chữa ung nhọt sưng tấy, mụn nhọt trong phổi, trong ruột.
Cách dùng: Ngày uống 1 liều, chia 3 liều uống hết.

Rượu ngưu bàng xác ve

Bài thuốc:
Rễ ngưu bàng : 500g Xác ve: 30g Rượu vàng: 1500g.
Cách điều chế: Thái mỏng rễ ngưu bàng, đựng vào trong bình cùng với xác ve, đổ Rượu vàng vào , bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Tán phong thông phổi, thanh nhiệt giải độc, lợi yết hầu, tan hạch, sạch những nốt mẩn trên da.
Công dụng: Chữa sưng đau yết hầu, ho, ngứa họng, khó khạc đờm, sởi, sưng mụn nhọt đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g. Những người hàn thấp tỳ vị, đau bụng đi ngoài kiêng không uống.

Rượu vỏ liễu

Bài thuốc: Cây liễu 100g, Rượu trắng 200g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, sắc khoảng 1 giờ, để dùng.
Công hiệu: Giải độc, tiêu sưng tấy.
Công dụng: Chữa không biết vì bị độc gì mà ngoài da sưng tấy, ngứa ngáy lở ghẻ.
Cách dùng: Dùng rượu thuốc bôi xoa những chỗ sưng tấy có độc, sẽ hết ngứa ngáy.

BỆNH KẾT HẠCH LIMPHA CỔ

Rượu tiêu an

Bài thuốc:

Trầm hương:	3g	Hùng hoàng:	3g
Rượu trắng:	500g.		
Côn bố (1 loài rong biển):	10g	Hải tảo (cây tảo ở biển):	15g

Cách điều chế: Cho 4 vị thuốc trên vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Thông ứ, tan hạch.

Công dụng: Chữa bướu nhọt, tràng nhạc bệnh to cổ.

Cách dùng: Uống nóng sau khi ăn cơm, ngày 2 lần, mỗi lần 10g.

II. BỆNH NGOÀI DA

VIÊM DA

Rượu thuốc cửu lý hương

Bài thuốc:

Cửu lý hương:	25g	Nhất chi hoàng hoa:	25g
Dương đề thảo:	25g	Bán biên liên:	25g
Mao xạ hương:	25g	Tất đại cô:	25g
Liễu ca vương;	25g	Tan cháng khổ:	25g
Nhập địa kim ngưu:	25g	Xà tổng quản:	25g
Rượu trắng 60^0:	1000g.		

Cách điều chế: Nghiền thành bột mịn 10 vị thuốc trên, trộn đều, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Hết ngứa, tiêu viêm

Công dụng: Chữa viêm da

Cách dùng: Người bị bệnh ghẻ ngứa, da bị thối và chảy nước thì dùng bã thuốc bôi bên ngoài chỗ bị lở loét, ngày 3-4 lần; người bị sưng tấy đau là chính thì cũng dùng bã thuốc bôi đắp bên ngoài, ngày 1 lần.

Rượu long não băng phiến

Bài thuốc:

Long não: 3g Băng phiến: 10g Cồn rượu 95%-100g

Cách điều chế: Nhào hỗn hợp cả 3 thứ trên lại, là được.

Công hiệu: tiêu viêm, khỏi đau, hết ngứa.

Công dụng: Dùng chữa bệnh ngoài da

Cách dùng: Bôi ngoài, mỗi lần dùng vải lụa tẩm vào rượu thuốc xát vào chỗ đau 10-20 phút.

Rượu ngũ bội tử phèn trắng

Bài thuốc:

Ngũ bội tử: 250g Phèn trắng 100-200g

Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Khỏi hết ngứa.

Công dụng: Chữa viêm da.

Cách dùng: Dùng thuốc này xoa vào chân tay và vó trước khi xuống ruộng lao động.

MẨN NGỨA TRÊN DA

Rượu xà sàng khổ sâm

Bài thuốc:

Xà sàng tử: 62g Khổ sâm: 62g

Minh phàn (phèn chua): 31g Phòng phong: 31g

Bạch tiễn bì: 31g Rượu trắng: 1000g.

Cách điều chế: nghiền thành bột thô 5 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 7 ngày thì mỗi tuần lễ lắc bình 1 lần, sau 30 ngày lấy ra chất lấy dung dịch trong, lại ép kỹ bã, để nguyên cho lắng dọng, lọc đi, là được .

Công hiệu: Khử thấp khỏi ngứa.

Công dụng: Chữa viêm thần kinh da, da mẩn ngứa, thấp ngứa mãn tính, những nốt u đầu bẹt ở trên người, ngứa vì những nốt mọng mồ hôi.

Cách dùng: Bôi xát bên ngoài, mỗi ngày 2-3 lần.

Rượu bạch tiễn bì

Bài thuốc: Tiễn bạch bì 150g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khử phong hoá thấp.

Công dụng: Chữa mẩn ngứa vì thấp, nấm ngứa, viêm phế quản mãn tính của người cao tuổi.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu mao cao thái

Bài thuốc: Bột mao cao thái 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho Rượu trắng vào với vị thuốc trên, đựng vào trong bình, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Khử phong hoạt lạc, hoạt huyết khỏi đau

Công dụng: Chữa mẩn ngứa trên da vì thấp, viêm thần kinh da.

Cách dùng: Bôi ngoài, xát vào chỗ bị đau.

Rượu quả mướp

Bài thuốc: Quả mướp 30g, Rượu trắng 200g.

Cách điều chế: Đựng vị thuốc trên vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, sắc lên còn lại 100g, lọc cặn, là được.

Công hiệu: Mát gan, giải nhiệt thấp.

Công dụng: Chữa mẩn ngứa vì thấp ở bao tinh hoàn, khó chịu, tiêu tan tinh dịch ứ đọng.

Cách dùng: Uống khi đi ngủ, ra mồ hôi là khỏi.

Rượu thổ cận bì

Bài thuốc: Thổ cận bị: 10g Rượu trắng: 50g

Cách điều chế: Cho vị thuốc vào bình, rót rượu vào, đậy kín, ngâm 1-2 ngày, bỏ bã ra là được.

Công hiệu: Khỏi ngứa, sát trùng.

Công dụng: Chữa ngứa ở âm hộ.

Cách dùng: Dùng ngoài, xát vào chỗ đau.

BỆNH MỀ ĐAY

Rượu gạo nếp xác ve

Bài thuốc: Xác ve: 3g Rượu gạo nếp: 50g.
Cách điều chế: nghiền vị thuốc trên thành bột mịn, để dùng; hoà Rượu gạo nếp với 250g nước sạch, đun sôi, cho bột xác ve vào hoà đều, là được.
Công hiệu: Thu phong, tán nhiệt, tiêu mề đay khỏi ngứa.
Công dụng: Chữa bệnh mề đay
Cách dùng: Uống nóng với lượng vừa phải, trẻ nhỏ giảm bớt lượng uống.

Rượu rễ cà

Bài thuốc: Rễ cà trắng 50g, (loại tươi thì 100g), Rượu trắng 60^0-30g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Chống sự quá mẫn cảm
Công dụng: Chữa bệnh mề đay vì tính chất quá mẫn cảm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thạch nam phu tử

Bài thuốc:

Lá thạch nam:	50g	Địa phu tử:	50g
Đương quy:	50g	Độc hoạt:	60g

Rượu trắng với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Tán thô 4 vị thuốc trên, mỗi lần uống lấy khoảng 5-6g bột cho vào 15g Rượu trắng, nấu hơi sôi, chờ khi còn ấm, uống 1 lần khi đói bụng.

Công hiệu: Giải độc khỏi mề đay
Công dụng: Chữa bệnh mề đay và mề đay trên da vì tính chất quá mẫn cảm.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần.

Rượu bèo

Bài thuốc: Bèo tươi 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch giã nát vị thuốc trên, cho vào túi vải , đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Giải độc, thấm qua mề đay, khỏi ngứa.
Công dụng: Chữa bệnh mề đay và mề đay trên da quá mẫn cảm.
Cách dùng: Xoa ngoài, luôn luôn bôi xát vào chỗ đau.

Rượu bích đào

Bài thuốc:

Lá đào non tươi:	500g	Rượu trắng:	500g.
Sulfat đồng ngậm nước:	0,6g	Nước bạc hà:	3g
ngư tinh thảo tươi:	60g(rau dấp cá)	Băng phiến:	3g

Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, thái vụn cho thêm bột sulfat đồng, thao tác theo phương pháp rút lọc (percolate) tồn trữ tiết ra nước rồi lấy ra 1000g, hoà với nước bạc hà, băng phiến, rồi lọc là được.
Công hiệu: Giải độc thấm qua mề đay, khỏi ngứa.
Công dụng: Trị bệnh mề đay
Cách dùng: Xoa ngoài, luôn luôn xát lên chỗ đau. Kỵ không uống.

BỆNH RÔM SẢY

Rượu nhị hoàng băng phiến

Bài thuốc:

Sinh đại hoàng: 6g Hoàng liên: 5g

Băng phiến: 4g Rượu trắng 60°:150g.

Cách điều chế: Trộn đều 4 vị thuốc trên là được.

Công hiệu: Tiêu viêm, khỏi ngứa.

Công dụng: Chữa bệnh rôm sảy.

Cách dùng: dùng miếng vải thấm vào rượu thuốc xoa lên những chỗ đau, mỗi ngày 3-5 lần

BỆNH ĐAU GÓT CHÂN (CƯỚC KHÍ)

Rượu nhân trần

Bài thuốc: Rượu nhân trần mẫu tử(lấy nhân trần tươi 15 nghìn gam, bỏ cành già và những tạp chất đổ vào 5000g rượu trắng, đựng trong hũ lớn, bịt kín, ngâm 6 tháng trở lên, là được) bạch truật 343,75g

Pháp bán hạ: 343,75g Đường phèn: 1000g

Rượu trắng: 35 nghìn gam.

Cách điều chế: Cho cả 5 vị thuốc trên vào trong chum, đợi đường tan, lấy ra, nghiêng đổ vào vò, bịt kín, để 1 chỗ 6 tháng. Lọc đi, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt, khô thấp, giãn gân, hoạt lạc.

Công dụng: Chữa đau các khớp xương do thấp nhiệt bên trong gây ra, đau gót chân do thấp, da bị gãi ngứa, khoang bụng nóng, khó chịu, tiểu tiện bất lợi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu khổ sâm hoàng bá

Bài thuốc:

Khổ sâm: 50g Hoàng bá: 50g Rượu trắng: 250g.

Cách điều chế: Thái vụn 2 vị thuốc trên, đựng trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 1 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc.

Công dụng: Chữa nhiệt độc đọng ở lại ở bắp chân, sưng đau như muốn vỡ ra.

Cách dùng: Xoa ngoài, xoa nóng vào chỗ đau, ngày 3-4 lần.

Rượu thập vị phụ tử

Bài thuốc:

Chế phụ tử :	30g	Ngũ gia bì (nướng):	20g
Đan sâm:	30g	Tục đoạn:	30g
Ngưu tất:	30g	Bạch truật:	50g
Gừng tươi:	50g	Tang bạch bì:	50g
Tế tân:	25g	Nhục quế:	25g
Rượu trắng:	1500g.		

Cách điều chế: Giã vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Tán hàn, khử thấp.

Công dụng: Chữa bệnh đau gót chân.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

BỆNH MỤN GHẺ

Rượu khổ bạc

Bài thuốc:

Khổ sâm:	10g	Bạch tiễn bì:	10g
Bách bộ:	30g	Xuyên luyện tử :	10g

Biển súc:	10g	Xà sà tử:	10g
Thạch lựu bì:	10g	Lê lô:	10g
Tạo giác thích:	20g	Dương đế căn:	20g
Rượu trắng:	2000g.		

Cách điều chế: Cho cả 10 vị thuốc đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Sát trùng khỏi các mụn ghẻ.

Công dụng: Chữa mụn ghẻ.

Cách dùng: Xoa ngoài, mỗi tối trước khi đi ngủ dùng miếng vải lụa thấm rượu thuốc xoa lên da toàn thân, mỗi ngày 1 lần, dùng luôn 7-10 ngày.

BỆNH NẤM NGOÀI DA

Rượu thuốc chữa khỏi bệnh nấm ngoài da

Bài thuốc:

Khổ sâm tử:	30g	Thổ kinh bì:	30g
Xuyên tiêu:	30g	Chương bì:	30g
Bạch bì:	30g	Gừng sống:	30g
Bách bộ:	30g	Tân lang:	30g
Mộc thông:	30g	Rượu trắng:	750g.

Cách điều chế: Giã vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt trừ thấp, giải độc, sát trùng, khỏi ngứa.

Công dụng: Chữa bệnh nấm ngoài da, nấm bám vào da lâu dài, gây ngứa.

Cách dùng: Xoa ngoài, xoa đắp lên chỗ đau, mỗi ngày 2 lần, chữa khỏi thì thôi.

Rượu dương đề

Bài thuốc: Dương đề căn 300g, Rượu trắng 600g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, cầm máu.
Công dụng: Chữa bệnh nấm ngoài da ở chân, ở toàn cơ thể.
Cách dùng: Xoa ngoài bôi lên chỗ đau.

Rượu ban miêu

Bài thuốc:

Ban miêu:	7,5g	Nhục quế :	7,5g
Tế tân :	7,5g	Bạch chỉ :	7,5g
Dimethyl afon:	333g	Rượu trắng :	1000g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 4 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, cho Rượu trắng và dimethyl-afon vào, bịt kín, sau khi ngâm 2 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Phá tan máu tụ, công phá độc.
Công dụng: Chữa nấm ngoài da ngoan cố bám mãi, viêm da có tính thần kinh.
Cách dùng: Xoa ngoài, bôi lên chỗ đau.

Rượu đinh hương

Bài thuốc: Đinh hương 3 hạt, Rượu vàng 50g.
Cách điều chế: Rửa sạch đinh hương, đổ vào bát sành, đổ Rượu vàng vào, để bát vào nồi có nước để chưng, chưng thật nóng trong 10 phút là được.
Công hiệu: Ôn trung, ấm thận, hạ thấp nghịch.
Công dụng: Chữa đau bụng, trướng bụng, nôn mửa đi ngoài, do cảm hàn, bệnh sa nang (bìu dịch hoàn), nấm ngoài da.
Cách dùng: Uống một lần lúc nóng. Người bị sót và sốt do âm hư thì kiêng không dùng.

BỆNH TỔ ĐỈA

Rượu ngâm gừng sống

Bài thuốc: Gừng sống 250g, Rượu trắng 50-60° 500g.
Cách điều chế: Giã vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, bịt kín, sau khi ngâm 2 ngày là được.
Công hiệu: Giải độc, sát khuẩn.
Công dụng: Chữa bệnh tổ đỉa, bệnh nấm B ngoài da.
Cách dùng: Bôi ngoài, sáng tối mỗi ngày bôi xát chỗ đau vài lần, hoặc sáng tối mỗi ngày ngâm chỗ đau vào rượu thuốc 1-2 phút.

BỆNH VẨY NẾN

Rượu ngũ xà

Bài thuốc:
Kỳ xà (còn gọi là ngũ bộ xà bị loại rắn này cắn thì chỉ có thể đi 5 bước là chết): 25g
Kim hoàn xà: 25g Ngân hoàn xà (rắn cạp nong): 25g

Ô tiêu sà:	100g	Rắn mắt kính:	50g
Mộc phòng kỹ:	50g	Náo dương hoa:	125g
Thất diệp liên:	50g	Thạch nam đằng:	25g
Kê huyết đằng:	50g	Hi thiêm thảo:	50g
Chiêm thận phong:	50g	Rượu trắng:	2500g.

Cách điều chế: Rửa sạch 12 vị thuốc trên, phơi khô trong bóng mát, thái vụn, đựng trong hũ, đổ Rượu trắng vào bịt kín, sau khi ngâm 1năm rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khử phong khỏi ngứa, thông lạc trong da.

Công dụng: Chữa bệnh vẩy nến.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Cũng có thể bôi xoa ngoài, ngày 2-3 lần, dùng vải thấm 1 lượng ít rượu thuốc bôi vào chỗ nghiêm trọng nhất, rồi dùng giấy phủ lên trên, dùng băng dính cố định lại, từ 3-5 tối thấy đã đổi mầu sáng sủa thì thôi.

Rượu khỏi ngứa

Bài thuốc:

Bạch tiễn bì:	150g	Thổ kinh giới:	150g
Khổ sâm:	150g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khử phong, lợi thấp, sát trùng, cầm máu.
Công dụng: Chữa viêm da có tính chất thần kinh, nấm ngoài da dai dẳng.
Cách dùng: Bôi xoa ngoài, bôi vào chỗ đau.

Rượu chữa nấm ngoài da dai dẳng

Bài thuốc:

Bạch cập:	50g	Thổ cẩn bì:	50g
Tân lang:	50g	Sinh bách bộ:	50g
Xuyên tiêu:	50g	Đại phong tử nhân:	25g

Ban miêu 10g, salicyclic acid và benzoic acid (mỗi loại với lượng thích hợp). Rượu trắng.
Cách điều chế: Đập vỡ và nghiền ép 5 vị trên, cho vào bình lọc, nghiền tơi ban miêu trộn với đại phong tử nhân, giã thành dạng như bùn, để vào lớp cao nhất *trong bình đựng nước thuốc đã nói trên, để lên bàn gỗ có*

những lỗ thủng được chế tạo đặc biệt, sau đó cho Rượu trắng vào tạo ra thuốc, lại đậy nắp, ngâm 7 ngày thấm ra nước, cuối cùng cho salicylic acid theo tỷ lệ 5% và benzoic acid với tỷ lệ 10% vào, rồi khuấy lên, hoà tan, là được.

Công hiệu: Làm mềm vẩy cứng, tan những đóng cục, sát trùng, khỏi ngứa.

Công dụng: Chữa bệnh nấm ngoài da dai dẳng, viêm da có tính chất thần kinh, vẩy nến tay chân.

Cách dùng: Bôi ngoài, bôi vào chỗ đau. bệnh nấm ngoài da dai dẳng cấp tính thì kỵ không dùng.

III. CÁC BỆNH TẬT TRỰC TRÀNG HẬU MÔN

BỆNH SÁN KHÍ (CÒN GỌI LÀ BỆNH SA NANG)

Rượu hải tảo

Bài thuốc: Hải tảo (rong biển) 500g, Rượu vàng 1500g.

Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên,đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 1 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Tiêu đờm kết, tan bướu sưng.

Công dụng: Chữa bệnh sa nang, bệnh tràng nhạc, bệnh sưng bướu.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g. Dù sau khi hết rượu vẫn phơi hong hải tảo, giã thành bột, lấy 3g rượu để uống, mỗi ngày 3 lần.

Rượu ngô thú du

Bài thuốc:

Ngô thú du: 9g Tiểu hồi hương (sao):15g
Quảng mộc hương: 3g Gừng sống: 5g
Đậu si: 30g Rượu vàng: 200g.

Cách điều chế: Cho cả 5 vị thuốc cùng với Rượu vàng rồi sắc lên còn lại 100g, rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Ôn kinh thông mạch.

Công dụng: Chữa sa nang nhiều lần vì lành , đau khó chịu.

Cách dùng: Uống nóng, 1 thang chia 2 lần uống hết.

Rượu rễ quất

Bài thuốc:

Rễ quất: 60g Chỉ xác: 15g
Rễ tiểu hồi: 30g Rượu trắng: 500g..

Cách điều chế: Nghiền vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đặt trong nồi đất, đổ Rượu trắng vào, lúc đầu dùng ngọn lửa to đun sôi, rồi dùng ngọn lửa nhỏ để hầm, chờ cho rượu sôi còn lại một nửa rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Hành khí, tán kết, khoẻ tỳ dưỡng vị giãn gân, hoạt lạc.

Công dụng: Chữa bệnh sa âm nang.

Cách dùng: Mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống hết.

Rượu rễ cây hạt dẻ

Bài thuốc: Rễ cây hạt dẻ 30-60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt, hạ khí.
Công dụng: Chữa bệnh sa nang, máu tê.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu hồ lô ba

Bài thuốc:

Hồ lô ba:	60g	Bổ cốt chỉ:	60g
Tiểu hồi hương:	30g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Bổ thận, ôn dương.
Công dụng: Chữa eo lưng vó đau buốt, đi lại đuối sức, liệt dương, bìu tinh dịch bị lạnh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu đinh hương

Bài thuốc: Đinh hương 3 hạt, Rượu vàng 50g.
Cách điều chế: Trước hết rửa sạch đinh hương, đổ vào cốc sành, rót Rượu trắng vào, rồi đặt cốc vào nồi chưng, chưng cất sôi 10 phút là được.
Công hiệu: Ôn trung, ấm thận, hạ nghịch.
Công dụng: Chữa đau bụng, trướng bụng vì cảm lạnh, nôn mửa đi ngoài, thốc tháo, dạ dày, sa nang, nấm ngoài da, ngứa ngáy.
Cách dùng: Uống nóng 1 lần. Người sốt và sốt vì âm hư không dùng.

BỆNH LÒI DOM

Rượu hoàng kỳ

Bài thuốc: Hoàng kỳ 60g, Rượu gạo 500g.
Cách điều chế: Nghiền vụn vị thuốc trên, đặt trong bình, đổ Rượu gạo vào, bịt kín, ngâm 7 ngày, lắc bình vài lần, là được.
Công hiệu: Bổ khí, kiện tỳ, cố biểu, khỏi ra mồ hôi.
Công dụng: Chữa tỳ vị hư nhược, ăn ít, tứ chi vô lực, cơ thể hư ra nhiều mồ hôi, khí hư lòi dom.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

BỆNH TRĨ

Rượu địa qua đằng

Bài thuốc: Địa qua đằng 250g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán vụn, ngâm 7 ngày trong rượu, lọc bỏ bã là được.
Công hiệu: Hành khí, thanh nhiệt, trừ thấp, hoạt huyết.
Công dụng: Chữa đau bụng, ỉa chảy, tiêu hoá không tốt hoàng đản, bạch đới quá nhiều, bệnh trĩ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu mị hầu đào (cây sổ)

Bài thuốc: Mị hầu đào 250g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Bỏ vỏ vị thuốc trên, để vào bình đựng, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 30 ngày là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt dưỡng âm, lợi nước tiểu.

Công dụng: Chữa sốt nóng háo khát, nước giải không thông, đường niệu, kết hạch, hoàng đản, bệnh trĩ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu tre

Bài thuốc: Tre non 120g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: tán thô tre non, đựng trong bình cùng với Rượu trắng, bịt kín, ngâm 12 ngày, trong thời gian đó khuấy 2 lần, là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt, lợi khiếu
Công dụng: Chữa nguyên nhân gây ra huyết áp cao, bí đại tiện, bệnh trĩ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu rễ rau dền

Bài thuốc: Rễ rau dền 30-90g, Rượu trắng500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Giãn kinh hoạt lạc, hoạt huyết cầm máu.
Công dụng: Chữa ngã bị thương tổn, âm nang sưng đau, bệnh trĩ, răng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

IV. NHỮNG TẠP CHỨNG NGOẠI KHOA

CHÓ DẠI CẮN

Rượu thảo lan căn

thuốc: Thảo lan căn 60g, Rượu vàng 300g.
ch điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, rót Rượu ng vào sắc lên còn lại 150g, lọc cặn, là được.

Công hiệu: Giải độc lợi tiểu
Công dụng: Chữa chó dại cắn bị thương, khí độc trong người.
Cách dùng: Ngày uống 1 thang, chia 3 lần uống hết.

Rượu hoa sơn phàm

Bài thuốc: Lớp vỏ thứ hai của rễ hoa sơn phàm 25g, Rượu gạo 60g.
Cách điều chế: Giã nát vị thuốc trên lấy nước, đổ rượu vào hoà lẫn, là được.
Công hiệu: Giải biểu, thoái nhiệt, giải độc, trừ lo phiền.
Công dụng: Trừ vết thương chó dại cắn.
Cách dùng: Uống lần thứ nhất sau khi bị thương vì chó dại cắn một ngày, sau đó cách 10 ngày uống 1 lần, uống liền 9 lần.

THƯƠNG TỔN VÌ BỊ NGÃ HOẶC BỊ ĐÁNH

Rượu thuốc họ phùng.

Bài thuốc:

Đinh công đằng:	240g	Ma hoàng:	40g
Quế chi:	20g	Uy linh tiên:	20g
Bạch chỉ:	20g	Thanh cao tử:	20g
Tiểu hồi hương:	15g	Phòng kỷ:	15g
Khương hoạt:	15g	Độc hoạt:	15g
Ngũ gia bì:	15g	Đương quy vĩ:	12,5g
Xuyên khung:	12,5g	Kiến chi tử:	12,5g
Rượu trắng:	2375g.		

Cách điều chế: Trước hết sắc kỹ thuốc, rồi cho vào bình đựng cùng với Rượu trắng, bịt kín, ngâm 45 ngày trở lên, cách một ngày lắc bình một lần, là được.
Công hiệu: Khử phong thấp hết tê đau.

Công dụng: Chữa phong thấp tê đau nặng về gió độc. Triệu chứng thấy gân cốt, cơ bắp, khớp xương đau buốt, đi lại không vững, chỗ đau sưng phồng, co ruỗi khớp xương khó khăn và tứ chi đờ đẫn.
Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu ớt

Bài thuốc: Ớt quả: 12g Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Ôn trung, kiện vị, trừ hàn, tán thấp.
Công dụng: Chữa ngã bị thương tổn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 5-15g. Kỵ uống nhiều, cũng có thể dùng để xoa bóp, bôi từ từ lên chỗ đau.

Rượu thuốc chữa bị ngã, bị đánh

Bài thuốc:

Xích thược:	13g	Đương quy:	10g
Sinh địa hoàng:	8g	Nga truật:	8g
Lưu ký nô:	8g	Tam lăng:	8g
Trạch lan:	8g	Trạch tả:	8g
Xuyên khung:	8g	Đào nhân:	8g
Hồng hoa:	6g	Tô mộc:	6g
Con gián đất:	4g	Điền thất:	1g

Rượu trắng: 1 000g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 13 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 45 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Tiêu sưng, tan huyết ứ, khỏi đau.
Công dụng: Chữa ngã bị thương tổn, đau xương, trượt ngã đau eo, người đau, các khớp đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g. Cũng có thể dùng để xoa bóp bên ngoài.

Rượu kỳ xà phong thấp

Bài thuốc:

Kỳ xà (bỏ đầu):	100g	Tang chi (cành cây dâu):	80g
Thục địa hoàng:	80g	Dâm dương hoắc:	80g
Sưng câu phong:	80g	Lá trắc bách diệp tươi:	80g
Bạch thược :	50g	Đương quy:	50g
Đại huyết đằng:	32g	Ma khẩu bì tử dược:	50g
Thạch nam đằng:	32g	Quế chi:	32g
Tục đoạn:	32g	Mộc qua:	16g
Xuyên ngưu tất:	16g	Cam thảo:	16g
Cẩu tích (bỏ lông):	16g	Rượu trắng:	8000g

Rễ thông đuôi ngựa (bỏ vỏ thô): 80g
Đỗ trọng (sao nước muối): 16g
Đường mía: 425g.

Cách điều chế: Trước hết ngâm kỳ xà với 1000g Rượu trắng 6 tháng trở lên, rồi lọc; quế chi đun cho ra nước thành dầu; cành cây dâu và 17 vị thuốc còn lại ngâm với nửa số rượu còn lại, lần thứ nhất ngâm 30 ngày, lần thứ hai ngâm 15 ngày, rồi đổ dồn lại, ngâm lấy dung dịch, rồi lọc, cho thêm dung dịch đã nói trên và dầu đã lấy được, hoà lẫn với nhau khuấy đều; cho đường đã chế thành nước tương đường vào, chờ lúc còn ấm, hỗn hợp tất cả các thứ khuấy đều lên rồi để nguyên 1 chỗ, lọc sạch, là được.
Công hiệu: Khử phong trừ thấp, thông kinh hoạt lạc.

Công dụng: Chữa phong thấp tê đau, khớp xương buốt đau, tứ chi đờ đẫn, gập ruỗi thân đau, eo lưng đầu gối đau mỏi, viêm các khớp có tính phong thấp, lao tổn eo lưng, sau khi ngã bị thương tổn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu phong thấp chữa bị ngã, bị đánh.

Bài thuốc:

Ngũ gia bì:	50g	Hồng hoa:	40g
Cốt toái bổ:	80g	Tế tân:	30g
Quế chi:	30g	Địa hoàng:	40g
Khoan cân đắng :	80g	Thiên cân bạt:	80g
Đương quy:	40g	Nga truật:	50g
Hoài ngưu tất:	40g	Chi tử (cây dành dành):	40g
Cửu lị hương:	160g	Quả giang long:	160g
Phong hà quế:	80g	Trần bì:	30g
Trạch lan:	40g	Thương truật:	30g
Ma hoàng:	20g	Mộc hương:	30g
Dương nhĩ cúc:	80g	Hải phong đằng:	80g
cam thảo:	50g	Rượu trắng:	16 nghìn gam.

Cách điều chế: Tán làm vụn 23 vị thuốc trên , đựng vào hũ, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 30 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp

Công dụng: Chữa đau xương do phong thấp, ngã bị tổn thương, tê thấp phong hàn, huyết ứ sưng đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Cũng có thể dùng để bôi lên chỗ đau. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu truy phong hoạt lạc

Bài thuốc:

Hồng khúc:	20g	Độc hoạt:	20g
Đương quy:	30g	Mộc qua:	10g
Hồng họa:	20g	Ma hoàng:	30g
Đỗ trọng:	10g	Thiên ma:	20g
Bổ cốt chỉ:	20g	Chế thảo ô:	10g
Huyết kiệt:	20g	Ngưu tất:	10g
Xuyên khung:	20g	Phòng phong:	30g
Bắc lưu ký nô:	10g	Nhũ hương:	20g
Tần giao:	20g	Con gián đất:	10g
Bạch chỉ:	10g	Đường trắng :	80g

Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Trừ hồng khúc tử thảo ra, tán thành bột mịn các vị thuốc: huyết kiệt, nhũ hương, một dược; còn lại 18 vị thuốc khác thì giã vụn, cho các vị thuốc trên cùng với Rượu trắng và đường trắng vào trong vò, nấu sôi lên cùng với nước sau đó cho vào vại, bịt kín, ngâm 30 ngày, rồi lấy ra lọc thành dung dịch rượu, ép số bã còn lại lấy thêm dung dịch, đổ lẫn vào nhau rồi lọc, là được.

Công hiệu: truy phong, tán hàn, giãn gân, hoạt lạc.

Công dụng: Chữa chứng bị gió, bị lạnh, tứ chi dờ đẫn, các khớp buốt đau, phong thấp tê, gân cốt bị đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g. Phụ nữ mang thai kỵ không dùng. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu tam thất

Bài thuốc:

Tam thất:	15g	Hải đồng bì:	15g
Ý dĩ nhân:	15g	Sinh địa:	15g
Ngưu tất:	15g	Xuyên khung:	15g
Khương hoạt:	15g	Địa cốt bì:	15g
Ngũ gia bì:	15g	Rượu trắng :	2500g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 9 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết, khỏi đau, huyết ứ, thông lạc.

Công dụng: Chữa bị thương vì ngã, tụ máu sưng tấy đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu khoẻ gân bổ huyết

Bài thuốc:

Đương quy:	45g	Cẩu kỷ tử:	45g
Tam thất:	30g	Đỗ trọng:	30g
Thục địa hoàng:	30g	Mộc qua:	30g
Ngũ gia bì:	30g	Tục đoạn:	23g
Trầm hương:	7,5g	Hoàng kỳ:	22g
Bạch nhân sâm:	15g	Hà thủ ô:	15g
Khương hoạt:	15g	Độc hoạt:	15g
Tây hồng hoa:	4,5g	Đường phèn:	250g

ượu cao lương: 2500g.

ách điều chế: Giã vụn 15 vị thuốc trên, đựng trong nh, rót rượu cao lương vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi bã, cho đường phèn vào hoà tan là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết giãn gân, ích thận tráng khớp, khử phong, lợi thấp.
Công dụng: Chữa gẫy xương sau khi phục hồi thoát vị gân xương hư nhược không còn đủ sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu bổ huyết khoẻ xương

Bài thuốc:

Dâm dương hoắc: 25g	Ba kích thiên: 25g
Kê huyết đằng: 25g	Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Giã vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, đổ Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 20 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận, hoạt huyết thông lạc.
Công dụng: Chữa tổn thương vì bị ngã hay bị đánh, phong thấp tê đau, tứ chi đờ đẫn, tê liệt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiêu sưng khỏi đau

Bài thuốc:

Nước sinh địa hoàng:	50g	Đan bì :	30g
nhục quế (bỏ vỏ):	30g	Rượu trắng:	500g
đào nhân (bỏ đầu và vỏ):	30g.		

Cách điều chế: Giã thành bột tơi 4 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, sắc với nước sinh địa hoàng và Rượu trắng, sôi vài chục phút, nước đang ấm lọc bã là được.
Công hiệu: Thông kinh, tiêu sưng, khỏi đau.
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hay bị ngã, huyết ứ ở bụng.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu trúc thất

Bài thuốc: Trúc thất 45g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng trong ấm, đặt lên bếp, đun sôi lăn tăn, bắc xuống đợi nguội, sau đó đổ vào bình rượu, bịt kín, để ở nơi mát, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Bổ trung, ích khí, cơ bắp phát triển.

Công dụng: Chữa bị thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, lao thương thổ huyết, thân thể suy yếu vô lực.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g. Người không bị ứ huyết nếu dùng phải thận trọng.

Rượu tô mộc

Bài thuốc: Tô mộc 70g, Rượu trắng 500g

Cách điều chế: Giã vụn vị thuốc trên, đựng trong ấm, đổ Rượu trắng và nước mỗi thứ 500g vào dùng ngọn lửa nhỏ sắc còn lại một nửa, lọc cặn là được.

Công hiệu: Hành huyết tiêu ứ, khỏi sưng giảm đau.

Công dụng: Chữa người bị ngã, bị đánh sưng đau,

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu tan máu , phá ứ

Bài thuốc:

Phòng phong:	3g	Khương hoạt:	3g
Quan quế:	3g	Liên kiều:	6g
Đương quy vĩ:	6g	Tô mộc:	3g

Con đỉa nước (đốt cháy): 9g

Xa hương một ít, Rượu trắng 1000g

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 6 vị thuốc trên, cho vào 200g nước nấu lên còn 100g, lọc bã rót Rượu trắng vào, rồi nghiền đỉa và xa hương nát như bùn cho vào rượu khuấy đều là được.

Công hiệu: Phá huyết, tán ứ, lý khí hết đau.
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, ứ huyết bị đau không thể ăn uống.
Cách dùng: Uống khi đói, sớm tối hai lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu ngũ hương đằng

Bài thuốc: Ngũ hương đằng 30g, Rượu trắng 500g.
Cách diều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10–15 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Giãn gân, hoạt huyết, thanh nhiệt giải độc, tiêu sưng khỏi đau.
Công dụng: Chữa tổn thương vì bị đánh hoặc bị ngã, phong thấp tê dại.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu chữa nội thương

Bài thuốc:

Hồng hoa:	15g	Đào nhân (sao):	15g
Tần giao:	15g	Tục đoạn:	15g
Quảng mộc hương	15g	Sa nhân (sao):	15g
Uy linh tiên:	15g	Đương quy:	45g
Ngũ gia bì:	45g	Hoài ngưu tất:	45g
Cốt toái bổ:	30g	Đào nhục:	30g
Đỗ trọng (sao):	30g	Rượu trắng:	5000g.

Cách diều chế: Rửa sạch thái vụn 13 vị thuốc trên, dựng trong hũ, rót 2500 Rượu trắng vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 4 giờ, chờ nguội mở nắp, lại đổ 2500g Rượu trắng nữa vào, bịt kín, ngâm 3 ngày rồi lọc bã,là được.
Công hiệu: Hoạt huyết, hành khí, khử ứ, khoẻ gân.
Công dụng: chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã và gân cốt nhức đau do lao thương thái quá di lại duối sức.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần. mỗi lần 15-30g.

Rượu nối gân xương

Bài thuốc:

Thấu cốt thảo:	10g	Đại hoàng:	10g
Đương quy:	10g	Thược dược:	10g
Thổ cẩu:	10g	Hồng hoa:	10g
Thổ si:	30g	Đan bì:	6g
Sinh địa:	15g	Rượu tốt:	500g.

Bột đồng tự nhiên (Cu):3g

Cách điều chế: Giã vụn 9 vị thuốc trên, đựng vào ấm, rót rượu tốt vào, sắc còn lại một nửa, là được.

Công hiệu: Nối gan xương khỏi đau.

Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, gẫy xương.

Cách dùng: Chia số rượu thuốc trên thành 6 phần, mỗi ngày uống 1 lần với 0, 5g số bột đồng tự nhiên.

Rượu tiểu huyết đằng

Bài thuốc: Tiểu huyết đằng 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào,bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết tan ứ hành khí, khỏi đau.

Công dụng: Chữa bị thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, phong thấp tê dại, gân cốt đau buốt.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiết vịt

Bài thuốc: Tiết vịt 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Đựng tiết vịt vào bình, rót Rượu trắng vào, dùng đũa tre khuấy đều bịt kín, để ở chỗ dâm mát, ngâm 1 ngày rồi lọc cặn là được.

Công hiệu: Bổ huyết giải độc.

Công dụng: Chữa lao thương thổ huyết, con gái bị sốt khi kinh nguyệt, khí trong dạ dày không thông, không thích ăn uống.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, uống nóng trước khi ăn sáng và tối 15-30g.

Rượu thổ điền thất

Bài thuốc: Thổ điền thất 10-15g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào bịt kín, sau khi ngâm 20 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Hoạt huyết, tan ứ cầm huyết tiêu sưng, hành khí khỏi đau.
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, ứ huyết đau, phong thấp, xương đau buốt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu phương tiện quy vĩ

Bài thuốc: Phượng tiên hoa 90g, Đương quy vĩ 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót rượu rắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử phong, hoạt huyết, tiêu sưng khỏi đau
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, huyết mạch không thông.
Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 30-50g.

Rượu ký nô cốt toái bổ

Bài thuốc:

Lưu ký nô :	60g	Cốt toái bổ:	60g
Huyền hồ sách:	60g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Rửa sạch 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Tiêu sưng, khỏi đau, cầm huyết, nối gân.
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, ứ huyết sưng đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu thiếu lâm bát tiên

Bài thuốc:

Đinh hương:	30g	Đương quy:	30g
Xuyên khung:	90g	Hồng hoa:	90g
Tam thất:	15g	Phượng tiên hoa:	45g
Tô mộc:	45g	Ô tiêu xà:	1 con
Rượu trắng:	1700g.		

Cách điều chế: Thái vụn 8 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 60 ngày trở lên, thường xuyên lắc bình là được.
Công hiệu: Hoạt huyết khử ứ thông lạc, khỏi đau.
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, ứ huyết buốt đau, sưng đỏ không tiêu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần , mỗi lần 15g.

Rượu hồ đồi tử căn

Bài thuốc: Hồ đồi tử căn 30-60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Khử phong lợi thấp, khử ho , cầm máu.
Công dụng: Ngã bị thương tổn, đau khớp vì phong thấp, kinh nguyệt quá nhiều.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tiết gà

Bài thuốc: Tiết gà 120g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho tiết gà vào đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, dùng đũa tre khuấy đều, bịt kín, để nơi mát, ngâm 1 ngày rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ huyết, hoạt huyết khử phong thông lạc.
Công dụng: Chữa bị thương tổn vì ngã hoặc bị đánh, gân cốt bị thương, gãy.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20-30g.

Rượu bán phong hà diệp căn

Bài thuốc: Bán phong hà diệp căn 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải , đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, cách một ngày lắc một bình một lần, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt huyết tiêu sưng.
Công dụng: Chữa thương tổn vì bị đánh hoặc bị ngã, cơ eo lao tổn sau khi sinh để bị phong tê đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu lão quán thảo

Bài thuốc: Lão quán thảo 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tán thô vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, ngâm 14 ngày rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt huyết thông lạc.
Công dụng: Chữa ngã bị thương tổn, phong thấp tê đau, co giật đờ đẫn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần , mỗi lần 20g.

Rượu sơn khương thiến thảo.

Bài thuốc:

Rễ sơn khương: 25g
Rễ thiến thảo: 25g
Rễ đại huyết đằng: 50g
Ngưu tất: 15g
Trạch lan: 15g
Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 5 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khử phong, thông lạc, lý khí khỏi đau.

Công dụng: Chữa ngã bị thương tổn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25-30g.

Rượu bát giác phon

Bài thuốc: Rễ nhánh tỷ giác phong 100g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào,bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khử phong, trừ thấp, giãn gân, hoạt lạc, tiêu, ứ khỏi đau

Công dụng: Chữa các khớp đau phong thấp bị ngã và đánh gãy thương tổn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 25g.

Rượu trúc hoàng

Bài thuốc: Trúc hoàng 50g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: tán thô vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khử phong thông lạc, ôn trung khỏi đau.

Công dụng: Chữa đau dạ dày vì hư hàn, bị ngã và đánh gây thương tổn, viêm các khớp vì phong thấp, đau dây thần kinh xương chậu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu rễ đông phong quất

Bài thuốc: Rễ đông phong quất 60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử ứ, khỏi đau, thuận khí, hoá đờm.
Công dụng: Chữa ngã và bị đánh gây thương tổn, gãy xương, đau phong thấp.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu đào nhân sinh địa

Bài thuốc:
Đào nhân: 30g Nước sinh địa hoàng: 500g
Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Sau khi bỏ vỏ và đầu nhọn đào nhân rồi nghiền nát, cho nước sinh địa hoàng và rượu vào nấu sôi cho đào nhân vào lại đun sôi một lúc rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Khai thông mạch lạc, hoạt huyết khử ứ.
Công dụng: Chữa vì ngã gây tổn thương gân và mạch.
Cách dùng: Mỗi lần uống 50g, không câu thúc thời gian.

Rượu cao kê huyết đằng giao

Bài thuốc: Cao kê huyết đằng 250g, Rượu trắng 2000g
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ huyết, hoạt huyết ,giãn gân, thông lạc.
Công dụng: Chữa các chứng bị thương vì bị ngã hoặc bị đánh, gân cốt khó chịu, chân tay đờ đẫn, eo lưng đầu gối bị đau kinh nguyệt không đều.
Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu lá đa

Bài thuốc: Lá đa 9-15g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch nướng khô rồi nghiền thành bột lá đa đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Hoạt huyết tan ứ, giải nhiệt, lý thấp.
Công dụng: Chữa bị thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu vân nam thiến thảo

Bài thuốc: Vân nam thiến thảo 30-60g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử phong trừ thấp, bổ huyết, hoạt huyết, phá cứng tiêu ứ.
Công dụng: Chữa trị các chứng: bị thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh, phong thấp, thiếu máu, viêm dạ dày mãn tính, ung nhọt vì ứ đọng mỡ, kinh nguyệt không đều.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu thiên hương lư

Bài thuốc: Thiên hương lư 30-60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọc bã là được.

Công hiệu: khử phong, hoá thấp, cầm máu tiêu ứ đọng, thanh nhiệt giải độc.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh, phong thấp đau xương, thổ huyết, đại tiện ra máu, khạc ra máu, ho suyễn, đi lỵ, đi tả.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu ma căn (rễ cây đay) tiêu sưng

Bài thuốc: Rễ và lá cây đay 1500g, Lượng Rượu trắng thích hợp.

Cách điều chế: Tước xé nhỏ vị thuốc trên, giã rồi vắt lấy nước để dùng.

Công hiệu: Tiêu sưng tấy khỏi đau.

Công dụng: Chữa thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh, tấy đau, sưng đỏ.

Cách dùng: Mỗi lần dùng nước thuốc với rượu mỗi thứ 10g, khuấy đều rồi uống, không câu thúc thời gian.

Rượu thuốc tam bì

Bài thuốc:

Tử kinh bì:	30g	Đan bì:	30g
Ngũ gia bì:	30g	Uất kim:	30g
Ô dược:	30g	Quan quế:	15g

Xuyên khung: 30g	Nguyên hồ: 30g
Mộc hương: 15g	Nhũ hương (bỏ đầu): 15g
Khương hoạt: 15g	Rượu trắng: 500g.
Dương trục trịch: 15g (bỏ dầu)

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 12 vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, nấu thuốc khoảng 1 giờ, chờ nguội rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Điều kinh, hoà huyết, khỏi đau

Công dụng: Chữa thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh, đau buốt không ngừng.

Cách dùng: Uống không câu nệ thời gian, và lượng uống

Rượu đại ma

Bài thuốc: Rễ và lá cây đay 1500g, Rượu trắng với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Rửa sạch giã ra nước vị thuốc trên, để dùng

Công hiệu: Tiêu sưng, khỏi sưng

Công dụng: Chữa thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh, chỗ sưng tấy đỏ và đau buốt

Cách dùng: Mỗi lần uống dùng nước thuốc và rượu mỗi thứ 10g, khuấy đều rồi uống, không cầu thúc thời gian

Rượu thuốc đau phong thấp

Bài thuốc:

Thạch nam đằng:	28,2g	Ma hoàng:	94g
Chỉ xác:	74g	Quế chi:	75g
Tầm sa(phân tầm):	24g	Hoàng tinh:	30g
Trần bì:	50g	Hậu phác:	11g
Khổ hạnh nhân:	11g	Trạch tả:	11g
Sơn dược:	11g	Thương truật:	11g

Vỏ mẫu đơn:	11g	Xuyên khung:	11g
Bạch truật:	11g	Bạch chỉ:	11g
Mộc hương:	11g	Thạch nhĩ:	11g
Khương hoạt:	11g	Lương phụ:	11g
Thỏ ty tử:	11g	Một dược:	11g
Đương quy:	11g	Nhũ hương:	11g
Đường đỏ:	2250g	Rượu trắng:	22500 gam.

Cách điều chế: Trước hết cho nước vào nấu thạch nam đắng 2 lần, mỗi lần 2 giờ, đổ chung 2 lần vào với nhau, lọc đi, dung dịch đặc sánh lại thành cao, 26 còn lại nghiền thành bột thô, cho Rượu trắng vào, cho thấm nhỏ thành bột, lấy nước ấy trộn lẫn với dung dịch thạch nam đắng sánh đặc cho đường đỏ khuấy đều cho tan để đọng lại rồi lọc là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, hoạt lạc khỏi đau.

Công dụng: Chữa thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh, phong thấp đau xương, chân tay đờ đẫn, eo lưng và vó đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu xuyên sơn long

Bài thuốc: Xuyên sơn long 200g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Giãn gân hoạt huyết khỏi đau tiêu sưng.

Công dụng: Chữa trị các chứng: thương tổn vì bị ngã hoặc bị đánh đau hai bên sườn khi thở, chứng phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu thiên toả khỏi đau

Bài thuốc:

Đương quy: 6g — Xuyên khung : 3g

Hồng hoa: 1,8g — Thiến thảo: 1,5g

Uy linh tiên: 1,5g — Rượu trắng với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Đổ Rượu trắng vào với 5 vị thuốc trên rồi sắc.

Công hiệu: Hoạt huyết giãn gân, tiêu sưng khỏi đau.

Công dụng: Chữa những thương trong các tổ chức dưới da, cơ thể, cơ bắp, cơ gân, màng gân, màng bọc các khớp, những dây chằng, huyết quản, thần kinh chu vi bị thương phát sinh sưng tấy, đau đớn, hoạt động công năng bị trở ngại.

Cách dùng: Uống tuỳ theo sức, lấy mức say thì thôi. bã rượu thuốc có thể dùng bôi ngoài chỗ đau. Những người có hiện tượng xuất huyết thì kiêng không dùng.

Rượu thuốc điều chỉnh xương lệch

... thuốc:

... thảo ô: 10g — Đương quy: 7,5g

... chỉ: 7,5g — Rượu trắng: 500g.

... điều chế: Tán thành bột tơi 3 vị thuốc trên, để dùng.

...g hiệu: Tê tái khỏi đau, hoạt huyết tiêu sưng.

... dụng: Chữa thương tổn vì bị ngã hoặc đánh, gẫy ... lồi xương trắng ra ngoài, sưng tấy đỏ đau đớn.

... dùng: Xúc 2g bột thuốc, thêm 50g Rượu trắng, ...ôi lên 1 phút, đợi khi còn ấm thì uống.

Rượu lôi công đằng

Bài thuốc: Lôi công đằng 250g, Đường trắng 250g, Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào 2500g nước nấu trên ngọn lửa nhỏ còn lại 1000g, sau khi lọc bã đi cho đường trắng vào tan đều, đợi nguội rồi đổ Rượu trắng vào, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khử phong trừ thấp, giãn gân hoạt lạc, tiêu sưng, khỏi đau.

Công dụng: Chữa thương tổn vì bị ngã hoặc đánh, tê đau vì phong thấp, mụn nhọt ghẻ lở, da bị ngứa ngáy.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Loại thuốc này có độc, kỵ uống nhiều, người mà công năng gan thận không tốt phải thận trọng khi dùng.

NGOẠI THƯƠNG XUẤT HUYẾT

Rượu bạch bối tam thất

Bài thuốc: Bạch bối tam thất 30g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên, rồi chưng lên 9 lần đun 10 lần phơi, rồi đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín ngâm 15-20 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ huyết.

Công dụng: Chữa ngoại thương xuất huyết, gẫy xương, lao phổi, băng lậu.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

BỊ BỎNG

Rượu lòng trắng trứng gà bôi ngoài

Bài thuốc: Lòng trắng trứng gà 3 quả, Rượu trắng 10g.
Cách điều chế: Cho các vị thuốc trên vào trong cốc, rót Rượu trắng vào khuấy đều trong nước nóng cho đến khi gần chín, khuấy lên như dạng hồ, đợi nguội, là được.
Công hiệu: Khỏi phồng, hết đau.
Công dụng: Chữa vết thương vì bỏng do cháy hoặc nước sôi.
Cách dùng: Xoa bên ngoài, bôi lên chỗ đau.

VIÊM MẠCH MÁU

Rượu hoạt huyết dưỡng tim

Bài thuốc: Đan sâm 60g, Rượu trắng 1000g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, phơi khô trong bóng mát, cho vào túi vải, đặt vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày là được.
Công hiệu: Điều kinh thuận mạch.
Công dụng: Chữa kinh nguyệt không đều của phụ nữ, viêm mạch máu vì bị tắc nghẽn, tim nhói đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g.

BỆNH GIANG MAI

Rượu xác kim thoái

Bài thuốc:
Con ễnh ương (bỏ nội tạng): 1 con
Thổ phục linh: 150g Rượu trắng: 2500g.

Cách điều chế: Bỏ cả 2 vị thuốc vào trong nồi, rót Rượu trắng vào, bịt kín, nấu sôi khoảng 40 phút, khi có mùi thơm bắc ra, lọc bã là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, lợi thấp.

Cách dùng: Uống rượu thấy say thì thôi, đắp chăn ấm thấy ra mồ hôi là có hiệu quả, rượu còn lại để ngày hôm sau uống tiếp, uống hết thì khỏi.

Rượu giải độc khỏi lở loét

Bài thuốc:

Ngưu tất:	30g	Xuyên khung:	30g
Khương hoạt:	30g	Ngũ gia bì:	30g
Đỗ trọng:	30g	Cam thảo:	30g
Địa cốt bì:	30g	Ý dĩ nhân:	30g
Hải đồng bì:	60g	Sinh địa:	200g

Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Nghiền vụn tơi 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khử phong, giải độc.

Công dụng: Chữa lở loét giang mai, eo lưng đau vì bị gió độc.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g

CHƯƠNG SÁU

RƯỢU THUỐC CHỮA TRỊ CÁC BỆNH TẬT THUỘC NGŨ QUAN

BỆNH THONG MANH

Rượu hoa cúc

Bài thuốc:
Hoa cúc: 9g Rượu gạo nếp với lượng vừa phải.
Cách điều chế: Rửa sạch, vò nát vụn vị thuốc trên đặt vào nồi sành, đổ rượu nếp vào, đun sôi thì bắc ra lấy nước rượu, là được.
Công hiệu: Mát gan, sáng mắt.
Công dụng: Chữa bệnh thong manh, đầu và mắt choáng mày chướng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 thang.

THỊ LỰC SUY THOÁI

Rượu Kiện dương

Bài thuốc:
Cẩu kỷ tử: 9g Đương quy: 9g
Phá cốt chỉ: 9g Rượu trắng: 1.000g.
Cách điều chế: Làm vụn thô 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đặt vào ấm, rót Rượu trắng vào,bịt kín, nấu cách thuỷ 30 phút, bắc ra để yên 1 ngày, là được.
Công hiệu: Bổ thận dương, ích tinh huyết.

Công dụng: Chữa các chứng tinh huyết bất túc, eo lưng đầu gối đau buốt, thị lực suy thoái, di tinh.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu cẩu kỷ tử sinh địa

Bài thuốc:
Cẩu kỷ tử 250g,Sinh địa 300g, Rượu trắng 1.500g
Cách điều chế: Giã nát 2 vị thuốc trên, đựng vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ tinh ích thận, dưỡng gan, sáng mắt.
Công dụng: Chữa các chứng thị lực mơ hồ, liệt dương di tinh, eo lưng đầu gối nhức nhối, bức bối nóng đau đầu.
Cách dùng: Uống nóng lúc đói bụng, ngày 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu sa uyển

Bài thuốc: Sa uyển tử 75g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Tẩm nước muối trộn đều với vị thuốc trên sao trên ngọn lửa nhỏ hơi khô thì nghiền vụn, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, ngâm 12 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan ích thận, sáng mắt, cố tinh.
Công dụng: Chữa chứng: eo lưng đầu gối đau buốt, mắt mờ nhiều nước mắt, thị lực không sáng, di tinh, xuất tinh sớm, đái dầm, đi giải nhiều lần, phụ nữ tiết bạch đới dầm dề.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu cẩu kỷ tử địa cốt bì

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 150g Địa cốt bì: 30g

Mật ong: 150g Rượu trắng: 1.500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào đựng trong bình, rót mật ong và Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Tẩm bổ gan thận, thanh nhiệt, sáng mắt.

Công dụng: Chữa thị lực mơ hồ, eo lưng đầu gối đau mỏi.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g

Rượu thần tiên cẩu kỷ tử

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 75g Hoả ma nhân: 75g

Sinh địa hoàng: 50g Rượu vàng: 70g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, chưng cho chín hoả ma nhân, sau khi nguội trộn đều với cẩu kỷ tử và sinh địa hoàng, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót rượu vàng vào, ngâm 14 ngày là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, dưỡng âm huyết.

Công dụng: Chữa chứng đầu choáng mắt kèm nhèm chảy nước, eo lưng đầu gối đau mỏi, người yếu gầy không thể ăn.

Cách dùng: Uống không câu thúc thời gian và lượng uống.

Rượu gan gà

Bài thuốc: Gan gà trống 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn, vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận
Công dụng: Chữa mắt mờ không sáng, phụ nữ sau khi sinh đẻ thiếu máu, cơ thể mỏi mệt vô lục.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, lượng uống mỗi lần tuỳ sức.

MẮT LÓA KÉO MÀNG

Rượu địa cốt

Bài thuốc: Địa cốt bì: 50g Sinh địa hoàng: 50g
Cam cúc hoa: 50g Gạo nếp: 1.500g
Men nấu rượu với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào nồi nước đun sôi, lấy nước đặc rồi cho gạo vào nấu thành cơm khô, đợi sau khi nguội cho men rượu vào, khuấy đều, đựng vào bình, bịt kín, lên men trở thành rượu ủ là được.
Công hiệu: Tẩm bổ ích huyết, bổ thân thể, kéo dài tuổi thọ.
Công dụng: Chữa cơ thể suy nhược của người cao tuổi, mắt mờ nhiều nước mắt, nhìn các vật không rõ, hoặc mắt bị loá vì cao huyết áp, mùa hè cơ thể nóng khó chịu, tiêu khát.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu sáng mắt cẩu kỷ tử và hoa cúc

Bài thuốc: Cẩu kỷ tử 60g, Hoa cúc 12g, Rượu trắng 1.200g.
Cách điều chế: Bỏ tạp chất trong 2 vị thuốc trên, đựng vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 3 ngày rồi lọc cặn, là được.
Công hiệu: Bổ dưỡng gan thận, sáng mắt.
Công dụng: Chữa mắt hoa, mắt tối sầm nhiều nước mắt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu cẩu kỷ tử, hoa cúc, mạch động

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 20g — Cam cúc hoa: 20g

Sinh địa hoàng: 15g — Mạch đông: 15g

Đường phèn: 30g — Rượu trắng: 600g.

Cách điều chế: Đập vụn cẩu kỷ tử, giã vụn sinh địa hoàng và mạch động, cho 4 vị thuốc trên vào trong túi vải, đựng trong bình, cho đường phèn và rượu vào, ngâm 14 ngày, hàng ngày lắc bình vài lần, sau khi mở ra cho 400g nước sôi vào, lọc đi, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, sáng mắt, khỏi ra nước mắt

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối đau mỏi, đầu choáng mắt hoa, gặp gió thốc thì chảy nước mắt.

Cách dùng: Uống nóng, ngày 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu câu kỷ, thạch quyết minh

Bài thuốc:

Vỏ trắng, Rễ câu kỷ: 75g

Thạch quyết minh: 75g — Rượu trắng: 1.500g.

Cách điều chế: Trước hết giã vụn thạch quyết minh, lấy rễ vỏ trắng của câu kỷ thái thành sợi nhỏ, đựng vào túi vải lụa, đựng vào bình, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Mát gan, sáng mắt.

Công dụng: Chữa các chứng: Bị cảm vì gió độc, gây bốc hoả ở phổi xâm phạm vào kinh gan vốn tráng thịnh, do đó làm cộm mắt đỏ ngầu, hoặc gan thận âm hư lại có nhiệt nên mắt hoa nhìn các vật không rõ.

Cách dùng: Lượng uống tuỳ sức, không say là được. Người tỳ vị hư hàn, đại tiện phân lỏng thì kiêng không uống.

Rượu hoa cúc sáng mắt

Bài thuốc:

Hoa cúc (bỏ dài):20g Cẩu kỷ tử: 20g
Đương quy: 9g Thục địa hoàng: 9g
Rượu trắng: 100g.

Cách điều chế: Rửa sạch 4 vị thuốc trên, phơi khô trong bóng mát, cho vào túi, đựng vào trong bình, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Mát đầu, sáng mắt.

Công dụng: Chữa đầu choáng mắt hoa, cơ thể mỏi mệt, nhiều mộng mị do âm huyết không đủ, gan yếu thất dưỡng gây nên.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu hoa cúc

Bài thuốc:

Cam cúc hoa:500g Sinh địa hoàng: 300g
Cẩu kỷ tử: 100g Đương quy: 100g
Gạo nếp: 3000g Men rượu với lượng vừa phải.

Cách điều chế: Cho 4 vị thuốc trên vào ấm rồi cho nước vào nấu lên lấy nước đặc, dùng vải lụa lọc sạch. Sau đó cho gạo nếp vào nấu chín nửa vời hong khô, sau đó khuấy đều với nước thuốc rồi lại chưng lên cho chín, đợi nguội rồi rắc men rượu vào trộn đều, cho vào hũ sành lên men, sau thi thấy mùi vị ngọt là được.

Công hiệu: Dưỡng gan sáng mắt, bồi dưỡng âm, thanh nhiệt.

Công dụng: Chữa các chứng: đau đầu do gan thận bất túc, đầu choáng mắt hoa, tai ù có tiếng kêu oo, eo lứng đầu gối đau mỏi, chân tay run rẩy.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, nổi lần 20-30g.

Rượu hoa cúc trắng

Bài thuốc: Hoa cúc trắng 150g, Rượu trắng 1.500g

Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Mát gan, sáng mắt, trừ gió giải độc.

Công dụng: Chữa các chứng đau đầu lâu ngày không khỏi, lúc đau lúc không, mắt hoa nhìn vật không rõ, tóc trên đầu khô và rụng, tim trong lồng ngực tức tối khó chịu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi ngày 15-20g.

Rượu tùng hoa

Bài thuốc: Phấn tùng hoa 100g, Rượu cũ (để đã lâu) 1.000g.

Cách điều chế: Vào tháng 4-5 khi hoa thông nở trích lấy nhuỵ hoa đực, phơi khô, vò ra lấy phấn hoa, bỏ tạp chất, dùng lụa bọc lại đưa lên nấu kỹ, rồi đựng trong bình, đổ rượu cũ vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khử phong, ích khí, nhuận phổi, dưỡng tim.

Công dụng: Chữa các chứng: Thể chất hư nhược, đầu choáng mắt hoa, trong hủ dạ dầy đau, da có lúc cứng đờ không thích hợp.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g

Rượu sơn dược thù du

Bài thuốc:

Sơn dược:	100g	Sơn thù du:	30g
Ngũ vị tử:	10g	Nhân sâm:	30g
Rượu trắng:	125g.		

Cách điều chế: Tán vụn chung cả 4 vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Ích tinh tủy, khoẻ tỳ vị.
Công dụng: Chữa các chứng thể chất suy nhược, xuất hiện các hiện tượng đầu choáng mắt hoa, tim đập mạnh và loạn nhịp, mất ngủ nhiều mộng mị, di tinh, xuất tinh sớm, ra mồ hôi trộm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu câu kỷ, địa cốt bì, mật ong

Bài thuốc: Địa cốt bì: 30g   Cẩu kỷ tử: 150g
Mật ong: 150g   Rượu trắng: 1.500g.
Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào bình đựng, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ dưỡng gan thận, thanh nhiệt, sáng mắt
Công dụng: Chữa người cao tuổi mờ mắt, eo lưng và đầu gối đau mỏi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu bình bổ

Bài thuốc:

Nhục thung dung :125g   Cẩu kỷ tử : 65g
Ba kích thiên: 65g   Đồ cúc hoa: 65g
Gạo nếp: 125g   Men rượu với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Trước hết nghiền tơi men rượu ra để dùng; đặt 4 vị thuốc trên vào nồi đất, đổ nước vào nấu cho đến khi còn 3.000g, đợi nguội. Lấy nước thuốc đổ vào hũ, cho men rượu vào chộn đều, bịt kín để nơi nóng ấm, sau 14 ngày mở ra rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Bổ gan dưỡng thận, ích tinh huyết, khoẻ gân cốt, sáng mắt, dưỡng thân ích thọ.

Công dụng: Chữa mắt nhìn các vật mờ hồ, eo và sống lưng buốt đau, chân và đầu gối vô lực, đầu choáng mắt hoa là do gan thận hư tổn.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

VIÊM TRONG TAI

Rượu bán hạ tiêu viêm

Bài thuốc: Sinh bán hạ 50g, Rượu trắng 150g.
Cách điều chế: Nghiền thành bột mịn 1 vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, ngâm 24 giờ, lấy dung dịch trong sạch, là được.
Công hiệu: Tiêu mụn nhọt sưng tấy.
Công dụng: Chữa viêm tai giữa cấp và mãn tính.
Cách dùng: Xoa ngoài, trước hết dùng nước sạch rửa chỗ đau trong tai, nhỏ vài giọt rượu thuốc vào, mỗi ngày 1-2 lần.

Ù TAI

Rượu lộc linh tập

Bài thuốc:

Nhục thung dung:	20g	Nhân sâm:	15g
Thục địa hoàng:	15g	Hải mã:	10g
Nhung hươu:	10g	Rượu trắng:	1.000g.

Cách điều chế: Trước hết nghiền nhân sâm và nhung hươu thành bột thô, cho cả 5 vị thuốc trên vào đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Ích khí, bổ huyết, bổ thận, tráng dương.
Công dụng: Chữa các chứng liệt dương, ù tai, không có khả năng sinh đẻ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Người sốt nóng cảm mạo kiêng không dùng.

Rượu quả dâu quả chanh

Bài thuốc:

Quả dâu: 1.000g Chanh 5 quả

Đường trắng: 100g Rượu gạo: 1.800g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên đựng trong bình, rót rượu gạo vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi cho đường trắng vào là được. Thời gian để càng lâu hiệu quả sẽ đặc biệt tốt, khi dùng lọc bã.

Công hiệu: Bồi dưỡng âm dịch, dưỡng tim mạch.

Công dụng: Chữa đầu choáng mắt hoa, tai ù, eo lưng đầu gối đau mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30-100g.

Rượu dâu

Bài thuốc: Quả dâu 100g, Men rượu ngọt 100g, Gạo nếp 100g.

Cách điều chế: Giã nát lấy nước của quả dâu, nấu sôi để nguội lạnh; nghiền thành bột men rượu ngọt, cho gạo nếp vào với nước dâu nấu chín; đựng cả vào bình, đảo lên thật đều, bịt kín, ngâm 7 ngày thành rượu thuốc ủ, lọc bã, là được.

Công hiệu: Dưỡng âm bổ thận, ích thận, sáng mắt, sinh tân khỏi khát, nhuận tràng.

Công dụng: Chữa mắt hoa, tai ù, mắt mờ, tiêu khát, bí đại tiện.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g. Người mà tỳ vị hư hàn, đi lỏng thì kiêng không uống.

Rượu địa hoàng, hương kỷ

Bài thuốc:

Thục địa hoàng: 125g Trầm hương: 2,5g

Cẩu kỷ tử: 60g Rượu cao lương: 1.750g.

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên vào đựng trong bình, rót rượu cao lương vào, bịt kín, ngâm 10 ngày là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết.

Công dụng: Chữa gan thận âm hư hoặc tinh huyết không đủ, chứng đầu choáng mắt hoa, mắt mờ nhiều nước mắt, sắc mặt không tươi, eo lưng đầu gối mỏi, tai ù tai điếc, di tinh, mất ngủ, nhiều mộng mị.

Cách dùng: Mỗi tối trước khi ngủ uống 15-30g.

Rượu dưỡng thần

Bài thuốc:

Mộc hương (nghiền thành bột) : 3g

Đường Gạo nếp: 500g Đậu xanh: 500g

Đậu xanh: 500g Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, ngâm 21 ngày là được.

Công hiệu: Bổ tinh, ích thần.

Công dụng: Chữa đầu choáng tai ù, nhìn các vật thấy hoa mắt, tinh thần không phấn chấn, ăn uống kém, toàn thân sức đuối.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g-30g.

Rượu xương bồ bạch truật

Bài thuốc:

Thạch xương bồ: 250g Bạch truật: 250g

Rượu trắng: 1.250g.

Cách điều chế: Gia công nhỏ 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi lọc cặn, là được.

Công hiệu: Hoá thấp, khai thông huyệt, khoẻ tỳ dưỡng vị.

Công dụng: Chữa các chứng: sớm suy yếu hay quên, thị lực giảm sút, tai ù tai điếc, bụng trướng đại tiện phân lỏng, không thiết ăn uống, tinh thần kém cỏi.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20-40g. Người âm hư hoả vượng thì kiêng không uống.

Rượu cẩu kỷ tử, hồng sâm

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 80g Thục địa hoàng: 80g

Hồng sâm: 15g Phục linh: 20g

Thủ ô: 50g Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày, cách 1 ngày lắc bình 1 lần, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết, bổ ngũ tạng, kéo dài tuổi thọ.

Công dụng: Chữa liệt dương, tai ù, mắt hoa

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thính tai

Bài thuốc:

Nhân hạt đào: 60g Ngũ vị tử: 40g

Mật ong: 30g Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc khuấy đều, là được.

Công hiệu: Bổ thận.

Công dụng: Chữa ù tai, di tinh.

Cách dùng: Uống lúc đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu quy địa

Bài thuốc:

Quy địa: 60g Cẩu kỷ tử: 60g

Sinh địa: 60g Rượu gạo : 2.000g.

Thạch quyết minh: 30g

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ thận dương, bình gan dương, sáng mắt.

Công dụng: Chữa các chứng: Đầu choáng mắt hoa, tai ù, mất ngủ, nhiều mộng mị, thị lực mơ hồ, eo lưng đầu gối đau mỏi, họng khô, mặt sáng.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

TAI ĐIẾC

Rượu thương nhĩ chữa khỏi tai điếc

Bài thuốc:

Thương nhĩ tử:	30g	Phòng phong:	30g
Hoàng kỳ:	30g	Bạch linh:	30g
Nộc hoạt:	30g	Ngưu bàng tử (sao):	30g
Đại sinh địa:	30g	Dĩ nhân:	20g
Mộc thông:	20g	Nhân sâm:	15g
Nhục quế:	12g	Rượu trắng:	1.000g.

Cách điều chế: Giã vụn 11 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Trừ nhiệt, bổ hư.

Công dụng: Chữa đau xương, tai điếc.

Cách dùng: Uống lúc đói, ngày uống 1 lần, mỗi lần 10g

Rượu nam châm làm thính tai

Bài thuốc:

Mộc thông :	80g	Thạch xương bồ:	80g
Đá nam châm:	30g	Rượu trắng:	1.700g.

Cách điều chế: Trước hết giã vụn đá nam châm, bọc vào túi lụa; dùng nước vo gạo ngâm thạch xương bồ 2 ngày, dùng ngọn lửa nhỏ hơ khô, cho cả 3 vị thuốc vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã đi, là được.

Công hiệu: Thông huyệt thính tai.

Công dụng: Chữa tai ù tai điếc.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g

Rượu mẫu kinh

Bài thuốc: Mẫu kinh 250g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Giã vụn thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Lợi khí, hoá đờm, mở huyệt.

Công dụng: Chữa tai điếc.

Cách dùng: Uống không câu thúc thời gian, và tuỳ lượng uống.

Rượu xương bồ quế tâm

Bài thuốc:

Thạch xương bồ : 2g Mộc thông: 1g

Quế tâm: 15g Nam châm: 15g

Phòng phong: 30g Khương hoạt: 30g Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Giã vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào bịt bín, ngam 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Khai thông huyệt, khử phong, nạp khí, tiềm dương, an thần.

Công dụng: Chữa tai điếc tai ù.

Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu ích trí

Bài thuốc:

Nhân sâm: 9g Mỡ lợn: 90g Rượu trắng : 1.000g.

Cách điều chế: Trước hết giã nhân sâm thành bột vụn; cho mỡ lợn vào nồi chưng lên, đợi nguội, đựng vào bình,

rót Rượu trắng vào, rồi cho bột nhân sâm, bịt kín, ngâm 21 ngày là được.

Công hiệu: Khai tâm ích trí, thính tai, sáng mắt, nhuận da.

Công dụng: Chữa trí nhớ bị suy giảm, sắc mặt không tươi, tai điếc, mắt hoa, các bệnh phong nhiệt.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Kiêng ăn hành, tỏi.

Rượu hạt đào bổ thận

Bài thuốc:

Nhân hạt đào:	25g	Hồ đào giáp:	25g
Nam châm:	25g	Xương bồ:	20g

Rượu vàng 1.500g.

Cách điều chế: Giã vụn 5 vị thuốc trên, đựng vào bình, rót rượu vàng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: ích thận, bổ não.

Công dụng: Chữa tai ù, tai điếc.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu bổ thận sáng mắt

Bài thuốc:

Phúc bồn tử:	50g	Ba kích thiên:	35g
Nhục thung dung:	35g	Viễn chí:	35g
Xuyên ngưu tất:	35g	Ngũ vị tử :	35g
Tục đoạn :	35g	Sơn thù nhục:	30g

Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Giã cả 8 vị thuốc trên thành bột thô, cho vào túi vải đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi mở ra, rót thêm 1000ga nước sôi để nguội, hoà đều, là được.

Công hiệu: Ích gan, bổ thận, thính tai, mắt sáng, dưỡng tim, đẹp sắc mặt.

Công dụng: Chữa gan thận hư, tai điếc, mắt hoa, eo lưng đau, chân kém linh hoạt, tinh thần mỏi mệt suy yếu.

Cách dùng: Uống nóng lúc đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

CHẢY MÁU CAM

Rượu địa hoàng

Bài thuốc: Địa hoàng 60g, Rượu trắng 500g

Cách điều chế: Rửa sạch thái mỏng vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bồi dưỡng âm, dưỡng huyết, giãn gân, thông mạch.

Công dụng: Chữa các chứng tư chi đờ đẫn, sợ hãi lao tổn, thổ ra huyết, chảy máu cam, phụ nữ băng huyết, ngã hoặc bị đánh gây thương tổn.

Cách dùng: Trước khi đi ngủ uống 1 liều, mỗi liều 10g.

TÊ YẾT HẦU

Rượu vỏ cây hoè

Bài thuốc: Vỏ trắng cây hoè 30g, Rượu trắng 500g

Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, dựng trong bình, rót Rượu trắng còn lại 500g, rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khử phong lợi thấp, tiêu sưng khỏi đau.

Công dụng: Chữa các chứng trúng gió độc, thân thể thẳng đuột, da dẻ không tốt, sốt nóng mồm lở loét, bệnh cam răng, yết hầu bị tê, bị gió ra máu, mẩn ngứa.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

KHÀN GIỌNG

Rượu cao mật

Bài thuốc:

Mật ong:	250g	Đường mạch nha:	250g
Nước sinh khương:	125g	Sinh bách bộ:	125g
Táo nhục:	75g	Cát cánh:	60g.

Cách điều chế: Trước hết giã nát hạnh nhân và nước sinh bách bộ cho vào 1.000g nước, nấu lên còn lại 500g; rồi cho mật ong, đường mạch nha, táo cát cánh viên sỏi bì, nấu trên ngọn lửa nhỏ thành 1.000g, là được.

Công hiệu: Trừ phong gió, tán hàn, khỏi ho, bình suyễn.

Công dụng: Chữa các chứng: Phổi khí hư hàn, thương tổn vì gió lạnh, âm thanh khàn, suyễn và sốt nóng vì cảm độc lạnh.

Cách dùng: Uống nóng từ từ, ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 thìa canh.

Rượu tây dương sâm

Bài thuốc: Tây dương sâm 60g, Rượu trắng 1.000g.
Cách điều chế: Gia công tán thô vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày trở lên, mỗi ngày lắc bình 1 lần, là được.
Công hiệu: Ích khí dưỡng âm, sinh tân, khỏi khát.
Công dụng: Chữa các chứng: Miệng khô ít hơi, mệt mỏi vô lực, giọng khàn, phổi hư ho lâu, khạc ra máu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Người mà thể chất hàn thì kiêng không uống.

ĐAU RĂNG

Rượu rễ rau dền

Bài thuốc: Rễ rau dền 30-90g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Giãn gân hoạt lạc, hoạt huyết, cầm máu.
Công dụng: Chữa ngã hoặc bị đánh bị thương tổn, bìu đái tấy sưng đau, bệnh trĩ, đau răng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thảo ô nhất chi cao

Bài thuốc:

Sinh thảo ô:	15g	Nhất chi cao:	10
Băng phiến:	10g	Tiểu Mộc thông:	50g

Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột khô thô cả 4 vị thuốc trên, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử phong tán hàn, trừ thấp khỏi đau.
Công dụng: Chữa đau răng.
Cách dùng: Bôi ngoài, dùng bông sạch thấm vào rượu thuốc nhét vào chỗ răng đau, ngoài ra còn xoa lên chỗ sưng tấy đỏ, mỗi ngày 1 lần.

SÂU RĂNG

Rượu khỏi đau

Bài thuốc:

Xuyên ô:	3g	Thảo ô:	3g
Lương khương:	3g	Tế tân:	3g
Bạch chỉ:	3g	Rượu trắng: 1.000g.	

Cách điều chế: Mài 5 vị thuốc trên thành bột thô, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, hơi ngâm 1 lát rồi đun nóng là được.
Công hiệu: Trấn tĩnh khỏi đau.
Công dụng: Chữa sâu răng.
Cách dùng: Dùng rượu ngậm vào chỗ đau, dùng luôn 2-3 lần là khỏi.

VIÊM KHOANG MIỆNG

Rượu bán hạ

Bài thuốc: Bán hạ 20 quả, Rượu trắng 1.000g.
Cách điều chế: Dùng 200g nước nấu với vị thuốc trên, rồi cho thêm nước vào ngâm 1 lát, nhân lúc còn ấm cho rượu vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: * Táo thấp, tiêu sưng.

Công dụng: Chữa chứng viêm niêm mạc dưới lưỡi, tuyến nang dưới lưỡi bị sưng tấy.
Cách dùng: Ngậm rượu thuốc khi còn nóng, khi nguội thì nhổ ra, rồi lại ngậm nóng, khỏi thì thôi. Cũng có thể uống được, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

CHƯƠNG BẢY
RƯỢU THUỐC PHÒNG CHỐNG UNG THƯ

UNG THƯ GAN

Rượu thạch sùng

Bài thuốc: Thạch sùng sống 5-10 con, Rượu trắng 60°-500g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm trọn 7 ngày là được.
Công hiệu: Tán kết khỏi đau.
Công dụng: Chữa ung thư gan.
Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu băng phiến

Bài thuốc: Băng phiến 15g, Rượu trắng với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên đựng trong bình, rót Rượu trắng vào ngâm.
Công hiệu: Khỏi đau.
Công dụng: Chữa ung thư gan.
Cách dùng: Khi cần dùng bông thấm vào rượu thuốc này bôi xoa lên vị trí chỗ đau, khoảng 10-15 phút thấy được hiệu quả.

UNG THƯ THỰC QUẢN

Rượu hoàng dược tử

Bài thuốc: Hoang dược tử 500g, Rượu trắng 1.500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình rót Rượu trắng vào, bịt kín, hầm trên lửa đun bằng trấu khoảng 2 giờ, bắc ra để nguội rồi để vào trong nước lạnh, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Làm mềm thận, tan kết, mát máu, cầm máu.
Công dụng: Chữa ung thư thực quản, ung thư dạ dày, ung thư tử cung.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

UNG THƯ DẠ DÀY

Rượu thạch thiền thảo

Bài thuốc: Thạch thiền thảo 250-500g, Rượu trắng 1.000g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10-15 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử ứ, tan kết, chống ung thư.
Công dụng: Chữa ung thư tuyến sữa, ung thư dạ dày, ung thư thực quản, ung thư gan, ung thư phổi.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

UNG THƯ RUỘT

Rượu thanh long y thích ngũ gia

Bài thuốc: Quả hạch đào xanh 100g, Thích ngũ gia 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên đựng vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 20 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Chống ung thư.

Công dụng: Chữa chứng ung thư ruột, ung thư đường tiêu hoá.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu rong biển, đỉa

Bài thuốc: Rong biển 30g, Con đỉa 6g, Rượu vàng với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Nghiền 2 vị thuốc trên thành bột sợi, làm sẵn để dùng. Mỗi lần uóng lấy khoảng 2g bột thuốc, thêm 50g Rượu vàng đun sôi, để nguội.

Công hiệu: Tiêu sưng, trừ ung.

Công dụng: Chữa trị ung thư thực quản, ung thư trực tràng.

Cách dùng: Uống cùng với bữa ăn, ngày uống 2 lần.

BỆNH MÁU TRẮNG

Rượu cá trê

Bài thuốc: Cá trê 500g, Rượu vàng 500g.

Cách điều chế: Mổ bỏ nội tạng cá trê, rửa sạch, đặt trong nồi, rót Rượu vàng vào, dùng ngọn lửa nhỏ hầm cho chín nục, cho thêm ít muối, là được.

Công hiệu: Bổ hư tổn, hoạt huyết, cầm máu.

Công dụng: Chữa bệnh máu trắng, đại tiện ra máu lại gầy còm, sốt nóng thấp.

Cách dùng: Dùng để chấm dấm chua ăn.

Rượu sài sam

Bài thuốc: Noã sài sam 1.000g, Rượu vàng 2.500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn vị thuốc trên, đựng vào bình, rót Rượu vàng vào, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Chống ung thư.
Công dụng: Chữa bệnh máu trắng và tất cả các loại bệnh ung thư.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

UNG THƯ PHỔI

Rượu nhất chi hương

Bài thuốc: Nhất chi hương 60g, Thạch nam diệp 30g, Rượu gạo 100g.
Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào trong Rượu gạo nấu cất lên lấy nước, để sẵn để dùng.
Công hiệu: Chống ung thư.
Công dụng: Chữa ung thư phổi thời kỳ mới phát sinh.
Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, nên dùng thận trọng.

UNG THƯ TUYẾN SỮA (VÚ)

Rượu bát giát liên

Bài thuốc: Bát giác liên 25g, hoàng đỗ quyên 25g, sài bối thiên qùy 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 3 vị thuốc trên, cho vào tuíc vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, hoạt huyết, tan ứ.
Công dụng: Chữa ung thư tuyến sữa (vú)
Cách dùng: Uống trong xoa bôi bên ngoài, ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu lộc nhung thảo

Bài thuốc: Lộc nhung thảo 15g, Rượu ủ ngọt với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Rửa sạch, thái vụn, rồi giã nát, vắt lấy dung dịch nước, uống chung với rượu ủ ngọt.
Công hiệu: Thanh nhiệt giải độc, khử phong, mát máu.
Công dụng: Chữa ung thư vú, đau vú.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 thang.

Rượu tam cát

Bài thuốc:

Lá thanh cát:	15g	Vỏ thanh cát:	15g
Hạt thanh cát:	15g	Rượu trắng:	250g.

Cách điều chế: Cho cả 3 vị thuốc vào trong bình đựng, rót Rượu trắng và nước mỗi thứ 250g vào, nấu lên còn lại 200g, lọc bã, là được.
Công hiệu: Khai thông uất, tan hạch kết, thông lạc, tiêu sưng.
Công dụng: Chữa ung thư vú thời kỳ đầu, buồng sữa kết hạch.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày 1 liều, thang chia 1 lần uống hết.

Rượu mai cua

Bài thuốc: Mai cua sống vài chục cái, Rượu vàng lượng thích hợp.
Cách điều chế: Đặt những mai cua trên hòn gạch nung khô rồi nghiền vụn, để dùng.

Công hiệu: Chữa ung thư vú sữa.

Công dụng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 2 g, dùng Rượu vàng uống kèm (nhằm đưa vụn Bài thuốccua vào người).

Cách dùng: Mỗi ngày uống 2-3 lần mỗi lân 2g kèm Rượu vàng

Rượu quả cam chua

Bài thuốc: Cam chua 8 quả, Rượu gạo 20g.

Cách điều chế: Bóc vỏ quả cam rồi ép lấy nước, đổ vào với Rượu gạo, là được.

Công hiệu: Giãn gan, hành khí, thông huyết mạch, khỏi đau.

Công dụng: Chữa người ung thư vú có cục sưng tấy.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần

Rượu cuống bí đỏ

Bài thuốc: Cuống bí đỏ 2 cái, Rượu vàng 100g.

Cách điều chế: Đốt cháy nhưng vẫn còn nguyên hình cuống bí đỏ rồi nghiền thành bột, để dùng.

Công hiệu: Thanh nhiệt, chống ung thư.

Công dụng: Chữa ung thư vú.

Cách dùng: Ngày uống 2 liều, mỗi liều đều dùng 100g Rượu vàng uống kèm theo.

Rượu hải mã, con rết

Bài thuốc: Hải mã 10g, rết 6g, Sơn giáp nướng 10g, Rượu vàng với lượng thích hợp.

Cách điều chế: Nghiền thành bột tơi 3 vị thuốc trên, trộn đều để dùng.

Công hiệu: Chống ung thư.

Công dụng: Chữa trị ung thư vú.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3g bột thuốc cùng uống với Rượu vàng. Khi dùng nên thận trọng.

Rượu đại bối mẫu

Bài thuốc:

Đại bối mẫu: 9g — Nhân hạch đào 9g

Liên kiều: 9g — Kim ngân hoa: 9g

Rượu vàng: 100g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 6 vị thuốc trên. đựng vào nồi, rót Rượu vàng và nước mỗi thứ 100g vào, nấu kỹ.

Công hiệu: Chống ung thư.

Công dụng: Chữa trị ung thư vú.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 thang.

UNG THƯ CỔ TỬ CUNG

Rượu xứng đà lê

Bài thuốc: Xứng đà lê30-60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, ngâm 15 ngày-20 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Thanh nhiệt, giảm độc khỏi phong, hoạt huyết.

Công dụng: Chữa trị ung thư cổ tử cung, *tử cung sưng tấy.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

UNG THƯ DƯƠNG VẬT

Rượu cóc

Bài thuốc: Cóc sống 5 con, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Đựng vị thuốc trên và rượu vào trong ấm, nấu 1 giờ, bỏ cóc đi lấy rượu, đợi nguội rồi dùng.
Công hiệu: Giải độc, khỏi đau, tiêu sưng.
Công dụng: Chữa cho người biết rõ là ung thư dương vật.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

CHƯƠNG TÁM
RƯỢU THUỐC VỚI MỸ DUNG, DƯỠNG SINH

NUÔI DƯỠNG DUNG NHAN, DA NON

Rượu Nhân sâm

Bài thuốc: Nhân sâm 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào bình đựng rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi lọ bã, là được.
Công hiệu: Đại bổ nguyên khí, bổ tỳ ích phổi, sống d chịu, khỏi khát, an thần, ích trí.

Công dụng: Chữa các chứng: bệnh lâu ngày khí hư, sắc mặt không tươi, tỳ hư đại tiện phân lỏng, mệt mỏi đuối sức, không muốn ăn, tỳ hư khí suyễn, tự ra mồ hôi, miệng khát, mất ngủ, nhiều mộng mị, kinh sợ, hay quên.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g, những người bị thực chứng bị sốt chỉnh khí không hư tổn thì kiêng không dùng.

Rượu nuôi dưỡng gương mặt tươi tỉnh

Bài thuốc:

Bạch Phục linh:	250g	Cam Cúc hoa:	25g
Thạch xương bồ:	25g	Thiên môn đông:	25g
Bạch truật:	25g	Hoàng tinh:	25g
Sinh địa hoàng:	25g	Nhân sâm:	15g

Nhục quế: 15g Ngưu tất: 15g Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Giã vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ túi bã, là được.
Công hiệu: Bổ hư tổn, khoẻ thể lực, sáng nước da.
Công dụng: Chữa chứng thể lực hư đuối sức, dung nhan tiều tuỵ.
Cách dùng: Uống nóng khi đói, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bồ câu trắng.

Bài thuốc: Bồ câu trắng 1 con, huyết kiệt 30g, Rượu vàng 1000g.
Cách điều chế: Trước hết nhổ lông, bỏ ruột, rửa sạch bồ câu trắng, nhét huyết kiệt vào bụng chim bồ câu, lấy kim chỉ khâu lại, dùng Rượu vàng đun sôi lên cho chín, đợi còn ấm, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết, giải những ứ đọng, bổ huyết, dưỡng dung nhan.
Công dụng: Chữa bệnh lao máu (mặt và mắt đen mờ, xương hâm hấp nóng, ra mồ hôi trộm, người nóng đỏ, da dẻ thô gầy, kinh nguyệt ra ít).
Cách dùng: Thịt chim bồ câu chia 2 lần ăn hết; rượu uống mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu dưỡng sinh

Bài thuốc: Đương qui: 3g Hoa cúc: 3g
Nhục quế: 24g Cẩu kỷ tử :12g Rượu trắng :500g.
Cách điều chế: Cho 4 vị thuốc trên vào trong túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ ích, khoẻ thân thể.
Công dụng: Chữa các chứng: Huyết hư, tinh xấu, sắc mặt không tươi, đầu choáng, mắt hoa, mất ngủ hay quên, tâm tính bất an.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2g.

Rượu đào nhân Chu sa

Bài thuốc: Đào nhân 100g, Chu sa 10g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Trước hết cho đào nhân ngâm trong nước sôi, rồi bỏ vỏ có gai nhọn ở đầu, sau đó sao vàng rồi nghiền tơi; Chu sa thì nghiền tơi ra, cho cùng đào nhân vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, khuấy đều là được.
Công hiệu: Hoạt huyết, can thần.
Công dụng: Chữa tâm tính không yên, sắc mặt không tươi, gân mạch đau co quắp cấp tính.
Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Kiêng uống quá lượng hoặc uống liên tục.

Rượu sâm quế

Bài thuốc: Nhân sâm 15g, Nhục quế 15g Rượu trắng 1.000g.

Cách điều chế: Rửa sạch 2 vị thuốc trên, đựng vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ khí, ích hư, ấm thông kinh mạch.

Công dụng: Chữa các chứng: Khí bên trong không đủ. tay chân đờ đẫn, mặt vàng cơ bắp gầy, tinh thần uể oải, không thiết ăn gì.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần mỗi lần 30g. Người âm hư hoả vượng thì kỵ không uống.

Rượu tứ bổ

Bài thuốc:

Bá tử nhân:	15g	Hà thủ ô: 15g
Nhục thung dung :	15g	Ngưu tất: 15g
Rượu trắng:	500g.	

Cách điều chế: Thái vụn 4 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, ngâm 20 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Ích khí huyết, bổ ngũ tạng, tươi dung nhan.

Công dụng: Chữa chứng khí huyết không đủ, tâm trí hoảng hốt khí đoản.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu quy kỳ Bạch thược

Bài thuốc:

Đương quy: 24g	Hoàng kỳ: 12g
Bạch thược: 12g	Bạch truật: 8g
Đường phèn: 20g	Rượu trắng: 600g.

Cách điều chế: Tán vụn thô 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần,

ngâm 21 ngày rồi bỏ túi thuốc ra, cho đường phèn vào, khuấy đều, là được.

Công hiệu: Bổ huyết, dưỡng khí.

Công dụng: Chữa nội thương lao lực mệt mỏi yếu kém, huyết hư yếu đuối, mắt hoa nhức, đầu đau.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu hoa đào

Bài thuốc: Hoa đào 20g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Hái hoa đào vào tháng 3 (âm lịch) phơi khô trong bóng râm, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Hoạt huyết, nhuận da, đẹp sắc mặt.

Công dụng: Chữa da bị lão hoá.

Cách dùng: Uống buổi tối trước khi đi ngủ mỗi lần 10-20g.

Rượu tam tiên

Bài thuốc:

Nhục quế:	250g	Quế hoa:	60g
Đường trắng:	120g	Rượu trắng:	2.500g.

Cách điều chế: Cho 3 vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Ích tim tỳ, bổ khí huyết, dưỡng dung nhan.

Công dụng: Chữa suy nghĩ quá độ, sắc mặt không tươi, tinh thần mệt mỏi, hay quên, trí nhớ giảm sút, mất ngủ, nhiều mộng mị, tâm tính lo sợ không yên.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ngọc dịch

Bài thuốc: Mỡ lợn 50g, Mật ong 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho vị thuốc trên vào trong ấm, cho thêm Mật ong và Rượu trắng vào, nấu trên ngọn lửa nhỏ sôi lên vài trăm lần, bắc xuống đợi nguội, lọc đi, là được.

Công hiệu: **Nhuận phế sinh tân, sáng bóng da, đẹp tóc.

Công dụng: Chữa sưng phổi ho lâu, tóc khô và rụng ở người cao tuổi.

Cách dùng: Uống nóng lúc đói bụng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g. Người thấp đờm khi uống phải thận trọng.

Rượu quế hoà khí

Bài thuốc:

Nhục quế :	250g	Cẩu kỷ tử:	120g
Đương quy:	20g	Hoa cúc:	30g

Rượu trắng: 3.500g.

Cách điều chế: Cho 4 vị thuốc trên vào trong túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết, nhuận da, bồi dưỡng gan, bổ thận.

Công dụng: Chữa trị thân thể hư nhược, da bị lão hoá.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Người thân thể khoẻ mạnh, nhiệt bên trong thì kiêng không dùng.

Rượu sâm truật

Bài thuốc:

Đẳng sâm:	30g	Gừng sống:	20g
Cam thảo nướng:	30g	Táo tầu:	30g
Bạch truật sao:	40g	Bạch Phục linh:	40g

Rượu vàng: 1.000g.

Cách điều chế: Gia công tán vụn 6 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu vàng vào, bịt kín, ngâm 3 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Ích khí, khoẻ mạnh.

Công dụng: Chữa trị tỳ vị bị hư, ăn ít đại tiện phân lỏng, sắc mặt ủ vàng, tứ chi đuối sức.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu sâm kỳ

Bài thuốc:

Đảng sâm:	30g	Hoàng kỳ:	30g
Sơn dược:	20g	Phục linh:	20g
Biển đậu:	20g	Bạch truật:	20g

Cam thảo: 20g Táo tầu: 20g Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 14 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ khí, khoẻ tỳ, dưỡng huyết.

Công dụng: Chữa chứng khí hư vô lực, sắc mặt không tươi, không muốn ăn uống.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Người bị ngoại cảm sốt nóng kỵ không uống.

Rượu sâm quế bổ hư

Bài thuốc:

Toàn dương quy:	20g	Bạch truật:	26g
Xuyên khung:	10g	Nhân sâm:	15g
Bạch thược sao:	18g	Sinh địa hoàng:	15g
Cam thảo nướng:	20g	Vân linh:	20g
Ngũ gia bì:	25g	Táo tầu:	36g

Hạch đào nhục: 36g   Rượu trắng: 1.500g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột chung cả 11 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình *, rót Rượu trắng vào ngâm cho mềm, nấu cách thuỷ 1 giờ rồi bắc ra đợi cho nguội bịt kín lại chôn xuống đất 5 ngày, đào lên để nguyên 1 chỗ 7 ngày, là được.

Công hiệu: Bổ khí hoà huyết, điều chỉnh tỳ vị, đẹp dung nhan.

Công dụng: Chữa cả khí và huyết đều hư, mặt vàng cơ bắp gầy, không thiết ăn, tinh thần ủ xìu.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu quy nguyên tiên

Bài thuốc: Đương quy 15g, Nhục quế 15g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên đựng vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết, đẹp dung nhan.

Công dụng: Chữa trầm lắng hắc sắc tố, làn da lão hoá.

Cách dùng: Uống 20g, trước khi đi ngủ.

Rượu tam Thánh

Bài thuốc:

Bạch Nhân sâm: 20g   Sơn dược: 20g

Bạch truật: 20g   Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào ấm, rót Rượu trắng vào, đun trên ngọn lửa nhỏ sôi lên vài trăm lượt, bắc ra, đợi nguội, bịt kín, ngâm 3 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Đại bổ nguyên khí, khoẻ mạnh tỳ vị.

Công dụng: Chữa người bị bệnh lâu cơ thể hư, tỳ vị hư nhược, sắc mặt không tươi, mệt mỏi đuối sức, không thiết ăn.

Cách dùng: Uống nóng khi dói bụng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hạnh đào Đỗ trọng

Bài thuốc:

Hạnh đào nhân:	120g	Đỗ trọng:	60g
Tiểu hồi lương:	30g	Rượu trắng	2.000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận, khoẻ eo lưng.
Công dụng: Chữa các chứng: eo lưng đầu gối đau buốt, tứ chi vô lực, sắc mặt không tươi, thân thể mệt mỏi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

KHỬ NHỮNG VẾT CHẤM ĐEN (VẾT BỚT) LÀM TRẮNG DA MẶT

Rượu sắc giữ nhan

Bài thuốc: Quýt 5 quả, địa hoàng 40g, thược dược 40g, Đương quy 49g, Mật ong 50g, Rượu trắng 4.000g.
Cách điều chế: Tán vụn 4 vị thuốc trên, đựng vào trong hũ, rót Mật ong và Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 90 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Dưỡng huyết, giữ gìn nhan sắc.
Công dụng: Chữa sắc tố ngoài da chìm xuống, trên mặt có nhiều vết chàm, vệt đen.
Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 10-40g.

Rượu tân lang lộ

Bài thuốc:

Tân lang :	20g	Vỏ quế:	20g
Thanh bì :	10g	Hồng hoa:	10g

Sa nhân: 5g Rượu vàng: 1.500g
Đường phèn với lượng thích hợp.
Cách điều chế: Nghiền 5 vị thuốc trên thành mạt thô, cho vào túi vải, để vào ấm sành, rót Rượu trắng vào, rót thêm Rượu vàng, nấu trên ngọn lửa nhỏ 30 phút, rồi cho vào một lượng nhỏ đường phèn, lấy ra, bỏ túi thuốc, đựng vào bình để dùng dần.
Công hiệu: Khai thông gan, giải uất.
Công dụng: Chữa khí uất mặt có bớt (vết) vàng.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phụ nữ có thai kỵ không dùng.

Rượu hoa đào Bạch chỉ

Bài thuốc: Hoa đào: 250g Bạch chỉ: 30g Rượu trắng: 500g.
Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc vào đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Hoạt huyết, thông lạc, nhuận da, khử những vết bớt trên mặt.
Công dụng: Chữa sắc mặt âm đen, có những bớt vàng nâu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Phụ nữ mang thai kiêng uống. Đồng thời có thể dùng xoa ngoài, dùng một ít rượu cho vào lòng bàn tay xát vào da mặt cho nóng, rồi lại xát vào chỗ có vết trên mặt.

Rượu đảng sâm Cẩu kỷ tử

Bài thuốc: Đảng sâm 25g, Cẩu kỷ tử 25g, Rượu gạo 5000g.
Cách điều chế: Trước hết thái mỏng đảng sâm, rửa sạch Cẩu kỷ tử rồi phơi khô dưới bóng râm, đựng cả 2 thứ vào trong bình, rót Rượu gạo vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ khí, khoẻ tỳ, dưỡng gan, ích vị
Công dụng: Chữa các chứng: tỳ vị khí hư, bạch đới hư vàng, không thiết ăn, tứ chi cơ thể mệt mỏi, eo lưng đau, choáng đầu.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g. Người cảm mạo sốt nóng, không dùng.

Rượu địa hoàng Gạo nếp

Bài thuốc: Địa hoàng 1.500g, Gạo nếp 2.500g, Men rượu 180g.
Cách điều chế: Vị thuốc trên chưng sơ qua rồi giã vụn, Men rượu thì nghiền thành bột tơi, chuẩn bị sẵn để dùng; nấu chín Gạo nếp, hong hơi khô, cho vào hũ, cho địa hoàng và bột Men rượu vào, quấy đều, để ở chỗ mát ngày rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, bổ âm, dưỡng huyết, đen râu tóc, kéo dài tuổi thọ.
Công dụng: Chữa các chứng; eo lưng chân cẳng nhức mỏi, tai ù mắt hoa, kinh nguyệt không đều, râu tóc bạc sớm, tỳ vị hư nhược, ăn không tiêu hoá được, thân thể đuối sức do âm huyết gan thận không đủ gây nên.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, lượng uống tuỳ sức, không say là được.

Rượu kỷ sâm

Bài thuốc:
Nước Cẩu kỷ tử: 100g Nước địa hoàng: 100g
Nước mạch đông: 60g Hạnh nhân ngọt: 30g
Nhân sâm: 20g Phục linh: 30g Rượu trắng: 1.500g.
Cách điều chế: Cho 6 vị thuốc trên vào bình đựng, rót Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình vài lần, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Chắc tinh tuỷ, bổ thận khoẻ tỳ, ích khí nhuận táo.

Công dụng: Chữa eo đau, cơ thể mệt mỏi, không muốn ăn, sắc mặt tiều tuỵ, làn da khô cứng, bí đại tiện phân cục.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu địa hoàng, kỷ tử, huyết đằng

Bài thuốc:

Thục địa hoàng:	60g	Cẩu kỷ tử:	60g
Hà thủ ô:	60g	Kê huyết đằng:	60g
Toàn đương quy:	60g	Rượu trắng:	2.500g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình vài lần, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, đằng tinh huyết.

Công dụng: Chữa các chứng: eo lưng đầu gối đau mỏi, dung nhan ủ vàng, thân thể mệt mỏi đuối sức, tinh thần không phấn chấn.

Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu mỹ dung

Bài thuốc:

Nhân sâm:	30g	Đương quy:	30g
Ngọc trúc:	30g	Hoàng tinh :	30g

[illegible] thủ ô; 30g Cẩu kỷ tử: 30g Rượu vàng: 1.500g.

[illegible] điều chế: Thái mỏng 5 vị thuốc trên, đựng vào [illegible] bình, rót Rượu vàng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi [illegible], là được.

[illegible] hiệu: Nhuận da, đen tóc, khoẻ thân thể, ích thọ.

Công dụng: Chữa dung nhan ỉu xìu, sắc mặt không tươi, thân thể suy nhược, làn da và lông tóc khô ròn, thậm chí râu cũng khó tiều tuỵ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

MỌC TÓC ĐEN TÓC

Rượu địa hoàng niên thanh

Bài thuốc:

Thục địa hoàng: 50g Vạn niên thanh: 75g
Hắc tang thậm: 60g Hắc chi ma: 30g
Hoài sơn dược: 100g Nam chúc tử: 15g
Hoa tiêu: 15g Bạch quả: 7,5g Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Giã thành vụn tơi 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu:
Công dụng: Chữa râu tóc bạc sớm, thị và thính giác giảm sút, chưa già đã suy yếu do gan thận hư tổn gây nên.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Khi uống rượu này kỵ ăn củ cải.

Rượu thủ ô Đương quy

Bài thuốc:

Hà thủ ô: 30g Đương quy: 15g
Thục đen: 30g Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết.
Công dụng: Chữa eo đau, đầu choáng, tai ù, râu tóc bạc sớm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu đẹp ria mép

Bài thuốc:

Hà thủ ô:	30g	Hạn liên thảo:	90g
Tang thậm:	60g	Ô phạ diệp:	90g
Vỏ đậu đen:	90g	Sừng tê giác:	90g
Đông thanh tử	60g	Thục địa:	210g
Can gia hoa:	90g	Rượu trắng:	7.000 g.

Cách điều chế: Tán vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 90 phúc, bắt ra chờ nguội, chôn xuống đất 7 ngày, sau khi lấy lên bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, thanh nhiệt, mát máu.
Công dụng: Chữa eo lưng đau, đầu choáng, râu tóc bạc sớm, rụng tóc.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tuổi hạc

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	120g	Đương quy:	60g
Hà thủ ô:	120g	Đảng sâm:	20g
Hoài Ngưu tất:	90g	Sinh địa:	60g
Thỏ ty tử:	20g	Thiên môn đông:	60g
Bổ cốt chỉ:	20g	Sơn thù:	20g
Mật ong:	120g	Rượu trắng:	3.000g.

Cách điều chế: Tán vụn 10 vụ thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào ấm, rót Rượu trắng vào, bịt kín, đặt lên bếp đun nhỏ lửa cho sôi lăn tăn, bắc ra để nguội, chôn xuống đất 7 ngày, rồi bới lên bỏ bã, cho thêm Mật ong vào, là được.

Công hiệu: Chữa eo lưng đầu gối đau mỏi, chưa già đã suy yếu, gân cốt đuối sức, rụng răng hoa mắt, không thiết ăn, râu tóc bạc sớm, tinh thần uể oải.
Công dụng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu tang thẩm, tam diệp toan

Bài thuốc: Hắc tang thẩm 120g, Tam diệp toan 120g, Rượu trắng 1.000g.
Cách điều chế: Giã vụn 2 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết, đen tóc.
Công dụng: Chữa eo lưng mỏi, đầu choáng mắt hoa, người nóng và ho, miệng khát, tiểu tiện bất lợi, tai ù, râu tóc bạc sớm.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu không già

Bài thuốc:
Thục địa hoàng: 90g   Sinh địa hoàng :90g
Ngũ gia bì: 90g   Một thực tử: 6 quả
Liên tử tất: 90g   Hoè giác tử: 90g   Rượu trắng: 4.000g.
Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào tú vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín thường xuyên lắc bình vài lần, ngâm 14 ngày là được Bã thuốc trong túi đựng thuốc thì đem phơi khô, tán bộ mịn, rồi dùng một lượng đại mạch thích hợp cùng sa với bột thuốc cho đều, trộn với Mật ong luyện thành viên, mỗi viên 9g.

Công hiệu: Bổ thận cố tinh, dưỡng huyết, đen tóc, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối đuối sức, di tinh, xuất tinh sớm, tinh thần ỉu xỉu, râu tóc bạc.
Cách dùng: Uống rượu thuốc lúc đói bụng, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 10-15g. Sau khi ăn cơm uống 1-2 viên thuốc.

Rượu mãn kinh phụ tử

Bài thuốc: Mãn kinh tử 6g, phụ tử 2 quả, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên vào đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Dưỡng âm, khử phong, thông kinh, hoà huyết.
Công dụng: Chữa chứng rụng tóc, đau 1 bên đầu.
Cách dùng: Dùng để gội đầu mỗi ngày gội đầu 1-2 lần, râu tóc sẽ dài ra, đầu đau sẽ khỏi, không hiệu quả thì lại chế tiếp và dùng lại.

Rượu Hà thủ ô

Bài thuốc: Hà thủ ô 100g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Nghiền thành bột vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 100 ngày rồi lọc, mỗi ngày lắc bình 2 lần, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, dưỡng huyết.
Công dụng: Chữa râu tóc bạc sớm, huyết hư, đầu choáng, eo mỏi, ra bạch đới.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Thục địa, trầm hương kỷ tử

Bài thuốc: Thục địa 60g. Cẩu kỷ tử 60g, trầm hương [illegible]g, Rượu trắng 1.000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, ngâm 10 ngày rồi mở ra lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ ích gan thận.
Công dụng: Chữa các chứng: Rụng tóc, bạc tóc, hay quên, không thụ thai.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu cốt toái bổ

Bài thuốc:
Cốt toái bổ (tươi): 30g Dương kim hoa 9g
Trắc bách diệp: 9g Đan sâm 20g Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Đựng 4 vị thuốc trên vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận, thông lạc, hoà huyết, mọc tóc.
Công dụng: Chữa bệnh rụng tóc.
Cách dùng: Xoa bên ngoài, không câu thúc thời gian, xát bôi lên đầu (nếu có chỗ đau).

Rượu thần tiên vững chắc cơ thể

Bài thuốc:

Hoài Ngưu tất:	240g	Hà thủ ô:	180g
Cẩu kỷ tử:	120g	Thục địa hoàng:	60g
Sinh địa hoàng:	60g	Sinh địa hoàng:	60g
Thiên môn đông:	60g	Mạch môn đông:	60g
Đương quy:	60g	Nhân sâm	60g
Nhục quế:	30g	Bạch thần khúc:	500g

Gạo nếp: 7.000g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 10 vị thuốc trên, bạch thần khúc cũng tán thành bột tơi, chuẩn bị sẵn để

dùng; nấu chín Gạo nếp, cho vào vò đựng, rồi cho bột thuốc và bạch thần khúc vào, khuấy đều, bịt kín, để vào chỗ ấm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, chắc tinh, dưỡng khí huyết.
Công dụng: Chữa eo lưng và đầu gối đau mỏi, sốt ruột nôn nóng, mất ngủ, tai ù, nhìn các vật lờ mờ không muốn ăn, đầu choáng mắt hoa, râu tóc bạc sớm.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-30g.

Rượu trắc bách

Bài thuốc: Trắc bách diệp tươi 30g, Rượu trắng 60°-500g.
Cách điều chế: Tán thô vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Thanh nhiệt, mát máu, mọc tóc.
Công dụng: Chữa rụng tóc, viêm da vì quá nhiều mỡ.
Cách dùng: Xoa ngoài, ngày bôi xoa 3 lần lên chỗ đau.

Rượu khoẻ mạnh

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	45g	Cam Cúc hoa:	45g
Thục địa hoàng:	45g	Trần khúc sao:	45g
Nhục thung dung:	36g	Rượu trắng:	1.500g.

Cách điều chế: Giã vụn thành bột thô 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, cho thêm 1.000g nước sôi vào, khuấy đều, là được.
Công hiệu: Dưỡng gan bổ thận.
Công dụng: Chữa các chứng: râu tóc bạc sớm, tinh thần mệt mỏi đuối sức, eo lưng đầu gối yếu mỏi.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, không câu thúc thời gian và lượng uống.

Rượu địa hoàng vững chắc cơ thể.

Bài thuốc:

Sinh địa hoàng: 30g Thục địa hoàng: 30g
Thiên môn đông: 30g Mạch môn đông: 30g
Bạch Phục linh: 30g Nhân sâm:30g Rượu trắng:1.000g.

Cách điều chế: Giã vụn chung cả 6 vị thuốc, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 3 ngày rồi nấu sôi trên ngọn lửa nhỏ, mầu rượu biến thành đen là được.

Công hiệu: Bổ hư đen tóc, đẹp dung nhan.

Công dụng: Chữa cả âm dương đều hư, khí nhược tinh thiếu hụt, râu tóc bạc sớm, chưa già đã yếu.

Cách dùng: Uống lúc đói bụng, không câu thúc về thời gian, lượng uống thích hợp.

Rượu thủ ô đậu đen

Bài thuốc:

Chế thủ ô: 90g Thục địa hoàng: 45g
Sinh địa hoàng: 45g: Thiên môn đông: 45g
Mạch môn: 45g Cẩu kỷ tử: 30g
Ngưu tất: 30g Đương quy: 30g
Nữ trinh tử : 30g Đậu đen: 60g Rượu trắng: 2.500g.

Cách điều chế: Giã vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày trở lên, bỏ bã rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ gan, ích thận, mọc tóc đen tóc.

Công dụng: Chữa cho tuổi trẻ mà rụng tóc và bạc tóc.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu địa truật

Bài thuốc:

Sinh địa: 40g Bạch truật: 30g

Cẩu kỷ tử: 24g Ngũ gia bì: 20g

Cam thảo: 12g Gạo nếp: 600g Men rượu: 50g.

Cách điều chế: Nghiền vụn 6 vị thuốc trên, Men rượu thì nghiền thành bột sẵn để dùng; thuốc cho vào nồi đất nung, cho nước vào nấu đến khi còn 1.600g, bỏ bã, đổ vào đựng trong bình, đợi nguội; vo Gạo nếp rồi nấu chín, đợi nguội rồi cho bột rượu vào, khuấy đều cùng với nước thuốc bịt kín lại, để nóng ấm, sau 21 ngày là được rượu thuốc, rồi lọc bã đi là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, hoà tỳ vị, sáng mắt.

Công dụng: Chữa các chứng: Eo lưng đầu gối đau mỏi, thị lực mơ hồ, râu tóc bạc sớm, tiểu tiện dầm dề, tỳ hư đi lỏng, không thiết ăn, ngực bụng đầy trướng.

Cách dùng: Uống không câu thúc thời gian và lượng dùng.

Rượu đen tóc ích thọ

Bài thuốc: Nữ trinh tử 80g, Hạn liên tử 60g, Tang thầm 60g, Rượu vàng 1.500g.

Cách điều chế: Đập vụn rồi giã nát 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, cho vào bình đựng, rót Rượu vàng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày, mỗi ngày lắc bình 1 lần, bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bồi dưỡng gan thận, thanh nhiệt hư, tóc đen, ích thọ.

Công dụng: Chữa các chứng: Râu tóc bạc sớm, đầu choáng mắt hoa, eo lưng và đầu gối đau buốt, tai ù,

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g. Người dương hư sợ rét khi dùng phải thận trọng.

Rượu cự thắng

Bài thuốc:

Hắc chi ma: 300g — Ý dĩ nhân; 300g

Sinh địa hoàng: 480g — Rượu trắng: 1.500g.

Cách điều chế: Sao thơm vị hắc chi ma, sao hơi vàng vị ý dĩ nhân, giã nát 2 vị thuốc đó, thái vụn Sinh địa hoàng, cho cả 3 vị ấy vào trong túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 10 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, nhuận ngũ tạng, chắc tinh tuỷ, khử khứ thấp.

Công dụng: Chữa phong hư tê yếu chân, eo lưng đầu gối đau buốt, thần kinh suy yếu hay quên, râu tóc bạc sớm.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thủ ô đẹn tóc

Bài thuốc: Chế thủ ô 40g, Sinh địa hoàng 40g, Rượu trắng 1.000g.

Cách điều chế: Om lên cho mềm thủ ô rồi thái vụn thành cục nhỏ, rửa sạch Sinh địa hoàng rồi thái mỏng, đựng cả 2 thứ vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết.

Công dụng: Chữa râu tóc bạc sớm, đầu choáng mắt hoa đuối sức, di tinh, hay quên mất ngủ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g.

Rượu càng già càng dẻo

Bài thuốc:

Sinh địa hoàng: 250g Cẩu kỷ tử: 250g
Cúc hoa: 250g Gạo nếp: 2.500g
Men rượu: 200g.

Cách điều chế: Tán Men rượu thành bột thô, để sấn tán vụn hai vị thuốc trên, đặt vào nồi, cho vào 5000g nước, nấu lên còn lại 2.500g, rồi đổ vào hũ sành, đợi nguội sẽ dùng; vo sạch Gạo nếp rồi nấu chín, hong khô nửa vời, sau khi nguội cho bột Men rượu vào, sau đó đổ vào hũ thuốc, trộn đều với nước thuốc, rồi bịt kín, để nơi nóng ấm 21 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bồi dưỡng gan thận, bổ tinh tuỷ, kéo dài tuổi thọ.

Công dụng: Chữa các chứng đầu choáng mắt hoa, râu tóc sớm bạc, eo lưng đầu gối đau mỏi vì gan thận bất túc gây nên.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ngũ tinh

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 500g Hoàng tinh: 400g
Thiên đông: 500g Lá cây thông: 600g
Bạch truật: 400g Men rượu: 1.200g
Gạo nếp: 12.500g.

Cách điều chế: Đựng 5 vị thuốc trên vào nồi, cho thêm 10.000g nước đã đun sôi; nghiền Men rượu thành bột, để sẵn; nấu chín Gạo nếp đổ ra cho khô nửa vời, đổ vào trong vại chờ nguội, cho nước thuốc vào đổ Men rượu vào, trộn thật đều, bịt kín, để ở chỗ ấm 21 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết, khử phong thấp
Công dụng: Chữa cơ thể mệt mỏi đuối sức, không thiết ăn, đầu choáng mắt hoa, râu tóc bạc sớm, da dẻ khô.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-25g.

Rượu địa tất

Bài thuốc:

Thục địa hoàng:	400g	Hoài Ngưu tất:	200g
Nam ngũ gia:	200g	Men rượu:	180g
Gạo nếp:	2.500g.		

Cách điều chế: Trước hết nghiền tơi Men rượu, để sẵn; cho 3 vị thuốc trên vào nồi sành, đổ nước và Gạo nếp vào nấu lên đến khi còn 3500g, đợi nguội rồi đổ vào hũ, cho bột Men rượu vào trộn đều, bịt kín, để ở chỗ ấm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận, dưỡng tinh huyết, đen râu tóc, khoẻ thân thể, ích thọ.
Công dụng: Chữa gân cốt yếu mỏi, eo lưng cẳng chân đau khó vận động, 2 chân đuối sức, râu tóc bạc sớm, dung nhan không tươi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu qui đài tử đồng

Bài thuốc:

Chi ma nhân:	300g	Hoàng tinh:	350g
Thiên đồng:	250g	Bạch truật:	250g
Phục linh:	200g	Đào nhân:	150g
Chu sa:	10g	Gạo cao lương:	5000g
Men rượu:	320g.		

Cách điều chế: Trước hết nghiền Chu sa thành bột mịn, đựng trong bình lớn; tán vụn thô Men rượu, để sẵn; cho 6 vị thuốc trên vào nồi sành, đổ nước vào đun còn

5000g, đợi nguội; rồi cho cao lương vào nấu chín, tơi ra phơi khô nửa vời, đổ vào hũ đợi đến lúc nguội, rồi đổ nước thuốc vào hũ, rồi cho Men rượu vào, trộn đều, bịt kín, để ở chỗ ấm 21 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận, khoẻ tỳ, đẹp dung nhan, khoẻ tinh thần, đen râu tóc, khoẻ thân thể, ích thọ.
Công dụng: Chữa đầu choáng mắt hoa, dung nhan tiều tụy, râu tóc bạc sớm, cơ thể mệt mỏi, ăn ít, ho khan, nhiều mộng sợ hãi, bí đại tiện.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-25g.

Rượu cường tráng

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	60g	Cam Cúc hoa:	60g
Thục địa hoàng:	60g	Nhục thung dung:	30g

Nhục quế: 20g Thần khúc 60g Rượu trắng: 2.500g.
Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết.
Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối yếu mỏi, thân thể mỏi mệt đuối sức, râu tóc bạc sớm.
Cách dùng: Mỗi lần uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu đen râu

Bài thuốc:

Hà thủ ô đỏ:	250g	Hà thủ ô trắng:	250g
Sinh địa:	60g	Nước gừng sống :	60g
Táo tầu:	45g	Hồ đào nhục:	45g
Liên nhục:	45g	Đương quy:	30g
Cẩu kỷ tử:	30g	Mạch đông:	15g
Mật ong:	45g	Rượu gạo:	3.500g.

Cách điều chế: Tán vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu gạo vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, cho Mật ong vào, là được.

Công hiệu: Bổ tinh ích huyết, đen râu tóc, kéo dài tuổi thọ.

Công dụng: Chữa râu tóc bạc sớm, eo lưng đầu gối đau mỏi, mắt hoa tai ù, mệt mỏi.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Người dương hư sợ rét kiêng không dùng.

Rượu bát vị địa hoàng

Bài thuốc:

Thục địa hoàng:	50g	Vạn niên thanh:	75g
Tang thậm:	60g	Hắc chi ma:	30g
Hoài sơn dược:	100g	Nam chúc tử:	15g

Hoa tiêu: 15g Bạch quả: 7,5g Rượu trắng 1000g.

Cách điều chế: Giã vụn tơi 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, đen râu tóc, thính tai, mắt sáng.

Công dụng: Chữa râu tóc bạc sớm, thị lực và thính lực giảm sút, chưa già đã suy yếu.

Cách dùng: Uống nóng lúc đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Kiêng ăn củ cải.

KÉO DÀI TUỔI THỌ

Rượu dung nhan đỏ đẹp

Bài thuốc:

Hạch đào nhân;	30g	Táo tầu:	60g
Hạnh nhân ngọt:	30g	Bơ:	30g

Mật ong: 80g Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Giã vụn Hạnh nhân đào, Táo tầu; ngâm Hạnh nhân ngọt rồi bỏ vỏ và gai nhọn, nấu sôi 4-5 phút, phơi khô đồng thời giã vụn; cho bơ và Mật ong vào trong rượu, cho cả 3 vị thuốc vào trong rượu, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bồi dưỡng phổi, bổ thận, khoẻ tỳ, nhuận da dẻ.

Công dụng: Chữa sắc mặt tiều tuy, chưa già đã sớm yếu.

Cách dùng: Uống lúc đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Nếu âm hư hoả vượng thì kỵ không uống.

Rượu kéo dài tuổi sống

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	24g	Nhục quế:	12g
Đương quy:	6g	Bạch truật sao:	3g
Đậu đen:	35g	Rượu trắng:	700g.

Cách điều chế: Trước hết giã vụn đậu đen; cả 5 vị thuốc trên cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bồi bổ âm, dưỡng huyết, kéo dài thêm tuổi thọ.

Công dụng: Sắc mặt không tươi, thân thể suy nhược, mất ngủ, nhiều mộng mị.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu kéo dài tuổi thọ

...thuốc:

...ng tinh:	90g	Thương truật:	36g
...kỷ tử:	60g	Lá thông;	45g
...n môn đông:	90g	Rượu trắng:	3.000g.

Cách điều chế: Thái vụn 5 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bồi dưỡng, phổi và thận, bổ tinh chắc tuỷ.
Công dụng: Chữa các chứng râu tóc bạc sớm, nhìn vật hoa mắt, chứng tê phong thấp, tứ chi dờ dẫn, eo lưng và đầu gối đau mỏi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g; Người sợ rét tứ chi lạnh, phù thũng kiêng không dùng.

Rượu kéo lùi cái già

Bài thuốc:

Cam Cúc hoa:	30g	Mạch đông:	30g
Viễn chí:	30g	Thục địa:	30g
Tiêu Bạch truật:	30g	Cẩu kỷ tử:	30g
Thạch xương bồ:	30g	Bạch Phục linh:	35g
Nhân sâm:	15g	Nhục quế:	12,5g
Hà thủ ô:	25g	Rượu trắng:	2.000g.

Cách điều chế: Giã chung thành bột thô tất cả 11 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, dưỡng sinh tinh huyết, khoẻ tỳ vị, an tâm thần.
Công dụng: Chữa các chứng: Tinh huyết không đủ, thân thể suy nhược, dung nhan không tươi, tóc lông khô ròn, tâm thần bất an, không thiết ăn, eo lưng đầu gối nhức mỏi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu ngọc trúc tuổi cao

Bài thuốc:

Ngọc trúc : 488g Tang thầm: 488g

Bạch thược:	122g	Phục linh:	122g
Đảng sâm:	122g	Hoa cúc:	122g
Chế Hà thủ ô:	182g	Rượu trắng:	50.000g
Trần bì:	31g	Đương quy:	91g

Cam thảo (sao mật): 31g

Cách điều chế: Tán thành bột thô 10 vị thuốc trên, dùng Rượu trắng ngâm rồi lọc cho nhỏ giọt lấy dung dịch; ngoài ra dùng 3.000g Đường mía chế thành tương đường, cho vào trong dung dịch đã nói trên, ngoài ra còn cho thêm một lượng hồng khúc để chế thành 50.000g thuốc, là được.

Công hiệu: Bổ tuỷ thận, ích khí huyết.

Công dụng: Chữa tinh thần mệt mỏi, không muốn ăn.

Cách dùng: Ngày uống 3-4 lần, mỗi lần 25-50g. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu tam tiên kéo dài tuổi thọ

Bài thuốc:

Nhục quế:	250g	Quế hoa :	60g
Đường trắng:	120g	Rượu trắng:	2.500g.

Cách điều chế: Đựng 3 vị thuốc trên vào trong hũ, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 1 năm trở lên, càng lâu càng tốt.

Công hiệu: Diên niên ích thọ.

Công dụng: Chữa khí huyết không đủ, thể chất suy nhược.

Cách dùng: Ngay uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ô xà hoàn kỳ

Bài thuốc:

Ô xà nhục: 90g — Hoàng kỳ nướng: 60g
Đương quy: 40g — Quế chi: 30g
Bạch thược: 25g — Rượu trắng: 3.000g.

Cách điều chế: Thái vụn 5 vị thuốc trên, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, bịt kín, nấu cách thuỷ 1 giờ, bắc ra đợi cho nguội, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ khí hoạt huyết, khử phong thông lạc.

Công dụng: Chữa chứng bán thân bất toại, cơ bắp gầy rộc, tứ chi dờ đẫn.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu ngũ tích tán

Bài thuốc:

Phục linh: 80g — Cát cánh: 60g
Đương quy: 60g — Bạch thược: 60g
Trần bì: 60g — Bạch truật (sao): 60g
Bạch chỉ: 60g — Hậu phác (chế gừng): 60g
Chỉ xác (sao): 60g — Ma hoàng: 60g
Bán hạ (chế): 60g — Cam thảo: 60g
Xuyên khung: 30g — Gừng khô: 30g
Đường mía: 2.000g — Rượu trắng: 17.500g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 15 vị thuốc trên, đựng vào trong hũ lớn, rót Rượu trắng vào, ngâm 15 ngày rồi lọc cho nhỏ từng giọt, thu gom nước dung dịch ấy; lấy Đường mía chế thành tương đường, chờ lúc còn

ấm rót vào dung dịch nói trên, khuấy đều, để nguyên 1 chỗ rồi lọc, điều chế được 17.500g thuốc, là được.

Công hiệu: Tán hàn giải biểu, khử phong táo thấp, tiêu tích, khỏi đau.

Công dụng: Chữa tê thấp phong hàn, đầu và cơ thể đau, eo lưng đầu gối lạnh đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g. Loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu phong thấp

Bài thuốc:

Tang bì:	80g	Thục địa:	80g
Bì tử dược:	48g	Trắc bách diệp:	48g
Hoạt huyết đằng:	32g	Thạch nam đằng:	32g
Ma hoàng:	32g	Tục đoạn:	32g
Quế chi:	32g	Rễ cây cà:	32g
Bạch truật (sao):	32g	Sưng câu phong:	32g
Thương truật (sao):	24g	Phụ tử (chế):	24g
Độc hoạt:	8g	Xuyên Ngưu tất:	8g
Tầm giao	8g	Gừng khô:	8g
Phòng phong:	8g	Địa phong bì:	8g
Chỉ xác (sao):	16g	Cẩu tích (khử lông):	16g
Tế tân:	8g	Mộc qua:	8g
Đường mía:	600g	Rượu trắng:	8.000g
Đỗ trọng (sao với nước muối):	8g	Cam thảo:	8g
Dâm dương hoắc:	80g	Rễ cây thông đuôi ngựa tươi:	80g

Cách điều chế: Thái ra từng đoạn ngắn 2 vị: Rễ cây thông đuôi ngựa và lá trắc bách diệp tươi, ngâm vào trong rượu trên 30 ngày, còn lại 27 vị thuốc trên thì tán thành bột thô, trộn đều, ngâm vào trong Rượu trắng sau [illegible] ngày tiến hành lọc 2 lần dung dịch; sau đó lấy Đường [illegible] chế thành tương đường, đợi khi còn ấm rót dung

dịch đã lấy được vào, lại cho dung dịch Rễ cây thông vào, khuấy đều, rồi lọc, là được.

Công hiệu: Khử phong thấp, thông kinh hoạt lạc.

Công dụng: Chữa tứ chi dờ dẫn, eo lưng, dầu gối đau mỏi, đau khớp xương vì tính chất phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g. Loại rượu thuốc có bán bằng thành phẩm.

Rượu Ngũ gia bì

Bài thuốc:

Ngũ gia bì :	50g	Thanh phong đằng:	13g
Đương quy:	23g	Xuyên khung:	13g
Hải phong đằng:	13g	Mộc qua:	13g
Uy linh tiên:	13g	Bạch chỉ:	19g
Bạch truật (sao):	19g	Hồng hoa:	25g
Ngưu tất:	25g	Hoa cúc:	25g
Đảng sâm:	75g	Khương hoàng:	75g
Độc hoạt:	6g	Chế xuyên ô:	6g
Chế thảo ô:	6g	Ngọc trúc:	200g
Đậu khấu (bỏ vỏ):	9g	Đàn lương:	13g
Sa nhân:	6g	Mộc hương:	6g
Trần bì:	50g	Nhục quế:	6g
Nhục đậu khấu (nướng):	9g	Đinh hương:	6g
Rượu trắng 55^{0}C:	20.000g	Đường mía:	2.000g

Cách điều chế: Tán nhỏ thành bột thô 26 vị thuốc trên, đựng vào trong hũ lớn, rót Rượu trắng vào, thu hết những dung dịch ngâm, hoà với Đường mía thành tương đường, hỗn hợp các thứ đó với nhau, để nguyên 1 chỗ, rồi lọc, là được.

Công hiệu: Giãn gân, hoạt lạc, trừ thấp, khử phong.

Công dụng: Chữa phong thấp tê đau, chân tay co quắp, tứ chi dờ dẫn, eo lưng đau gối đau buốt.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15-30g. Phụ nữ mang thai kiêng không uống. Loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu trường sinh

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 18g
Sinh địa hoàng: 18g
Sơn thù du: 18g
Viễn chí: 18g
Thạch xương bồ: 18g
Phục linh: 18g
Thục địa hoàng: 18g
Ngưu tất: 18g
Ngũ gia bì : 18g
Địa cốt bì: 18g
Rượu trắng: 1.500g.

Cách điều chế: Thái vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi bỏ túi bã, là được.

Công hiệu: Dưỡng tim an thần, dưỡng tinh, bổ huyết.

Công dụng: Chữa thể chất suy nhược

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu linh tỳ Nhục quế

Bài thuốc:

Tiên linh tỳ: 100
Đậu khấu: 30g
Nhục quế: 30 lát
Hành trắng: 3 cây
Trần bì: 100g
Vỏ đậu đen: 30g
Gừng sống: 3 lát
Rượu vàng: 1.000g.
Quả cau cả vỏ, cả cùi và hạt: 3 quả

Cách điều chế: Cắt hành trắng thành những đoạn ngắn, giã vụn 7 vị thuốc còn lại, cho tất vào trong túi vải, cho vào trong ấm, ngâm cả trong Rượu vàng, hầm 24 giờ trên than hồng, chờ nguội, là được.

Công hiệu: Bổ ôn thận dương, khoẻ tỳ lợi thấp.

Công dụng: Chữa các chứng: Tỳ vị đều hư, khoang bụng lạnh đau, không thiết ăn, eo lưng đau, cơ thể suy nhược.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Người âm hư nội nhiệt, ra mồ hôi trộm, miệng khô lưỡi đỏ thì kỵ không dùng.

Rượu thạch hộc

Bài thuốc: Thach hộc 120g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho vị thuốc vào ngâm với rượu trong bình đựng, bịt kín, ngâm 7 ngày là được.

Công hiệu: Sinh tân ích vị, thanh nhiệt dưỡng âm, bổ hư.

Công dụng: Chữa eo lưng và chân yếu mỏi, bệnh lâu ngày nhiệt hư, âm bị thương tổn, mắt kém.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Ngưu tất Sinh địa hoàng.

Bài thuốc: Sinh Ngưu tất 25g, Sinh địa hoàng 250g, Rượu trắng 250g.

Cách điều chế: Thái vụn 2 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Dưỡng huyết thông lạc, bổ gan thận, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối phù thủng, gân cốt đuối sức, các ngón chân rất lạnh.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Ngưu tất ý dĩ

Bài thuốc:

Ngưu tất: 12g — Ý dĩ nhân: 12g
Nhân táo chua: 12g — Chế phụ tử: 12g
Bào khương: 12g — Bá tử nhân: 12g
Xích thược: 12g — Cam thảo nướng: 8g
Thạch hộc: 12g — Rượu trắng: 600g.

Cách điều chế: Giã vụn 9 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, dưỡng gan thận, hồi dương bổ hoả, giãn gân mạch, lợi các khớp xương.

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối mỏi đau, gân mạch co quắp, cử động các khớp xương chân tay khó khăn, tinh thần ỉu xìu.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu Mộc qua Ngưu tất

Bài thuốc: Mộc qua 35g, Ngưu tất 25g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Cho 2 vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Giãn gân hoạt lạc, khử phong trừ thấp.

Công dụng: Chữa các khớp bị cứng, hoạt động khó khăn, cơ thể và xương cốt đau buốt.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu Ngưu tất thạch hộc

Bài thuốc:

Thạch hộc: 45g — Đan sâm: 45g
Ngưu tất: 7,5g — Đỗ trọng: 60g
Thục địa hoàng: 75g — Nhục quế: 30g

Rượu trắng : 2.000g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 6 vị thuốc trên, đựng vào trong hũ, rót Rượu trắng vào, bịt kín, đun sôi lên vài trăm bọt, rồi để nguội rồi thì mở nắp, bỏ bã, là được.

Công hiệu: Khử phong thấp, bổ thận khoẻ xương cốt.

Công dụng: Chữa tê thấp phong hàn thấp khí, gây trở ngại đối với eo lưng chân cẳng, mền yếu đuối sức, dờ dẫn không làm được gì.

Cách dùng: Uống nóng không câu thúc thời gian, mỗi lần uống 10g.

Rượu tầm cốt phong

Bài thuốc: Tầm cốt phong 15g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng, bịt kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Khử phong thông lạc.

Công dụng: Chữa các chứng phong thấp tê đau, tứ chi và dờ dẫn, gân mạch co quắp.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu ngô thù đào nhân

Bài thuốc: Ngô thù 9g, dào nhân 9g, hành trắng 3 cây, Rượu trắng 80g.

Cách điều chế: Sao đen ngô thù, bỏ gai nhọn dào nhân, nghiền cả 2 thứ thành bột tơi; hầm chín hành trắng, cho cả 3 vị vào trong Rượu trắng đun sôi lên 1 phút, rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Ôn thông huyết mạch.

Công dụng: Chữa gan và tỳ không điều hoà, xương sườn dau buốt khó chịu.

Cách dùng: Uống nóng, ngày 1 thang chia làm 2 lần uống hết.

Rượu xích liễu kinh

Bài thuốc: Lá xích liễu kinh 30g, Rượu vàng 120g.
Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, cùng với cho Rượu vàng và nước vào ấm mỗi thứ 120g, nấu lên còn 90g, rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan, ổn kinh
Công dụng: Chữa gan hư khi chuyển động gân khó khăn.
Cách dùng: Uống nóng, mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống hết.

Rượu hoàn đồng

Bài thuốc:

Thục địa :	9g	Tần giao:	9g
Mạch đông:	9g	Sinh địa:	12g
Xuyên tỳ giải:	7g	Hoài Ngưu tất:	6g
Hương truật:	6g	Trần bì:	6g
Xuyên đoạn:	6g	Cẩu kỷ tử:	6g
Đan bì:	6g	Mộc qua:	6g
Khương hoạt:	3g	Độc hoạt:	3g
Tiểu hồi hương:	3g	Ô dược;	3g
Vỏ quế:	1,5g	Rượu trắng: 1.000g.	

Cách điều chế: Tán vụn 17 vị thuốc trên, cho vào trong túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi bỏ túi thuốc ra, lọc đi, là được.
Công hiệu: Bổ sung tinh, bổ tuỷ, khoẻ mạnh gân cốt, trừ phong hoạt lạc, đại bổ nguyên khí.
Công dụng: Chữa các chứng: gan thận đều hư, eo lưng đầu gối buốt đau, tứ chi dờ dẫn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu bong bóng cá sừng hươu

Bài thuốc: Bong bong cá vàng (hoàng ngư phiêu) 50g, sừng lươn 50g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: 2 vị thuốc trên đều mầu vàng chất ròn, nghiền chung cả thành bột tơi, đựng vào trong bình, rót Rượu vàng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Khoẻ người, tráng cơ thể, bồi dưỡng âm, bổ thận.
Công dụng: Chữa thận hư, eo lưng đau, eo lưng đầu gối lạnh buốt.
Cách dùng: Trước khi ngủ lắc đều rồi uống, uống cả bột thuốc và rượu, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu xương Cẩu tích sâm kỳ

Bài thuốc:

Cẩu tích:	30g	Đan sâm:	30g
Hoàng kỳ:	30g	Đương quy:	25g
Phòng phong:	15g	Rượu trắng:	1.000g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, ích khí huyết, khử phong thấp, thông kinh lạc.
Công dụng: Chữa gan thận hư, khí huyết không đủ, phong thấp đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thuốc hải xà

Bài thuốc:

Hải xà (nướng với mật ong): 57,5g

Quả cương long:	15g	Hà thủ ô:	10g

Đinh công đằng:	10g	Bán phong hà:	25g
Xuyên Ngưu tất:	10g	Kê huyết đằng:	15g
Thục địa hoàng:	10g	Phòng phong:	10g
Nhục quế:	15g	Đậu khấu khương:	5g
Cẩu kỷ tử:	15g	ba kích thiên:	10g
Quế chi	10g	Rễ cây hắc lão hổ:	15g
Đỗ trọng:	7g	Lá hán đào:	15g
Hồng hoa:	7,5g	Cúc hoa:	15g
Xuyên khung:	5g	Lưỡng diện châm:	15g
Đương quy:	15g	Khương hoạt:	2,5g
Độc hoạt:	2,5g	Đảng sâm:	15g

Mộc qua: 10g Đường mía: 50g Rượu trắng: 5.000g.

Cách điều chế: Cho 27 vị thuốc trên đựng vào trong hũ, rót Rượu trắng vào, bịt kín. 14 ngày thì khuấy 1 lần, ngâm 60 ngày, cho thêm Đường mía vào, khuấy đều cho hoà tan, rồi để nguyên, sau đó lọc, là được.

Công hiệu: Khử phong, trừ thấp, giãn gân hoạt lạc, khoẻ thân thể tráng xương cốt.

Công dụng: Chữa tứ chi cơ thể đờ đẫn, eo lưng đầu gối đau buốt, tê thấp phong hàn.

Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 10-25g. Phụ nữ mang thai kỵ không uống. loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu thần tiên

Bài thuốc:

Chế thảo ô:	5g	Chế xuyên ô:	5g
Đương quy:	5g	Lá bạc hà:	5g
Lá trúc:	6g	Sinh cam thảo:	5g
lương khương:	5g	Trần bì:	5g
Đường đỏ:	620g	Rượu nếp:	2.500g

Rượu trắng: 5.000g.

Cách điều chế: Cho 8 vị thuốc trên vào trong túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau 5 ngày ngâm lọc bã, hoà với Dường đỏ, là được.
Công hiệu: Ôn thông kinh lạc, bổ ích tỳ vị.
Công dụng: Chữa tỳ vị hư nhược, tinh thần mệt mỏi.
Cách dùng: Uống không câu thúc thời gian và liều lượng.

Rượu bổ thận khoẻ mạnh

Bài thuốc:

Thục địa hoàng:	120g	Sa uyển tử (sao):	60g
Nhục quế:	120g	Đỗ trọng (sao với muối):	60g
Địa cốt bì :	120g	Ba kích thiên (bỏ lõi):	60g
Sao với muối)	60g	Cẩu kỷ tử:	60g
Thơ ty tử (sao):	60g	Đương quy:	120g
Khiến thực tử (sao):	60g	Ngưu tất:	120g
Rau hẹ (sao):	60g	Sơn dược:	60g
Sơn dược:	60g	Bổ cốt chỉ (sao với muối):	30g
Đường mía:	480g	Rượu trắng:	9.600g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 14 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng và Đường mía sau khi đã chế thành dung dịch rượu đường vào, bịt kín, sau khi ngâm 48 giờ rồi lọc cho nhỏ từng giọt với tốc độ 1-3ml mỗi phút, rồi thu thập lấy dung dịch, để 1 chỗ cho lắng đọng lại lọc, là được.
Công hiệu: Bổ thận ích tỳ, khoẻ eo lưng đầu gối.
Công dụng: Chữa tỳ thận hư nhược, eo lưng đầu gối buốt mỏi, người già cơ thể hư nhược, tinh thần mệt mỏi.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20-30g. Người bị cảm mạo phong thấp kiêng không dùng. Loại rượu thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu Rễ cây hương phụ

Bài thuốc: Rễ hương phụ 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Thái vụn vị thuốc trên, cho vào trong túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Lý khí huyết, tỳ hư phiền.

Công dụng: Chữa nóng trong sinh bực bội, kinh sợ hốt hoảng, tỳ khí đầy từ ngực đến bụng, thường thấy buồn rầu không vui.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu con kiến

Bài thuốc: Kiến vàng 20g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Rửa sạch phơi khô trong bóng mát, đựng vào trong bình, rót, Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 60 ngày rồi lọc, là được.

Công hiệu: Bổ thận tráng dương, dưỡng huyết thông lạc.

Công dụng: Chữa chứng tê phong thấp.

Cách dùng: Ngày uống 1 lần, mỗi lần 20g.

Rượu cành dâu

Bài thuốc:

Cành dâu:	10g	Đậu đen to:	10g
Ngũ gia bì:	10g	Mộc qua:	10g
Ý dĩ nhân:	10g	Hoàng bánh:	10g
Phân tằm:	10g	Tùng nhân:	10g
Kim ngân hoa:	10g	Thập đại công lao:	10g

Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Giã vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu vào, bịt kín, ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Khử phong trừ thấp, thanh nhiệt thông lạc.
Công dụng: Chữa tê đau do thấp nhiệt, miệng khát, lòng bực bội, gân mạch co quắp.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu thỏ ty tử Đỗ trọng

Bài thuốc:

Thỏ ty tử:	30g	Ngưu tất:	15g
Đỗ trọng sao:	15g	Rượu trắng nồng độ thấp	500g.

Cách điều chế: Giã vụn 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ eo lưng đầu gối.
Công dụng: Chữa gan thận hư tổn, eo lưng đầu gối buốt đau, tinh thần mệt mỏi, sức yếu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu tỳ giải Đỗ trọng

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	15g	Tỳ giải:	15g
bào khương:	15g	Chế phụ tử:	15g
Xuyên tiêu (sao):	15g	Nhục quế:	15g
Xuyên khung:	15g	Khương hoạt:	15g
Phòng phong:	15g	Tần giao:	15g
Ccam thảo:	15g	Cát cánh:	17g
Tế tân:	75g	Ngũ gia bì:	7,5g
Thạch hộc:	7,5g	Tục đoạn:	7,5g
Địa cốt bì:	7,5g	Rượu trắng:	1.500g.

Cách điều chế: Giã vụn 17 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Ôn gan bổ thận, khử phong trừ thấp.

Công dụng: Chữa thận thấp hư hàn eo lưng chân tê lạnh, chân và cổ buốt đau.
Cách dùng: uống nóng ngày uống 2 làn, mỗi lần 10g.

Rượu cao lợn

Bài thuốc: Mỡ lợn 100g, nước gừng 100g, Rượu gạo 500g.
Cách điều chế: Dùng ngọn lửa nhỏ đun sôi 2 vị thuốc trên, cho vào với nước gừng và Rượu gạo, đun lên hoà đều cho đặc, là được.
Công hiệu: Bồi dưỡng âm, nhuận táo, dưỡng gân khoẻ xương.
Công dụng: Chữa lao lực quá độ mệt mỏi, tứ chi và sức gân hao kiệt, sắc mặt không tươi, không thể đứng lâu.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu phụ tử

Bài thuốc: Phụ tử 300g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Giã vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 5 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Ôn trung tán hàn, khỏi đau.
Công dụng: Chữa các chứng: tứ chi không ấm, mồ hôi lạnh dầm dề, sắc mặt trắng xanh, ho, lạnh mà đi tả, sợ rét ngại lạnh, trong bụng lạnh đau, các khớp buốt đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu định phong

Bài thuốc:

Đương quy:	30g	Thiên đông:	30g
Ngũ gia bì:	15g	Mạch đông:	15g
Hoài Ngưu tất:	15g	Xuyên khung:	15g
Thục địa hoàng:	15g	Sinh địa hoàng:	15g

Tần giao:	15g	Quế chi:	10g
Mật ong:	250g	Đường đỏ:	250g
Giấm gạo:	250g	Rượu trắng:	375g.

Cách điều chế: Tán vụn 10 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng trong ấm, rót Rượu trắng, mật ong, Đường đỏ, và Giấm gạo chôn vào chỗ đất sạch, sau 7 ngày bới lên mở nắp, bỏ túi thuốc, là được.
Công hiệu: Bồi bổ gan thận, bổ âm huyết, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa các chứng: eo lưng và cẳng chân vô lực, tứ chi đờ đẫn, gân cốt buốt đau.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày 2 lần, mỗi lần 10-30g, kỵ dùng quá lượng.

Rượu dạ hợp chi

Bài thuốc:

Dạ hợp chi:	500g	Cành cây dâu:	500g
Cành cây hoè :	500g	Cành cây bách:	500g
Cành cây lựu:	500g	Phòng phong:	180g
Khương hoạt:	70g	Đậu đen:	2.500g
Gạo nếp:	2.500g	Men rượu :	3.500g.

Cách điều chế: Giã vụn khương hoạt, Phòng phong; cho 25.000g nước vào 5 vị thuốc còn lại, nấu lên còn lại một nửa, rồi cho Gạo nếp và đậu đen vào ngâm 2 ngày, rồi nấu chín, sau đó cho Men rượu, trộn đều với Phòng phong, khương khoạt và ủ rượu, sau 21 ngày thì lọc bã, là được.
Công hiệu: Khử phong khôi thấp, thông kinh hoạt lạc
Công dụng: Chữa chân tay khó điều khiển, co ruỗi không suôn sẻ; tứ chi đờ đẫn, bước đi khó khăn.
Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, lượng uống nhiều ít tuỳ theo từng người, không say là được.

Rượu hồng sâm nhung hươu

Bài thuốc: Hồng sâm 10g, nhung hươu 3g, Rượu trắng 500g
Cách điều chế: Sau khi chưng lên cho mềm 2 vị thuốc trên rồi để vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ khí tráng dương.
Công dụng: Chữa dương hư sợ rét, tứ chi và cơ thể không ấm.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g. Người dễ bốc hoả kỵ không dùng, mùa hè không nên uống.

Rượu Hoàng kỳ Hồng hoa

Bài thuốc:

Hoàng kỳ:	15g	Hồng hoa:	9g
Đảng sâm:	15g	Ngọc trúc:	15g
Cẩu kỷ tử:	15g	Rượu trắng:	500g.

Cách điều chế: Thái vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ khí khoẻ tỳ, hoạt huyết, ích thận.
Công dụng: Chữa tứ chi đuối sức, tinh thần mệt mỏi, khí huyết không điều hoà.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30g.

Rượu hoàng tinh

Bài thuốc: Hoàng tinh 20g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch, thái mỏng, rồi phơi khô trong bóng râm, vị thuốc nói trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 30 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Nhuận tim dưỡng phổi, cường tráng gân cốt.

Công dụng: Chữa chứng bệnh lâu ngày thiếu máu, gân cốt yếu mỏi, phong thấp đau buốt.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Ngũ vị tử

Bài thuốc: Ngũ vị tử 30g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Rửa sạch vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, mỗi ngày lắc bình 1 lần, là được.
Công hiệu: ích khí, sinh tân, bổ thận, dưỡng tim thu liễm cố sáp
Công dụng: Chữa các chứng: phổi hư ho nhiều, tân ít miệng khát, tự ra mồ hôi, tâm tính không yên, thể lực hư đuối sức, đau bụng đi ngoài.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thiên môn đông

Bài thuốc: Thiên môn đông 1.000g, Men rượu 100g, Gạo nếp 1.500g.
Cách điều chế: nấu thiên môn đông cho tiết ra nước; nghiền Men rượu thành bột; Gạo nếp sau khi nấu chín tráng nước sôi 1 lần; cho cả 3 thứ trên vào trong bình sau 7 ngày khi có mùi rượu thì có thể lọc bã.
Công hiệu: Dưỡng âm, hoà huyết, nhuận phổi, khỏi ho.
Công dụng: Chữa khỏi ho, huyết mạch thất thường không điều hoà, tứ chi và cơ thể đờ đẫn.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu song sâm

Bài thuốc:

Tây dương sâm:	30g	Sa sâm:	20g
Mạch đông:	20g	Rượu vàng: 800g.	

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, đun sôi trên ngọn lửa nhỏ, bắc ra đợi nguội rồi bịt kín lại, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 7 ngày rồi mở nắp, cho thêm 200g, nước đun sôi để nguội, khuấy đều lên, rồi lọc, là được.
Công hiệu: Bổ khí dưỡng âm, thanh nhiệt sinh tân, nhuận phổi.
Công dụng: Chữa các chứng: bực bội trong người mệt mỏi, miệng khát, bọt trong người không đủ, miệng khô lưỡi rộp, phổi hư ho khan.
Cách dùng: uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Người hư hàn đại tiện phân lỏng thì kỵ không dùng.

Rượu Ngưu tất Nhục quế

Bài thuốc:

Ngưu tất:	30g	Nhục quế:	30g
Phòng phong:	30g	Xuyên khung:	30g
Tần giáo:	30g	Độc hoạt:	30g
Vấn linh:	30g	Chế phụ tử:	25g
Thạch hộc:	25g	Gừng khô:	25g
Mạch môn đông:	25g	Địa cốt bì:	25g
Ngũ gia bì:	40g	Ý dĩ nhân:	15g
Đại ma tử:	10g	Rượu trắng:	1.500g.

Cách điều chế: Giã tơi 17 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín lại, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương, khử phong trừ thấp.
Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối buốt đau, liệt dương hoạt tinh, các khớp buốt đau đi ngoài phân loãng.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 15g.

Rượu Ngưu tất Nhân sâm

Bài thuốc:

Ngưu tất:	20g	Nhân sâm:	20g
Sơn thù nhục:	20g	Xuyên khung:	20g
Chế phụ tử:	20g	Ba kích thiên:	20g
Ngũ vị tử:	20g	Hoàng kỳ:	20g
Ngũ gia bì:	25g	Nhục thung dung:	25g
sinh khương:	25g	Phòng phong:	25g
Xuyên tiêu:	15g	Hải phong đằng:	10g
Sinh địa:	15g	Nhục quế:	15g
Nam châm:	20g	Rượu trắng: 1.500g.	

Cách điều chế: Giã nhỏ tơi 17 vị thuốc trên, dựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ hoả hồi dương, ôn trung, khỏi đau, khoẻ gân tráng cốt.

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối buốt đau, hạ nguyên hư lạnh, liệt dương hoạt tinh, đại tiện phân lỏng bụng đau, khí hư.

Cách dùng: uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu thiên ma thạch hộc

Bài thuốc:

Thạch hộc :	2g	Thiên ma:	20g
Xuyên khung:	20g	Tiên e tỳ:	20g
Ngũ gia bì:	20g	Ngựa tất:	20g
Tỳ giải:	20g	Quế tâm:	20g
Đương quy:	20g	Ngưu bàng tử:	20g
Đỗ trọng:	10g	Chế phụ tử:	20g
Ô xà nhục:	20g	Nhân vu:	20g
Cẩu tích;	20g	Đan sâm:	20g
Xuyên tiêu:	25g	Rượu trắng: 1.500g	

Cách điều chế: Giã vụn cả 17 vị thuốc trên, dựng vào trong bình, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Giãn gân hoạt huyết, khoẻ gân tráng cốt, khử phong trừ thấp.
Công dụng: Chữa trúng gió chân tay bất loại, các khớp xương buốt đau, bắp thịt cứng đờ, eo lưng đầu gối buốt đau, không thể ngồi lên nằm xuống, chân cẳng sưng phù.
Cách dùng: uống nóng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu hoả ma nhân

Bài thuốc: Hoả ma nhân (sao thơm) 160g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Giã vụn, nghiền tơi vị thuốc trên, dựng vào trong bình, rót Rượu tráng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Nhuận tràng thông đại tiện, kiêm bổ bên trong.
Công dụng: Chữa huyết xấu, bí đại tiện, vón cục, bụng dưới đầy và đau.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 3 lần, lượng uống tuỳ ý.

Rượu đại Sinh địa

Bài thuốc:

Đại Sinh địa:	120g	Sam mộc tiết:	50g
Ngưu bàng căn:	120g	Đan sâm:	30g
Ngưu tất:	50g	Hoả ma nhân :	60g
Phòng phong:	20g	Độc hoạt:	30g
Địa cốt bì:	30g	Rượu trắng:	1.500g.

Cách điều chế: Giã vụn chung cả 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, dựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Thanh hư nhiệt, khử phong, hoạt huyết, tiêu sưng tấy.
Công dụng: Chữa cổ chân tấy sưng, nóng bức đau buốt, đi lại khó khăn.
Cách dùng: Uống lúc đói bụng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Gừng khô

Bài thuốc: Gừng khô 30g, Rượu vàng 500g.
Cách điều chế: Giã vụn vị thuốc trên, đựng vào trọng ấm, rót Rượu vàng vào, nấu lên còn lại 300g, bỏ bã, là được.
Công hiệu: Ôn trung tán hàn, hồi dương thông mạch.
Công dụng: Chữa tim bụng lạnh đau, nôn mửa tứ chi lạnh, mạch yếu, uống nước lạnh ho, tê thấp phong hàn, dương hư nôn mửa, thổ ra huyết, đại tiện ra huyết.
Cách dùng: Uống nóng, ngày 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu đậu nành

Bài thuốc: Đậu nành 100g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Cho 500g sữa vào đậu nành nấu sôi còn lại 250g, bỏ bã đi, rót Rượu trắng vào, nấu lên còn lại 500g, để đến khi âm ấm, là được.
Công hiệu: Khử phong hoạt huyết, lợi thuỷ, tiêu sưng tấy.
Công dụng: Chữa sưng tấy, bị gió độc làm nhức chân, hoàng đản phù thũng, tê phong thấp co quắp, sưng tấy vì bị độc.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu sơn dược

Bài thuốc:

Sơn dược: 100g — Sơn thù du: 30g

Ngũ vị tử: 10g — Nhân sâm: 10g

Rượu trắng: 1.250g.

Cách điều chế: Tán vụn 4 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín lại, ngâm 15 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: ích tinh tuỷ, khoẻ tỳ vị

Công dụng: Chữa các chứng; thể chất hư nhược, đầu choáng mắt hoa, tâm tình khó chịu, mất ngủ nhiều mộng mị, di tinh xuất tinh sớm, ra mồ hôi trộm.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-30g. Người bị ngoại cảm sốt nóng thì kỵ không uống.

Rượu sơn dược linh chi

Bài thuốc:

Sơn dược : 15g — Sơn thù nhục: 15g

Ngũ vị tử: 15g — Linh chi: 15g

Rượu trắng: 1.000g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín lại, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 30 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bồi dưỡng âm, sinh tân dịch.

Công dụng: Chữa các chứng phổi thận âm kém, cơ thể hư ho có đờm, miệng khô, tân dịch ít, ra mồ hôi trộm, di tinh.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu sơn thù du

Bài thuốc: Sơn thù du 50g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô vị thuốc trên, dựng vào trong bình. rót Rượu trắng vào, bịt thật kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: ích gan, bổ thận, liễm mồ hôi, sáp tinh.
Công dụng: Chữa các chứng: thận hư, eo lưng đau, di tinh, kinh nguyệt ra quá nhiều.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g. Người bị thấp vì nhiệt, tiểu tiện bất lợi thì kỵ không dùng.

Rượu sơn tra

Bài thuốc: Sơn tra 500g, Rượu trắng 10.000g
Cách điều chế: Bỏ hạt bên trong chỉ lấy phần cùi vị thuốc trên đựng vào trong bình, bịt kín lại, sau khi ngâm 3 ngày là được.
Công hiệu: Tiêu dờm lợi khí, tiêu thực hoá trệ khoẻ tỳ, điều hoà vị, hạ huyết áp.
Công dụng: Chữa các chứng: tỳ vị không điều hoà, tiêu thực đầu choáng và đau, huyết mạch tê bị trở ngại, hoành cách ở ngực không lợi, nấc ho suyễn dờm.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30g.

Rượu ô mai

Bài thuốc: Ô mai 10 quả, muối ăn 6g, Rượu vàng 100g.
Cách điều chế: Cho Rượu vàng vào nấu lên với hai thứ trên đến khi còn 80g, lọc bã, là được.
Công hiệu: lợi hoành cách mô, khử đờm.
Công dụng: Chữa các chứng: Hoành cách mô và ngực trướng đầy, bị suyễn đờm, nghịch khí, nôn khan muốn mửa, nôn bụng đau đi tả, bụng đau vì giun.
Cách dùng: Uống nóng, không cần thời gian và lượng uống.

Rượu thuốc cửu chế hi thiêm thảo

Bài thuốc:

Hi thiêm thảo (chế 9 lần): 712g

Hải phong đằng:	130g	Thiên niên kiện:	130g
Uy linh tiên:	130g	Du tùng tiết:	130g
Xuyên Ngưu tất:	130g	Tục đoạn:	130g
Trang ký sinh:	130g	Bạch truật:	130g
Cẩu tích:	130g	Đường đỏ:	5.000g
Tần giao:	130g	Độc hoạt:	80g
Xuyên khung:	80g	Nhũ hương (chế):	8g
Nhục quế:	60g	Phòng kỷ:	110g
Hương truật:	130g	Trần bì:	130g
Đỗ trọng:	130g	Đương quy:	130g
Trọng cân thảo:	130g	Ngọc trúc:	130g
Địa phong bì:	80g	Một dược (chế):	80g
Hồng hoa:	80g	Ma hoàng:	20g

Rượu trắng: 50.000g Cẩu tích (xương sống chó) 130g

Cách điều chế: Trộn đều 30 vị thuốc trên, cho Rượu trắng vào bịt kín rồi ngâm 30 ngày, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau 1 tuần lễ thì mỗi tuần lắc bình 1 lần, sau đó lọc, lấy Đường đỏ và một lượng ít Rượu trắng nấu lên hoà tan, cho vào trong dung dịch thuốc đã lọc, khuấy đều, chế thành 50.000g, để nguyên 1 chỗ 10 ngày, lấy nước trong, rồi lọc, là được. (cửu chế hi thiêm thảo; có nghĩa rửa sạch thái vụn hy thiêm thảo, tẩm 1 lượng Rượu vàng thích hợp, để vào đựng trong ấm đun lên cho thật ngấu, ngâm 1 đêm, rồi phơi khô, lại cho thêm Rượu vàng, cứ làm như vậy 9 lần nấu, 9 lần phơi, là được).

Công hiệu: Hoạt huyết, bổ thận, khử phong trừ thấp.

Công dụng: Chữa gan thận bất túc, sưng đau, đầu gối yếu, tứ chi tê dại, eo lưng buốt, chân cẳng đau, chân tay đuối sức, miệng mắt méo xệch, nói năng không rõ.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 30-60g. Loại thuốc này có bán bằng thành phẩm.

Rượu Nhân sâm với nho

Bài thuốc: Nhân sâm 20g, nho 100g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Thái vụn Nhân sâm, ép nho lấy nước, đựng cả 2 thứ vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt thật kín, mỗi ngày lắc bình 1 lần, sau khi ngâm 7 ngày là được.
Công hiệu: Khoẻ tỳ ích thận, bổ khí.
Công dụng: Chữa trị các chứng: cơ thể hư, khí yếu, eo lưng buốt đuối sức, không muốn ăn, tâm tình khó chịu, ra mồ hôi trộm, ho khan ho lao, , tân dịch không đủ
Cách dùng: Uống khi đói bụng, Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu cửu hương trùng

Bài thuốc: Cửu hương trùng 50g, Rượu trắng 500g.
Cách điều chế: Đập vụn vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu vào, bịt thật kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận tráng dương, lý khí, khỏi đau.
Công dụng: Chữa trị các chứng: liệt dương, khí ứ đọng ở hoành cách mô.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu 7 nhánh hành (cả củ cả nhánh)

Bài thuốc: Hành củ nhiều nhánh 7 gốc, Rượu trắng 150g.
Cách điều chế: Thái vụn rồi nghiền tơi vị thuốc trên, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, nấu kỹ còn lại 50g, rồi lọc là được.
Công hiệu: Hồi dương, cứu nghịch.

Công dụng: Chữa chứng nôn mửa ra lại đi tả, tứ chi hư lạnh, nguyên khí không đủ, bất tỉnh nhân sự.
Cách dùng: Uống 1 thang chia 3 lần uống hết.

Rượu định chí

Bài thuốc:

Viễn chí:	40g	Xương bồ:	40g
Nhân sâm:	30g	Phục linh:	20g
Bá tử nhân:	20g	Chu sa:	10g

Rượu trắng: 1500g.
Cách điều chế: Trước hết nghiền thành bột Chu sa, tán vụn 5 vị thuốc còn lại cho vào túi vải, cho vào bình đựng, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc một lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi lọc cho bột bột Chu sa vào, khuấy đều, là được.
Công hiệu: Bổ tim, an thần, dưỡng gan sáng mắt.
Công dụng: Chữa chứng không thiết ăn, thể lực mệt mỏi đuối sức, thần kinh suy nhược.
Cách dùng: Uống khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu phù suy

Bài thuốc:

Ngũ vị tử:	6g	Bá tử nhân:	6g
Đan sâm:	6g	Nhục quế:	9g
Đảng sâm:	9g	Rượu trắng:	600g.

Cách điều chế: Tán thành bột thô 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, ngâm 14 ngày rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ khí huyết , bồi dưỡng phổi thận, an tâm dưỡng thần.

Công dụng: Chữa thể lực hư đuối sức, không muốn ăn, lo lắng, hay quên, tâm tình không yên mất ngủ.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thung dung cường tráng

Bài thuốc:

Nhục thung dung:	50g	Xuyên Ngưu tất:	40g
Thỏ ty tử:	20g	Chế phụ tử:	20g
Tiêu hồng:	30g	Cốtchỉ(sao):	25g
Khiếm thực:	25g	Nhục quế	20g
Ba kích thiên (sao):	30g	Mộc hương:	15g
Nhung hươu (nướng):	10g	Xà sàng tử:	15g
Nhân nhục đậu khấu:	20g	Bào khương:	20g
Rượu trắng:	1500g.		

Cách điều chế: Giã vụn chung tất cả 14 vị thuốc cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào bịt kín, ngâm 7 ngày rồi lọc bã là được.
Công hiệu: Bổ ích gan thận, thính tai sáng mắt, khoẻ gân cốt.
Công dụng: Chữa gan thận hư tổn, bụng và sườn buốt đau, hạ nguyên hư lạnh.
Cách dùng: Uống nóng khi bụng đói. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu bổ khí dưỡng huyết

Bài thuốc:

Phá cố chỉ:	12g	Thục địa hoàng:	12g
Sinh địa hoàng:	12g	Thiên môn đông:	12g
Mạch môn đông:	12g	Nhân sâm:	12g
Đương quy:	12g	Xuyên khung:	12g
Bạch thược:	*12g*	*Phục linh:*	*12g*
Bách tử nhân:	*12g*	*Sa nhân:*	*12g*

Thạch xương bồ:	12g	Viễn chí:	12g
Mộc hương:	6g	Rượu trắng:	600g.

Cách điều chế: Giã vụn 15 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào, đun sôi trên ngọn lửa nhỏ, rồi bỏ bã là được .

Công hiệu: Bổ khí huyết, dưỡng tim thận, khoẻ tỳ vị.

Công dụng: Chữa khí huyết bất túc, tỳ vị hư nhược, lo lắng ngơ ngác, hay quên.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Bạch truật, Phục linh nhẫn đông

Bài thuốc:

Bạch truật:	60g	Bạch Phục linh:	60g
Tam Cúc hoa:	60g	Lá nhẫn đông:	40g
Rượu trắng:	600g.		

Cách điều chế: Tán vụn 4 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi mở ra cho thêm 1000g nước sôi để nguội là được.

Công hiệu: Khoẻ tỳ táo thấp.

Công dụng: Chữa tỳ hư thấp vượng, khoang bụng đầy, tim nhanh, mắt hoa, eo lưng đầu gối nặng nề.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu Nhân sâm quả vải.

Bài thuốc: Nhân sâm 3 g, cùi quả vải 100g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Tán vụn 2 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 3 ngày, là được.

Công hiệu: Đại bổ nguyên khí, an thần ích khí.

Công dụng: Chữa thể chất hư nhược, tinh thần ủ xìu.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu bát vị Hoàng kỳ

Bài thuốc:

Hoàng kỳ:	20g	Ngũ vị tử:	20g
Ngưu tất:	15g	Xuyên khung:	15g
Phòng phong:	15g	Tì giải:	15g
Độc hoạt:	10g	Sơn thù du:	10g

Rượu trắng: 500g.

Cách điều chế: Nghiền thành bột thô 8 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Bổ khí, ích hư, khoẻ eo lưng đầu gối, hoà huyết mạch.

Công dụng: Chữa dương hư khí nhược, chân tay nghịch lạnh, eo lưng đầu gối buốt đau.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g.

Rượu tam vị Đỗ trọng

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	30g	Đan sâm:	30g
Xuyên khung:	15g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào bịt kín, ngâm 14 ngày mỗi ngày lắc bình một lần, sau đó mở nắp bỏ bã trong túi thuốc là được.

Công hiệu: Hoạt huyết thông lạc, bổ gan thận, khoẻ gân cốt.

Công dụng: Chữa gân cốt buốt đau, đầu gối và chân yếu, tiểu tiện không hết.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g. Người bị huyết áp cao khi sử dụng có thể dùng Rượu vàng thay Rượu trắng.

Rượu cửu tiên

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử: 4g
Xuyên khung: 5g
Thục địa hoàng: 5g
Bạch truật: 5g
Cam thảo nướng: 5g
Táo tầu: 5 quả
Đương quy: 5g
Bạch thược: 5g
Nhân sâm: 5g
Gạch Phục linh: 5g
Gừng tươi: 10g
Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Tán vụn thô 11vị thô trên, cho vào túi vải, đựng vào trong ấm, rót Rượu trắng vào bịt kín, nấu cách thuỷ 30 phút, bắc ra để nguyên một chỗ 10 ngày là được.

Công hiệu: Bổ ích khí huyết.

Công dụng: Chữa thân thể hư nhược, khí huyết không đủ.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thiên niên kiện

Bài thuốc: Thiên niên kiện 10g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Tán vụn vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình một lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Khoẻ phong thấp tráng gân cốt.

Công dụng: Chữa phong thấp tê đau, gân cốt vô lực.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 20g.

Rượu Ngưu tất Bạch truật

Bài thuốc:

Ngưu tất: 15g
Chế phụ tử: 15g
Sơn thù nhục: 15g
Đỗ trọng: 15g
Phong phòng: 12g
Bạch truật: 20g
Đan sâm: 15g
Lục anh: 15g
Thạch hộc: 15g
Xuyên tiêu: 12g

Tế tân:	12g	Ý dĩ nhân:	12g
Xuyên khung:	12g	Đương quy:	20g
Nhân vu:	15g	Ngũ gia bì:	20g
Bào khương:	10g	Rượu trắng:	1500g.

Cách điều chế: Giã vụn 20 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi lọc bã, là được.

Công hiệu: Tráng dương tán hàn, khử phong lợi thấp, tráng gân cốt, hoạt huyết mạch.

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối buốt đau, bước đi chân yếu, các khớp xương bất lợi, đầu choáng mắt hoa, tứ chi không ấm.

Cách dùng: Uống ngày 2 lần, mỗi lần 15g.

Rượu Nhân sâm Phục linh

Bài thuốc:

Nhân sâm:	30g	Phục linh:	30g
Sinh địa:	30g	Bạch truật:	30g
Bạch thược:	30g	Đương quy:	30g
Hồng thần khúc:	30g	Xuyên khung:	15g
Nhục quế:	120g	Đường phèn:	250g

Rượu cao lương: 2000g.

Cách điều chế: Làm vụn 9 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót rượu cao lương vào, bịt kín, sau khi ngâm 5 ngày rồi bỏ bã, cho đường phèn vào làm tan đều, là được.

Công hiệu: Bổ khí, kiện tỳ, dưỡng huyết an thần.

Công dụng: Chữa tỳ vị hư nhược, khí huyết kém bị hư tổn.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10g.

Rượu sơn thù thung dung

Bài thuốc:

Sơn dược:	25g	Nhục thung dung:	60g
Ngũ vị tử:	35g	Đỗ trọng sao:	40g
Xuyên Ngưu tất:	30g	Thỏ ty tử:	30g
Bạch Phục linh:	30g	Trạch tả:	30g
Thục địa hoáng:	30g	Sơn thù nhục:	30g
Ba kích thiên:	30g	Viễn chí:	30g

Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Tán vụn 12 vị thuốc trên, cho vào túi vải,đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bồi bổ gan thận.

Công dụng: Chữa các chứng gan thận hư tổn, đầu choáng tai ù, tai điếc, hay quên, eo lưng và chân cẳng yếu mỏi, tứ chi và cơ thể không ấm.

Cách dùng: Uống nóng khi đói bụng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu ngâm

Bài thuốc:

Tiểu hồi hương:	10g	Thạch xương bồ tươi :	20g
Mộc qua tươi:	20g	Tang ký sinh :	30g

Cửu nguyệt cúc (Hoa cúc tháng 9): 20g

Rượu trắng: 1500g.

Cách điều chế: Cho 5 vị thuốc trên vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Thanh tâm nhuận gan bổ thận.

Công dụng:Chữa đầu choáng tai ù, tiêu hoá không tốt, đi lại yếu sức do gan thận hư tổn gây nên.

Cách dùng: Uống nóng, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu tứ vị tẩm tiêu

Bài thuốc:

Tần tiêu: 60g — Bạch chỉ: 60g
Tuyền phúc hoa: 60g — Nhục quế: 25g
Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Trước hết bỏ mắt và bịt miệng tần tiêu lại rồi sao cho tiết nước ra, sau đó giã vụn 4 vị thuốc trên đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ thận ôn dương, khử phong hạ huyết.

Công dụng: Chữa thận hư tai ù, ho suyễn cấp tính, đau đầu mắt hoa.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu thạch hộc sơn dược

Bài thuốc:

Thạch hộc: 120g — Sơn thù du: 30g
Sơn dược: 60g — Hoài Ngưu tất: 30g
Bạch truật: 30g — Thục địa: 60g — Rượu trắng: 30000g.

Cách điều chế: Tán vụn 6 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín cách 1 ngày lắc bình một lần, ngâm 14 ngày rồi bỏ bã là được.

Công hiệu: Bổ thận dưỡng âm, kiện tỳ .

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối đau mỏi, cơ thể mệt mỏi đuối sức, không muốn ăn, đầu choáng.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-25g.

Rượu sâm thự thất vị

Bài thuốc:

Nhân sâm: 40g — Sơn dược: 40g
Bạch truật: 50g — Sơn tra: 30g

Sơn thù du: 30g | Ngũ vị tử: 30g
Gừng sống: 20g | Rượu trắng: 2500g.

Cách điều chế: Tán vụn 7 vị thuốc trên , cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín sau khi ngâm 21 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ tỳ thận, ích khí lực, hoà huyết mạch.

Công dụng: Chữa tỳ vị hư nhược, không muốn ăn, thận hư di tinh, đi tả, tứ chi lạnh. Ho lao khí suyễn.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-20g. Những người âm hư hoả vượng nếu uống phải thận trọng.

Rượu kỷ quế bổ ích

Bài thuốc: Cẩu kỷ tử 60g, Nhục quế 60g, Rượu trắng 500g.

Cách điều chế: Giã vụn 2 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, ích tinh huyết, dưỡng tinh tỳ.

Công dụng: Chữa eo lưng buốt, tứ chi mỏi, mất ngủ, đầu choáng mắt hoa, nhiều nước mắt, không thiết ăn, tâm thần bất an.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu nhẹ nhàng thân thể

Bài thuốc:

Hà thủ ô: 60g | Toàn Đương quy: 30g
Nhục thung dung: 30g | Hồ ma nhân: 30g
Sinh địa hoàng: 30g | Mật ong: 60g
Rượu trắng: 2000g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, cách một ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi bỏ bã rồi cho thêm Mật ong vào, là được.

Công hiệu: Ích tinh, nhuận táo.
Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối đau mỏi, đầu choáng mắt mờ, háo đường ruột, bí đại tiện.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu Cẩu kỷ tử sơn dược

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	1500g	Sơn dược:	500g
Hoàng kỳ:	200g	Sinh địa:	300g
Mạch đông:	200g	Men rượu:	300g
Gạo nếp:	2000g.		

Cách điều chế: Tán thành bột vụn 5 vị thuốc trên, đựng vào trong ấm, cho thêm 3000g nước vào, đậy kín nắp, đun trên ngọn lửa nhỏ, sôi sủi lên vài trăm lượt, bắc ra chờ nguội, để sẵn sẽ dùng. Giả Men rượu thành bột tơi để dùng. Dùng Gạo nếp với lượng nước thích hợp, cho vào nồi nấu chín, đợi sau khi nguội đổ thuốc vào trộn đều, cho thêm Men rượu vào rồi trộn thật đều, bịt kín để chỗ ấm, sau 14 ngày rồi bỏ bã là được.
Công hiệu: Bồi bổ gan thận, ích khí sinh tân.
Công dụng: Chữa các chứng eo lưng đầu gối đau mỏi, đầu choáng mắt mờ, tinh thần không phấn chấn, tiêu thấp.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 20g.

Rượu thủ ô địa hoàng

Bài thuốc:

Thục địa:	240g	Đương quy:	90g
Ý dĩ nhân:	120g	Nhục quế:	90g
Đàn hương:	9g	Hà thủ ô:	120g
Cẩu kỷ tử:	120g	Rượu trắng 10 nghìn gam.	

Cách điều chế: Tán vụn 7 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong vò, rót Rượu trắng vào rồi bịt kín, thường xuyên lắc vò, sau khi ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Ích tinh huyết, dưỡng tim, tỳ.

Công dụng: Chữa eo đau, mất ngủ, đầu choáng, tai ù, lòng hốt hoảng, không thiết ăn.

Cách dùng: Buổi tối trước khi ngủ uống một lần, mỗi lần 5g.

Rượu thủ ô Cẩu kỷ tử

Bài thuốc:

Hà thủ ô:	120g	Thục địa:	60g
Cẩu kỷ tử:	120g	Hoàng Tinh :	30g
Toàn Đương quy:	30g	Rượu trắng:	2500g.

Cách điều chế: Rửa sạch thái vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã là được.

Công hiệu: Bổ gan thận, khoẻ tỳ, ích tinh huyết.

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối đau mỏi, đầu choáng mắt hoa, không thiết ăn, tinh thần ỉu xìu.

Cách dùng: Ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu dưỡng sinh

Bài thuốc:

Cẩu kỷ tử:	60g	Ngũ gia bì:	120g
Ngưu tất:	60g	Sơn thù du:	60g
Sinh địa:	60g	Tang ký sinh:	120g
Đỗ trọng:	60g	Nhục quế:	240g
Hoa cúc:	60g	Mộc qua:	30g

Bạch thược:	60g	Quế chi:	9g
Đương quy:	30g	Rượu trắng 10 nghìn gam.	

Cách điều chế: Tán vụn 12 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, sau khi ngâm 10 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bổ thận dưỡng gan ích tinh huyết, khoẻ gân cốt, khử phong thấp.

Công dụng: Chữa eo lưng đầu gối đau buốt, tứ chi dờ dẫn, đầu choáng mắt hoa, phong thấp tê đau.

Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15-25g.

Rượu Đỗ trọng Độc hoạt

Bài thuốc:

Đỗ trọng:	50g	Tiên linh tỳ:	20g
Độc hoạt:	25g	Hoài Ngưu tất:	25g
Chế phụ tử:	25g	Rượu trắng:	1000g.

Cách điều chế: Tán vụn 5 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vì lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.

Công hiệu: Bồi bổ gan thận, khoẻ gân cốt, khử phong thấp.

Công dụng: Chữa trị các chứng: chân và đầu gối đuối sức, gân cốt yếu mềm, khoang bụng lạnh đau và các khớp xương xung quanh người bị đau.

Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-20g.

Rượu nhung hươu đông trùng hạ thảo

Bài thuốc:

Nhung hươu:	15g	Đông trùng hạ thảo:	10g
Thiên đông:	6g	Rượu trắng:	750g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, mỗi ngày lắc bình vài lần, sau khi ngâm 15 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận, tráng dương, dưỡng phổi, chắc tinh.
Công dụng: Chữa trị các chứng: Sau khi ốm lâu cơ thể yếu, thần kinh mỏi mệt đuối sức, liệt dương, eo lưng đau, ho.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu cửu hương trùng. Ngũ vị tử

Bài thuốc:

Cửu hương trùng:	30g	Ngũ vị tử::	30g
Nhục đậu khấu:	30g	Đảng sâm:	20g
Rượu trắng:	1000g.		

Cách điều chế: làm thành bột thô 3 vị thuốc trên, cho vào túi vải, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, cách một ngày lắc vài lần, sau khi ngâm 14 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Ôn bổ tỳ thận, tán hàn khỏi đại tiện phân loãng.
Công dụng: Chữa đau bụng, sợ lạnh, xung quanh rốn lạnh đau, cả thân và tứ chi lạnh đau, sau khi đi ngoài giảm đau.
Cách dùng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10-15g.

Rượu tiên linh Mộc qua

Bài thuốc:

Tiên linh tỳ:	30g	Mộc qua:	30g
Cam thảo:	10g	Rượu trắng :	500g.

Cách điều chế: Tán vụn 3 vị thuốc trên, đựng vào trong bình, rót Rượu trắng vào, bịt kín, thường xuyên lắc bình, sau khi ngâm 7 ngày rồi bỏ bã, là được.
Công hiệu: Bổ thận dương, giãn gân hoạt lạc.
Công dụng: Chữa tứ chi đờ dẫn, eo lưng khó chịu, gân cốt buốt đau, hoạt động bị hạn chế.
Cách dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-30g.

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
19 NGUYỄN BỈNH KHIÊM ĐT: 9434239

999 BÀI THUỐC NGÂM RƯỢU

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:
PGS.TS. HOÀNG NAM

Biên tập : Trần Phượng Trinh
Sửa bản in : Nguyên - Hải - Nguyệt
Trình bày bìa : Minh Nguyệt
Trình bày sách : Lưu Bách Tuấn

Những thang rượu thuốc trong các sách kinh điển của nhiều thời đại, và cả các thang thuốc lưu truyền trong dân gian được thu thập viết thành sách, có tác dụng phòng và chữa bệnh, lại có thể dưỡng sinh, làm đẹp dung nhan, kéo dài tuổi thọ, được các nhà Y học ở nhiều thời đại rất đỗi coi trọng.

Sách trình bày: Đơn thuốc, cách điều chế, công hiệu, công dụng, cách dùng, thuyết minh rõ thuốc nào để uống, thuốc nào để xoa bóp, để bôi bênngoài..